NGUYỄN QUANG TRỨ

BINH PHÁP TINH HOA

Phiên dịch

Luận giải 13 Thiên Binh Pháp Tôn Võ Tử - Đối chiếu các nguyên lý hành binh và các trận đánh lớn của lịch sử Đông - Tây hiện đại và cận đại

NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI TRUONGPHUONGBOOKS

BINH PHÁP
Tinh Hoa

NGUYỄN QUANG TRỨ

BINH PHÁP TINH HOA

Phiên dịch - Luận giải 13 thiên Binh pháp Tôn Võ Tử

ĐỐI CHIẾU CÁC NGUYÊN LÝ HÀNH BINH VÀ CÁC TRẬN ĐÁNH LỚN CỦA LỊCH SỬ ĐÔNG - TÂY HIỆN ĐẠI VÀ CẬN ĐẠI

NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI

TRUONGPHUONGBOOKS

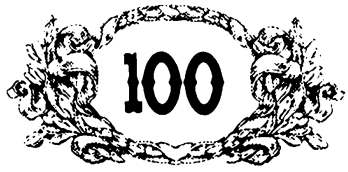

Ngoài những bản in phổ thông bằng giấy bãi bằng 70gr, ấn bản này có in thêm 100 bản đặc biệt bìa cứng, được đánh số từ 001 đến 100, đóng triện đỏ của TruongPhuongBooks dành cho người sưu tập và những bạn yêu thích sách đẹp.

Bản số:

Của

TỰA

Chắc có người hỏi:

- Bây giờ là thời đại nguyên tử. Binh pháp của đời xưa đã thành vô dụng, còn dịch ra làm chi cho mất công?

Người dịch sách cũng không biết trả lời thế nào cho xuôi, chỉ xin kể vài câu chuyện, cố nhiên là chuyện chiến trận.

Trong thời Âu chiến 1914 - 1918, tướng Anh là Allenby đem quân đổ bộ lên đất Palestine, đánh nhau với quân Thổ Nhĩ Kỳ. Quân Thổ đóng ở Micmas, trên ngọn đồi cao, phía bên kia một thung lũng hẹp. Viên sĩ quan phụ tá tướng Allenby trầm ngâm nghĩ ngợi. Chữ Micmas sao có vẻ quen. Hình như một trận đánh tương tự đã xảy ra ở đây rồi thì phải.

Dưới ánh sáp lờ mờ, viên sĩ quan đọc lại Thánh Kinh (Bible). Thánh Kinh kể rằng:

- Saül và con là Jouaihan cầm đầu dân Do Thái, đối địch với quân Philistins đóng ở Micmas. Hai cha con đeo đầy đủ khí giới, do một con đường nhỏ, bên này đường có một tảng đá, bên kia đường cũng có một tảng đá (hai nơi ấy gọi là Bossets và Séné),

tiến đến một khoảng đất cao, diện tích độ nửa sào, nơi có quân Philistins canh gác. Đêm vừa tàn, quân Philistins thức giấc, thấy cha con Saül tiến lên, tưởng mình bị tập kích, vội bỏ dinh trại chạy tán loạn, Saül thừa cơ hội ấy đem toàn binh truy kích, giải phóng đất Israël.

Viên sĩ quan trình đoạn sách này cho tướng Allenby xem. Tướng Allenby sai quân đi dò đường, xác nhận có một con đường nhỏ, hai bên vẫn còn vách đá, và nhờ ánh trăng, thấy có một khoảng đất bằng ở phía Micmas. Đường hẹp giữa hai vách đá có một toán quân Thổ canh giữ. Tướng Allenby hành quân như Kinh Thánh đã nói. Chiều tối, một liên đội quân Anh ra đi, tiến theo con đường nhỏ ấy, thanh toán sinh mạng mấy tên quân Thổ canh đường, mờ mờ sáng thì liên đội đến khoảng đất bằng. Quân Thổ thức giấc, tưởng mình bị vây, bỏ chạy tán loạn. Quân Anh tiến đánh, thu được toàn thắng.

Lại như...

Cuối năm 1948, tướng Do Thái là Yigaël Yadin chống nhau với quân Ai Cập. Quân Ai Cập mở những trận đột kích, quấy nhiễu những làng Do Thái ở miền Néguev. Tướng Yadin đọc Thánh Kinh thấy nói có một con đường tắt, dẫn ngay đến Mushifa, nơi mà đại binh mã Ai Cập đương đồn trú. Đã mấy mươi thế kỷ con đường ấy bị bỏ quên, bị đá lấp nhiều chặng, tướng Yadin dùng xe ủi đất mở lại đường ấy, xua quân tiến lên. Cuộc hành binh bí mật diễn ra trong đêm tối. Quân Ai Cập không biết có đường ấy, không phòng thủ về phía ấy, bị đánh bất ngờ, phải bỏ dinh trại, chạy trốn. Hệ thống chiến tuyến phòng thủ

của Ai Cập bị phá hủy, và 14 ngày sau trận này, Ai Cập bãi binh.

Tướng Allenby và tướng Yadin đều là người của thế kỷ thứ XX, và lại là người có thao lược. Chuyện muôn năm cũ đã giúp hai tướng chiến thắng vẻ vang.

Lấy đó mà suy, việc dịch và luận giải binh pháp của Tôn Tử chắc cũng không đến nỗi vô bổ.

Vả lại, chính người Anh cũng phiên dịch binh pháp của Tôn Tử và liệt sách này vào loại sách quân sự cổ điển mà các sĩ quan trường võ bị Anh phải học tập, nghiên cứu.

* * *

Cái học của Tôn Võ Tử là cái học thực dụng, rất cần thiết cho sự bảo vệ quốc gia.

Tôn Võ Tử là người thời Xuân Thu, điều trần binh pháp với vua nước Ngô, lãnh mạng vua Ngô, làm tướng, chỉ dùng 3 vạn binh nước Ngô, đại phá quân Sở hơn 20 vạn, tiến vào Dĩnh Đô, kinh đô nước Sở, làm cho uy danh nước Ngô lừng lẫy khắp xa gần.

Khoảng trăm năm sau, thời Chiến Quốc, có Tôn Tẩn là dòng dõi Tôn Võ, làm quân sư cho nước Tề, hai lần đại phá bình nước Ngụy, bắn chết tướng Ngụy là Bàng Quyên ở Mã Lăng Đạo.

Cái học của Tôn Võ Tử lưu truyền ở thời Chiến Quốc thành một học phái chuyên môn, những người theo học xưng danh là binh gia, trải qua các triều đại Tần, Hán, Đường, Tống, Nguyên, Minh, Thanh, đến nay vào khoảng 2.500 năm; lại được các binh gia Tây phương chú trọng và tham khảo, so với các binh thư cổ điển của Tây phương như các sách của Jules Cé Ar, danh tướng

và sau là Hoàng đế La Mã, của Nã Phá Luân, danh tướng và sau là Hoàng đế nước Pháp, thực không phải e thẹn kém sút một chút nào, nếu không muốn nói là sách của Tôn Võ Tử lời lẽ vắn tắt mà nghĩa lý thâm viễn hơn.

Ở nước ta, trải qua các triều đại Lê, Nguyễn, khoa thi võ vẫn có hỏi về phương lược dùng binh. Đến khi nước mất nhà tan vì cái bệnh văn nhược của triều Tự Đức thì môn học về võ kinh không còn ai được quyền nhắc nhở đến.

Tuy nhiên, tinh thần cái học binh pháp mà tổ sư là Tôn Võ vẫn được các nhà cách mạng Việt Nam duy trì ở hải ngoại. Trong thời Pháp thuộc, Việt Nam Quang phục Hội của cụ Phan Bội Châu có truyền bá sách "Quang phục quân phương lược", hun đúc được một số nhân tài. Những nhà binh học có tài ấy đã hy sinh tính mạng cho công cuộc giải phóng dân tộc. Chiến lược gia Hoàng Trọng Mậu đã tử quốc trong cuộc quật khởi chống bạo quyền Pháp thực ở Thái Nguyên!

Cái lợi của Pháp là tiêu diệt binh học ở đất Việt Nam để ngăn cản những người có tâm huyết đành ôm lòng đòi đoạn, chứ không học hỏi, suy nghĩ ra phương lược gì mà hành động. Các nhà cách mạng Việt Nam thì tìm đủ mọi cách để phổ biến môn học cần thiết này. Cách đây vài mươi năm, cụ Huỳnh Thúc Kháng dưới bút hiệu Sử Bình Tử lại dịch và chú giải 13 thiên binh pháp của Tôn Võ Tử.

Những kiến thức về binh học vẫn được duy trì cùng với ngọn lửa thiêng cách mạng Việt Nam. Trong các tài liệu học tập, Binh pháp của Tôn Võ Tử vẫn là tài liệu quan trọng, thiết yếu.

Nếu trong thời Pháp thuộc, các bậc tiền bối của chúng ta đã nhận thấu binh học là tối cần, thì ngày nay, mới thâu hồi độc lập có một nửa giang sơn ở miền Nam, chúng ta không có quyền xao nhãng bổn phận vệ quốc và bổn phận phục quốc, chúng ta cần phải nghiên cứu các sách lược thao nhiều hơn nữa.

* * *

Binh pháp của Tôn Võ Tử là sách binh học có giá trị nhất của Trung Hoa. Nghĩa lý của nó rất là thâm viễn, vì vậy nó đã được nhiều người chú giải. Trong số mười nhà chú giải, chỉ có Ngụy Võ Đế - tên thật là Tào Tháo là có đủ thẩm quyền và uy tín hơn cả. Ngụy Võ Đế là người đã đánh đông dẹp bắc, sáng lập ra nhà Bắc Ngụy, chiếm một giải non sông to lớn nhất ở thời Tam Quốc.

Nhiều học giả Việt Nam đã dịch ra quốc văn:

- Bản dịch của Sử Bình Tử (Huỳnh Thúc Kháng).

Đây chỉ là một bản lược dịch, dịch nguyên văn của Tôn Võ Tử kèm theo một ít lời chú giải.

- Bản dịch của Lê Văn Hoè, dịch theo sách "Tôn Tử thập gia chú", dịch đủ lời chú giải của 10 nhà. Bản sách này không được in, vì năm 1942, sở I.P.P. của Pháp không cấp giấy phép.

- Bản dịch của Trúc Khê (Nhà Tân Việt đã xuất bản khi ở Hà Nội).

- Gần đây nhất là bản dịch của Nguyễn Duy Hinh, dịch theo từng câu một và tìm cách chú giải bằng những tài liệu mới, có khi là những danh ngôn của các lý thuyết gia Tây phương.

Riêng bản sách của dịch giả, năm 1945, dịch giả có ý nguyện

giúp ông Giám binh Bình định (sau ngày Nhật đảo chính, giám binh là người Việt) một ít tài liệu huấn luyện cán bộ quân sự, vì trong thời Pháp thuộc, họ chỉ tập cho anh em bắn súng và đánh trận để sai khiến mà thôi, ngoài ra, anh em không được học tập một chút gì về chiến lược, chiến thuật cả.

Cuối năm ấy, dịch giả làm chủ bút báo Sáng ở Quy Nhơn, có đăng được một phần bản sách vào báo ấy dưới cái tựa "Hành quân yếu lược".

Rồi chiến loạn 10 năm. Mãi đến bây giờ, bản sách này mới được ra đời. Nội dung có lẽ phong phú hơn bản cũ, lý luận có thể thông suốt hơn.

Dịch giả không theo cách chú giải từng câu. Trước hết, dịch giả dịch toàn chương của Tôn Tử. Không bị ngắt ra từng câu, người đọc có thể theo dõi tư tưởng của Tôn Tử trong toàn chương một cách dễ dàng hơn, mạch lạc hơn. Đến phần luận giải, dịch giả chú ý nhận thức những ý nghĩa chính yếu của Tôn Võ Tử, góp những ý kiến chú giải xưa nay, tìm những ý kiến mà dịch giả cho là giản dị, hợp lý, xác đáng để trình bày và chứng dẫn thêm bằng những ví dụ cụ thể, rút trong lịch sử cận đại và hiện đại.

Ý nghĩa của binh pháp Tôn Tử rất sâu xa, dịch giả chỉ luận giải những điểm cốt yếu, và biết đến đâu nói đến đó, thế thôi! Tường tận hay sơ lược, đúng đắn hay sai lầm, dịch giả chờ nghe lời chỉ giáo của các bậc thức giả cao minh, của những nhà cách mạng quốc gia đã phấn đấu gian nan theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc.

* * *

Bản dịch mới này đã hoàn thành. Quay về bản dịch của dịch giả chỉ còn giữ được một bài thơ cảm đề.

Trước khi đọc nhiều trang sách về lý thuyết, chiến lược, chiến, thuật có thể là khô khan, dịch giả xin ghi chép mấy vần tự cảm đề ấy, may ra có gợi được chút nào hứng thú... và cũng là để lưu lại một vết tích gì của một bản sách đã chịu nhiều đau thương của thời khói lửa.

Bạn đọc thân mến thể tình cho.

Ký viễn phương đồng chí

寄遠方同志
Sổ khúc hàm ca đối tịch dương
數曲酣歌對夕陽
Sinh tàm danh vị yểm văn chương
生慚名位掩文章
Hận vô tướng lược thù tri kỷ,
恨无將略酬知己
Nguyện đắc đồng tâm đáp cố hương
願得同心答故鄉
Hồi thủ mạc giao bị cát cứ
迴首莫教悲割據
Tiền đồ hưng phấn cấp phi dương
前途興奮急飛揚

Công dung chính nghĩa an ngô địa
共維正義安吾地
Tảo đãng yêu phần định chủ trương
掃盪妖氛定主張

Dịch

Gởi đồng chí phương xa

Đôi khúc ca say đối bóng bà,
Thẹn đời danh vị kém tài hoa,
Giận không tướng lược đền tri kỷ
Nguyền được đồng tâm giúp nước nhà.
Phân trị buồn chi hờn cắt đất,
Tiền đồ giữ trọn chí bay ra.
Cùng theo chính nghĩa, yên bờ cõi
Quét sạch phường gian dựng thái hòa.

Nguyễn Quang Trứ

THIÊN 1

THỦY KẾ

Ý NGHĨA CHÍNH YẾU

* Đả phá chủ nghĩa hòa bình không tưởng (pacifisme). Quốc gia phải có binh lực mới tồn tại được.

* Kế: năm điều kiện căn bản, thường xuyên:

- Đạo trị nước.
- Thiên thời.
- Địa lợi.
- Tướng lệnh.
- Pháp lệnh.

* Thế: những quyền mưu để thủ thắng.

* Binh là việc chung, chiến là việc nguy. Nhất định phải tính toán kế sách rồi mới hưng binh.

THỦY KẾ

Binh là việc lớn của quốc gia, vấn đề sống chết, con đường còn mất, không thể không xét biết.

Cho nên lo tính bằng kẻ Ngũ hiệu mà xét rõ tình hình: một là đạo, hai là thiên, ba là địa, bốn là tướng, năm là pháp.

Đạo là cách làm cho dân đồng ý với người trên, cho nên có thể cùng sống, có thể cùng chết mà dân không sợ nguy nan.

Thiên là khí âm, khí dương, mùa nóng, mùa lạnh, chế độ của thời tiết.

Địa là hình thế của đất: xa gần, hiểm trở, bình dị, rộng rãi, chật hẹp, nơi sống, nơi chết vậy.

Tướng là năm đức của tướng lãnh: trí, tín, nhân, dũng, nghiêm.

Pháp là quân pháp, quân kỷ, quân nhu, quân lương, cách tổ chức quân đội.

Phàm năm chuyện đó, ai không nghe nói? Hiểu thấu đáo thì thắng, không hiểu thì không thắng.

Cho nên phải so tính bằng kế cho thật rõ tình hình. Hỏi: Chủ bên nào có đạo nghĩa? Tướng bên nào có tài năng? Bên nào chiếm được thiên thời và địa lợi? Binh chúng bên nào đông và mạnh? Sĩ tốt bên nào luyện tập nhiều? Thưởng phạt, bên nào công minh?

Ta căn cứ vào đó mà biết thắng bại vậy?

Sắp nghe theo kế sách của ta, dùng chiến ắt thắng, ta ở lại.

Không nghe theo kế sách của ta, dùng chiến ắt bại, ta bỏ đó mà đi.

So tính lợi hại đã được nghe theo, ta lại nhân tình hình, thế lực của đôi bên, làm ra thế để giúp đỡ bên ngoài.

Thế là nhân sự lợi hại mà chế ra quyền mưu.

Binh là việc ngụy trá.

Cho nên có năng lực mà tỏ ra vô năng, dùng mà tỏ ra không dùng, gần mà làm cách xa, xa mà làm cách gần.

- Dùng lợi mà dụ quân địch.
- Quấy cho quân địch rối loạn để ta thủ thắng.
- Quân địch đủ thực lực, ta phải phòng bị.
- Quân địch mạnh, ta tránh đi.
- Quân địch nổi giận, ta quấy nhiễu.
- Ta nhún nhường cho quân địch kiêu ngạo.
- Quân địch khoẻ, ta làm cho nó mệt.
- Quân địch thân nhau, ta tìm cách ly gián.

Ra quân nơi quân địch không để ý, tiến đánh nơi quân địch bị không hư.

Đó là những thuật chiến thắng của nhà binh, không thể lấy lời mà dặn trước.

- Ôi! Chưa đánh mà kế sách ở chốn miếu đường đã thắng là được nhiều mưu kế vậy. Chưa đánh mà kế sách ở chốn miếu đường không thắng là được mưu kế ít vậy. Mưu kế nhiều thì thắng, mưu kế ít thì không thắng, huống hồ lại không có mưu kế gì!

LUẬN GIẢI

Binh là việc trọng đại của quốc gia, những người có trách nhiệm giữ nước không nên say mê những lý thuyết hòa bình không tưởng, xao nhãng việc quốc phòng, để quân địch thừa cơ hội ta thiếu chuẩn bị mà xuất quân đánh những trận bất ngờ làm cho ta nguy khốn.

Sách *Tả truyện* nói: "Binh có thể trăm năm không dùng mà không thể một ngày không dự bị".

Có thiện chí hòa bình không phải là một duyên cớ để bỏ quên hoặc lơ là việc quốc phòng, tạo cái thế suy nhược, thưa hở cho quân địch thừa cơ lợi dụng.

Binh là việc hung, chiến là việc nguy, quan hệ vô cùng trọng đại đến vận mạng hưng vong của quốc gia, tồn vong của dân tộc. Vì vậy, trước khi ra quân, phải hoạch định kế sách cho thật tinh tường.

Quản Trọng nói: "Trước định kế sách ở bên trong rồi sau mới đem quân ra ngoài cõi".

Chương này chuyên luận về kế sách trước khi tác chiến cho nên gọi là Thủy kế (kế sách đầu tiên).

* * *

Trù tính kế sách tất phải xét kỹ năm điều mà binh gia Anh dịch là năm yếu tố thường xuyên (five constants factors).

Năm điều ấy là: đạo, thiên, địa, tướng, pháp. Ba điều đạo, tướng, pháp thuộc về việc người như vậy có thể rút gọn lại là: Thiên thời, địa lợi, nhân hòa.

Điều quan trọng nhất là nhân hòa. Ta có thành lũy vững bền, quân ta lại quen thuộc khí hậu, ta chiếm được thiên thời và địa lợi nhưng ta mất nhân hòa thì những điều kiện thuận lợi khác, ta cũng đành phải bỏ chứ không thể lợi dụng được. Vì vậy Mạnh Tử có câu: "Thiên thời không bằng địa lợi, địa lợi không bằng nhân hòa".

Một binh gia trứ danh thời Chiến Quốc là Ngô Khởi cũng nói:

"Trong nước bất hòa thì không nên ra quân.

Trong quân bất hòa thì không nên ra trận.

Trong trận bất hòa thì không nên tiến lên.

Trong lúc tiến lên mà bất hòa thì không nên quyết thắng".

Không một chiến lược, chiến thuật nào có thể đem lại hiệu quả nếu ta mất điều kiện căn bản quyết định là nhân hòa.

Là người Việt, ai cũng nhớ trận đánh thần tốc của vua Quang Trung, đại phá quân Thanh, mùa xuân năm 1789. Thử hỏi nếu trên dưới ly tâm, quân sĩ không hăng hái, quyết chiến thì làm thế nào vua Quang Trung chỉ có 10 vạn quân mà lại đánh tan tành một kẻ địch đông gấp hai mình, quân số đến 20 vạn được?

Và Nã Phá Luân, vị anh hùng bách chiến bách thắng của Pháp đành phải sa lầy ở Tây Ban Nha khi vấp phải tinh thần yêu nước, quyết chiến của toàn dân Tây Ban Nha; đến nỗi phải huy động đại quân đông đến 30 vạn, mỗi năm chịu tổn thất hàng 5, 6 vạn người mà không sao tiêu diệt nghĩa quân cho được? Cuộc chiến tranh Tây Ban Nha kéo dài gần 6 năm (1808 - 1814), làm một nguyên nhân suy nhược cho đệ nhất đế quốc Pháp.

Nhân hòa là điều kiện căn bản, trọng yếu nhất. Bàn về việc quân, Tôn Tử khác với thói thường những nhà quân sự chuyên môn, đứng về phương diện chính trị mà xét hiểu mọi việc. Muốn có nhân hòa tất phải giảng cứu việc trị nước thế nào cho hợp ý dân, cho nhân dân tâm phục. Nội chính không bình trị mà nói việc xuất quân, như vậy có khác gì đi tự tử?

Đạo trị nước dẫu phải thay đổi chính thể, chính lệnh, tùy theo dân tộc, tùy theo địa phương, nhưng lúc nào cũng phải thể theo tinh ý của ba việc:

- *Thứ chi,* làm cho nhân dân yêu mến chính thể, quy tụ đông đảo, nhân số ngày càng tăng thêm.

- *Phủ chi,* mở mang nông, công, thương nghiệp, làm cho tài nguyên, tài sản dồi dào, dân chúng ấm no.

- *Giáo chi,* mở mang việc giáo dục, dạy cho nhân dân biết nhân nghĩa liêm sỉ, đề cao và bảo vệ đạo lý công cộng, khai thông dân trí.

Còn như trong nước thì dùng chính sách độc tài để áp bức nhân dân, đối ngoại thì dùng binh lực uy hiếp, khống chế người thiên hạ, như vậy dẫu có mưu trí như thần, thao lược xuất

chúng, cơ nghiệp cũng không đời nào bền vững. Đế nghiệp nhà Tần chỉ truyền được có 2 đời 15 năm, và đế quốc Nã Phá Luân chỉ được 1 đời 10 năm mà thôi vậy!

Hình thái chiến tranh đầu thế kỷ thứ XX đã đổi khác nhiều, nhưng không vì lẽ ấy mà điều kiện nhân hòa giảm phần quan trọng.

Trong trận Âu chiến (1914 - 1918), khi tiếp được thư tuyên chiến của Đức, các đảng phái chính trị ở Pháp đã lật đật dẹp bỏ các mối đảng tranh, thực hiện đại đoàn kết dân tộc với danh hiệu là Đoàn kết thiêng liêng (Union sacrée).

Chính trị tác chiến phải thắng lợi, đạo trị nước phải hoàn thiện, nhân dân yêu mến chính thể, sau đó mới nói đến vô lực tác chiến và mới mong thu được thắng lợi. Ngày nay, với sự phát minh những khí giới tối tân có một sức công phá vô cùng mãnh liệt, ai cũng tưởng yếu tố nhân hòa của chính trị tác chiến sẽ rơi xuống địa vị phụ thuộc, không ngờ nó lại nhảy lên hàng đầu và lại quan trọng hơn bao giờ hết. Chính vì lẽ ấy mà hai cường quốc dẫn đầu hai phe đối lập nhau trên thế giới là Mỹ và Nga đều hết sức cổ động, nói tốt cho chính thể của nước mình, khoe sức đoàn kết của dân tộc mình. Chẳng những thực hiện nhân hòa trong nước, họ còn muốn cho những nước liên minh đồng tâm, đồng chí với họ nữa.

Tôn Tử chỉ nói: *"Đạo là cách làm cho dân đồng ý với người trên, cho nên có thể cùng sống, có thể cùng chết mà dân không sợ nguy nan"*.

Các nhà chính trị quốc tế đời nay còn muốn cho bạn liên

minh cùng sống cùng chết với họ nữa. Thôi thì đủ các cách giúp đỡ, mời mọc, lôi kéo. Yếu tố nhân hòa quốc nội hiển nhiên thành yếu tố nhân hòa quốc tế, thể hiện trong các tập hợp lực lượng, chia khối, chia phe.

Như thế đủ rõ nghĩa yếu tố nhân hòa của chính trị tác chiến quan trọng hơn hỏa lực của võ lực tác chiến.

Điều kiện nhân hòa thường đi đôi với thiên thời và địa lợi trong những cuộc chiến tranh tự vệ, đầy đủ chính nghĩa. Có đủ ba điều kiện ấy thì quân địch dẫu đông hàng trăm vạn, dẫu có khí giới tối tân cũng chưa chắc đã áp đảo ta được.

Năm 1812, Nã Phá Luân cũng đã từng huy động một số quân đông đảo, 675.000 người, tiến đánh nước Nga. Lúc ấy, lực lượng chính quy của Nga hoàng chỉ có độ 150.000 người. Nhờ có chính nghĩa chiến đấu tự vệ, Nga hoàng kêu gọi dân chúng tòng quân và hy sinh triệt để vì phải áp dụng chiến thuật thanh dã. Chôn giấu hết lương thực, rơm cỏ, đốt hết ruộng vườn, nhà cửa, bỏ đất trống, sạch không cho quân địch chiếm, rút lui vào nội địa, bảo toàn lực lượng, chờ mùa đông đến mới mở trận phản công. Quả nhiên, quân Pháp dẫu chiếm được kinh đô Moscou, nhưng quân Nga không chịu hạ khí giới. Mùa đông năm ấy, trời lạnh sớm và lạnh phi thường. Hàn thử biểu xuống đến 30 độ dưới không độ. Quân Pháp rút lui bị truy kích, xung kích, đột kích suốt ngày đêm. Kết quả là đại binh 675.000 của Pháp chỉ còn 18.000 tàn quân vượt sông Niémen ra khỏi đất Nga mà thôi *(xem bản đồ 1)*.

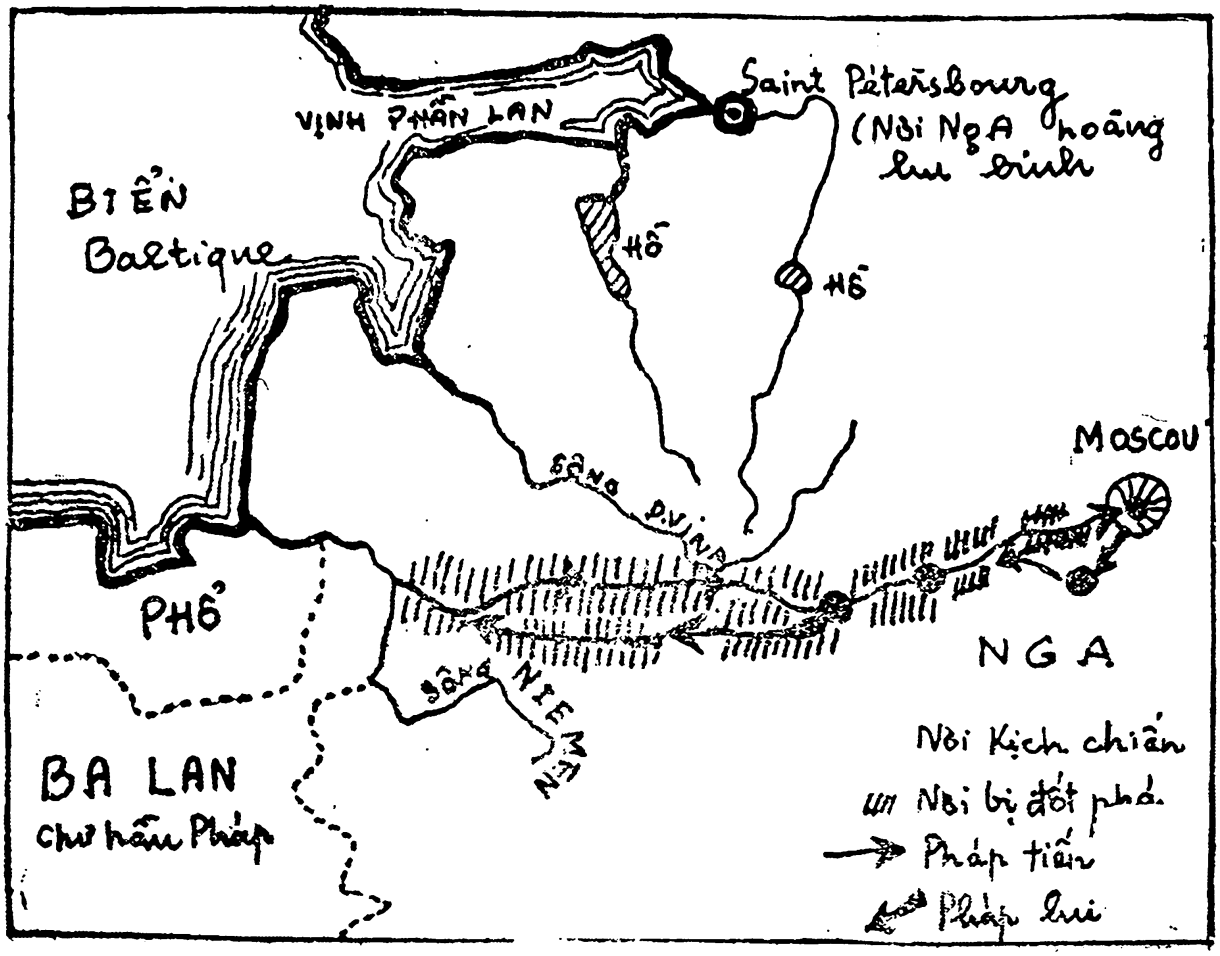

Bản đồ 1

Lại như trong trận Thế chiến vừa rồi, quân Na Uy nhờ có chính nghĩa bảo vệ quốc gia, tổ chức kháng chiến, chống quân đội của phát xít Đức. Quân Đức có quần áo ngự hàn đầy đủ, có khí giới tối tân. Quân kháng chiến Na Uy chỉ có tấm lòng dũng cảm, cương quyết hy sinh, thừa những lúc mưa tuyết tơi bời, dùng phá tập chiến làm cho quân Đức hao mòn lực lượng. Nhờ có mưa tuyết, đường hành quân không để lại dấu vết gì, quân kháng khiến Na Uy đánh những căn cứ lẻ tẻ, phá hoại chuyển vận, giao thông, tập kích những vị trí yếu hại. Quân Đức phải đối phó rất mệt, nhờ vậy mà quân đội Đồng minh đến lúc phản

công có thể chiến thắng nhanh chóng vì quân kháng chiến Na Uy là lực lượng nội ứng rất đắc lực.

Gần đây, nghĩa quân của Algérie cùng nương dựa vào hình thế núi non hiểm trở, khí hậu nóng bức, dùng phá tập chiến, giao thông vận động chiến đánh nhau với 40 vạn quân chính quy Pháp đã 4 năm trời. Lực lượng của nghĩa quân nhiều lắm chỉ là 1/10 của lực lượng Pháp. Nếu không có sức ủng hộ của toàn dân thì nghĩa quân có thể bị tiêu diệt ngay từ lúc mới khởi chiến là năm 1954 chứ còn đâu đến ngày nay nữa!

Kế "Thanh dã kháng chiến" của Nga thành công, cuộc "Bạch chiến" (đánh trận những ngày mưa tuyết - Guerre Blanche) của Na Uy góp phần quan trọng vào việc giải phóng dân tộc, cuộc kháng chiến tranh thủ độc lập của Algérie đương làm chấn động dư luận hoàn cầu, những cuộc chiến tranh ấy đều lấy nhân hòa làm điều kiện căn bản để lợi dụng triệt để thiên thời và địa lợi.

Hễ có nhân hòa thì việc chọn lựa tướng lãnh, tổ chức quân đội cho hùng mạnh có thể làm được một cách tương đối dễ dàng và trong một khoảng thời gian ngắn. Quốc gia mà có nhân hòa thì dễ tổ chức quân đội, quân đội mà có nhân hòa thì càng đánh càng mạnh. Anh hùng, hào kiệt đời nào cũng có, ngặt vì những anh hùng, hào kiệt xuất hiện vào những thời chính trị hắc ám thường bị ma chiết, có nhiều khi bị sát hại, do đó cái mầm nhân tài càng ngày càng lụn bại đi.

Những quốc gia chiến bại mà muốn phục hưng đều lo sửa

đổi đạo trị nước của mình, trong đạo trị nước có chính sách nuôi dưỡng và trọng dụng nhân tài. Những cường quốc chiến thắng muốn giữ vững và phát triển thế lực của mình lại càng phải chú trọng đến việc ấy nhiều hơn nữa.

Thời Chiến Quốc, nước Yên bị nước Tề đánh bại, tàn phá kinh đô, cướp hết đồ quốc bảo vua Chiêu Vương nước Yên dốc lòng báo oán, muốn rửa quốc sỉ dùng lễ thầy đãi Quách Ngỗi mà chiêu nạp được Nhạc Nghị. Về sau, Nhạc Nghị hạ 72 thành nước Tề làm cho uy danh nước Yên lừng lẫy.

Thế kỷ thứ XIX, nước Phổ bị Nã Phá Luân đánh bại, chiếm mất nửa lãnh thổ. Vua Phổ quyết ý phục thù, dùng các bậc hiền tài như Stein, Scharnhorst tổ chức lại quân đội, sửa sang lại nội chính. Về sau, chẳng những nước Phổ được dự phần chiến thắng với bạn Đồng minh mà uy danh và thế lực còn đủ để mưu việc thống nhất nước Đức cho thành công nữa.

Như vậy, những người có bổn phận kinh quốc không nên lo thiếu nhân tài, chỉ nên lo mình không có chính sách nuôi dưỡng và trọng dụng nhân tài, lại càng nên lo mình không đủ tài xét biết nhân tài, đủ đức để làm cho nhân tài quy phụ.

Nhân tài trong việc quân là các cấp tướng lãnh. Tướng lãnh phải có năm đức: trí, tín, nhân, dũng, nghiêm.

Trí là biết quyền mưu, thông cơ biến, biết tiên cơ, lo tính việc chu đáo, gặp biến cố không kinh hãi, mê hoặc, biết sở trường, sở đoản của địch và của ta để mưu toan chiến thắng.

Tín là tín nghĩa, thưởng phạt công minh.

Nhân là biết nỗi khó nhọc cần lao của quân sĩ, làm cho quân sĩ cảm mến, tâm phục.

Dũng là dám chiến đấu, dám chịu trách nhiệm, quả cảm, quyết đoán.

Nghiêm là biết dùng uy lệnh cho ba quân tuân thủ kỷ luật một cách thận trọng, chỉnh túc.

"Trước hết luận võ đức,

Sau mới bàn chiến thuật".

Người trên không có võ đức, người dưới không tâm phục.

Có người lầm tưởng rằng, với thời đại khoa học tiến bộ ngày nay, vấn đề vô đức không cần đặt ra. Sự thực thì các trường võ bị của các cường quốc nguyên tử đời nay vẫn xem võ đức là một vấn đề trọng yếu trong việc dụng võ. *Trường võ bị West Point của Mỹ đưa ra 10 giáo điều sau đây*:

1. Can đảm chịu trách nhiệm về hành động của mình dẫu hậu quả nguy hại thế nào cũng mặc.

2. Làm gương mẫu cho kẻ khác.

3. Tự biết mình và tìm cách cầu tiến.

4. Tìm nhiệm vụ và huấn luyện cho binh sĩ dưới quyền có tinh thần đảm nhiệm trách vụ.

5. Hiệu lệnh phải minh bạch cho mọi người đều hiểu và theo dõi việc thi hành.

6. Hiểu biết binh sĩ và săn sóc đời sống của họ.

7. Dạy bảo quân sĩ.

8. Huấn luyện cho binh sĩ tinh thần đồng đội, biết hợp tác thân thiện với nhau.

9. Không ép buộc binh sĩ làm những việc quá sức người có thể làm được.

10. Hãy thông thạo nghề mình.

Trường võ bị nào lại không dạy cho học viên ý thức danh dự, tinh thần hy sinh? Võ tướng không phải và không thể là người chỉ biết có võ khí, sức mạnh và kỷ luật sắt.

Võ đức là yếu tố tinh thần. Cách biến chế quân đội, tổ chức cơ ngũ, phân phối nhiệm vụ, tuyên bố quân kỷ, thi hành quân pháp, lo liệu quân giới, quân nhu, quân lương là những việc chỉ có thể làm cho có hiệu lực mong muốn một khi mà vấn đề võ đức của các cấp chỉ huy đã thực hiện được ít nhiều dẫu chưa thực hiện hoàn toàn, ít nhất cũng không phải đến nỗi nên tự thẹn. Trái lại, dẫu có biến chế thành cơ ngũ dẫu đông đảo về quân số, nhưng quân kỷ, quân pháp không được binh sĩ tự giác, tự nguyện tuân theo, đến nỗi cấp chỉ huy phải chuyên dùng oai võ, gây thành oán hận, tinh thần chiến đấu do đó bị sa sút thì dẫu quân giới, quân nhu, quân lương có đầy đủ cũng không chắc hơn được quân địch. Có khi, chính vì quân giới, quân nhu, quân lương đầy đủ mà lại thua quân địch. Cứ xem như trong thời Đại Cách mạng Pháp 1789, quân cách mạng thiếu lương thực, quần áo, khí giới mà càng đánh càng mạnh, thắng được quân liên minh Nga, Áo, Phổ nhiều trận rất oanh

liệt. Lại xem như trong cuộc nội chiến Quốc Cộng ở Trung Hoa, Quốc quân được trang bị rất đầy đủ mà trong vòng hai năm bỏ mất hết lục địa.

Trong năm yếu tố thường xuyên - Ngũ hiệu chi kế - Tôn Tử sắp theo thứ tự quan trọng: đạo, thiên, địa, tướng, pháp. Phải nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của mỗi yếu tố, và nếu nắm đủ năm yếu tố tức là nắm vững thắng lợi trong tay.

Binh thắng là binh nắm vững phương lược chiến thắng rồi mới tùy theo tình thế của quân địch mà sáng chế ra quyền mưu, chiến thuật.

Nếu quân địch không tham ngu ta không thể dùng lợi mà dụ chúng. Nếu quân địch có cơ mưu sáng suốt, ta không dễ gì quấy nhiễu cho chúng loạn rồi thừa thế thủ thắng. Nếu trong hàng ngũ quân địch không có sẵn cái mầm chia rẽ, ly gián, ta không thể làm cho chúng nghi kỵ lẫn nhau. Những thuật chiến thắng ấy tuy do ta làm song thực ra chính là quân địch mời ta làm vậy. Để khai thác, lợi dụng những khuyết điểm của quân địch, ta phải có sẵn một lực lượng chỉnh bị nắm hết những ưu thế về thiên thời, địa lợi, nhân hòa. Lợi hay hại, chính là do ta biết thích ứng hay không thích ứng với tình thế. Chiến thuật phải thay đổi cho thích ứng với tình thế bên ngoài. Chiến thuật có thể ví như nước. Nước không có dòng chảy nhất định, khi đông lưu, khi tây lưu, không có hình trạng nhất định, ở bầu thì tròn, ở ống thì dài, nhưng đặc tính của nước là thuận theo địa hình mà chảy, tùy theo địa hình mà chế biến cách chảy của mình. Chiến thuật dùng binh cũng không có gì nhất định,

nhưng tổng tắc của chiến thuật có thể rút gọn trong câu:

- Ra quân nơi quân địch không để ý,

- Tiến đánh nơi quân địch bị không hư.

"Xuất kỳ bất ý, công kỳ vô bị", đó là bí quyết chiến thắng của các danh tướng xưa nay vậy.

Trong trận chiến tranh với liên quân Trung - Triều ở Cao Ly vừa qua, tướng Marc Arthur đã từng sử dụng một chiến thuật theo đúng nghĩa 8 chữ của quy tắc trên. Lúc bấy giờ, liên quân Trung - Triều đương thắng lợi, trường khu đại tiến về phương Nam, dồn quân Đồng minh ra biển. Tướng Marc Arthur chủ trương một cuộc đổ bộ của lực lượng Đồng minh ở Nhân Xuyên để cứu vãn tình thế. Nhân Xuyên là một cửa biển rất xấu ở hậu tuyến liên quân Trung - Triều. Khi nước thủy triều rút lui, vũng lầy phơi bày những cồn cạn cách bờ biển đến 2, 3 cây số. Tàu bè bị mắc kẹt trên cồn cạn, không thể di chuyển được, có thể làm cái đích tập bắn đại bác rất tốt cho quân địch. Đây là ý kiến của thủy quân Hoa Kỳ:

- Nếu muốn lập một bảng kê khai những trở ngại về thủy thế và địa thế cho một vị trí hành quân thì Nhân Xuyên là một cửa biển gồm đủ các thứ trở ngại ấy.

Tuy vậy, tướng Marc Arthur vẫn cương quyết duy trì ý kiến của mình. Đổ bộ ở Nhân Xuyên tức là đổ bộ vào một nơi mà quân địch bất ý sơ phòng. Lực lượng Đồng minh sẽ cắt đứt đường vận chuyển lương thực của liên quân Trung - Triều. Quân Đồng minh sẽ có thể phản công, mở trận đánh từ Nhân

Xuyên, Hán Thành tiến về phía Nam, từ Phú Sơn ở phương Nam tiến lên mặt Bắc. Bị kẹp giữa 2 gọng kìm, lâm vào thế lưỡng đầu thọ địch, liên quân Trung - Triều sẽ bị nguy khốn vô cùng. Quả đúng như lời dự định, liên quân Trung - Triều không phòng bị quân Đồng minh đổ bộ ở Nhân Xuyên, cuộc đổ bộ êm thấm, không hao một tên quân. Chỉ trong 4 ngày, liên quân Trung - Triều tan vỡ, 130.000 người bị bắt làm tù binh. Quân Đồng minh nhảy vọt lên đường bắc, trong vòng 3 ngày tiến xa được 168 cây số.

Đó là trận đánh cứu vãn vận mệnh của Nam Hàn.

Tổng sắc 8 chữ "xuất kỳ bất ý, công kỳ vô bị" đã được một danh tướng Mỹ Châu chứng minh bằng cách áp dụng có hiệu quả ở một nước phương Đông vậy *(xem bản đồ 2)*.

Tuy có nêu ra nguyên tắc, nhưng áp dụng được nguyên tắc, tìm ra chiến thuật thích ứng, cần phải có tài năng và sáng kiến, vì vậy Tôn Tử nói: "Thuật chiến thắng không thể dạy trước. Không có quyền mưu, thiếu óc sáng kiến, bo bo cố chấp nghĩa sách, cầm quân như vậy, thà đừng học binh pháp còn hơn".

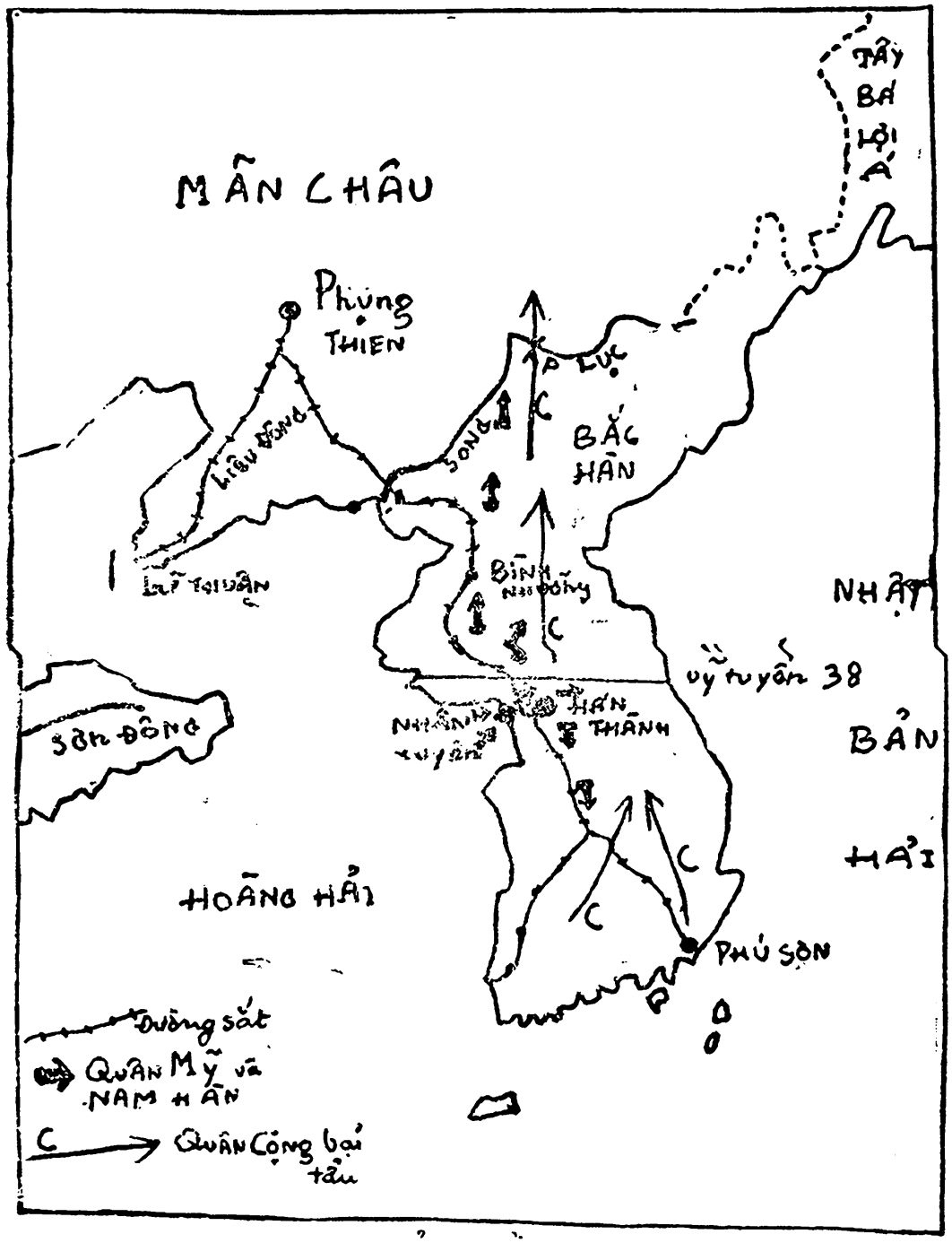
MÃN CHÂU
Phụng THIEN
LIÊU ĐÔNG
LÝ THUẬN
SÔNG
BẮC HÀN
BÌNH NHƯỠNG
NHẬT
vỹ tuyến 38
HÀN THÀNH
SƠN ĐÔNG
BẢN
HẢI
HOÀNG HẢI
PHÚ SƠN
Đường sắt
QUÂN Mỹ và NAM HÀN
QUÂN Cộng bọn tàu

Bản đồ 2

THIÊN 2

TÁC CHIẾN

Ý NGHĨA CHÍNH YẾU

* Chiến tranh là tổn phí rất lớn.

* Phải dùng chiến thuật tốc chiến tốc thắng để kết liễu chiến tranh cho mau chóng, tránh cái nạn lực cùng tài kiệt.

* Phải dùng phép "nhân lương ư địch" để giảm nhẹ đảm phụ tiếp tế của bên ta, đồng thời làm cho quân địch mau nghèo túng.

* Phải vừa đánh vừa bồi dưỡng lực lượng.

TÁC CHIẾN

Phàm phép dùng binh, xe nhẹ ngàn tứ, chiến xa ngàn cỗ, giáp sĩ mười vạn, ngàn dặm chở lương, phí tổn trong nước và ngoài cõi, từ những phí khoản ngoại giao, tân khách đi lại đến những món chi tiêu mua sơn, mua keo, sửa xe cộ, may vá áo giáp, ngày tiêu tốn ngàn vàng rồi mới huy động nổi mười vạn binh.

Giằng co với quân địch lâu ngày rồi mới thắng, đóng binh lâu ngày khí giới hư hỏng, nhuệ khí ba quân sút kém, phá thành địch thì lực lượng ta hao mòn, phơi quân ngoài cõi lâu ngày thì mọi sự chi tiêu về dân chính, quân chính đều thiếu hụt, thế mà đến lúc võ khí đã lụt, kém sắc bén, nhuệ khí đã giảm suy, thực lực hao mòn, tài chính kiệt quệ, các nước khác thừa cơ hội ta mệt mỏi mà sinh sự lôi thôi, thì dẫu có sẵn tướng tài trí cũng khó bảo đảm cho tương lai khỏi nguy khốn, họa loạn.

Cho nên, thà chịu tiếng vụng về mà mau chóng còn hơn chuốc tiếng tài giỏi mà dây dưa. Dùng binh lâu ngày mà lợi cho nước, việc ấy thiệt chưa từng có. Cho nên, không biết hết cái hại của việc dùng binh thì không thể biết hết cái lợi của việc dùng binh vậy.

Kẻ giỏi việc dùng binh, không trưng binh hai lần, không vận lương ba lượt, dùng khí giới, ăn lương thực của địch, cho nên quân lương không bị thiếu thốn.

Những nơi đồn tụ quân sĩ, vật giá lên cao, vật giá lên cao thì tài sản nhân dân kiệt quệ. Tài sản đã kiệt quệ, chính phủ còn thi hành gấp những việc trưng dụng, trưng thu. Trong cõi trung nguyên, mười nhà phá sản hết bảy, phí dụng của chính phủ, xe hư, ngựa què, khí giới mẻ sứt, mười phần hao hết năm, sáu. Vì thế, kẻ làm tướng có tài trí cần phải biết cái thuật lấy lương nơi quân địch. Ăn được lương của quân địch một vuông bằng ăn của mình 20 vuông, lấy được một tạ đậu của quân địch bằng lấy của ta 20 tạ đậu.

Cho nên, dùng quân uy để phá trận địch, dùng hậu thưởng để khiến ba quân tiến lên đoạt của địch. Trong phép xa chiến, đoạt được 10 xe trở lên phải thưởng kẻ chiếm trước, đổi hiệu cờ xí, ghép vào hàng ngũ của ta. Đối với tù binh dùng ân uy mà nuôi dưỡng để họ giúp ích cho ta. Vì vậy, thắng địch mà ta càng mạnh thêm. Điểm quý của việc dùng binh là chiến thắng, không phải ở điểm đánh lâu. Cho nên, tướng giỏi việc dùng binh là thần hộ mạng của dân, làm chủ việc an nguy của quốc gia vậy.

LUẬN GIẢI

Chiến tranh là tổn phí lớn. Tôn Tử chủ trương tốc chiến tốc thắng.

Nếu chiến tranh kéo dài lâu ngày, mặc dầu quân ta chiến thắng liên tiếp, sinh lực của quốc gia cũng bị hao mòn. Đương lúc ấy, nếu tình hình chính trị quốc tế thay đổi, ta không đủ sức ứng phó. Nếu các nước khác sinh sự với ta, nếu chiến tranh lan rộng, ắt ta phải nguy khốn.

Cho nên, để làm tướng đem binh ra ngoài cõi là phải tìm cách đánh lẹ thắng mau để bảo toàn lực lượng của quốc gia.

Binh gia Tây phương thường nói đến chiến thuật 3S.

3S là:

- Superiority, tập trung quân số, vượt hẳn bên địch.

- Speed, tiến đánh mau lẹ.

- Suprise, xuất kỳ bất ý, công kỳ vô bị.

Chiến tranh chớp nhoáng (Geurre éclair) là thứ chiến tranh thần tốc, làm thế nào để hủy diệt lực lượng của địch cho thật nhanh, như sấm vang không kịp bưng tai, sét nhoáng không kịp nhắm mắt. Trong trận Thế chiến vừa qua, Bộ Tham mưu Đức đã áp dụng chiến thuật này, đánh hạ Ba Lan trong vòng

4 tuần, thôn tính các nước Đan Mạch, Na Uy, Bỉ Lợi Thì, Hòa Lan, Lục Xâm Bảo, Pháp, trong vòng 8 tháng. Thật là những chiến thắng thần tốc.

Tuy nhiên, thắng từng trận một đã đành là phải thắng mau mà nhìn đến toàn cuộc của chiến tranh, người giỏi việc dùng binh cũng phải làm thế nào để kết liễu sớm. Nếu không kết liễu toàn cuộc cho sớm, dẫu có tướng tài bách chiến bách thắng e cũng khó tránh tai họa về sau. Tôn Tử nói: "Dùng binh lâu ngày mà lợi cho nước, việc ấy thiệt chưa từng có".

Chí lý thay kiến thức siêu việt ấy! Danh tướng của Tây phương có lẽ không ai bằng Nã Phá Luân. Lúc mới nắm quyền đại tướng, vừa được 27 tuổi, Nã Phá Luân đã dùng một đạo binh chỉ có 30.000 người chiến thắng liên tiếp 5 đạo binh của đế quốc Áo - Hung có đạo lên đến 75.000 người. Từ đó, ông thắng hết trận này đến trận khác, cuối cùng chỉ vì bại trận ở Nga (1812) mà uy danh thương tổn và đến năm 1814 thì đế nghiệp của Nã Phá Luân đổ vỡ tan tành.

Người trong thiên hạ có ai lạ gì với những chiến thắng liên tiếp của lục quân Đức Quốc xã trong trận Thế chiến vừa qua. Hitler càng thắng càng kiêu, càng kiêu càng gây chiến, rốt cuộc thì lực cùng tài kiệt, cuộc đời Hitler kết liễu một cách bi thảm trong ngọn lửa hồng.

Có người cho rằng, Nã Phá Luân cũng như Hitler đều muốn kết thúc chiến tranh cho sớm, nhưng tình hình quốc tế không cho phép hưu binh. Thực ra, chính sách thôn tính lãnh

thổ của lân bang, nới rộng cương thổ của hai nhà độc tài ấy làm cho thiên hạ hoảng sợ, hợp binh để chống lại. Thêm nữa, hai nhà độc tài ấy không thực hiện một công cuộc giải phóng nào cho các nước nhược tiểu bị ngoại bang áp bức. Nã Phá Luân thay thế hoàng đế Áo - Hung ở các nước chư hầu tại Ý và tại Đức, Hitler thay thế quyền thống trị của Anh, Pháp tại Bắc Phi trong những ngày tướng Rommel chiến thắng.

Tốc chiến, tốc thắng không phải chỉ là đánh lẹ thắng mau từng trận, binh gia còn phải là chính trị gia, áp dụng một chính sách thế nào cho việc kết liễu toàn cuộc chiến tranh được nhanh chóng. Dẫu chính sách ấy còn ít nhiều khuyết điểm, chưa đem lại tất cả quyền lợi mong ước, việc hưu chiến sớm vẫn còn có lợi cho vận mệnh của quốc gia hơn những thắng lợi rực rỡ mà phải hưng binh động chúng lâu ngày.

Vụng mà mau còn hơn khéo mà lâu là thế đó.

Đối với những kẻ hưng binh, việc kết thúc chiến tranh cho sớm thật là cần thiết. Mình muốn kết thúc sớm mà nhiều khi còn khó kết thúc, huống chi là tự ý mình lại muốn kéo dài. Dẫu ta muốn kết thúc sớm, bên địch có thể dùng trì cửu chiến để tranh thắng lợi.

Trì cửu chiến là một chiến thuật tự vệ, chiến đấu ở đất nhà. Vì chiến đấu ở đất nhà, việc trưng binh, tiếp viện, vận lương dễ dàng hơn quân địch, nên *trì cửu chiến* thường được áp dụng trong công cuộc chống ngoại xâm. *Trì cửu chiến* tức là *trường kỳ kháng chiến*. Chiến thuật này gồm ba giai đoạn:

- Phòng ngự.

- Tương trì (cầm cự, giằng co).

- Phản công.

Kẻ khởi chiến khéo dùng chiến thuật tốc chiến tốc thắng phải ngăn cản thế nào cho đối phương không sử dụng được chiến thuật trì cửu.

* * *

Vì chiến tranh là phí tổn lớn, cho nên đem binh ra ngoài cõi ta phải có một chính sách nuôi quân. Chính sách nuôi quân tiện lợi nhất cho ta là *nhân lương ư địch.*

Lấy lương của địch mà nuôi quân ta, ta có hai điều lợi lớn:

- Ta khỏi vận lương, không lo đường vận lương bị đánh úp cắt đứt.

- Ta hãm được quân địch vào tình cảnh thiếu lương.

Nguyên tắc nhân lương ư địch này được các binh gia thời nay áp dụng với khẩu hiệu *"Lấy chiến tranh nuôi chiến tranh"*. Áp dụng cho có hiệu quả tức là tránh cho nước mình cái nạn lực cùng tài kiệt, đồng thời ngăn cản được một phần lớn chiến thuật *trì cửu tự vệ* của địch.

Trong thời kỳ chiến tranh, vật giá thường cao vọt một cách bất thường. Quân phí làm cho chính phủ và tư nhân nghèo túng. Do đó, việc phân phối thực phẩm trong nước phải theo những quy chế điều lệ mới. Những quy chế này thường bị bọn gian thương vì dã tâm trục lợi vi phạm. Gian thương muốn tích

trữ hàng hóa, thực phẩm để đầu cơ. Nhân dân muốn tránh nạn bị bóp chẹt đắt giá cũng lo tích trữ. Số người lo tích trữ càng nhiều thì phẩm vật càng đắt giá, càng khan hiếm. Quy chế mới lại được đưa ra dùng với những điều khoản hạn chế nghiệt ngã hơn. Số người muốn vi phạm các quy chế kinh tế lại giở ra nhiều thủ đoạn gian xảo hơn, và cứ đà ấy tiến lên, chẳng bao lâu tình trạng kinh tế của những nước có chiến tranh đi đến chỗ quẫn bách nan giải.

Trong trận Thế chiến vừa qua, ở Nhật Bản có đến 60 vạn người phạm tội kinh tế và ở Pháp chưa khi nào số tù nhiều bằng khi có tấm cạt tiếp tế và cơ quan kiểm soát kinh tế.

Khởi chiến mà không áp dụng chiến thuật "nhân lương ư địch" thì nước mình không mấy chốc mà phá sản. Như vậy, chiến tranh không phải chỉ là chiến thắng ở sa trường mà còn phải có phương lược bảo vệ kinh tế, tài chính của nước nhà nữa.

* * *

Do nguyên tắc *nhân lương ư địch* mà tiến lên, kẻ giỏi việc dùng binh lại phải biết vừa đánh vừa bồi dưỡng lực lượng.

Bồi dưỡng lực lượng là biết cách dùng nhân lực của nước địch để làm lợi cho nước mình.

Thế kỷ thứ XIX, người Anh bàn cứ Ấn Độ, người Pháp xâm nhập Đông Dương, người Anh tổ chức quận Cipayes, người Pháp tổ chức các thứ lính Khố xanh, Khố đỏ để tiếp tay với quân lực chính quốc. Thuật bồi dưỡng lực lượng của họ

cũng đã thật tài tình vì chính nhờ những tổ chức "bản xứ" này mà họ giữ được quyền thống trị ở thuộc địa gần đến 100 năm.

Chiến thắng lý tưởng của binh gia là càng thắng càng mạnh. Ai thực hiện được điều này thì xứng danh là thần Tư mệnh của dân tộc, quốc gia.

Ý nghĩa chính yếu của chương "Tác chiến" này có thể gom thu về 3 cương lĩnh:

- Chiến thuật tốc chiến, tốc thắng.

- Nguyên tắc nhân lương ư địch.

- Nguyên tắc bồi dưỡng lực lượng.

Nước khởi chiến mà thực hiện được 3 điểm này thì cầm chắc địa vị và uy thế cường quốc.

THIÊN 3

MƯU CÔNG

Ý NGHĨA CHÍNH YẾU

* Nguyên lý chỉ đạo việc mưu công là phải thắng địch và phải bảo tồn quân quốc.

* Bốn cách chiến đấu:

- Phạt mưu, đánh bằng mưu lược.

- Phạt giao, đánh bằng kế sách ngoại giao làm cho địch cô lập, yếu thế.

- Phạt binh, đánh bằng binh lực ngoài trận địa.

- Công thành, vây hãm thành trì.

* So sánh tương quan lực lượng giữa ta và địch để tiến công, thoái thủ.

* Tướng phải được chuyên nhiệm, có quyền tiện nghi hành sự.

MƯU CÔNG

Phàm phép dùng binh, bảo toàn lực lượng của quốc gia là trên hết, làm hao tổn lực lượng của quốc gia là sút kém; giữ toàn quân là trên hết, làm hao quân là sút kém; giữ toàn một lữ là trên hết, làm hao một lữ là sút kém, giữ toàn một tốt là trên hết, làm hao một tốt là sút kém, giữ toàn một ngũ là trên hết, làm hao một ngũ là sút kém.

Vì lẽ ấy cho nên trăm trận trăm thắng chưa phải là giỏi trong hạng tướng giỏi. Không đánh mà đối phương chịu khuất phục mới thật là người giỏi trong những người giỏi vậy.

Cho nên, thượng sách của việc dùng binh là đánh bằng mưu cơ, thứ đến là đánh bằng ngoại giao, thứ đến là đánh bằng trận địa chiến, kém nhất là công hãm thành trì.

Công hãm thành trì chỉ là việc bất đắc dĩ. Sắm sửa khí giới đánh thành, 3 tháng mới xong, lại đắp lũy cao để hãm thành, 3 tháng nữa mới rồi việc. Tướng nóng giận không chờ chuẩn bị đầy đủ, thúc quân sĩ leo thành, ba phần chết mất một mà thành chưa hạ thì tai hại làm thiệt quân mình.

Cho nên kẻ giỏi dùng binh, làm khuất phục được quân đội của người mà không cần chiến trận, hạ được thành người mà không cần công kiên, hủy diệt nước người mà không dây dưa ngày tháng. Tất phải có mưu kế toàn thắng tranh trong thiên

hạ, cho nên binh lực không hao tốn mà thu lợi được hoàn toàn. Đó là cương lĩnh của phép mưu công vậy.

Vậy, xét tương quan lực lượng:

- Ta 10, địch 1, ta bao vây.

- Ta 5 địch 1, dẫu địch rút lui vào thành lũy cố thủ ta cũng công thành.

- Ta 2, địch 1, ta chia quân đánh hai mặt.

- Ta 1, địch 1, ta quyết chiến.

- Ta kém hơn địch về quân số, ta giữ vững vị trí, tránh giao phong.

- Ta không mạnh bằng địch, ta tìm cách tránh chúng.

Vì các lẽ ấy, quân số sút kém, thế lực yếu thua mà cứ ngoan cố giữ nguyên vị trí trận tuyến thì bị quân địch bắt cầm tù.

Tướng là người giúp nước. Tài trí đầy đủ thì nước mạnh, tài trí sút kém thì nước yếu.

Cho nên, những tai họa mà Chính phủ Trung ương gây ra cho quân đội gồm có 3 điều:

- Không biết quân mình có thể tiến mà cứ ra lệnh phải tiến, không biết quân mình không có thể lui mà cứ bảo phải lui, như vậy gọi là trói quân;

- Không biết việc quân mà cứ xen vào ngự trị ba quân thì quân sĩ mê hoặc;

- Không biết việc quyền biến trong quân mà xen vào chịu trách nhiệm của ba quân thì quân sĩ hoang mang, nghi ngờ.

Ta đã làm cho ba quân mê hoặc, nghi ngờ thì các nước khác sẽ thừa cơ hội ấy gây tai nạn cho ta, đó tức là ta tự làm loạn quân mình, mở đường chiến thắng cho thù địch.

Cho nên, biết thắng có 5 điều:

- Biết nên đánh cùng không nên đánh: thắng;

- Biết lượng tính dùng số đông, số ít: thắng;

- Trên dưới đồng một ý chí: thắng;

- Ta có chuẩn bị đợi quân địch không chuẩn bị: thắng;

- Tướng giỏi mà Chính phủ Trung ương không ràng buộc: thắng.

Năm điều ấy là cái đạo biết thắng vậy.

Cho nên nói:

- Biết người, biết mình, trăm trận không nguy;

- Không biết người, chỉ biết mình, một thắng một bại;

- Không biết người lại cũng không biết mình, mỗi trận mỗi thua.

LUẬN GIẢI

Một binh gia có nhiều thành tích chiến thắng, tay trắng lập nên nghiệp đế là Ngụy Võ chú giải hai chữ *mưu công*:

Muốn tiến công, trước hết phải có mưu lược.

Mưu công là trù tính những kế hoạch để thủ thắng mà bảo toàn và tăng cường lực lượng của mình, không nhất thiết phải hăng hái đánh trận và phá thành. Trong việc chiến tranh, Tôn Tử phân biệt 3 thứ tác chiến:

- *Phạt mưu*, tác chiến bằng mưu lược.

- *Phạt giao*, tác chiến bằng kế sách ngoại giao.

- *Phạt binh*, tranh thắng bại bằng binh lực.

Ta giữ những cơ mưu của ta trong vòng tuyệt đối bí mật, tổ chức gián điệp, trinh sát cho thật hoàn bị, khám phá cơ mưu của địch, dùng những mưu hay, chước lạ để hạ quân địch mà khỏi ra binh hay khỏi phải tốn công quyết chiến và huyết chiến.

Trong trận Âu chiến 1914 - 1918, quân Đức phải chống đỡ hai mặt: phía đông là Nga, phía tây là Anh, Pháp, Ý. Sau hơn 2 năm huyết chiến khó nhọc, Bộ Tham mưu Đức theo kế hoạch của Ulrich Brockolorff Rantzau, ngầm giúp cho Lénine một số tiền là 20 triệu roublesor (trị giá bằng 15 tỷ bây giờ) để Nga

cướp lấy chính quyền, ký hòa ước riêng với Đức ở Brest Litosk. Quân Đức rảnh tay ở mặt trận phía đông, dồn lực lượng về mặt trận phía tây, đánh thắng liên quân Anh, Pháp nhiều trận oanh liệt. Như vậy, việc phạt binh của Đức sau hơn hai năm huyết chiến đã không lợi bằng việc phạt mưu dùng lực lượng của cộng sản Nga tiêu diệt Nga hoàng và Chính phủ Kerensky, thù địch của Đức.

Lại như trong trận Thế chiến vừa qua, sở dĩ quân Nga làm chủ được Trung Âu, biến các nước Hung Gia Lợi, Bảo Gia Lợi, Lỗ Ma Ni, Tiệp Khắc thành chư hầu phiên thuộc của mình là vì tại Hội nghị Tam Cường (Mỹ, Nga, Anh) ở Yalta, Tổng thống Mỹ Roosevelt đã không thấu triệt tình thế chính trị Trung Âu, không chịu mở mặt trận Âu châu ở miền đó. Thủ tướng Anh là Churchill biết rõ âm mưu của Nga muốn làm chủ Trung Âu, đã nhiều lần cảnh cáo Mỹ nhưng Mỹ không nghe mà quân Anh thì không đủ lực lượng và tiền bạc để đổ bộ lên Trung Âu, tranh ưu thế với Nga được. Sự thất cơ của cố Tổng thống Mỹ đã đem lại cho Nga một cơ hội tốt, mở rộng ảnh hưởng, và nhờ các Đảng Cộng sản địa phương trợ lực mà uy thế Nga thành ra vô địch ở Trung, Đông Âu.

Nếu như Mỹ đem số quân dùng vào việc đổ bộ lên miền Normandie ở phía Tây nước Pháp mà đổ bộ lên Nam Tư, tiến quân vào Tiệp Khắc và Hung Gia Lợi thì cục diện thế giới chắc là phải khác bây giờ...

Thêm nữa, đáng lẽ Mỹ phải hết sức ngăn cản, đừng để cho Nga tuyên chiến với Nhật thì Nga làm sao bành trướng thế

lực qua Mãn Châu và Bắc Hàn được. Sự thực, Nga rất vô công trong việc đánh bại Nhật. Quân Nga chưa đánh với quân Nhật trận nào lớn cả, chỉ mới tham dự chiến tranh Thái Bình Dương có một tuần thì Nhật đầu hàng vì khiếp đảm sức phá hoại của bom nguyên tử dội xuống Trường Kỳ và Quang Đảo. Tuy vô công, song Nga không quên tranh phần chiến thắng.

Việc phạt mưu mà thất cơ tức là giúp cho địch quốc cơ hội thuận tiện để cho họ thâu đoạt những thắng lợi quan trọng mà về sau ta có hối hận thay đổi chính sách thì cũng khó lòng đối phó với họ cho có hiệu quả.

Sau việc phạt mưu là phạt giao, nghĩa là tranh thủ thắng lợi bằng kế sách ngoại giao. Trong việc phạt mưu, ta nắm quyền chủ động được nhiều hơn trong việc phạt giao. Kết quả của việc phạt giao tùy thuộc vào sự hưởng ứng của bạn Đồng minh và thiện cảm của các nước trung lập. Điểm đại kỵ của việc phạt giao là không biết tranh thủ cảm tình của các nước trung lập và khiến cho các nước ấy có khuynh hướng thiên về địch quốc. Ta nên nhớ rằng làm gì có sự trung lập hoàn toàn. Dẫu cho nước trung lập có một chính sách thật vô tư thì việc trung lập vẫn cứ có lợi hay có hại cho một phe nào trong hai phe tranh chấp.

Ví dụ, trong trận Âu chiến 1914 - 1918, nước Bỉ hoàn toàn trung lập trong việc chiến tranh Pháp - Đức, nhưng thật ra nước Bỉ tiếp giáp với Đông Bắc của Pháp, và phía này lại là bình nguyên, như vậy là sự trung lập của Bỉ bảo vệ cho biên giới Pháp và ngăn đường tấn công của Đức. Rất nghiệt cho Đức là đường hành quân qua Bỉ để tiến vào Pháp lại là đường hành

quân có nhiều hy vọng chiến thắng nhất. Đó là lý do quyết định bắt vua Uy Liêm nước Đức phải vi phạm hiệp ước bảo đảm trung lập cho Bỉ, ký năm 1839 giữa 4 cường quốc Anh, Pháp, Áo, Phổ *(xem bản đồ 3).*

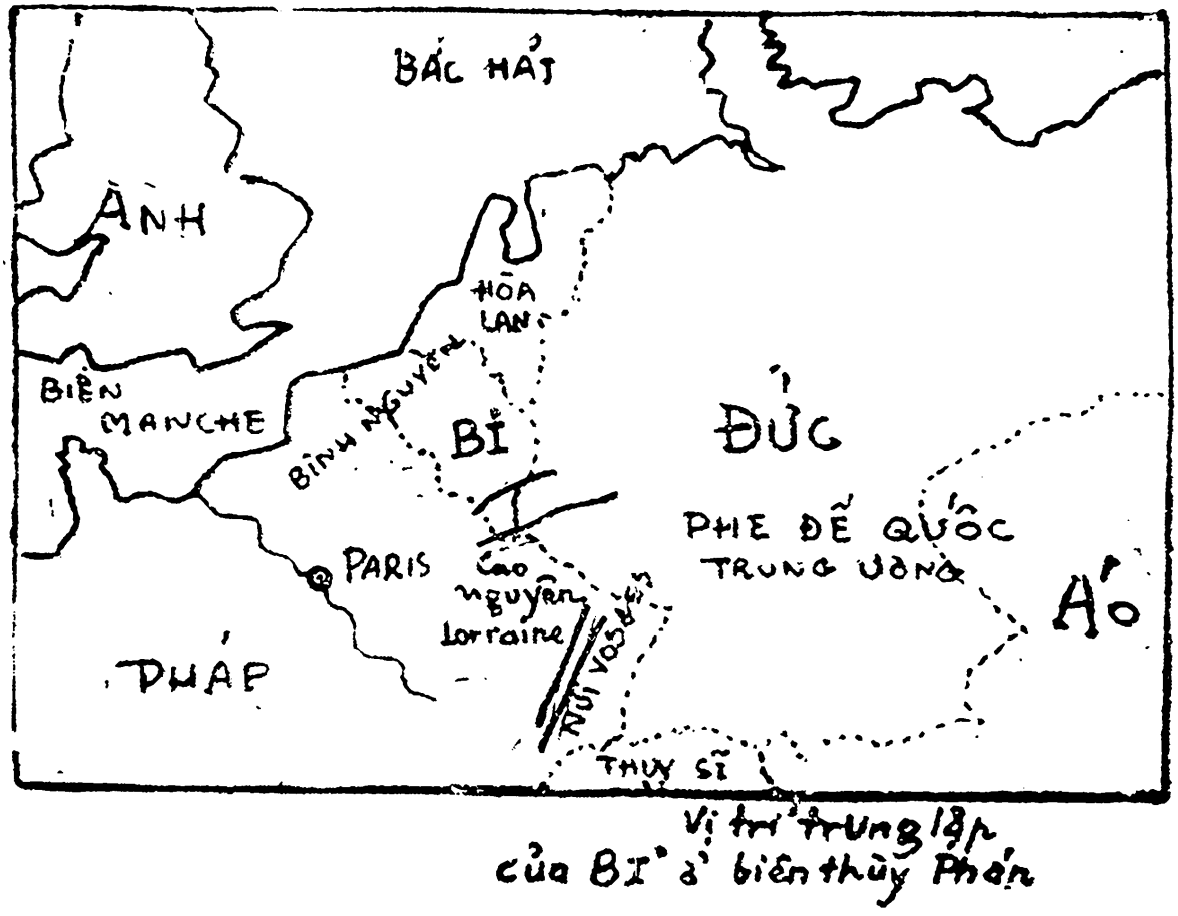

Bản đồ 3

Lại như, trước Âu chiến 10 năm, trong trận Nhật - Nga chiến tranh (1904 - 1905) quân Nhật thắng quân Nga không phải vì quân Nhật đã chiến đấu anh dũng ở Phụng Thiên, Lữ Thuận mà thôi, nước Anh đã dùng chính sách trung lập thiện cảm (neutralité bienveillante) giúp điều kiện thuận tiện cho hải quân Nhật phá tan hạm đội Nga ở eo biển Đối Mã. Người Anh

vin vào chủ trương trung lập, cấm không cho hạm đội Nga đi đường Suez, báo hại hạm đội của đô đốc Rodjetwensky phải đi vòng xuống phía nam Hảo Vọng Giác ở Nam Phi, đường dài thêm 10.000 cây số (một phần tư vòng trái đất), không được ghé nghỉ ở các quân cảng Nga. Lênh đênh trên mặt biển lâu ngày, quân sĩ thiếu thức ăn tươi, đều mang bệnh tật. Máy móc khí giới hoen gỉ mất nhiều. Cơ mưu bại lộ. Gián điệp Nhật có thì giờ dò xét số tàu, số quân, số khí giới, v.v... Hải quân Nhật có thì giờ chuẩn bị lực lượng. Hải quân Nhật bày trận ở eo biển Đối Mã, có cái thế "lấy khoẻ đợi mệt" vì vậy chiến thắng được nhanh chóng *(xem bản đồ 4)*.

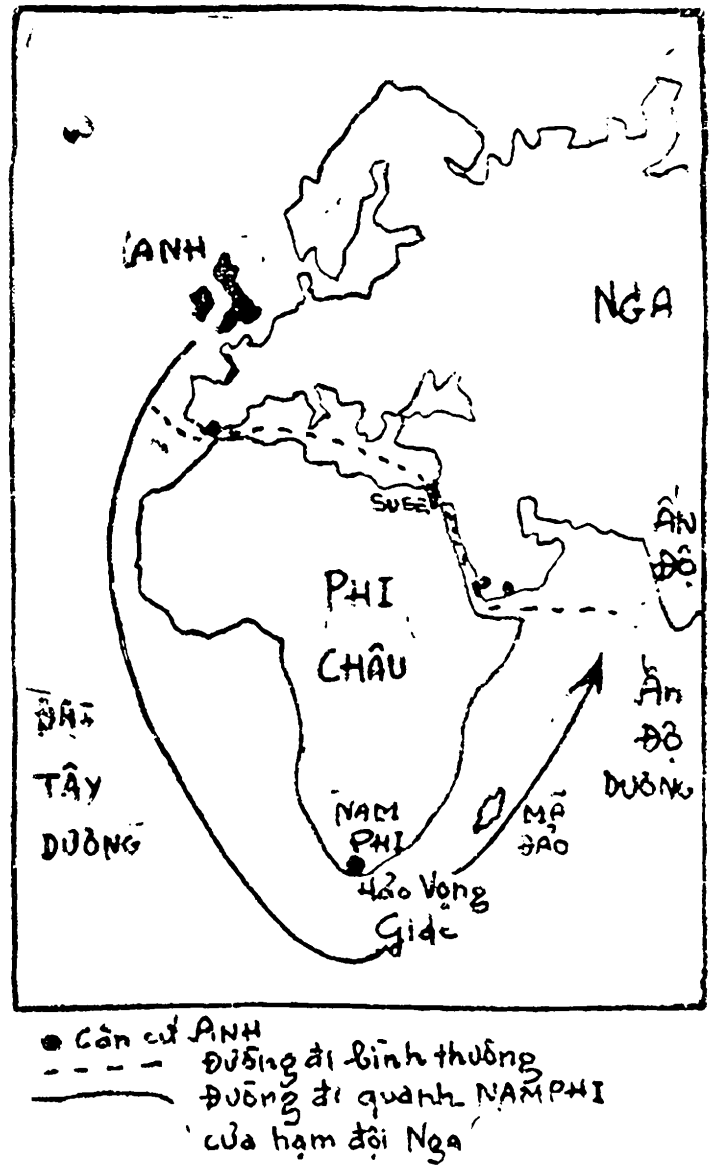

Bản đồ 4

Giả tỷ người Nhật không dùng kế phạt giao, tranh thủ được sự trung lập thiện cảm của người Anh thì hạm đội Nga sang phương Đông chưa chắc đã bị thua, dẫu có bị thua, chưa chắc đã tan tành mau chóng đến thế.

Phạt binh, dùng binh lực mà tranh thắng, chỉ là một việc bất đắc dĩ mà thôi. Việc bất đắc dĩ mà phải dùng binh thì nên làm thế nào tiêu diệt lực lượng của địch bằng trận địa chiến, đừng để cho địch rút lui được về căn cứ địa, về chiến khu, hoặc ẩn vào thành lũy mà tái chỉnh lực lượng. Quân địch tuy thua nhưng bảo toàn được lực lượng mà rút lui, như thế là chưa thiệt thua và vẫn còn có hy vọng phản công ta được. Nếu quân địch rút lui được vào thành lũy chiến tuyến mà cố thủ thì thật là mệt cho ta vì ta phải dùng công kiên chiến.

Công kiên chiến là thứ chiến đấu hạ sách của người khởi chiến vì vừa tốn sức vừa tốn thì giờ. Bày trận giao phong, quân địch không còn đủ sức, nương thành phòng ngự, chúng vẫn có dư tài. Nếu ta vây thành, tức là ta bất động hóa một phần lực lượng của ta. Nếu ta vây thành mà không triệt hạ nổi, khi ta tháo vòng vây, rút lui, quân địch có thể thừa cơ hội phản công, sử dụng *từ thiết chiến*, ta rút đến đâu, chúng theo đến đó như kiểu sắt hút theo đá nam châm.

Trong trận Âu chiến, năm 1916, quân Đức vây thành Verdun ở miền Đông nước Pháp, huyết chiến mười tháng ròng, quân Pháp liều chết cố thủ. Rốt cuộc, quân Đức tuy đã nhiều lần chiếm được các tiền đồn của Verdun, nhưng sau phải tháo vòng vây. Tính ra, Đức thiệt hại đến hơn 267.000 quân sĩ và 6.000 sĩ quan.

Lại như trong trận Thế chiến vừa qua, năm 1943, quân Đức vây thành Stalingrad, quân đội chính quy và dân quân của Nga thiệt hại cả hàng 100 vạn, nhưng rốt cuộc Đức không hạ

được thành. Binh uy bị chiết tỏa, thanh thế bị suy giảm, quân Nga phản công chận đứng được giai đoạn thắng lợi liên miên của Đức.

Quân Đức còn thất bại trong việc vây hãm thành Léningrad, trên bờ biển Baltique. Suốt 30 tháng trời công phá, từ mùa thu năm 1941 đến mùa xuân 1944, Đức phải lui quân, tạo cơ hội cho quân Nga truy kích bén gót.

Xem thế, đủ biết, kẻ khởi chiến nên tránh *công kiên chiến* và nên tìm cách tiêu diệt lực lượng của địch bằng *trận địa chiến*. Bất đắc dĩ lắm mới công kiên, nếu không, nên thiết kế cắt đứt các đường giao thông tiếp tế làm cho thành lũy mà địch quân cố thủ phải bị cô lập và tuyệt lương. Không có trường hợp nào nên tham chiến công, phí sinh mạng của quân sĩ, mạo hiểm đánh thành để tạo những tai họa bất trắc về sau mà chính mình phải chịu hậu quả ác hại.

Khởi thế công hay giữ thế thủ, ta phải dò xét quân số của địch và so sánh với lực lượng của ta để hiểu rõ tương quan lực lượng.

Tướng lãnh của đôi bên ngang nhau về tài trí, quân sĩ đôi bên ngang nhau về trình độ luyện tập, tỷ số quân nhu khí giới đôi bên bằng nhau, v.v... nếu đông hơn địch đến 10 lần, ta chia quân bốn mặt bao vây, đừng để cho địch chạy thoát, thực hiện *bao vi tiêu diệt chiến*.

Ta đông hơn địch đến 5 lần, quân địch dẫu dựa vào thành trì, chiến hào, chiến lũy, quyết ý cố thủ để chờ đợi viện binh, ta

phải công kiên, dàn quân ở một mặt nào thuận tiện, cầm chân một phần lớn lực lượng địch ở đó, ta lựa một vài điểm nào mà quân địch phòng giữ thưa hở, dồn quân đánh thốc vào *phá hủy hệ thống phòng ngự của địch.*

Ta đông gấp 2 quân địch, ta chia quân đánh 2 mặt, kẹp quân địch vào giữa gọng kìm của ta mà đánh thật mạnh, đừng để cho địch đủ thì giờ sửa đổi trận tuyến, nghênh chiến một mặt với ta. Ta phải làm thế nào cho kỳ binh và chính binh của ta hô ứng với nhau, quân địch hoang mang, không biết đâu là kỳ, cũng không biết đâu là chính. Đó là thế *lưỡng hạ giáp công.*

Ta và quân địch thế lực ngang nhau, ta cổ vũ tinh thần hy sinh dũng cảm của quân sĩ, quyết chiến với quân địch. Trong trường hợp này yếu tố quyết định thắng lợi là *yếu tố tinh thần.*

Ta ít quân hơn địch, ta bảo toàn lực lượng mà rút lui để chờ viện binh. Đó là một cuộc rút lui theo chiến lược (retraite stratégique), tuyệt đối không được chậm trễ và cũng không hấp tấp đến nỗi việc rút lui làm dao động tinh thần quân sĩ, biến thành một cuộc đào vong. Ta đã rút lui theo kế hoạch, nếu quân địch truy kích, ta có thể tùy cơ, tùy theo địa hình vừa đánh, vừa lui, làm cho địch phải kiêng nể, không dám dồn hết lực lượng đuổi theo.

Thế lực ta không bằng thế lực địch, vì sút kém về khí giới, quân lương, hoặc vì đến sau, địa lợi bị địch chiếm trước, hoặc vì tinh thần bị dao động do những biến cố chính trị trong nước, v.v... hoặc sút kém vì một lẽ gì đó, ta phải tránh giao phong với quân địch, đừng vội vàng và ngoan cố tác chiến.

Nếu không biết lượng sức người, sức mình, mạo hiểm tác chiến, thế nào cũng thua trận.

Sự tương quan lực lượng nói trên đây áp dụng cho những trường hợp mà tướng lãnh đôi bên ngang tài trí, những điều kiện vật chất như khí giới, quân lương có tỷ số ngang nhau. Nếu ta hơn địch về mưu lược, quân ta lại tinh nhuệ hơn, có tinh thần chiến đấu hơn thì không cần phải đợi đến 10 lần đông hơn mới bao vây, 5 lần đông hơn mới đánh thành, phá lũy.

Xưa nay, những danh tướng thường có thể dùng số ít đánh số đông.

Mùa xuân năm 1789, vua Quang Trung chỉ có 10 vạn binh mà đánh đuổi 20 vạn quân Mãn Thanh sang xâm chiếm Bắc Việt. Quân địch tuy đông nhưng chủ tướng kiêu ngạo, không lo đề phòng, quân sĩ bỏ dinh trại đi chơi bời, cờ bạc, vì thế chỉ từ tối mồng ba đến trưa ngày mồng năm, năm Kỷ Dậu mà quân Tây Sơn đại thắng khắc phục thành Thăng Long. Vua Quang Trung chỉ có một nửa quân số của bên địch mà chiến thắng thần tốc, vì số đông của quân địch là một số đông lười biếng, vô dụng.

Nếu thừa thế chiến thắng mà tấn công thành lũy, dẫu quân số không nhiều hơn địch, ta vẫn có thể thắng được như thường.

Mùa xuân năm 1905, quân Nhật dưới quyền điều khiển của tướng Oyama, tiến đánh quân Nga đang cố thủ ở thành Phụng Thiên. Lực lượng hai bên tương đương nhau, mỗi bên có độ 250.000 người. Tuy vậy, quân Nhật phấn khởi vì các trận

thắng Lữ Thuận, Liêu Dương. Quân Nga là quân chiến bại từ mùa đông năm trước. Cho nên quân số bằng quân số Nhật, lại dựa vào thành lũy bền vững mà tác chiến, thế mà tướng Nga là Kouropatkine vẫn phải bỏ vị trí, rút lui.

Nếu không hơn hẳn quân địch về mưu lược, tinh thần chiến đấu, khí giới tinh nhuệ, v.v... nếu hai bên tài sức tương đương, bên nào đông hơn, bên ấy chắc thắng. Hễ quân số càng đông thì hy vọng chiến thắng càng lớn. Quân số đông lại có thể bù vào những khuyết điểm về kỹ thuật tác chiến, về khí giới, trang bị. Đó là lý luận căn bản của *chiến thuật nhân hải*. Binh gia cộng sản không ngần ngại huy động những số quân 10 lần, 20 lần, 30 lần đông hơn địch, lớp người đi trước chết, lớp người đi sau dẫm qua thây ma, tiến lên, miễn sao chiến thắng thì thôi, mạng người là việc nhỏ!

Trong trận Thế chiến vừa qua, Nga đã tổn phí 5 triệu binh sĩ và 15 triệu dân quân cũng chỉ vì đã áp dụng *chiến thuật nhân hải* để chống nhau với đoàn quân thiện chiến của Đức.

Chiến thuật nhân hải là một chiến thuật có lợi cho những nước đông dân. Tuy nhiên, thật là một chiến thuật bất nhân. Và những nước ít dân mà dám áp dụng chiến thuật này thì không khác gì dẫn dân tộc đi tự tử.

Khi có chiến tranh, vận mệnh của nước tùy thuộc nhiều vào sự thắng bại của quân đội. Vận mệnh của quân đội lại tùy thuộc nhiều vào tài năng của tướng lãnh. Tướng lãnh phải có tài năng mới gánh vác được nhiệm vụ trọng đại ấy.

Đọc sử thời Chiến Quốc ở Trung Hoa, chắc ai cũng phàn nàn việc vua Triệu dùng lầm Triệu Quát làm tướng. Triệu Quát chỉ là một thanh niên có ít nhiều kiến thức quân sự thuộc lý thuyết suông. Vì là con của danh tướng Triệu Xa nên nhiều người lầm tưởng là con nòi của tướng. Vua Triệu không đếm xỉa đến lời di chúc của Triệu Xa, chỉ nghe Triệu Quát nói dóc, đem đại binh 40 vạn giao cho Triệu Quát để đến nỗi 40 vạn quân ấy bị vây khốn ở Trường Bình, rốt cuộc phải ra hàng quân Tần. Tướng Tần là Bạch Khởi sợ biến loạn về sau, bí mật hạ lệnh cho quân Tần giết hết quân Triệu. Đó là trận thảm bại dẫn nước Triệu đến chỗ diệt vong.

Lại như trong trận chiến tranh Pháp - Phổ năm 1870, vua Nã Phá Luân đệ tam, lầm nghe dư luận của quần chúng, giao đại binh 150.000 cho Bazaine để rồi Bazaine dẫn quân ra hàng nước Phổ. Đế nghiệp của Nã Phá Luân tan tành, nước Pháp chiến bại phải cắt một phần lớn đất Alsace - Lorraine để cầu hòa và trả 5 tỷ phật lăng chiến phí (chiến phí chỉ độ 1/3 số ấy, nhưng Thừa tướng Phổ là Bismarck thừa cơ chiến thắng đòi nhiều như vậy, mà sau còn hối hận sao mình quên không đòi cho nặng hơn, chẳng hạn như 15 tỷ!).

Tướng bất tài gieo tai họa cho nước là lẽ hiển nhiên.

Nhưng dẫu có tướng tài cũng chưa chắc đã thắng, nếu Chính phủ Trung ương cứ hay xen vào điều khiển việc quân. Khi đã chọn được tướng lãnh xứng đáng, Chính phủ Trung ương nên để cho tướng có quyền tiện nghi hành sự, được toàn quyền hành động trong lãnh vực chuyên trách của họ. Tình

hình mặt trận thay đổi từng giờ, từng phút Chính phủ Trung ương không nên xen vào công việc của tướng soái, không nên ngồi yên một chỗ, ra hiệu lệnh cho tướng soái phải vâng theo, bắt đánh thành này, bắt giữ thành kia được. Ở xa mặt trận, không theo dõi cho thật sát tình hình, không tiếp xúc với những thực tế luôn luôn biến đổi của mặt trận, Chính phủ Trung ương không thể định đoạt kế hoạch, cơ mưu để chiến thắng.

Một chiến lược gia thời xưa là Lã Vọng đã từng nói: *"Không thể từ trong triều giá ngự việc quân"* (Binh bất khả tùng trung ngự).

Một nguyên nhân thảm bại trong trận Thế chiến vừa rồi của Đức là Hitler hay can thiệp vào chiến sự ngoài biên. Sau trận Stalingrad ở Nga, phòng tuyến Đức ở Đông Âu, Trung Đông Âu, Bắc Phi quá rộng, có nhiều vị trí lẻ loi, những cô thành rất khó chống giữ, thế mà Hitler vì tự ái cá nhân, vì sợ tổn thương uy tín của mình, không cho các tướng triệt binh, bắt phải liều chết cố thủ. Vì thế, lực lượng bị hao tổn một cách vô ích rất nhiều, và đến khi phải bảo vệ những nơi đáng bảo vệ thì quân Đức nao núng tinh thần, không còn đủ lực lượng, nhuệ khí.

Một nguyên nhân chiến thắng của Mỹ là cố Tổng thống Roosevelt đặt hết tín nhiệm vào 2 vị tướng tài: Marc Arthur ở mặt trận Thái Bình Dương, Eisenhower ở mặt trận Tây Âu.

Tướng soái ở ngoài biên phải được quyền và đủ quyền tự do hành động. Gần đây, vì tình hình thế giới khẩn trương,

để đối phó với nguy cơ chiến tranh không biết bùng nổ ra lúc nào, viên Tổng Tư lệnh các lực lượng liên quân của Minh Ước Bắc Đại Tây Dương được quyền khai chiến và sử dụng võ khí nguyên tử mà không cần đợi lệnh của Ngũ Giác Đài ở kinh đô Hoa Thịnh Đốn. Quân địch bất thần đánh mình, mình phải chống cự, đánh lại ngay.

Nếu chờ bẩm mệnh thỉnh chiến, để mất thì giờ trong lúc ấy, địch tấn công chớp nhoáng, ác liệt, các căn cứ địa đều tan vỡ thì còn mong gì chiến thắng?

Dùng được thì dùng, không dùng được thì bỏ đi; không thể dùng tướng có tài mà lại trói tay chân của tướng bằng cách xen vào việc quân, làm cho tướng mất quyền tùy nghi chế thắng, làm cho quân sĩ nghi hoặc.

Chiến tranh là việc có quan hệ vô cùng trọng đại. Những người có trách nhiệm quân quốc phải biết rõ tình hình, lực lượng của địch. Biết rõ tình hình, không phải chỉ là tình hình quân chính mà thôi, phải biết rõ tình hình dân chính nữa. Tình hình đây là tình hình toàn diện. Biết địch rồi phải tự biết mình. Không tự ti cũng như không tự tôn, mình phải nhận xét lực lượng của mình một cách rất khách quan và rất chu đáo. Việc biết mình nhiều khi còn khó hơn việc biết người nữa, vì các cán bộ thuộc các cấp bậc quân dân chính của bên mình có thể làm che lấp khuyết điểm của họ bằng cách khoa trương tài năng, lực lượng.

Trong trận Phổ - Pháp chiến tranh năm 1870, nếu Nã Phá Luân đệ tam bình tĩnh xét lại quân lực của mình thì có lẽ

Pháp hoàng đã không dám tuyên chiến và đã tránh được thảm bại. Ngặt vì nhà vua tin lời tướng Lebeuf, và tướng Lebeuf quả quyết rằng chưa khi nào quân lực Pháp sung túc như lúc bấy giờ, chưa khi nào chuẩn bị sẵn sàng, rất sẵn sàng như lúc đó (Nous sommes prêts, archi prêts). Nhà vua định hưng binh 50 vạn, nhưng chỉ huy động được có 30 vạn để chống 45 vạn quân Đức! Tướng lãnh lại bất tài, không dám tác chiến, chỉ nương theo thành lũy để phòng ngự. Khí giới, nhất là trọng pháo, thua kém địch rất rõ rệt. Đại bác của Pháp đúc bằng đồng, nạp thuốc đạn đàng miệng, đại bác Krupp của Đức đúc bằng thép, nạp thuốc đạn phía sau, bắn nhanh và đích. Đạn súng trường của Pháp cũng thiếu thốn.

Tác chiến trong những điều kiện như thế, không thua liểng xiểng, liểng họa là có thiên lôi đem sấm sét đến trợ chiến, giết quân địch giùm cho. Đế nghiệp của Nã Phá Luân đệ tam làm sao không đổ vỡ?

Chỉ vì không biết mình mà còn thảm bại như thế, nếu đã không biết mình lại không biết người như kiểu triều đình vua Tự Đức thì tránh sao được cảnh nước mất nhà tan?

THIÊN 4

QUÂN HÌNH

Ý NGHĨA CHÍNH YẾU

* Tạo thắng thế. Mình phải có cái thế bất khả chiến thắng để chờ cơ hội có thể đánh bại địch.

* Thế tiến công, thế thoái thủ. Cơ mưu phải bí mật. Quân hình lý tưởng là vô hình. Tự giữ thì vững, tiến đánh thì thắng, không cầu may, không bỏ lỡ dịp tốt.

* Đạo bảo thắng. Sửa đạo trị nước vì nước là cơ sở của quân đội. Cơ sở đã vững bền thì phải tính toán kỹ, nắm chắc thắng lợi rồi mới xuất quân.

QUÂN HÌNH

Đời xưa, kẻ thiện chiến, trước tự tạo cho mình cái thế bất khả chiến thắng để đợi cái cơ có thể bị thua của quân địch. Cái thế bất khả chiến thắng là tự nơi ta, cái cơ có thể bị thua là ở nơi quân địch. Cho nên, kẻ thiện chiến chỉ có năng lực tự tạo cái thế bất khả chiến thắng cho mình, không có quyền khiến cho địch sa vào cái cơ có thể bị chiến bại.

Vì vậy, nên nói: *Thắng có thể biết mà không thể làm.*

Xét bên địch chưa có cơ bị chiến bại, ta phải cẩn thận việc phòng ngự, giấu kín quân hình. Sức chưa đủ, ta thoái thủ, sức có dư, ta tiến công.

Kẻ giỏi thoái thủ, giấu mình dưới chín lớp đất, ta giỏi tiến công, tác chiến trên chín từng trời. Cho nên, lực lượng được bảo toàn mà cái thắng được trọn vẹn.

Thế cho nên, thấy cái thắng mà mọi người đều biết không phải là giỏi vào hàng các bậc tài giỏi. Đánh trận thắng mà thiên hạ đều khen giỏi, không phải là giỏi vào hàng các bậc tài giỏi. Nhắc nỗi lòng mùa thu không phải là mạnh sức, thấy được mặt trời, mặt trăng không phải là tinh mắt, nghe được tiếng sấm nổ không phải là thính tai.

Đời xưa, gọi *là thiện chiến là thắng cái dễ thắng vậy.* Cho nên, cái thắng của kẻ thiện chiến không có cái danh là trí, cái công là dũng. Vì thế, chiến thắng không hề sai. Thắng không sai là đánh thắng cái đã bại.

Cho nên, kẻ thiện chiến đứng ở cái thế bất khả chiến thắng mà không bỏ lỡ một cơ hội nào có thể bị chiến bại của quân địch. Vì lẽ ấy mà:

Binh thắng phải thắng trước rồi mới đánh sau, binh bại là binh cứ đánh trước để cầu cái thắng may rủi về sau.

Người giỏi dùng binh, sửa đạo và giữ phép, cho nên có thể vạch ra con đường thắng bại. Binh pháp có 5 việc:

- Một là đo tính địa hình, địa thế.

- Hai là lường tính nhân tài, vật lực.

- Ba là so tính dân số, quân số.

- Bốn là cân nhắc thế lực.

- Năm là nắm cái cơ tất thắng.

Cho nên, binh thắng như lấy dật - 20 lượng - cân với thù - 1/24 của lượng - Binh bại như lấy thù cân với dật. Kẻ thắng tiến đánh như tháo nước chứa từ trên một dòng thác cao ngàn nhận, uy thế không ai ngăn cản nổi.

LUẬN GIẢI

Quân hình là hình thế tiến công, thoái thủ của đôi bên. Ta và địch huy động quân sĩ, quân hình của đôi bên đều có thể dò xét. Cơ mưu bên nào thần diệu thì quân hình bên ấy khó xét. Quân hình càng vô hình càng dễ nắm chắc thắng lợi.

Trước hết, ta phải lo tự tạo cho ta cái thế bất khả chiến thắng. Ta phải sửa đạo trị nước, cố kết lòng người, chỉnh bị hàng ngũ, nghiêm phòng dinh trại, đào hào, đắp lũy, chuẩn bị thật đầy đủ, sẵn sàng để chờ cơ hội thưa hở của bên địch Nếu bên địch cũng hiểu lẽ ấy, sửa đạo giữ phép, phòng bị chu đáo y như ta, ta không thể mạo hiểm tiến công mà phải kiên tâm chờ đợi.

Mạnh Tử nói: *"Nước có tự đánh mình trước rồi sau thiên hạ mới gia binh"*. Nếu bên địch có những khuyết điểm trong việc trị nước, trị quân, lúc ấy ta mới khai thác và lợi dụng khuyết điểm của họ để chiến thắng.

Giả tỷ bên địch có những sự chia rẽ trầm trọng về đảng phái, dân chúng và chính phủ hiềm khích lẫn nhau, tướng lãnh mưu hại nhau, v.v... đó là những cơ hội giúp ta chiến thắng. Ta có thể dùng các thuật ly gián để phá hoại cho nội bộ quân địch lủng củng thêm, nhưng sự thực mưu thuật của ta chỉ có thể thành công nếu bên địch đã có sẵn cái mầm suy bại.

Quân hình không phải chỉ là hình thế đối trận của hai bên mà còn tương liên đến đạo trị nước, trị dân nữa.

Ta chưa thấy địch có cơ suy bại, ta phải sửa sang việc nội trị, giấu kín quân hình của ta. Binh cơ phải hoàn toàn bí mật, nếu bí mật không hoàn toàn thì ít nhất cũng phải giữ bí mật được nhiều chừng nào hay chừng nấy. Lý tưởng của binh cơ là vô hình. Vì thế, những cái hữu hình nhất như chiến hào, chiến lũy cũng phải nương dựa hòa hợp với địa hình núp sâu vào lòng đất.

"Tàng ư cửu địa chi hạ", giấu kín dưới chín tầng đất, đó là nguyên tắc xây dựng chiến lũy và căn cứ quân sự mà các cường quốc đã áp dụng trong trận Thế chiến vừa rồi. Nếu có những công trình kiến trúc nào phải xây dựng trên mặt đất thì họ cũng tìm cách nghi trang để cho những ban do thám của bên địch nhận xét lầm lạc. Những chiến lũy Mareth của tướng Rommel xây ở Bắc Phi, chiến lũy Siegfried của Đức, Maginot của Pháp đều chú trọng vào cách xây dựng độn thổ.

Thủ đã phải tàng hình thì công cũng phải vô hình. Lúc nào ta tiến đánh, ta tiến đánh theo đường nào, bằng cách gì, v.v... ta phải làm thế nào tiến đánh cho quân địch sửng sốt, bàng hoàng như quân ta từ chín tầng trời sa xuống vậy. Một trận tấn công là một trận tấn công mãnh liệt, bất ngờ, làm tê liệt những cơ cấu phòng thủ của địch.

Sách *Thiên nhất độn giáp* viết: "Trên chín tầng trời, có thể dàn binh". (Cửu thiên chi thượng, khả dĩ trần binh). Ngày xưa là việc dàn binh lý tưởng ước mong, ngày nay là sự thật. Các nhà khoa học ngày nay đều cố sức làm cho phi cơ bay cao,

bay nhanh, vượt lên thượng tầng không khí. Các phi cơ nhất đẳng siêu nhanh, nhị đẳng siêu thanh, những hỏa tiễn vô tuyến điều khiển, hỏa tiễn liên lục địa, v.v... đều là những khí giới có mục đích tung hoành trên trời cao, càng cao càng tốt vậy. Cuộc diện thế giới ngày nay đã đi đến chỗ tranh giành quyền bá chủ không trung (maitrise de l'air). Trận thế trên không trung mầu nhiệm, bí mật hơn trận thế ở dưới đất, trên mặt nước. Các đài ra đa đặt trên các chiến lũy, các căn cứ quân sự của các cường quốc ngày nay đều có mục đích ngăn ngừa, trinh sát những cuộc không tập thần tốc và mầu nhiệm đó.

Không phòng, không tập đã thành ra những vấn đề sinh tử của các nhà quân sự đời nay.

* * *

Tùy thời cơ mà thoái thủ hay tiến công, nhưng lúc nào ta cũng phải đặt vấn đề bảo toàn lực lượng cho đúng mức quan trọng.

Huyết chiến dữ dội làm cho thiên hạ đều sửng sốt, kinh hoàng, cái danh chiến thắng vang lừng thực ra không có lợi nhiều cho nước chiến thắng. Chiến thắng như thế không phải là thượng sách vì lực lượng hao mòn. Sinh lực hao mòn vì chiến thắng liên miên e đến khi xảy ra tai họa bất trắc thì khó lòng đối phó. Quốc trưởng và chủ tướng khi hưng binh động chúng phải đặt quyền lợi lâu dài của quốc gia lên trên danh vị, danh dự cá nhân của mình. Sự an nguy của quốc gia không phải chỉ thu gọn trong một vài trận chiến thắng. Phải tự hỏi rằng: "chiến thắng rồi sao nữa". Phải có một nhãn quan xa rộng, thấu triệt đến tương lai.

Nã Phá Luân chiến thắng liên tiếp mười lăm năm, đến lúc quân Pháp sa lầy vì tinh thần kháng chiến chống ngoại xâm của Tây Ban Nha, phải tháo lui vì tinh thần cao độ của quân dân Nga dám thực hiện kế "thanh dã", uy thế nước Pháp bị chiết tỏa. Quân liên minh Âu châu tiến vào đất Pháp, Nã Phá Luân phải thoái vị, nước Pháp phải trả bồi khoản 700 triệu chiến phí, bỏ hết những thành lũy đã chiếm được từ trước để cầu hòa. Địa giới nước Pháp sau bao nhiêu chiến công của Nã Phá Luân bị thu hẹp hơn trước Cách mạng 1789.

Trong trận Thế chiến vừa qua, Hitler chiến thắng liên tiếp từ hồi khởi chiến năm 1939. Nhưng đến năm 1943, quân Đức bắt đầu bị đánh lui ở Nga và ở Bắc Phi, rồi từ đó, quân thế càng ngày càng lụn bại để đến năm 1945 thì nước Đức bị qua phân và Hitler phải tự đốt mình mà chết.

Kẻ giỏi việc hành binh không nghĩ đến chiến công một thời, không tìm những trận thắng oanh liệt. Thượng sách của bậc thượng trí là cơ mưu bí mật, mầu nhiệm, chiến thắng mau chóng, dễ dàng. Như vậy, phải biết đánh cho kịp thời vào những chỗ sưa hở của quân địch. Đánh kịp thời vào những chỗ sưa hở của quân địch là bí quyết chiến thắng đòi hỏi ở nơi mình một sự chuẩn bị chu đáo và thường xuyên.

Thấy bên địch có cái thế bị bại rồi mới đem quân tiến đánh, như vậy sự chiến thắng mới được dễ dàng, không hao quân, tổn tướng, không làm kinh động quần chúng, bắt buộc quần chúng phải chú ý đến chiến công.

Chiến thắng như vậy cũng dễ dàng như đem sức lực sĩ nhắc cái lông mùa thu, dùng sức mắt nhìn thấy mặt trăng, mặt trời, dùng sức tai nghe rõ tiếng sấm, tiếng sét.

Quốc trưởng và chủ tướng chiến thắng vì tương lai vận mệnh của quốc gia, không chiến thắng vì muốn biểu dương oai võ, muốn được tiếng anh hùng với đời.

Nắm chắc cái thắng rồi mới ra quân. Chưa nắm chắc cái thắng mà vội vã ra quân để cầu cái chiến thắng gặp may, như vậy tất nhiên là chiến bại. Như vậy là tâm trí hôn mê không hiểu cái đạo chiến thắng.

***

Người giỏi việc dùng binh, hiểu cái đạo chiến thắng, phải lo tính toán năm việc:

- Đo tính địa hình, địa thế của bên ta và bên địch;

- Lường tính nhân tài, vật lực để cho quân phí, quân lương, quân nhu khỏi bị kiệt quệ nửa chừng;

- So tính quân số, dân số, chú trọng đến phẩm chất và số lượng, không rối trí huyễn hoặc vì số ít, số đông;

- Cân nhắc thế lực, biết rõ thực lực để khỏi lầm lạc vì những uy lực khoa trương nhưng thiếu cơ sở thực tế;

- Đợi cái cơ tất thắng, biết thừa thế mà hành động để ít tốn trí lực, quân lực.

Phương lược cốt yếu làm cho quân mạnh là làm cho dân mạnh, dân giàu. Nếu bỏ phương lược chính yếu này để dùng các thủ đoạn xảo trá, vơ vét tài sản của nhân dân để làm kho

tàng của chính phủ được đầy, tận lực trưng binh khiến cho nhân công trong nước thiếu hụt, như vậy dẫu quân lực có mạnh cũng chỉ mạnh như một tượng người khổng lồ chân đất sét mà thôi. Tượng bằng thép cứng, chân bằng đất sét, cái họa đổ vỡ chóng hay chầy cũng phải xảy ra.

Bòn vét hết nhân tài, vật lực của nước để làm cho quân đội mạnh, sinh lực của toàn quốc đã kiệt quệ thì một vài trận thua cũng đủ khiến họa loạn xảy ra. Như vậy, đâu phải là biết tính toán, đo lường, cân nhắc?

Quân mạnh không phải chỉ mạnh vì số đông. Điều cốt yếu là biết đem toàn lực của mình áp đảo lực lượng bị phân tán của địch.

Quân dịch không rõ cơ mưu của ta chia quân phòng giữ lung tung, lực lượng tuy đông nhưng chia năm xẻ bảy thì cũng thành ra ít. Ta tập trung lực lượng, biết chỗ nào quân địch thưa quân, yếu sức nhất thì xông vào, như vậy tức là ta lấy số đông áp đảo số ít, lấy vật - 20 lượng - cân với thù - 1/24 của lượng.

Nếu không vận dụng cơ mưu cho thật mầu nhiệm thì đời nào quân địch chịu để cho ta chiếm được ưu thế ấy? Ta bồi dưỡng lực lượng chuẩn bị từ lâu, thừa cơ sưa hở của địch mà tiến quân, được như vậy ta mới có thể tiến như nước thác đổ.

Nếu không vận dụng cơ mưu, chỉ bo bo ở vấn đề quân số thì dân mình kiệt lực về việc nuôi quân. Sức dân đã cùng tức là tạo cơ hội cho quân địch xâm chiếm. Tận lực trưng binh, làm cho sức dân cùng kiệt đó là cách nuôi binh của nhà Tống đã nhiều lần khốn đốc với nước Liêu, nước Kim.

Quân số tuy đông, chưa phải là yếu tố quyết thắng.

THIÊN 5

BINH THẾ

Ý NGHĨA CHÍNH YẾU

* Trị quân phải biết cách tổ chức quân đội và thi hành kỷ luật.

* Ứng chiến phải biết cái thuật biến hóa kỳ binh và chính binh.

* Nhiệm thế. Nắm quyền chủ động, bắt quân địch phải ứng chiến theo ý ta. Ta chủ động địch thụ động, binh thế ta mạnh, địch không ngăn cản nổi.

BINH THẾ

Thống trị số đông cũng như thống trị số ít, ấy là nhờ phép phân số. Đánh trận dùng nhiều binh cũng như đánh trận dùng ít binh, ấy là nhờ phép hình danh. Đem ba quân đánh với địch mà không bị thua ấy là nhờ cái thuật sử dụng kỳ binh và chính binh. Đem binh đánh địch như lấy đá chọi trứng, ấy là nhờ cái thế hư thực.

Phàm việc giao chiến, lấy chính binh đối trận, dùng kỳ binh tranh thắng. Cho nên, năng lực kẻ giỏi dùng binh biến chuyển vô cùng như trời đất, không bao giờ suy kiệt, dồi dào như nước sông Trường Giang, sông Hồng Hà.

Lặng rồi lại mọc, ấy là mặt trời, mặt trăng. Mất rồi lại còn, ấy là bốn mùa. Tiếng chỉ có năm, cung, thương, giốc, chủy, vũ, sự biến hóa của năm tiếng nghe sao cho hết? Vị chỉ có năm, chua, cay, mặn, ngọt, đắng, sự biến hóa của năm vị nếm sao cho cùng? Trận thế chỉ có kỳ binh và chính binh, sự biến hóa của kỳ, chính nói sao cho cùng được?

Kỳ binh sinh ra chính binh, chính binh sinh ra kỳ binh. Kỳ, chính biến hóa, như vòng tròn không mối, nói sao cho cùng được?

Nước lũ chảy nhanh, trôi phăng phiến đá ấy là nhờ thế. Có điều đánh mạnh, tan nát mồi con, ấy là nhờ tiết. Cho nên, kẻ giỏi chiến trận có cái thế hiểm, cái tiết ngắn. Thế như cung giương, tiết như máy nỏ.

Phân phân, vân vân, tựa hồ rối loạn mà không rối loạn, mù mù, mịt mịt, hình thế tròn mà không thua.

Tự đắc là trị, loạn sẽ sinh ra. Tự hào là dũng, khiếp sẽ sinh ra. Tự phụ là mạnh, yếu sẽ sinh ra.

Trị hay loạn là vấn đề phân số.

Dũng hay khiếp là vấn đề thế.

Mạnh hay yếu là vấn đề hình.

Cho nên, kẻ giỏi chiến trận, nắm quyền chủ động, đem quân hình dụ địch, địch ứng theo ngay, bỏ thì địch lấy, dùng lợi mà dụ địch, dùng quân mà chờ địch đến nạp mạng.

Cho nên, kẻ giỏi việc chiến trận cầu ở binh thế mà không tránh lỗi ở người, giỏi việc chọn người và dùng thế.

Kẻ giỏi dùng thế, sai khiến người như lăn gỗ, đá. Tính của gỗ, đá, hễ đứng yên thì tĩnh, nguy thì động, vuông thì ngừng, tròn thì lăn.

Thế của người giỏi chiến trận như lăn hòn đá tròn trên núi cao ngàn nhận.

LUẬN GIẢI

Phân số và hình danh tức là cách tổ chức quân đội thành bộ khúc, đội ngũ thiệt phân minh, định rõ quyền hạn, nhiệm vụ, kỷ luật cho thiệt rõ rệt. Đơn vị nhỏ thống thuộc vào đơn vị lớn, cấp nhỏ tùng phục cấp chỉ huy lớn, cấp nào có quyền hạn và nhiệm vụ của cấp ấy, ai cũng lo làm tròn nhiệm vụ vì kỷ luật rất nghiêm minh, như vậy, sử dụng số đông cũng như sử dụng số ít.

Tụ tập quân số đông mà không biết tổ chức, hoặc tổ chức mà chỉ định quyền hạn, nhiệm vụ không rõ thì quân số càng đông, trật tự càng thiếu, kỷ luật càng hư, làm sao sử dụng được?

Hình thức tổ chức phải gọn gàng, hợp lý, kỷ luật phải đúng thực tế và nghiêm minh.

Không thể đem những đoàn quân ô hợp thiếu tổ chức, thiếu kỷ luật mà đối chọi với địch. Một số đông ô hợp không phải là một đạo quân.

Vấn đề tổ chức có giải quyết thỏa đáng, xong xuôi thì mới nói đến chuyện trận thế, chiến thuật.

* * *

Ra quân đánh địch phải có kỳ binh và chính binh. Kỳ binh làm thanh viện cho chính binh, chính binh làm thanh viện cho

kỳ binh: kỳ, chính dựa vào nhau, giúp đỡ nhau cùng tiến. Điều đại kỵ của binh gia là cô quân độc tiến, một đạo binh cô lập, tiến sâu vào đất địch, không có một đạo binh nào khác để làm thanh thế, cứu viện, chia xẻ lực lượng của địch hay làm cho địch phân vân, không đoán biết đối tượng tấn công của ta.

Cho nên, hễ có chính binh thì phải có kỳ binh. Quân địch chia quân phòng giữ, ta dò xét quân hình, binh thế, biết nơi nào nhiều quân, nơi nào ít quân; ta dùng một phần lực lượng của ta, cầm chân đa số lực lượng của địch, ta đem đa số lực lượng của ta áp đảo một phần lực lượng của địch, gây thành cái thế lấy đá chọi trứng.

Xét về hình thế chiến trận, chính binh là thứ binh đối trận, đối lũy với địch, kỳ binh là thứ binh tập kích, đột kích ở phía sau hay bên sườn hay một điểm nào sơ phòng của trận tuyến địch. Quân địch lo chống giữ mặt chính, vì vậy ta có thể xuất kỳ bất ý đánh bọc hậu hay đánh bên sườn của địch. Xét về thời gian tác chiến, chính binh thường ra sức trước, rồi kỳ binh mới ứng theo sau.

Nhưng, người cầm quân phải thấu triệt lẽ biến hóa. Chính có thể biến làm kỳ, kỳ có thể biến làm chính. Kỳ binh có thể xuất trận trước nhử cho quân địch tưởng lầm là chính binh, đem toàn lực để đối phó. Lúc ấy, ta đem chính binh gồm toàn sinh lực quân của ta đến, thừa lúc quân địch chiến đấu mỏi mệt, áp đảo trận thế bằng cách tấn công thật mạnh. Người giỏi dùng binh, trận thế không có hình thức cố định. Kỳ cũng là chính, chính cũng là kỳ, chỗ nào cũng là chính, chỗ nào cũng là

kỳ, biến hóa vô thường làm cho quân địch hoang mang, không biết đường nào chống đỡ.

Nếu hành binh không phân ra kỳ binh và chính binh, dẫu là danh tướng có quân sĩ dũng cảm cũng khó lòng tránh được thảm bại.

Giữa thế kỷ thứ XIX, Hồng Tú Toàn sáng lập ra Thái Bình Thiên Quốc. Sau khi đã chiếm được Nam Kinh, quân Thái Bình mở cuộc Bắc phạt để đánh đuổi quân Mãn Thanh, giải phóng cho dân Hán ở phương Bắc. Tướng Thái Bình là Lâm Phượng Tường, chiến thắng liên tiếp, uy hiếp Bắc Kinh. Vua Mãn Thanh phải bỏ kinh đô chạy ra Nhiệt Hà lánh nạn. Tin báo tiệp về đến Nam Kinh, Hồng Tú Toàn mừng rỡ. Trung vương Lý Tú Thành lo lắng, vì quân của Lâm Phượng Tường vào sâu trong đất địch, không thể chiến thắng hoài hoài. Quân địch thấy quân Thái Bình không có kỳ binh làm thanh viện, đem toàn lực phản công, Lâm Phượng Tường thế nào cũng bại. Trung vương Lý Tú Thành đem một cánh quân đi đường thủy, đổ bộ lên Sơn Đông, mục đích để làm cho quân Mãn Thanh chia bớt lực lượng, đối phó mặt này, giải cho Lâm Phương Tường khỏi cái nguy bị quân địch phản công bằng toàn lực. Lý Tú Thành đã thu phục được tỉnh Sơn Đông, nhưng quân Mãn Thanh bỏ rơi mặt trận này, đem toàn lực vây đánh Lâm Phượng Tường. Rốt cuộc, Lâm Phượng Tường chiến tử, những thành lũy Lâm Phượng Tường đã chiếm được lại thuộc về tay Mãn Thanh. Cánh quân của Lý Tú Thành bị cô lập phải bỏ Sơn Đông rút về Nam *(xem bản đồ 5)*.

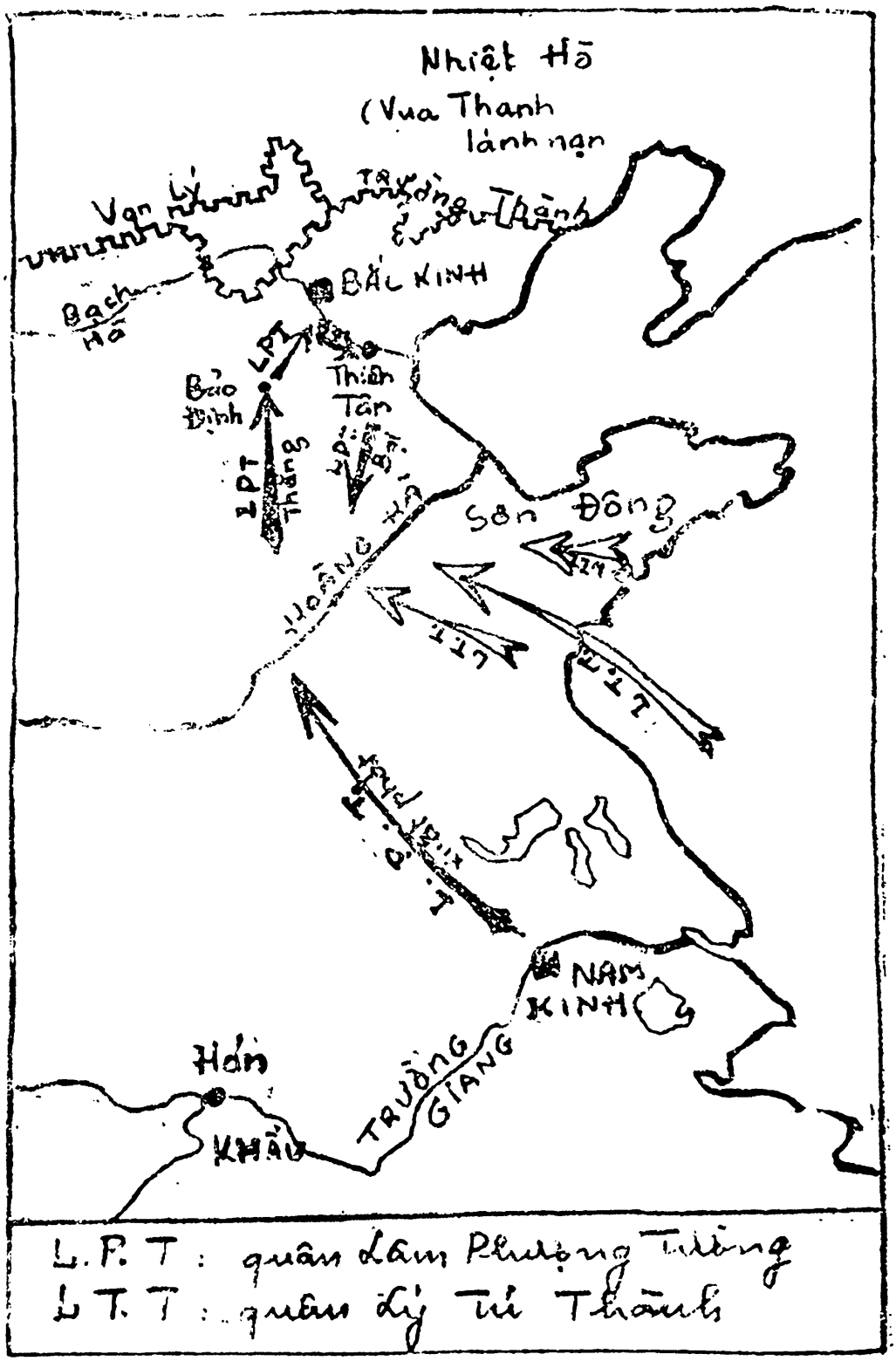
Nhiệt Hà
(Vua Thanh
lánh nạn
Vạn Lý
Trường Thành
BẮC KINH
Bạch Hà
L.P.T
Thiên Tân
Bảo Định
L.P.T Tháng 3
Sơn Đông
HOÀNG HÀ
L.T.T
L.T.T
L.T.T
NAM KINH
Hán
KHẨU
TRƯỜNG GIANG
L. P. T : quân Lâm Phượng Tường
L. T. T : quân Lý Tứ Thành

Bản đồ 5

Nguyên nhân trận thảm bại này là Lâm Phượng Tường tự phụ tài năng, quyết độc lực chiếm Bắc Kinh, không chịu đình quân để chờ Lý Tú Thành tiếp ứng. Tuy Lý Tú Thành đã chiếm được Sơn Đông nhưng cần phải qua sông Hồng Hà rồi mới tiến thẳng về miền Thiên Tân, Bắc Kinh được. Quân của Lý Tú Thành còn cách xa đường, quân của Lâm Phượng Tường đã bại. Giả tỷ Lâm Phượng Tường không tham chiến công, khoan tiến lên Bắc Kinh, đợi Lý Tú Thành qua sông, rồi hai đạo cùng tiến thì chắc các tướng Mãn Thanh như Tăng Cách Lâm Tấm, Thắng Bảo không có cách gì bảo vệ Bắc Kinh được.

Sau trận thảm bại này, quân Thái Bình chỉ tác chiến ở miền Hoa Nam, không còn cơ hội nào để đem quân Bắc phạt.

Lại như trong trận Âu chiến (1914 - 1918), tháng 9 năm 1914, năm đạo quân Đức cùng tiến vào đất Pháp ở miền Bắc. Quân khinh kỵ của Đức chỉ còn cách kinh đô Paris có 25 cây số. Đạo quân thứ nhất do tướng Von Kluck chỉ huy, không đội các đạo quân kia cùng tiến, mạo hiểm truy kích quân Pháp về phía Đông, như vậy là quay sườn về phía thành Paris, tạo cơ hội thuận tiện cho tướng giữ thành của Pháp là Galliéni xung kích. Quân Pháp phản công, sau gần một tuần kịch chiến, đạo quân của Von Kluck yếu thế sắp bị cắt làm đôi. Quân Đức đành phải rút lui, thành Paris của Pháp thoát khỏi nguy cơ thất thủ.

Lấy cái oai chiến thắng, thừa lúc tinh thần quân sĩ chiến đấu đương hăng, Von Kluck nóng nảy, mạo hiểm tiến trước các đạo quân đồng hành một chút mà còn bị thua liểng xiểng, như vậy có lý nào những người đem quân vào sâu trong đất địch, không hiểu cái thế kỳ, chính, nương nhau mà thắng được bao giờ?

Hành quân phải giảng cứu cho thấu triệt thế kỳ, chính, và những sự biến hóa của nó. Chính, không phải chỉ có một đạo. Kỳ, cũng không phải chỉ có một đạo. Có thể một đạo kỳ ứng viện cho hai, ba đạo chính. Cũng có thể hai, ba đạo kỳ ứng viện cho một hai đạo chính. Con số có thể thay đổi, nhưng cái thế kỳ chính, tương viện phải giữ y nguyên.

Năm 1796, chấp chính viện của cách mạng Pháp đánh nhau với đế quốc Áo - Hung. Một ủy viên chấp chính là Carnot vạch kế hoạch tiến đánh nước Áo. Hai đạo chính binh ở đất Đức do Jourdan và Moreau chỉ huy Jourdan tác chiến ở phía Bắc, Moreau tác chiến ở phía Nam, định hợp binh trên sông Đa Não (Danube) tiến vào đất Áo. Một đạo kỳ binh ở đất Ý do Bonaparte chỉ huy, có nhiệm vụ phân tán lực lượng chống giữ của Áo và chiếm đất Milanais ở Bắc Ý. Lúc đầu, Jourdan và Moreau đều thắng trận. Quân Áo tập trung lực lượng để đánh Jourdan, vì vậy Jourdan bị dồn về tả ngạn sông Rhin. Moreau đã tiến vào đất Bavière ở miền Nam Đức, nhưng sợ cô quân độc tiến đành phải rút lui. Bonaparte đại thắng ở đất Ý, vây hãm thành Mantone, quân Áo phải dời toàn lực sang Ý. Nhờ đó, Moreau ở Nam Đức lui quân được vô sự. Đầu năm 1797, Hoche thay thế tướng Jourdan, đánh thắng nhiều trận oanh liệt ở Đức, trong khi ấy quân Bonaparte đã tới Léoben, hướng về thành Vienne, Áo hoàng không còn đạo binh nào để giữ thành vì đã huy động một số binh lớn để chống với Hoche, đành phải giảng hòa với Bonaparte.

Nhờ có tài thao lược, tiến nhanh, đánh mạnh, đánh gấp mà Bonaparte đại thắng, nhưng sự thực nếu không có các tướng Jourdan, Moreau, Hoche tác chiến ở Đức thì chưa chắc Bonaparte thắng mau như thế. Bonaparte vây thành Mantone ở Ý, tức là cầm chân một phần lớn lực lượng Áo ở phía đó, giúp cho Moreau ở Nam Đức lui quân được vô sự. Tuy kết quả chiến thắng không phù hợp với dự định của Carnot, hai đạo quận ở Đức đáng lẽ phải đến thủ đô Áo là Vienne thì lại đành nhường danh dự quyết thắng này cho đạo quân Bắc Ý; nhưng cái thế lưỡng tương ứng viện của kỳ binh và chính binh thật đã rõ ràng. Như sự lưỡng tương ứng viện ấy mà thua thì Moreau có thể rút được toàn quân, khi thắng thì Hoche đã giúp Bonaparte ép hoàng đế Áo phải mau mau ký hòa nghị (*xem bản đồ 5 bis).*

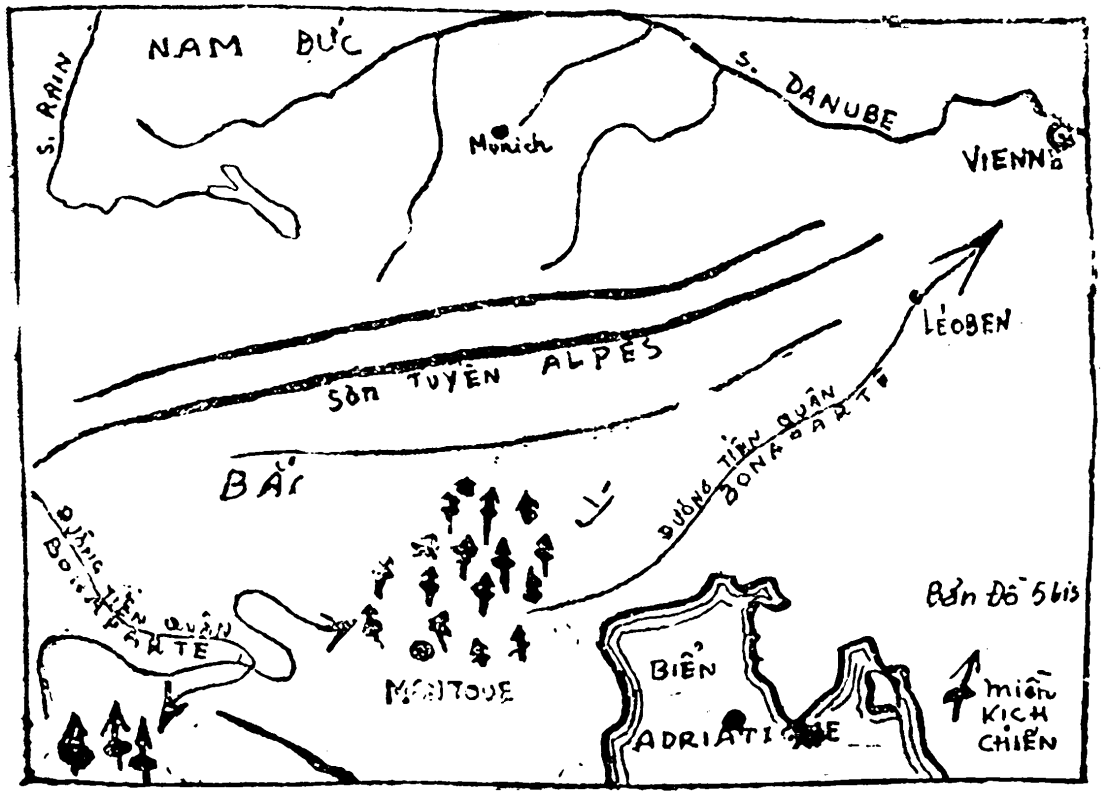

Bản đồ 5 (bis)

Đã chia quân theo thế kỳ chính, lúc tác chiến phải đánh mạnh, thắng mau, truy kích cho sát gót địch. Nếu truy kích chậm trễ, quân địch dẫu thua cũng có thì giờ chạy trốn, rồi nương vào đồn ải, chỉnh bị lực lượng để tái chiến cùng ta.

Không nhử được quân địch đến gần hay không tự mình hãm sát trận địch mà tác chiến, như vậy dẫu có thắng lợi cũng không tiêu diệt được lực lượng của địch; địch có thể bảo toàn lực lượng rút lui, để chờ cơ hội phản công thuận tiện.

Thắng như vậy không phải trận thắng quyết định. Tuy thắng nhưng nhuệ khí quân địch vẫn còn, ta không thể quyết chắc sẽ thắng nữa. Thắng như vậy không phải là thiện chiến.

Trận thế của kẻ thiện chiến có thể ví với một bánh xe quay tròn. Từ vành bánh vào đến trục không phải là không có chỗ trống. Giữa những sợi "dây rông", có rất nhiều lỗ trống nhưng vì bánh xe quay nhanh nên trông như hoàn toàn kín đặc. Tuy biết có chỗ trống nhưng không ai dám đút tay vào. Trận thế không phải nơi nào cũng đông quân, có nơi đông quân, có nơi ít quân; nhưng vì di chuyển, ứng cứu nhanh chóng nên chỗ nào cũng đủ quân chống giữ và giết địch cả.

* * *

Kẻ giỏi việc hành binh phải tự tạo cho mình cái thế nắm quyền chủ động bằng cách bảo toàn ba tính chất *trí, dũng, cường* cho mình.

Cậy mình là trị, không biết đến công lao khó nhọc của kẻ dưới, vung phí tính mạng của kẻ dưới để mưu đồ chiến công

có lợi riêng cho danh vị của mình, kẻ dưới oán hận, chán nản, như vậy họa loạn phải sinh ra. Cậy mình là dũng, xem thường sức chiến đấu, kháng cự của bên địch, chủ quan và khinh địch để đến khi lâm trận, nhuệ khí bị quân địch đánh tan, tinh thần chiến đấu của bên mình thành ra khiếp nhược. Thua rồi sinh khiếp nhược, về sau thực khó khôi phục lại khí thế ngày trước. Cậy mình có quân lực mạnh, không xét hiểu sức mạnh của địch, liều lĩnh tác chiến, đến lúc cái hèn yếu của mình bộc lộ thì quân sĩ của mình mất tự tin, sinh ra mặc cảm tự ti, chưa đánh mà cứ lo sợ thất trận.

Binh được thế, kẻ khiếp nhược cũng thành dũng cảm, binh thất thế, kẻ dũng cảm cũng thành khiếp nhược. Cái thế trị loạn, dũng khiếp, cường nhược tùy thuộc vào lòng tin tưởng, chí hy sinh. Tin tưởng vào chính nghĩa, hy sinh cho vận mệnh dân tộc, chỉ có lòng tin tưởng ấy, chí hy sinh ấy mới nung đúc cho chiến sĩ một tinh thần chiến đấu trung kiên. Mất sự tin tưởng ấy, tướng sĩ đều không muốn hy sinh, tuy quân đội có sức mạnh vật chất cũng chưa chắc đã chiến thắng, mà nhiều khi còn chiến bại.

Tháng 9 năm 1792, quân cách mạng Pháp đánh nhau với quân Phổ. Biên thùy phía Đông của Pháp bị xâm phạm, quân Phổ tràn vào đất Pháp. Hai tướng của Cách mạng Pháp là Dumouriez và Kellerman định dựa vào dãy rừng núi Argonne để che chở cho bình nguyên Bắc Pháp và Kinh đô Paris. Quân Phổ chọc thủng phòng tuyến Pháp, tiến về hướng Paris. Nhưng hai tướng Pháp không rút lui về hướng tây để bảo vệ Paris, lại

lẻn ra phía sau quân Đức, bày trận ở Valmy. Quân Phổ không dám tiến mạnh về hướng Paris vì sau lưng còn có hai đạo binh Pháp, nên quay quân trở lại định tiêu diệt hai đạo binh đó. Binh Pháp lúc ấy gồm rất nhiều lính mới, chưa quen việc chiến trận. Quân Phổ là quân nổi tiếng thiện chiến ở châu Âu. Tướng sĩ nước Phổ yên trí rằng mình chỉ dàn trận, rồi sau vài đợt xung phong, chắc quân Pháp phải bỏ trận mà chạy. Nhưng binh sĩ Pháp chiến đấu cho lý tưởng cách mạng, quyết tâm tử chiến. Trước tinh thần cương quyết hy sinh ấy, quân Phổ liệu rằng có thắng được Pháp thì cũng phải huyết chiến kịch liệt. Mình vào sâu trong đất địch, huyết chiến kịch liệt, lực lượng bị giảm suy, tuy có thắng lợi nhất thời nhưng nếu gặp biến cố mới, e không còn đủ sức đối phó. Vì vậy, quân Phổ rút lui. Tinh thần quân Phổ buổi sáng kiêu căng, tự đắc bao nhiêu thì buổi chiều tiu nghỉu, tự thẹn bấy nhiêu. Trận ấy 47.000 quân thiếu kinh nghiệm và kỹ thuật chiến đấu của Pháp đuổi được 34 quân tinh nhuệ của Phổ *(xem bản đồ 6)*.

Trước đó, quân Pháp thua trận liên tiếp, đáng lẽ phải rối loạn, khiếp nhược, hèn yếu nhưng nhờ có hai tướng giỏi biết giữ vững tinh thần chiến đấu của binh sĩ bằng cách khêu gợi ngọn lửa thiêng ái quốc nên đã chuyển bại thành thắng.

Đem quân đi chiến đấu mà tướng sĩ không tin tưởng vào chính nghĩa của cuộc chiến đấu, như vậy dẫu có sức mạnh nhiều hơn địch, cũng chưa chắc đã làm nên tích sự gì.

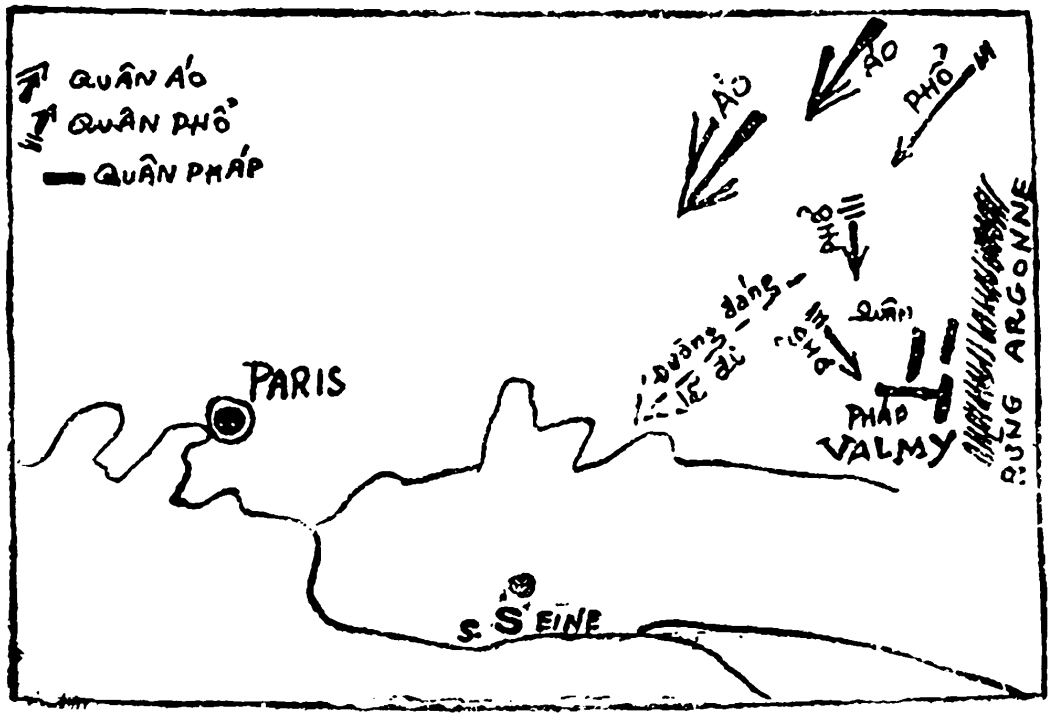

Bản đồ 6

Năm 1859, quân Ý của vương triều Piémont, nhờ quân Pháp trợ lực, khai chiến với nước Áo để giải phóng bình nguyên Bắc Ý bị quân Áo thống trị từ lâu. Quân Ý chỉ có 5 vạn người, tập trung ở Turin. Viện binh Pháp chưa đến kịp. Quân Áo đông đến 15 vạn. Nếu tướng Áo là Giulay biết thừa cơ hội ấy, tiến đánh thì có thể tiêu diệt lực lượng Ý ngay. Nhưng Giulay khiếp nhược, tiến quân dò từng bước, trải qua 4 ngày mà chỉ đi được 40 cây số. Quân Pháp đi đường núi chia làm 2 đạo kéo đến. Nếu Giulay biết nhân cơ hội quân Pháp vừa đến tiến công ngay thì vẫn có thể thắng vì quân Pháp mệt mỏi sau khi bôn tẩu đường xa. Cơ hội lấy khỏe đợi mệt ấy, Giulay cũng bỏ lỡ. Quân Pháp tập trung lực lượng, Giulay lui về phía sau sông Tessin, án binh bất động, giữ thế phòng ngự. Bỏ hết cơ hội thuận tiện, không

dám tiến đánh để nắm quyền chủ động, Giulay đã tự buộc mình phải ở vào thế thụ động làm cho tinh thần chiến đấu của quân sĩ nao núng, rốt cuộc rồi bại trận ở Magenta *(xem bản đồ số 6)*.

Tự mình bỏ mất binh thế ưu thắng của mình thì còn chi mà không bại?

Binh thế không phải chỉ là thế lực vật chất như quân nhu, quân lương, quân số, khí giới mà thôi. Yếu tố quyết định là tài biết lợi dụng, khai thác triệt để những ưu thế vật chất của mình để bồi dưỡng, nung nấu, làm cho tinh thần chiến đấu của quân sĩ thêm phấn khởi, cương quyết.

Gỗ đá vốn là vật đứng yên, ta có thể sửa hình thế của chúng làm cho chúng di chuyển. Tính thường của loài người là tham sinh, ta có thể kích thích tinh thần khiến họ không úy tử.

Có thể tạo được cho mình cái thế trị dũng cường thì mới có thể nắm quyền chủ động để áp đảo cái thế loạn, khiếp nhược của địch. Như vậy mới có thể chiến thắng mãnh liệt, nhanh chóng như xô đá từ trên núi cao xuống vực thẳm.

THIÊN 6

HƯ THỰC

Ý NGHĨA CHÍNH YẾU

* Chiếm trước chiến địa để bảo toàn thực lực khỏe, no, yên.

* Nắm trọn quyền chủ động từ cách hành binh lui tới đến cách tiến công, cách thoái thủ, bắt quân địch phải di chuyển cứu ứng theo ý muốn của ta.

* Ta chuyên nhất, địch phân tán, ta vô hình, địch hữu hình, ta thắng vì lấy thực đánh hư, không cần tăng quân số.

* Biến hóa thuật chiến thắng tùy theo tình thế của quân địch, hư hư, thực thực, biến hóa vô cùng làm cho người ngoài không dự đoán được.

HƯ THỰC

Phàm kẻ nào chiếm trước được địa lợi thuận tiện để đợi quân địch thì kẻ ấy khoẻ. Kẻ nào chậm bước đến sau, chạy đi tìm chiến địa, kẻ ấy phải mệt.

Cho nên, kẻ giỏi chiến trận làm cho người ta phải đến tìm mình, mà tự mình không tìm đến với người ta. Làm cho quân địch từ xa chạy đến, ta có lợi vậy. Phòng giữ, làm cho quân địch không chạy đến được với ta, ta có hại vậy.

Vì vậy.

- Quân địch khoẻ, ta làm cho chúng mệt;

- Quân địch no, ta làm cho chúng đói;

- Quân địch đóng yên, ta làm cho chúng di động.

Ta ra quân vào những chỗ yếu hại và quân địch phải cứu ứng, ta chạy đến những chỗ chúng không đề phòng. Ta đi xa ngàn dặm mà không mệt là vì đi ở những đất không người. Ta đánh và chắc chiếm được đất là vì đánh những nơi quân địch không phòng giữ. Ta giữ và nhất định giữ bền là vì giữ những nơi quân địch không tiến công.

Cho nên kẻ giỏi tiến công thì địch không biết nơi nào mà phòng thủ. Kẻ giỏi phòng thủ thì quân địch không biết nơi nào mà tiến công.

Vi diệu làm sao! Vi diệu làm sao! Đến nỗi vô hình. Thần diệu làm sao! Thần diệu làm sao! Đến nỗi không tăm hơi. Vì vậy, ta có thể nắm vận mạng quân địch trong tay ta vậy.

Ta tiến mà họ không ngăn được là vì ta xông vào chỗ họ bị thưa hở. Ta lui mà họ không đuổi theo được là vì nhanh, họ không đuổi theo kịp.

Cho nên, nếu ta muốn đánh, quân địch tuy có lũy cao, hào sâu, không thể không đánh cùng ta. Ta đánh vào những nơi mà họ phải cứu ứng vậy. Ta không muốn đánh, vạch đất mà phòng giữ, quân địch không được đánh với ta, vì ta làm cho địch phân vân không biết đường nào mà đánh.

Cho nên, ta làm cho quân địch hiện rõ hình thế mà ta thì vô hình. Như vậy, ta chuyên nhất mà địch phân tán. Ta chuyên nhất làm một khối, địch phân tán làm mười nơi, tức là ta dùng mười mà đánh một. Như thế, ta nhiều quân, địch ít quân. Có thể dùng nhiều quân đánh ít quân, như vậy là ít phí sức mà thu công nhiều. Nơi nào ta cùng địch giao chiến, địch không được biết. Địch không được biết nên phòng bị nhiều nơi, địch đã phòng bị nhiều nơi thì lực lượng tiếp chiến chống ta ắt phải ít.

Cho nên, giữ mặt trước thì mặt sau thưa hở, giữ mặt sau thì mặt trước thưa hở, giữ bên tả thì bên hữu thưa hở, giữ bên hữu thì bên tả thưa hở, chỗ nào cũng phòng giữ thì chỗ nào cũng thưa hở.

Ít là vì phải phòng giữ người, nhiều là vì khiến người phòng giữ ta. Cho nên, biết sẽ đánh nơi nào, biết sẽ đánh ngày

nào, như thế có thể hội chiến ngoài ngàn dặm. Không biết sẽ đánh nơi nào, không biết sẽ đánh ngày nào, thì phía tả không thể cứu phía hữu, phía hữu không thể cứu phía tả, phía sau không thể cứu phía trước, huống chi ra ngoài ngàn dặm, gần trong vài dặm sao?

Cứ theo ý ta, vượt hơn người về quân số, có ích gì cho việc thắng bại đâu?

Cho nên, ta có thể làm ra thắng. Quân địch tuy đông, ta có thể khiến chúng không có ý chí chiến đấu.

Vì vậy, xem xét tình hình của địch mà biết được kế hơn thua, khích động quân địch mà biết cái lý động tĩnh, khảo sát quân hình của địch mà biết chỗ đất sống chết, lường tính thế lực quân địch mà biết chỗ nào có dư, chỗ nào không đủ.

Cho nên, giỏi bố trí quân hình là đạt đến chỗ vô hình. Vô hình thì thám tử, gián điệp của địch không thể dò xét ta, bên địch dẫu có người mưu trí cũng không thể mưu hại ta.

Dò xét địch hình mà chiến thắng, quần chúng không thể biết. Quần chúng chỉ thấy những phương lược chiến thắng của ta, không thể thấy những phương lược đã chế tạo ra những phương lược chiến thắng ấy. Vì vậy, chiến thắng lần sau không giống chiến thắng lần trước, ứng theo địch hình mà chiến thắng, thuật chiến thắng biến hóa vô cùng.

Ôi! Hình thế việc binh giống như dòng nước. Đường đi của nước, tránh nơi cao dồn về nơi thấp. Hình thế của binh, tránh nơi thật, dồn đến nơi hư. Nước nhân thế đất mà sửa dòng

chảy. Binh nhân hình thế của địch mà sửa phương lược chiến thắng. Cho nên, hình thế của binh không cố định cũng như hình thế của nước không cố định.

Tùy theo hình thế của địch mà biến hóa phương lược chiến thắng thì gọi là thần. Cho nên, ngũ hành không có cái thắng cố định, bốn mùa không có vị trí cố định, bóng mặt trời có lúc vắng, dài, vành trăng có khi còn, mất.

LUẬN GIẢI

Quân số đông, quân lượng đủ, khí giới tốt, nhuệ khí cao, chiếm cứ được vị trí thuận tiện, như vậy là thực lực đầy đủ.

Quân số ít, quân lương thiếu, khí giới xấu, tinh thần chiến đấu sút kém, không chiếm được địa lợi, binh thế như vậy là không hư.

Người làm tướng giỏi không những là chỉ huy quân đội của mình mà còn chỉ huy được quân đội của địch. Sao lại có chuyện lạ thế? Quân địch đời nào chịu nghe theo hiệu lệnh của ta? Không có gì lạ hết. Ta nắm quyền chủ động, ta di động, quân địch ứng theo ta.

Ta tìm cách cho biết quân địch biết ta yếu thế, ít quân, quân địch chắc tiến đến. Ta phô bày cho chúng biết ta mạnh thế, nhiều quân, quân địch sợ hãi không dám tiến hay tìm đường rút lui. Tuy chúng lui hay tiến là do mệnh lệnh của tướng lãnh bên chúng, nhưng kỳ thực những hiệu lệnh ấy là cốt để ứng phó với quân hình, binh thế của ta, như vậy có khác nào ta chỉ huy quân sĩ bên địch.

Năm 1805, Nã Phá Luân đánh nhau với liên quân Nga - Áo. Liên quân Nga - Áo có hai hoàng đế Nga - Áo ngự giá thân chinh để khích lệ tinh thần binh sĩ, Nã Phá Luân lựa trước chiến địa,

và di động quân sĩ của mình một cách khéo léo, ép hai hoàng đế Nga - Áo phải ứng phó theo, tự dẫn liên quân đến bình nguyên trước thị trấn Austerlitz. Bình nguyên cao và trống, phía bắc có đường giao thông và những đồi cây rậm rạp, phía đông là một dòng suối bùn lầy. Tả ngạn dòng suối, đất cao lên độ 100m, đó là gò Pratzen. Phía nam, triền gò xuống từng bậc thấp, gần đó có nhiều ao phủ tuyết.

Nã Phá Luân giả bộ lui binh trước liên quân Nga - Áo, bỏ Austeilitz, kéo quân về phía tây bờ suối, nhường cho liên quân đóng trên gò Patzen. Như vậy là liên quân có thể coi là chiếm được địa lợi. Nã Phá Luân cho kỵ binh của mình dựa vào các đồi phương bắc, lực lượng chính là trung quân dàn trận đối diện với gò. Hữu dực của Pháp đóng xa về các làng phương Nam. Như vậy là Nã Phá Luân có ý khuyên liên quân nên đi quanh xuống phía Nam, đánh phá hữu dực của Pháp, chặn đường về của đại quân. Muốn thi hành kế ấy, liên quân phải rút bớt lực lượng của mình đưa về phía Nam. Trong đêm khuya, Nã Phá Luân vui mừng nghe vó ngựa liên quân dồn dập xuống gò Patzen, tiến về phía nam. Trung quân của địch vì vậy bị giảm suy, Nã Phá Luân thừa cơ hội sưa hở ấy, cho quân mình nương theo sương mù, tiến lên gò Pratzen. Liên quân cố sức kháng cự nhưng bị đánh bật ra khỏi gò, phải lui về phía Austerlitz. Ở phía Bắc, kỵ binh của Pháp phá tan pháo binh của Nga. Trong khi ấy, ở phía Nam, 35.000 quân Nga - Áo đương kịch chiến với 10.000 quân Pháp. Toàn thắng ở phía Bắc và ở Pratzen, Nã Phá Luân dời quân cứu ứng hữu dực của mình. Liên quân Nga - Áo

bị đánh kẹp hai mặt, trong một giờ tử thương đến 10.000 người đành phải bỏ trận mà chạy *(xem bản đồ 7)*.

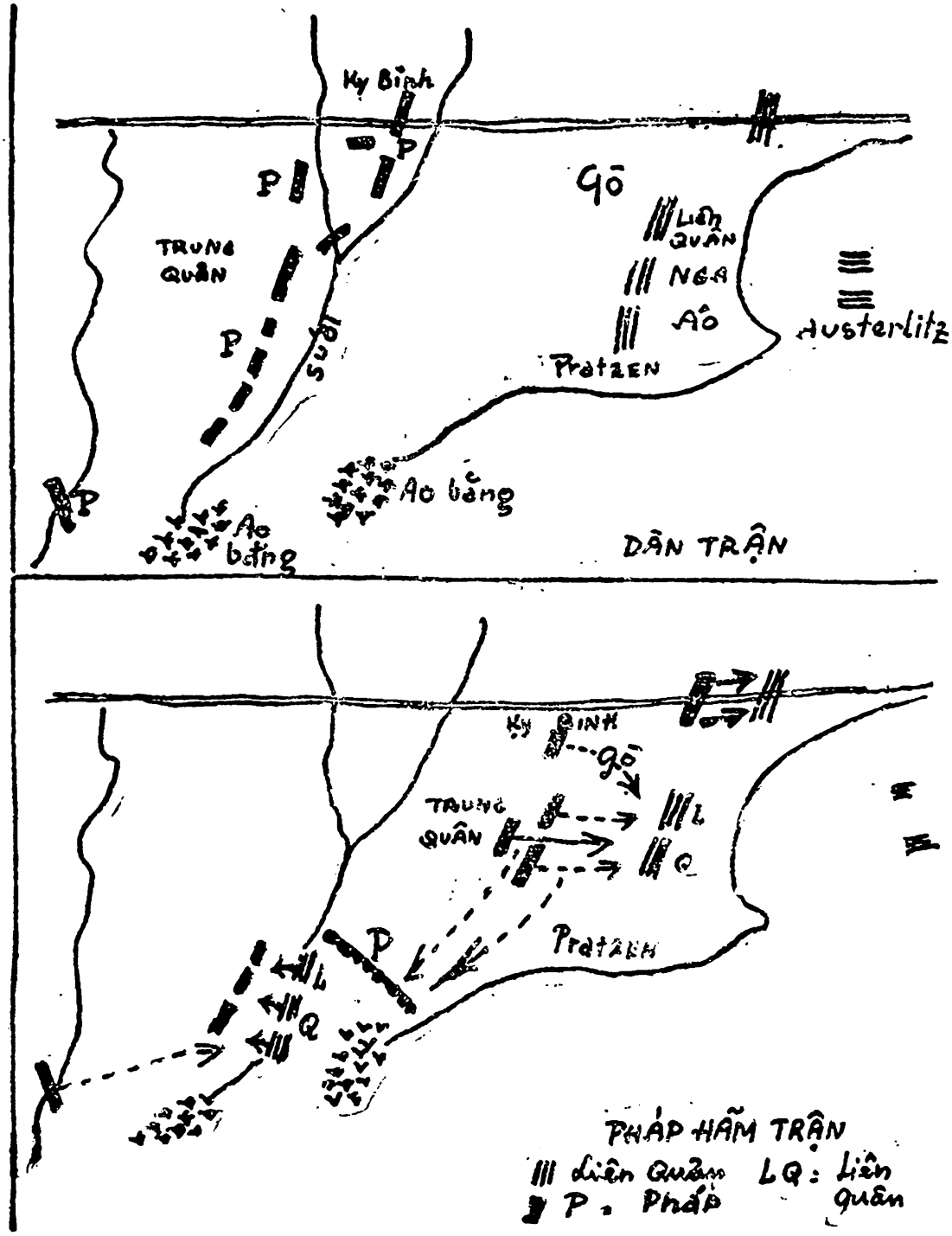

Bản đồ 7

Trong trận Austerlitz này, Nã Phá Luân chỉ có 74.000 quân mà phá được liên quân đông hơn mình. Quân số liên quân là 90.000 dự chiến mà hao mất cả thảy là 35.000 người. Số binh bị thương tổn của Pháp chỉ có 8.000, Nã Phá Luân chưa dùng hết quân lực của mình, chỉ mới dùng có hơn 1 nửa là 45.000 người mà thôi. Chiến địa do Nã Phá Luân chọn lựa, cách hành quân của liên quân Nga - Áo ứng theo quân hình. Binh thế của Nã Phá Luân, y như là Nã Phá Luân đã chỉ huy bên địch. Trận Austerlitz là một trận chiến thắng kiểu mẫu, nhờ ở tài điều binh khiển tướng, biết rõ hư thực của địch, đem thực lực của mình đánh mạnh kịp thời vào những chỗ quân địch bị không hư. Cách hành quân của Nã Phá Luân thật phù hợp với lời Tôn Võ Tử:

- Ta ra quân vào những chỗ yếu hại mà quân địch phải ứng cứu, ta chạy đến những chỗ chúng không đề phòng.

Không đề phòng không hẳn là không đặt quân phòng giữ. Quân địch có thể lập trận tuyến kiên cố, dựa vào địa lợi và vì vậy, chúng tin tưởng rằng ta sẽ không dám tiến đến. Vì thế, thừa những lúc chúng bất ý, ta có thể tiến sát đến, hãm trận chúng được. Nã Phá Luân đã hãm trận liên quân Nga - Áo ở gò Pratzen trong lúc liên quân tưởng có thể đánh bọc hậu hữu dực của quân Pháp.

Người giỏi việc hành quân phải trù tính những đường đi ngoài sự dự đoán của quân địch. Nhờ những đường đi ấy, ta đem quân vào những chỗ yếu hại, ta bố trí sẵn trận thế, quân địch phải dời quân cứu ứng, cho nên tại chiến địa ấy ta là kẻ đến trước chiếm được địa lợi, địch là kẻ đến sau. Ta khỏe, địch

mệt, ta yên, địch động; ta chuẩn bị đầy đủ, quân địch vì nhọc mệt bôn tẩu không chuẩn bị chu đáo như ta. Thế thắng bại đã hiện rõ.

Đọc truyện *Tam Quốc*, chắc nhiều người còn nhớ việc tướng Ngụy là Đặng Ngải đánh úp Thành Đô. Lúc bấy giờ một tướng Ngụy khác là Chung Hội đương lo đánh nhau với tướng Thục là Khương Duy ở Kiêm Các (Trùng Khánh ngày nay). Đặng Ngải đem quân đi lẻn về phía Âm Bình Sơn là một vùng núi non hiểm trở, quân Thục không phòng bị. Quân Ngụy qua khỏi 800 dặm đường núi hoang vắng xuống đến đồng bằng, phá thành Miên Trúc, vào thẳng Thành Đô. Chúa nước Thục là Lưu Thiện phải ra hàng.

Thế kỷ thứ XIX, các nước Trung Nam Mỹ đánh nhau với quân Tây Ban Nha, giành lại độc lập cho xứ sở. Lãnh tụ của nghĩa quân là Bolivar thắng quân Tây Ban Nha một trận bất ngờ và thật oanh liệt ở phía Bắc nước Pérou, duyên ngạn Thái Bình Dương. Điểm xuất phát là hạ lưu sông Orénoque, Bolivar chỉ có 1.600 pháo binh và 800 kỵ binh. Tùng chinh còn có một đoàn phụ nữ, tổng số là 3.000 người. Từ bờ biển Đại Tây Dương, đoàn quân ấy phải đi qua những miền đất khô hạn, rồi đến những miền rừng rú rậm rạp. Mưa đã biến đồng bằng Casanare thành hồ rộng bao la. Quân sĩ ra khỏi rừng là phải lội tiếp hồ nước mênh mông có nhiều cá sấu ấy. Hết hồ là đến núi. Dãy núi Andes ở phía tây Nam Mỹ ngất trời sừng sững, uy nghiêm với tuyết trắng lạnh tê người. Để giữ bí mật về cuộc hành binh, Bolivar lại cho quân sĩ vượt miền núi dày nhất và

các đèo cao nhất. 3.000 nghĩa sĩ lúc đến nơi chỉ còn có 1.200 người. Đoàn quân quyết chiến và quyết tử ấy, sau ba ngày nghỉ dưỡng sức đã đánh bại một đạo binh thiện chiến của Tây Ban Nha *(xem bản đồ 8)*.

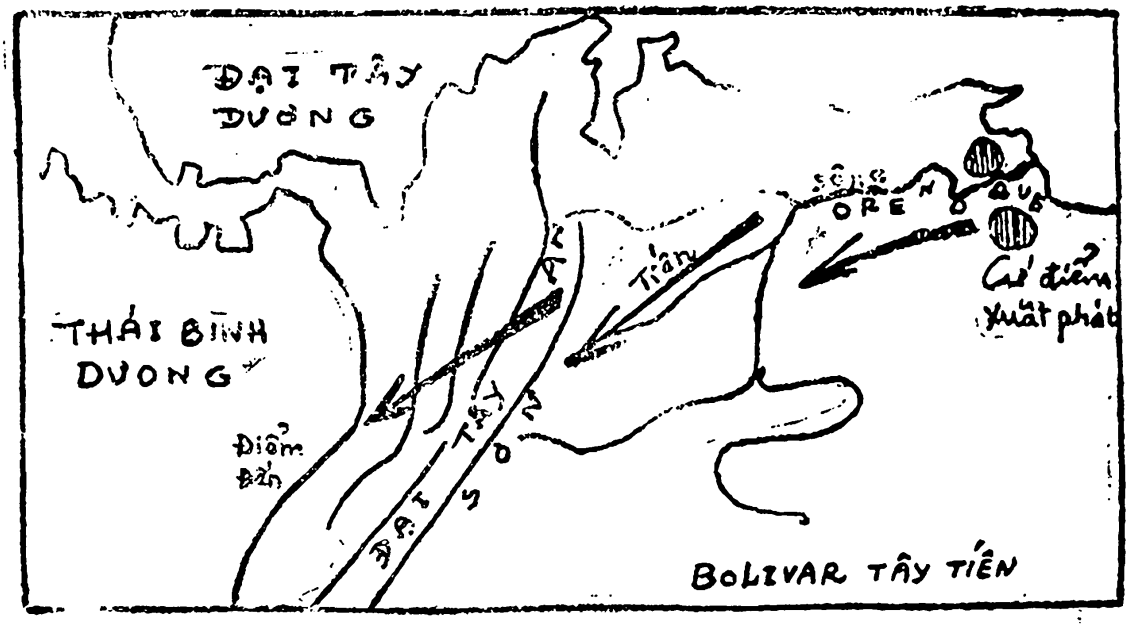

Bản đồ 8

Ngày nay, sau hơn trăm năm, người ta vẫn còn kinh ngạc về hành trình mạo hiểm ấy. Đường của Bolivar đã đi là một đường hoàn toàn mới lạ, có nhiều đoạn băng rừng vượt suối mà trước đây và cả sau này nữa, chưa hề có vết chân người. Trận thắng ấy tăng uy tín cho nghĩa quân, dân chúng tin tưởng vào lực lượng cách mạng, vào tài lãnh đạo của Bolivar; trận thắng ấy đã mở một giai đoạn quyết định thắng lợi cho phong trào tranh thủ độc lập của các nước Nam Mỹ.

Đi muôn dặm không bị ai ngăn cản vì đi vào chỗ không người như kiểu Đặng Ngải lên đường vào Thục. Bolivar lẻn qua núi Andes phía tây miền Nam Mỹ. Không ai ngăn cản chính vì

đường đi bí mật, dẫu quân địch muốn, chúng vẫn không biết đường ngăn cản.

Quân số không cần đông. Điều cần thiết là biết huy động, phân tán, tập trung đúng theo nhu cầu của mặt trận. Chỗ nào đáng để ít quân, chỗ nào đáng tụ nhiều quân, quân phải cứu ứng cho nhau đúng nơi, đúng lúc. Nếu không rõ cơ mưu phía bên địch, hễ cứ thấy địch sửa soạn tấn công là tập trung lực lượng phòng giữ, như thế tức là làm cho mình mỏi mệt, làm cho quân địch thấy rõ chỗ nào mình sơ hở mà tấn công mình.

Lấy quân ở đâu mà phòng giữ cho chỗ nào cũng nhiều quân, đầy đủ thực lực? Giả tỷ trưng binh đủ số nhiều tuyệt đối hơn địch, chỗ nào cũng đông quân hơn địch thì tổn phí chiến tranh rất là vĩ đại, liệu dân chúng có đài thọ nổi lâu ngày? Giả tỷ dân chúng đài thọ nổi, nhưng cho quân phòng giữ, ta nhiều quân số hơn địch, quân địch tập trung lực lượng, tấn công vào một điểm, trong lúc ấy, tại địa điểm ấy, họ vẫn có thể nhiều gấp mười ta.

Đó là lý do làm cho các hệ thống phòng thủ của Pháp trong cuộc chiến tranh tại Việt Nam thường bị quân đội Việt Minh đột kích. Đó lại là lý do mà Pháp phải khó nhọc đối phó với các trận đột kích của nghĩa quân kháng chiến tại Algérie. Nếu không nắm đặng quyền chủ động, chỉ chuyên lo phòng thủ, lại không hiểu cơ mưu của dịch, dẫu có quân số đông hơn địch đi nữa, chắc cũng chỉ lãnh được phần chiến bại mà thôi.

Lấy thực chọi hư thì thắng, đem thực xông vào hư thì dễ xâm nhập, đem thực ngăn hư thì đánh bại được hư, nguyên lý

chiến thắng là *thực thắng hư*, nhưng chiến thuật chiến thắng là phải luôn luôn đổi mới, thích ứng với tình thế.

Năm 1784, Nguyễn Phúc Ánh cầu viện Xiêm La. Hai tướng Xiêm là Chiêu Tăng, Chiêu Sương đem 2 vạn quân và 300 chiến thuyền đổ bộ lên phía tây Nam Việt. Quân Xiêm lấy được Rạch Giá, Ba Thắc, Trà Ôn, Mân Thít. Được tin cấp báo của trấn thủ Gia Định, Nguyễn Huệ đem quân vào chống giữ. Quân Xiêm thừa oai chiến thắng, muốn tiến gấp ra phía đông. Đi đến đâu, chúng lại cướp phá tài sản nhân dân Việt Nam đến đó. Nguyễn Huệ biết quân Xiêm tham lam và khinh địch, mai phục quân tinh nhuệ ở phía bắc Mỹ Tho, đem quân già yếu đi khiêu chiến, trá bại nhử cho quân Xiêm sa vào vòng phục kích; xuất toàn lực đánh một trận kịch liệt, quân Xiêm sống sót được vài trăm người trốn theo đường thượng đạo về nước.

Năm 1788, quân Thanh đã chiếm đóng được Hà Nội. Quân Tây Sơn phải bỏ thành, lui về giữ núi Tam Điệp ở địa giới Ninh Bình, Thanh Hóa. Vua Quang Trung (Nguyễn Huệ) đem 10 vạn quân, chia làm 5 đạo, thừa lúc quân Thanh trễ nhác, hôm 30 Tết, kéo thẳng ra Bắc, thắng trận liên tiếp ở sông Giản Thủy, đồn Hà Hồi, đồn Ngọc Hồi, đến chiều ngày mồng năm tháng giêng năm Kỷ Dậu (1789), khắc phục được thành Thăng Long *(xem bản đồ 9)*.

Trong 2 trận kể trên, chiến thuật của vua Quang Trung vẫn chỉ là một: đánh mạnh, thắng mau. Nhưng ở trận Bắc Mỹ Tho, quân Xiêm muốn thừa thế trường khu đại tiến, nhà vua nhường cho chúng tiến bày trận sẵn đợi quân địch tự dẫn thân đến nạp

mạng. Trong trận Bắc Việt, quân Thanh muốn an nghỉ để ăn chơi, nhà vua phải chia quân xông thẳng vào đồn trại của họ.

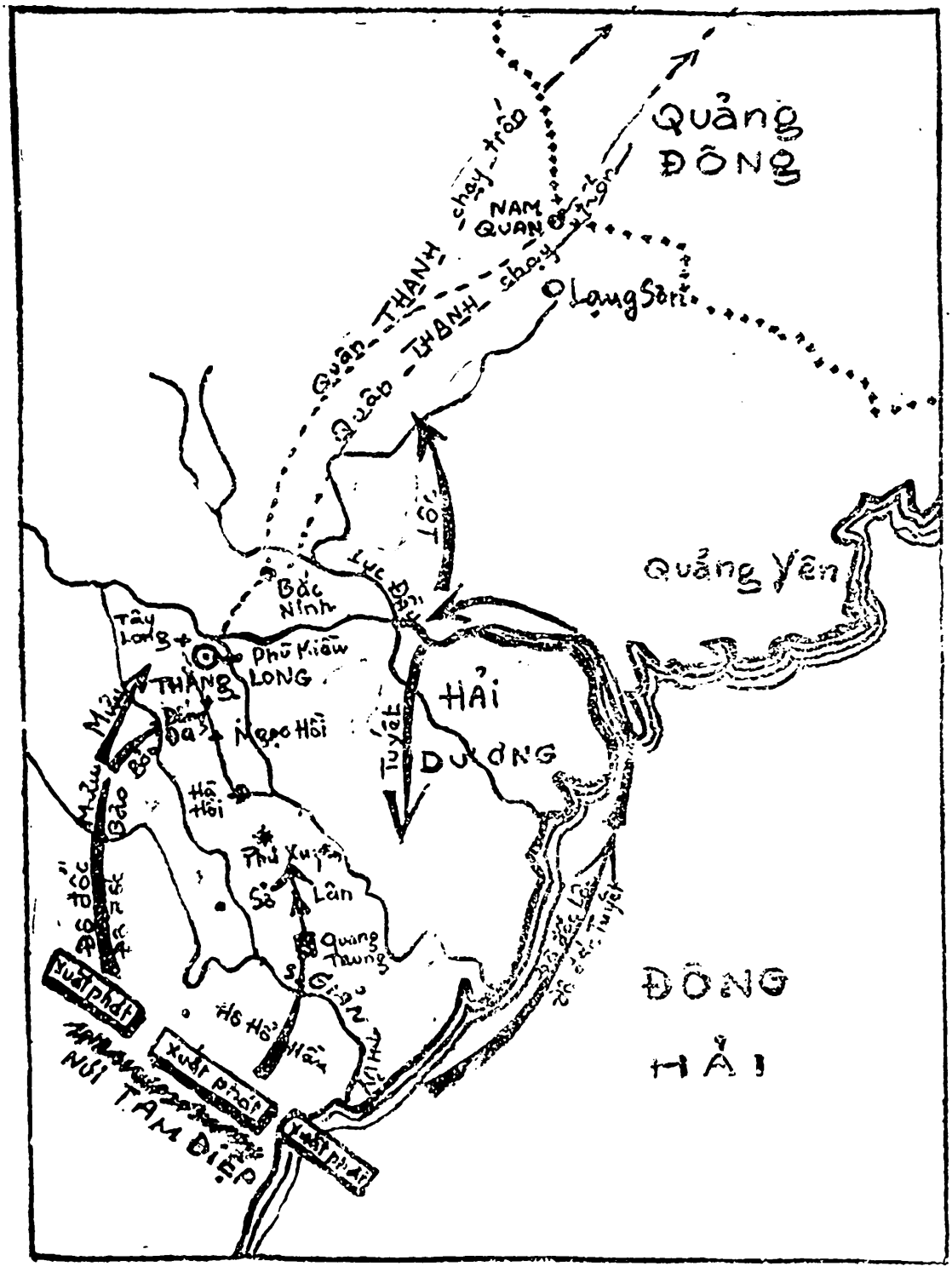

Bản đồ 9

Nguyên lý của chiến thuật không thay đổi, nhưng cách thực hiện chiến thuật phải tùy theo quân hình, binh thế của bên địch mà thích ứng. Trận chiến thắng trước không giống trận chiến thắng sau. Binh cơ không có hình thức cố định. Nếu tuân thủ những hình thức cố định, không biết áp dụng nguyên lý một cách linh động thì còn mong chiến thắng được ai?

THIÊN 7

QUÂN TRANH

Ý NGHĨA CHÍNH YẾU

* Biến nguy hại thành lợi thế, tranh tiên trong việc chiếm chiến địa.

* Tranh thắng trong việc chuẩn bị chiến tranh, việc kết giao bạn Đồng minh, việc dùng hướng đạo xét biết địa hình, địa lợi.

* Phải thắng trong việc quân tranh về 4 điểm:

- Thực lực.

- Nhuệ khí.

- Quan tâm.

- Trận thế.

* Phải tránh những nguy hại:

- Tác chiến nghịch địa lợi, trận thế.

- Sa vào mưu lừa của địch.

- Khích nộ, bắt buộc quân địch dùng tử lực đánh lại ta.

QUÂN TRANH

Phàm phép dùng binh, tướng vâng mệnh Chính phủ Trung ương tụ họp quân sĩ, đóng dinh trại đối địch với giặc, không việc gì khó hơn việc quân tranh.

Cái khó của việc quân tranh là lấy đường quanh lại đường thẳng, lấy điều nguy hại làm điều lợi.

Cho nên, ta đi đường quanh, đem lợi dụ quân địch, đi sau người mà đến trước, ấy là biết tính toán đường quanh, đường thẳng vậy.

Cho nên, hiểu quân tranh thì được lợi, không hiểu quân tranh thì bị bại. Đem cả toàn quân mà tranh lợi thì e chậm trễ, để lại bớt quân trang, quân dụng, đem khinh binh mà tiến nhanh thì xe cộ bị tổn thất. Cho nên, cuốn giáp chạy mau, ngày đêm không nghỉ, gấp đường tiến mà tranh lợi trong vòng trăm dặm, tướng lãnh chắc bị địch đón đường triệt kích mà bắt sống. Kẻ mạnh tới trước, kẻ mệt tới sau, tranh lợi trong vòng trăm dặm, quân chỉ đến được một phần mười. Tranh lợi trong vòng năm mươi dặm, quân đến nơi được một nửa, thượng tướng bị địch triệt kích mà chiết tỏa binh uy. Tranh lợi trong vòng ba mươi dặm, quân đến nơi được hai phần ba, thắng bại chưa quyết.

Vì vậy, quân không có xe cộ ắt thua, không có lương thực ắt thua, không có kho tàng chất chứa ắt thua.

Cho nên, không biết mưu lược của các nước, không thể dự bị việc ngoại giao, không biết hình thế hiểm trở, lầy lội của sông núi, không thể hành quân, không dùng người hướng bạo, không chiếm được địa lợi.

Cho nên, dựng việc binh bằng ngụy trá, có lợi thì hành động, lấy phân tán, tu hợp làm phép biến hóa.

Cho nên, việc binh mau như gió cuốn, chậm thì hàng ngũ vững chắc như rừng cây, xâm lược như lửa bốc cháy, đứng yên như núi non, khó biết, bí mật như bóng tối, động như sấm sét.

Cướp giật lương thảo, tài lợi trong bờ cõi địch chia cho quân sĩ mình, chiếm được đất chia cho kẻ có công phòng giữ, treo cân so tính lợi hại, thế lực rồi mới điều động, đó là biết cái kế đường quanh, đường thẳng để làm kế chiến thắng, đó là phép tắc của việc binh vậy.

Sách Quân chính nói:

- Nói chẳng nghe thông, nên bày ra chiêng trống. Nhìn nhau chẳng thấy nên bày ra cờ xí. Chiêng trống cờ xí là để thống nhất tai mắt của ba quân. Ba quân đã chuyên nhất, kẻ mạnh không thể một mình tới trước, kẻ yếu không thể lẻ loi lùi lại sau, đó là phép tắc dùng số đông.

Cho nên, để chỉ huy quân sĩ, đánh trận đêm dùng nhiều hiệu lửa, đánh trận ngày dùng nhiều cờ xí.

Cho nên, có thể cướp nhuệ khí của ba quân, có thể cướp

tâm hồn của tướng lãnh. Vì vậy, khí buổi sớm mới đến thì hăng, khí buổi trưa thì lười biếng, khí buổi chiều thì suy kiệt, muốn về. Kẻ giỏi dùng binh, tránh cái khí tinh nhuệ hăng hái của quân địch, đánh cái khí lười biếng của nó. Đó là phép trị khí vậy.

Lấy cái trị của ta chọn với cái loạn của địch, lấy cái yên tĩnh của ta chọi với cái huyên náo của địch, đó là phép trị tâm.

Lấy gần đợi xa, lấy khỏe đợi mệt, lấy no đợi đói, đó là phép trị lực.

Không tranh những ngọn cờ tề chỉnh, không đánh với những trận có hàng ngũ phân minh, đó là phép trị biến.

Cho nên, theo phép dùng binh:

- Quân địch đã chiếm gò cao, ta không tiến ngược lên.

- Quân địch dựa vào gò đống, ta không nên nghịch phép hãm gần lại.

- Quân địch giả thua, ta không đuổi theo.

- Quân địch tinh nhuệ, ta không tiến công.

- Quân địch nhử mồi, ta không tham lấy.

- Quân địch rút về, ta không đón bịt đường.

- Quân địch bị vây, ta mở cho chúng một lối hở.

- Hở quân địch cùng khốn, ta không đuổi bức bách.

Đó là những cương lãnh của phép dùng binh.

LUẬN GIẢI

Trong việc quân tranh, ta phải đem quân đi nhanh để chiếm địa lợi. Đem quân đi đường xa, muốn được nhanh chóng, cần phải tinh giảm bớt việc chuyên chở quân nhu, quân lương. Tinh giảm bớt việc này thì quân dụng thiếu thốn. Quân sĩ chạy nhanh đi giành địa lợi, lẽ tất nhiên là phải để các xe tiếp tế lương thực, khí giới ở phía sau. Quân địch có thể chận tuyệt đường vận lương làm cho đạo quân đi nhanh của ta phải khốn đốn. Nếu ta dùng quân lực yểm hộ cho các xe lương thực, quân nhu cũng tiến thì chậm trễ, vị trí thuận lợi ở chiến địa đã do quân địch chiếm lĩnh rồi. Ta chậm trễ đến sau, như vậy quân địch có thể dùng kết *lấy khỏe đợi mệt*, thừa lúc ta vừa đến, phát binh đánh ta lập tức.

Đem quân đi gấp ngày đêm, quân sĩ mỏi mệt, người mạnh đến trước, người yếu đến sau, quân lực bị phân tán, quân địch có thể đón đánh ta ở giữa đường. Đến địa điểm đã ước định, số quân đến đúng giờ càng ít thì ta càng dễ bị quân địch đánh thua.

Trong phép quân tranh, ta phải làm thế nào để:

- Đi sau mà đến trước.

- Tránh việc bị triệt kích giữa đường.

- Giữ đường tiếp tế lương thực, khí giới khỏi bị cắt đứt, kho tàng, xe cộ khỏi bị cướp phá.

Mình xuất phát sau là để có thì giờ dò xét đường đi, nước bước của quân địch. Mình đến trước là để có thì giờ chiếm cứ địa lợi. Lúc chưa điều động quân sĩ thì giữ vững dinh trại, đồn lũy, lúc tiến quân đi tranh lợi thì nhanh chóng như gió cuốn, hung hăng như lửa cháy bừng bừng, lúc xua quân hãm trận thì oai vũ mãnh liệt như sấm sét.

Năm 1805, quân Pháp của Nã Phá Luân đánh nhau với quân Áo ở đất Bavière (Nam Đức). Quân Áo đã đến trước, xua quân qua khỏi thị trấn Ulm, tướng Mack dàn binh chờ quân Pháp xuất hiện ở miền Hắc Lâm. Nã Phá Luân đi quanh lên phía bắc, bọc sau đường rút lui về của quân Áo. Nã Phá Luân chia quân chiếm giữ hai bên bờ sông Danube. Tướng Ney của Nã Phá Luân lại chặn con đường phía bắc thị trấn Ulm. Quân Áo bị đánh thua vì chiến địa do họ ước định là phía tây thị trấn Ulm, chiến địa mà họ đã chiếm được vị trí thuận lợi. Bất ngờ Nã Phá Luân đánh bọc sau lưng họ, bắt họ phải nghênh chiến ở hai bên bờ sông Danube. Chiến địa dời qua đó, Nã Phá Luân là kẻ đến trước mà quân Áo lại là kẻ đến sau. Quân Áo muốn tháo chạy lên đường phía bắc, nhưng lại bị tướng Ney triệt kích. Vì vậy, họ rút vào thị trấn Um để cố thủ và túng thế, tuyệt lương, nên phải ra hàng 80.000 quân Áo bị đánh tan tành, số hàng binh lên đến 33.000 người *(xem bản đồ 10)*.

Cuộc hành binh của Nã Phá Luân thật đúng với nguyên tắc *"lấy đường quanh làm đường thẳng, đi sau đến trước"*, mà Tôn Võ Tử đã nêu ra.

Ngoài vấn đề tranh vị trí thắng lợi ở chiến địa, trong việc

quân tranh, ta còn phải chú trọng đến ba yếu tố: nhuệ khí, tâm thần, sức tác chiến của quân sĩ.

Nhuệ khí là khí thế hăng hái, phấn khởi quyết đánh thắng và tin tưởng vào thắng lợi. Khí thế hăng hái, ồ ạt không phải là khí thế hùng dũng, trầm tĩnh. Ta phải gây cho quân sĩ của ta cái khí thế trầm hùng, rồi tùy cơ mà cổ động cho thành cái khí thế hăng hái, quyết tử để đánh bại cái khí thế đã uể oải, lười biếng của địch.

Thời Chiến Quốc, nước Tề và nước Lỗ đánh nhau ở Trường Câu. Bên trận Tề gióng trống thúc quân sĩ hãm trận. Mưu sĩ bên trận Lỗ là Tào Quệ bảo vua nước Lỗ truyền cho quân sĩ im lặng nghiêm trận mà đợi. Quân Tề thấy trận quân Lỗ nghiêm chỉnh không dám xông lên. Tướng Tề lại cho gióng trống, ra lệnh cho quân sĩ reo hò, tiến lên. Quân Lỗ vẫn im lặng giữ vững trận thế, chứ không gióng trống ứng chiến. Quân Tề lại do dự, không dám xông đại vào trận quân Lỗ. Lần thứ ba, trận Tề lại gióng trống tiến quân. Lần này, Tào Quệ mới ra lệnh cho quân Lỗ gióng trống, thúc quân xông lên nghênh chiến. Quân Tề thua chạy tơi tả.

Lần thứ nhất, mới cổ động, nhuệ khí mới hưng, thế mà quân Tề không dám lướt trận quân Lỗ, vì thấy quân Lỗ sẵn sàng tiếp chiến. Phải cổ động đến lần thứ hai, nhuệ khí đã suy. Lại phải cổ động đến lần thứ ba, nhuệ khí đã kiệt. Tào Quệ biết tránh nhuệ khí của quân địch, đợi đến lúc nhuệ khí của địch đã cùng kiệt mới đem nhuệ khí hăng hái của quân mình ra nghênh chiến, vì thế thắng trận.

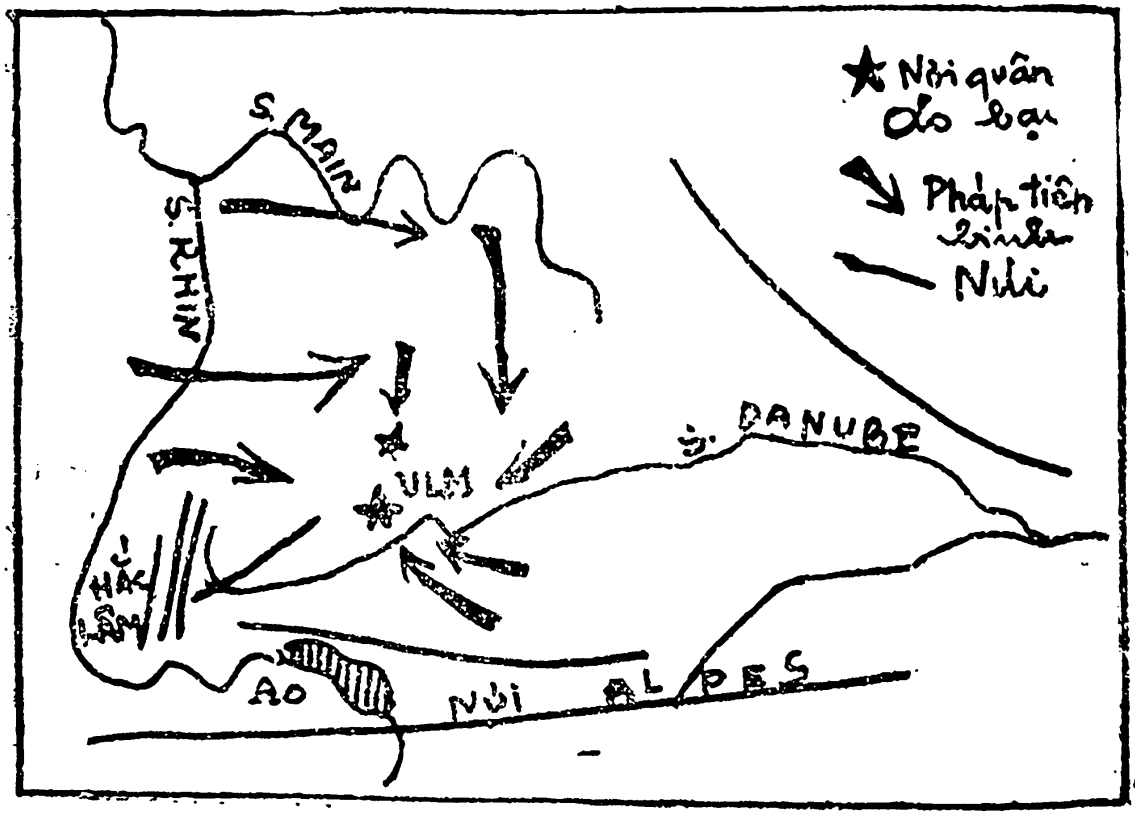

Bản đồ 10

Lúc quân địch còn hăng hái, nhuệ khí còn mới, ta tránh, đừng tiếp chiến, giao phong. Tiếp chiến, giao phong trong lúc nhuệ khí quân địch còn hăng, dẫu có thắng được, quân lực ta cũng bị hao tổn. Lúc quân địch đã mỏi mệt, chán nản, chính là lúc ta nên thừa cơ tiến đánh.

Quân tâm cũng là một yếu tố quan trọng trong việc thắng bại.

Quân tâm tùy thuộc vào tướng tâm. Tướng không có cơ mưu, thiếu nghị lực, bình tĩnh, quân tâm sinh ra hoang mang, khủng cụ. Quấy rối làm cho phiền, chọc tức làm cho giận, bức bách làm cho hoảng sợ, tướng tâm đã rối loạn thì quân tâm

không làm sao giữ cho trấn tĩnh được. Chư Cát Lượng nói: *"Núi Thái Sơn đổ trước mặt không đủ làm cho kinh khiếp, người như vậy mới đáng được ủy thác tính mệnh của ba quân"*. Những vị danh tướng đều là những người gặp tai biến hiểm nguy mà tâm thần không hề rối loạn.

Tướng Blucher của nước Phổ, một vị tướng có nhiều công trạng với liên quân Âu châu trong việc đánh thắng Nã Phá Luân đệ nhất chính là một vị lão tướng lúc nào cũng hăng hái, càng chiến bại lại càng hăng. Blucher có mỹ danh là "Thống chế Hướng Tiền" (Maréchal En Avant) vì lúc nào ông cũng bình tĩnh, dám tiến đánh.

Trương Phúc Phấn, một vị danh tướng của chúa Nguyễn trong hồi Trịnh - Nguyễn phân tranh có biệt hiệu là Cố Trì vì quân Trịnh đã chiếm được tầng lũy ngoài mà Trương Phúc Phấn vẫn bền gan chống đánh. Nghị lực kiên trì của Trương Phúc Phấn trấn tĩnh được lòng quân đương náo động, họ noi gương chủ tướng, liều chết cố thủ, rốt cuộc quân Trịnh bị đánh lui.

Tướng Rommel, chỉ huy mặt trận Bắc Phi của Đức trong trận Thế chiến vừa qua, được quân Anh - Mỹ gán cho biệt hiệu "Con Chồn sa mạc" vì ông rất bình tĩnh sử dụng nhiều mưu kế thoát nguy rất tài tình. Có lần, ông đã làm cho quân Anh hoảng sợ vì ông cho xuất trận một đoàn chiến xa hùng hậu làm cát bụi bay mịt trời. Đoàn chiến xa Anh liệu khó bề cự địch lo rút lui êm thấm. Thực ra đó chỉ là nghi binh. Chiến xa ít nhưng

bụi bay cao tối tăm trời đất vì chiến xa kéo theo sau đuôi... nhiều nhánh lá cây, quét bụi tung lên. Sự thực, Rommel đang bị kẹt trong tình thế bất lợi, nếu rút lui chắc bị quân Anh truy kích đến cùng đường. Nhờ bình tĩnh, dùng thế tấn công bằng nghi binh nên ông đã thoát nạn.

Tướng bình tĩnh, quân tâm không rối loạn thì dẫu thua cũng có hy vọng chuyển bại thành thắng, hoặc thua cũng còn bảo toàn được lực lượng mà chờ dịp phục thù.

Quân số tuy đông nhưng không nên bôn tẩu vô ích làm cho quân lực mỏi mệt, giảm mất sức chiến đấu. Trong việc trị lực, đấu lực ta phải phân thế chủ khách:

- Quân ta ở gần đợi quân địch xa.

- Quân ta khỏe đợi quân địch mệt.

- Quân ta no đợi quân địch đói.

Dẫu đã có nhuệ khí, quân tâm, quân lực, nhưng binh là việc biến trá hai bên cùng biến hóa quân hình, binh thế để thừa cơ thủ thắng, vì vậy ta không nên khinh địch, vọng động tự rước lấy bại vong hoặc khích lệ, dồn ép quân địch đến cái thế quyết tâm tử chiến.

7 trường hợp quân tranh mà Tôn Tử đưa ra làm thí dụ điển hình là:

• *Cao lăng vật hướng, bối khâu vật nghịch.* Quân địch chiếm được gò cao, ta từ dưới thấp xông lên, địa thế không thuận, quân địch từ trên cao bắn xuống, quân ta chắc tử thương nhiều.

Quân địch dựa vào gò đống bày trận, như thế là mặt sau kiên cố không lo bị đánh úp. Trong những trường hợp ấy, ta có thể tìm cách dẫn dụ họ dời quân ra bình nguyên. Phép quân tranh vẫn có thể lấy lại làm lợi, nếu quân địch chiếm được gò cao, ta có thể làm cho họ nảy ra cái ý đánh úp ta, dời bớt lực lượng của họ, lúc ấy ta không ngại gì mà không đem quân xông lên.

Trong trận Austerlitz năm 1805, liên quân Nga - Áo chiếm được gò Pratzen, nhưng sau đó họ lại dời quân định vây bọc hữu dực quân Pháp của Nã Phá Luân. Nã Phá Luân biết họ đã dời quân, thừa lúc sương mai dày đặc, cho quân mình núp trong sương mù, tiến ngược lên hãm trận. Rốt cuộc quân Nga - Áo bị thua to.

Trong trường hợp này quân Pháp dám nghịch tiến lên gò cao chính là vì quân Nga - Áo di chuyển bớt lực lượng.

Trong trận Waterloo năm 1815 tại Bỉ, Nã Phá Luân đánh nhau với liên quân Anh - Phổ. Bữa trước, quân Phổ đã bại trận chạy về hướng đông. Quân Anh chiếm giữ được gò Saint Jean, quyết tâm cố thủ. Nã Phá Luân sai tướng Ney đem 10.000 kỵ binh tinh nhuệ xông lên tranh gò ấy. Dẫu quân Pháp chiến đấu rất hăng hái, nhưng quân Anh từ trên cao bắn xuống, sau ba giờ chiến đấu, kỵ binh Pháp rút lui. Quân Anh vẫn giữ vững trận tuyến. Sau khi đã đánh bại 30.000 viện binh Phổ đến cứu quân Anh, Nã Phá Luân lại đem toán quân tinh nhuệ nhất của mình là quân Cẩm Y Vệ (garde Impériale) xông lên gò hãm trận. Quân Anh núp trên gò cao bắn xuống, chẳng mấy chốc

triệt hạ được hai phần ba quân Cẩm Y Vệ. Vừa lúc ấy, viện binh Phổ lại kéo đến, quân Pháp hoảng sợ, bỏ trận chạy tơi bời *(xem bản đồ 11)*.

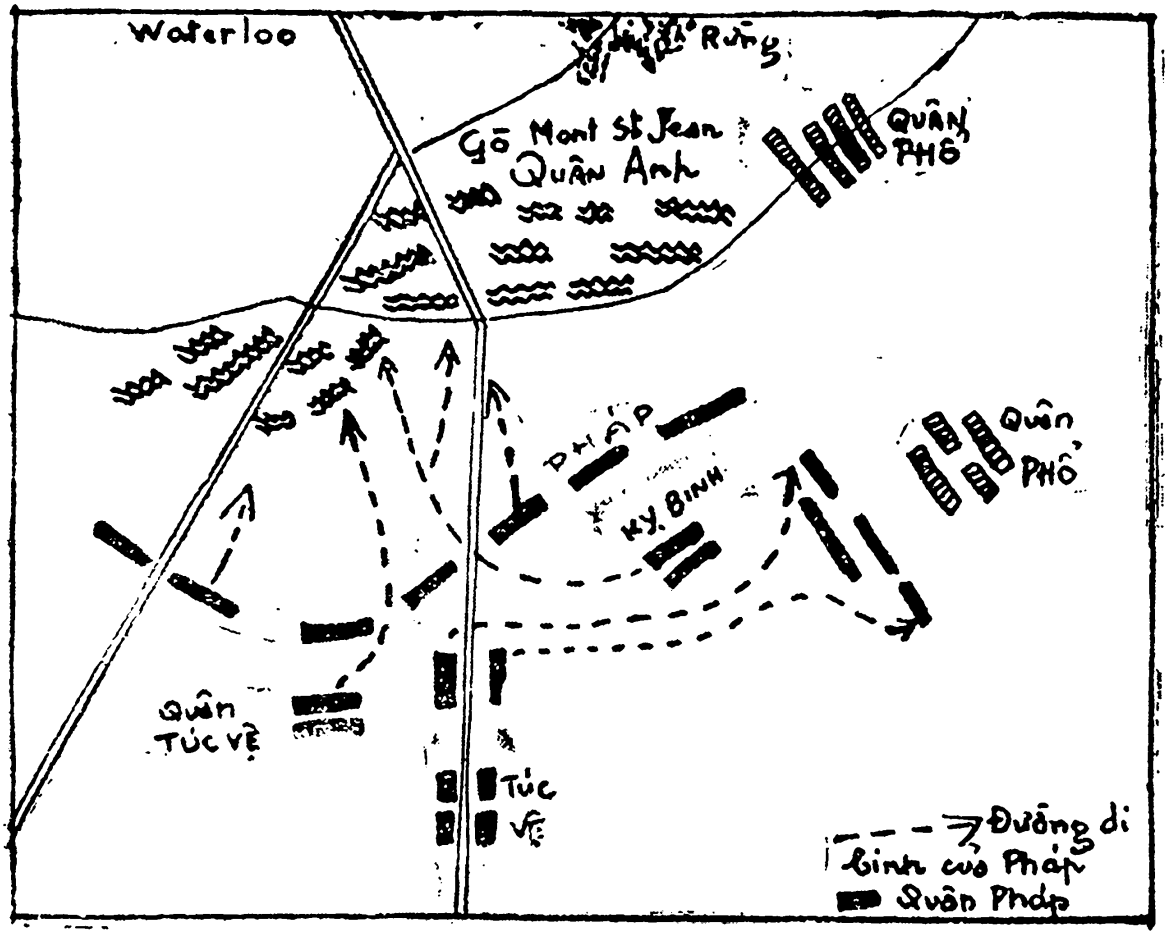

Bản đồ 11

Thực ra, trong việc xông lên gò cao, lần này, quân Pháp không thắng vì quân Anh giữ trận tuyến rất vững. Nếu không có 2 đợt viện binh Phổ thì trận ấy quân Pháp vẫn không thắng vì mấy đợt xung phong của Pháp đều bị hao quân. Lần trước thắng, lần này thua vì lần trước quân Nga - Áo lầm kế "điều hổ ly sơn" và lần này quân Anh dựa vào địa hình cố thủ.

• *Dương bắc vật tùng.* Quân địch giả thua, ta không đuổi vì sợ sa vào vòng phục kích của chúng.

Năm 1427, quân phục quốc của Bình Định Vương Lê Lợi vây khốn tướng nhà Minh là Vương Thông ở Đông Đô. Vua nhà Minh sai Liễu Thăng đem 10 vạn quân, 2 vạn ngựa, đi đường Nam Quan sang cứu viện. Bình Định Vương bèn sai các tướng Lê Sát, Lưu Nhân Chú đem 1 vạn quân và 5 con voi lên phục sẵn ở ải Chi Lăng (Lạng Sơn). Lại sai Lê Lý, Lê Văn An đem 3 vạn quân lên tiếp ứng. Quân Minh đến đánh ải Nam Quan, quân ta lui về ải An Lưu, quân Minh đánh An Lưu quân ta lại lui về Chi Lăng. Quân Minh đánh ải Chi Lăng quân ta lại bỏ trận mà chạy. Liễu Thăng đắc ý đem quân kỵ truy kích mãnh liệt. Đuổi đến Đảo Mã Pha, Liễu Thăng bị phục binh của ta bốn mặt đổ ra đánh, chém Liễu Thăng ở giữa trận. Quân ta thừa thắng tiến lên, giết chết quân Minh được 1 vạn. Quân Minh đại bại phải chạy về giữ thành Xương Giang (Lạng Giang).

Trận này quân ta đại thắng chính vì tướng Minh là Liễu Thăng khinh địch, không chịu xét binh cơ đuổi theo quân trá bại.

• *Nhuệ tốt vật công.* Quân giặc mới đến, khí thế rất hăng, ta không nên đánh ngay. Ta nên cố thủ thành trì hoặc lui binh nhường cho chúng thắng vài trận nhỏ, đợi chúng hết lương thực hoặc giằng co lâu ngày sinh ra trễ nhác, lúc bấy giờ, ta mới thừa thế phản công. Khi phản công đã thắng, nên đánh dồn

dập đừng để cho chúng có thì giờ chỉnh bị quân sĩ, tranh thắng cùng ta.

Năm 1284, năm mươi vạn quân Nguyên sang đánh nước ta. Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn điểm duyệt 20 vạn quân ở bến Đông Bộ Đầu, chia quân phòng giữ mặt Lạng Sơn, nhưng quân Nguyên thế mạnh, quân ta phải lui về Vạn Kiếp. Quân Nguyên chiếm được Thăng Long. Một đạo quân Nguyên khác do Toa Đô chỉ huy lại từ phía nam Nghệ An đánh ra. Hưng Đạo Vương phải đem quân chủ lực chạy về Thanh Hóa, rồi lại phải chạy ra Hải Dương, Quảng Yên. Trong giai đoạn thoái thủ này, quân ta thất lợi luôn.

Quân của Toa Đô đánh Nghệ An lâu ngày không được, lương thực đã cạn, phải rút lui theo đường thủy ra Bắc. Tháng tư năm Ất Dậu (1285), Trần Nhật Duật đem 5 vạn quân đánh thắng Toa Đô ở cửa Hàm Tử (Hưng Yên). Trần Quang Khải đem quân từ Thanh Hóa ra đánh Chương Dương, phá tan thủy trại quân Nguyên, tiến quân đến chân thành Thăng Long, dùng phục binh đánh tan đại quân của Thoát Hoan. Thoát Hoan phải qua sông Hồng Hà, lui về phía Bắc Ninh. Quân ta khắc phục thành Thăng Long.

Giai đoạn phản công thắng lợi mở đầu bằng chiến thắng Hàm Tử. Chính Hưng Đạo Vương đã nhận định quân hình, binh thế của địch như thế này: Toa Đô từ Chiêm Thành trở ra, qua vùng Ô Lý, Hoan Ái, đường sá xa xôi, gập ghềnh, quân sĩ vất vả, nay lại vượt bể ra Bắc, sức lực mỏi mệt, nhuệ khí giảm

suy. Ta thừa cơ đón đánh, thế nào cũng phá được chúng *(xem bản đồ 12)*.

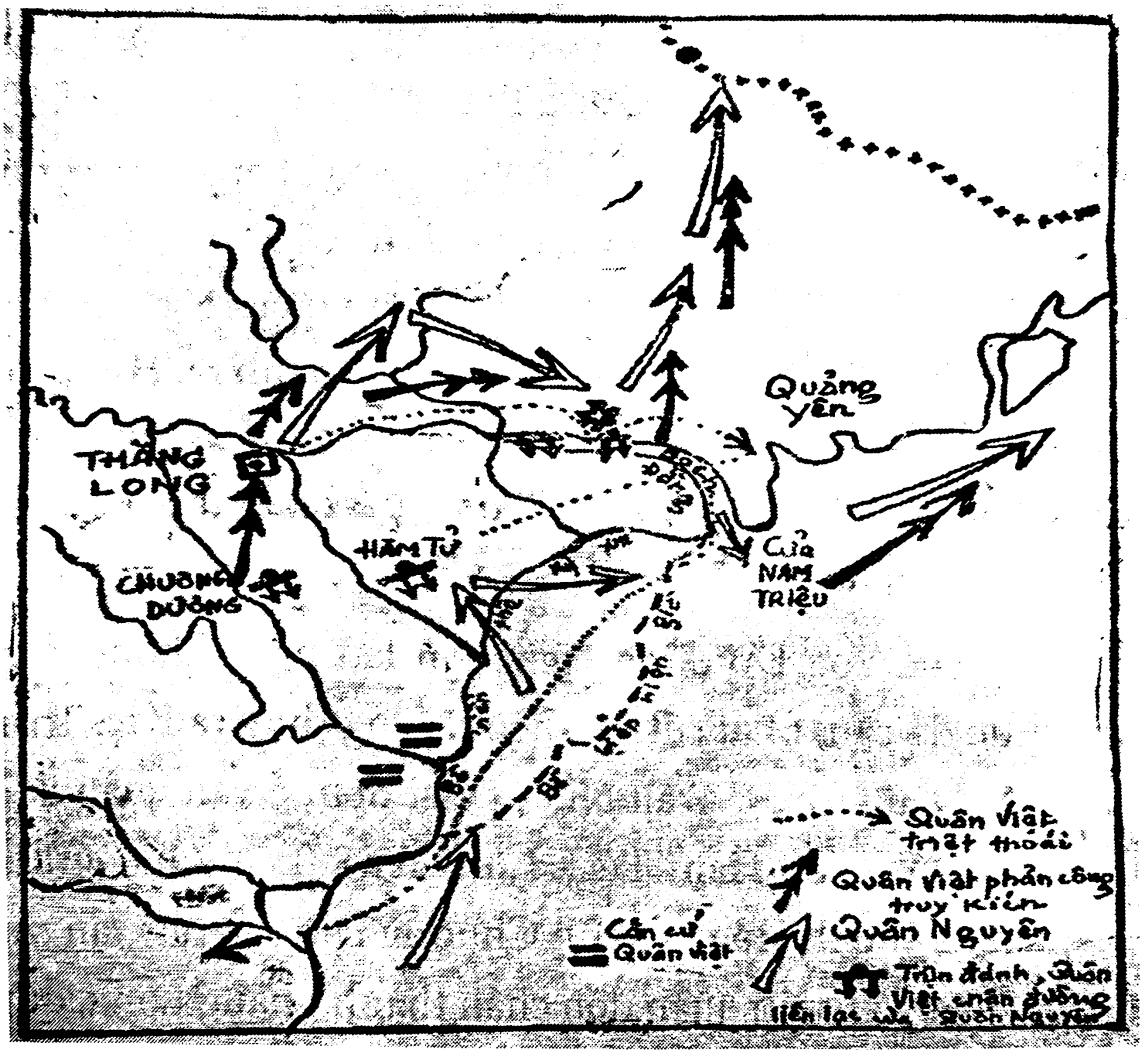

Bản đồ 12

Nhuệ khí quân địch đương hăng, ta muốn đánh phải tìm cách giằng co, quấy nhiễu thế nào cho chúng bị khốn đốn mỏi mệt rồi sau mới thừa thế phản công.

Trong trận Thế chiến vừa rồi, ở mặt trận Bắc Phi, đạo binh Afrika Korps của tướng Rommel tung hoành ở miền Cyrénaique và Egypte. Bộ Tham mưu Đạo binh thứ tám của

Anh ủy cho Popski nhiệm vụ "quấy rầy làm cho quân địch hoang mang". Popski đốt phá các kho xăng của quân Đức - Ý như ở gần El Quoubba, Popski đốt kho xăng của Ý hơn ngàn thùng, gây được uy tín lớn cho quân Anh, dò xét tình hình quân Đức ở Benghazi, đánh tháo cho tù binh Anh bị quân Đức cầm tù. Tháng 9 năm 1943, Popski lại đốt 22 phi cơ Đức ở Barce. Những công tác chiến trận của Popski đã làm nhụt bớt nhuệ khí quân Đức, góp phần chiến thắng với đạo binh thứ tám của Anh *(xem chung bản đồ 15 ở sau).*

• *Nhị binh vật tham.* Quân địch bỏ lừa ngựa, xe cộ, lương thực, quân trang, quân dụng. v.v... phỉnh cho quân ta tranh nhau đoạt lấy. Hàng ngũ vì thế bị rối loạn, quân địch chỉ chờ có thế là đem quân quay lại vây đánh ta. Lúc bấy giờ, quân sĩ của ta vướng víu tài vật, phân tán mỗi tốp mỗi nơi, ta còn có cách gì cự địch được? Vì thế, những món lợi nhỏ mà quân địch cố ý vứt bỏ, ta phải nghiêm cấm không cho quân sĩ của ta tranh nhau đoạt lấy, ta phải hiểu dụ quân sĩ rằng nếu ta thắng trận, những tài vật ấy thế nào cũng về ta. Việc cốt yếu và khẩn cấp là phải thắng quân địch trước đã. Sách *Tam lược* có câu: "*Dưới miếng mồi thơm, tất có cá treo*". Cá mà phải treo mồm vào lưỡi câu là vì tham miếng mồi thơm. Binh mà đến nỗi bị đánh tan là vì tham lấy tài vật, bỏ mất trận tuyến, hàng ngũ.

Đời Đông Hán, giặc Xích Mi dùng xe chở đất, trên đất phủ một lớp đậu, giả vờ thua trận, bỏ các xe lương thực, phỉnh cho tướng nhà Đông Hán là Đặng Hoằng mắc mưu, sai quân chiếm lấy. Vì vướng víu nhiều xe cộ, quân sĩ lại tranh nhau đoạt lấy

đậu, trận tuyến bị rối loạn, giặc Xích Mi thừa cơ quay binh lại, đánh cho Đặng Hoằng thua xiểng liểng.

Thế kỷ thứ XIX, tướng Thái Bình Thiên Quốc là Anh vương Trần Ngọc Thành thường dùng kế *"Nhị binh"*, vứt bỏ lương thực, quân trang, quân nhu để nhử quân Mãn Thanh, đánh cho quân Mãn Thanh thua nhiều trận lớn.

• *Quy sư vật ách.* Quân địch đem đại đội binh mã, tìm đường rút về, ta không nên chặn ngang đường về của chúng. Chúng nóng nảy muốn về, liều chết cướp đường, ta có thắng được chúng đi nữa, ta cũng bị tổn thất lớn. Ta chỉ nên dùng binh đuổi theo sau, chia quân địch làm nhiều toán nhỏ, đánh tiêu diệt từng toán một. Nếu trái phép ấy, vây hãm bốn bề, quân địch liều chết mở đường, chưa chắc quân ta đã thu toàn thắng.

Năm 1812, Nã Phá Luân đem 675.000 quân đông chinh, tiến vào Kinh đô Moscou của Nga. Nga phải dùng để thanh dã, đốt sạch làng mạc, nhà cửa, lương thực, lui quân vào nội địa để tránh nhuệ khí thiện chiến của quân Pháp. Cuối trung tuần tháng 10 năm ấy, Pháp hoàng phải ra lệnh ban sư, ý muốn dời quân xuống miền Ukraine (Nam Nga) để kiếm lương thực và tránh cái lạnh chết người của phương Bắc. Chỉ ở trận Maloiaroslavets, tướng Nga là Koutousof mới đem toàn lực cản đường Pháp, vì nếu để cho quân Pháp lọt xuống miền Ukraine thì bao nhiêu xương máu hy sinh trước kia sẽ thành vô dụng; quân Pháp có đủ lương thực để bồi dưỡng lực lượng trong mấy tháng mùa đông. Kể sách thanh dã của Nga sẽ không còn tác dụng nguy hại cho Pháp nữa. Đường phương Nam bị chặn,

quân Pháp phải rút về theo đường cũ, hướng đông tây. Quân Nga chỉ cho từng toán du binh và các đội khinh kỵ Cao Gia Sách (Cosaques) luân phiên truy kích, xung kích, đột kích ngày đêm, đánh tỉa lực lượng của Pháp, chứ không dùng đại binh để cản đường nữa.

Đó chính là phép "quy sư vật ách" vậy. Không chặn ngang đường, chỉ theo sau truy kích, tuy thế quân Nga cũng làm cho Pháp tử thương đến 380.000 người. Một số lớn binh sĩ đã đào ngũ từ khi vào đất Nga, rốt cuộc đại binh 675.000 chỉ còn 18.000 tàn binh lủi thủi về nước.

• *Vy sư tất khuyết*. Quân địch thua trận, hoặc không dám cùng ta giao chiến, lui về cố thủ thành trì. Ta phát binh vây hãm 4 mặt, quyết chí hạ thành, quân địch thấy thế nguy, rất liều chết chống giữ. Ta cố sức hạ thành cho được, quân địch sợ chết, cố sức giữ thành, như vậy ta phải huyết chiến kịch liệt với quân địch. Dẫu hạ được thành, thực lực của ta chắc bị hao mòn không ít. Thắng mà hao tổn nhiều binh lực đâu phải là cái thắng có tương lai, sau cái thắng ấy chắc còn cái thắng khác. Ta không vây kín bốn mặt, không bắt buộc quân địch phải tử chiến với ta. Vòng vây của ta phải có một vài đoạn thưa hở, ít quân, đó là ta ám thị cho quân địch cái ý muốn phá vòng vây mà ra để ta theo sau truy kích. Sách *Tư Mã Pháp* nói: "Vây ba mặt, bỏ khuyết một mặt, để cho quân địch thấy có sinh lộ" (Vy kỳ tam diện, khuyết kỳ nhất diện, dĩ thị sinh lộ). "Khuyết" không nhất định phải là triệt binh bỏ trống một mặt, nếu như vậy, qua địch biết là ta lập trận thế lừa chúng, đời nào chúng lại chạy cạm bẫy

trương sẵn của ta. Khuyết tức là vòng vây mỏng hơn, yếu hơn, quân địch tưởng ta không đủ binh lực vây chặt như lũy sắt, tường đồng, chúng sẽ chọc thủng vòng vây mà trốn chạy. Ta cố ý để cho vòng vây bị chọc thủng, quân địch thấy có đường trốn chạy lo việc trốn chạy, không quyết tâm tử chiến với ta. Ta thừa cơ hội ấy chiếm đoạt quân trang, quân dụng, quân lương, phát binh truy kích. Như vậy, ta tránh được cái nhuệ khí liều mạng chiến đấu, vì tuyệt vọng của quân địch.

• *Cùng khấu vật bách.* Giặc đã cùng, không nên bức bách. Giặc thấy thế nguy cấp quá, trốn chạy không được nữa, ắt quay lại liều mạng đánh một trận để may ra tìm được hy vọng sống sót chăng? Cùng một cái chết, bó tay chịu chết là chết nhục, chi bằng phấn đấu, may mà sống sót, có chết cũng chết vinh dự hơn.

Trong những trường hợp "quy sư vật ách, vi sư tất khuyết, cùng khấu vật bách", quy tắc chiến đấu là nên tránh những trận giao phong quyết tử của quân địch. Nếu quân địch cạn lương thực, hết đạn dược, ta nên thừa cơ hội tiến đánh mãnh liệt, buộc quân địch phải đầu hàng gấp nếu không thì bị hủy diệt cả toàn quân. Nếu không thực hiện được bao vi tiêu diệt chiến, để cho chúng tìm ngõ chạy thoát, chỉ *truy kích* bên sau, không đón đường đánh chận trước mặt thì thật là "thả cọp về rừng, thả cá về biển" vậy.

Trong trận Thế chiến vừa qua, tháng 5 năm 1940, quân Đức tràn vào nước Bỉ. Anh và Pháp phải đem quân cứu viện quân Bỉ. Quân Đức chọc thủng phòng tuyến Pháp ở Sedan. Vua

Bỉ phải đem toàn quân 30 vạn ra hàng, tả dực liên quân Anh - Pháp vì đó bị trống trải. 50 vạn quân Anh - Pháp bị bao vây, chỉ còn có quân cảng Dunkerque là con đường rút lui duy nhất. Quân Đức truy kích mãnh liệt, từ ngày 23/5/1940 đến ngày 30 cuối tháng, vòng vây quân Đức siết chặt, quân đoạn hậu của Pháp cũng liều chết chống cự để cho đại quân có thể xuống tàu trốn về nước Anh. Bắt đầu từ ngày 4 thắng 5, quân Anh và quân Pháp kế tiếp nhau xuống tàu. Cuộc rút lui kéo dài 10 ngày dưới những làn mưa đạn *(xem bản đồ 13)*.

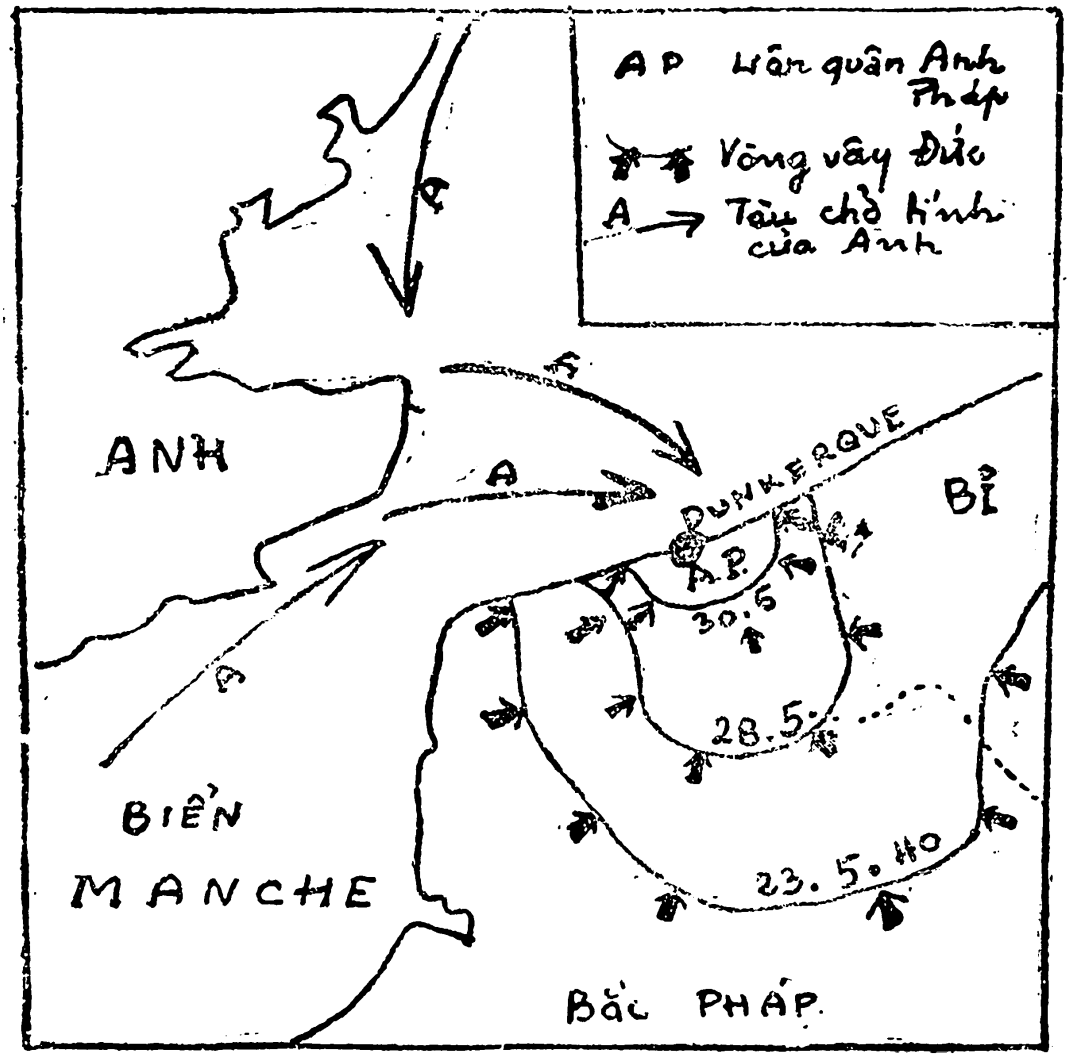

Sơ đồ 13

Điều đáng tiếc của quân Đức là không dùng phóng ngư lôi hạm chặn đường rút lui của tàu Anh. Hải quân Đức đã bỏ lỡ một cơ hội chiến thắng dễ dàng. Tình thế liên quân Anh-Pháp đã tuyệt vọng, Bộ Hải quân Anh chỉ mong ước cứu chừng 3 vạn tàn binh. Thế mà với những thuyền vận tải cổ lỗ, cuộc rút lui đã thành công. Có đến 335.000 quân được cứu thoát.

Nếu hải quân Đức đón đánh đường rút lui của Anh - Pháp trên mặt biển, chắc họ đã thu toàn thắng.

Những quy tắc chiến đấu phải biến đổi trong những trường hợp biến. Hiểu được quy tắc chiến đấu tức là hiểu được lúc nào nên vi bội những quy tắc dùng trong các trường hợp thường để thích ứng với những trường hợp biến.

Quân tranh là việc quyền biến, cơ mưu. Biết được lẽ thường, không thông suốt lẽ biến, như vậy tức là chưa đủ năng lực gánh vác trách nhiệm quân tranh vậy.

THIÊN 8

CỬU BIẾN

Ý NGHĨA CHÍNH YẾU

* Chiến thuật phải thích ứng với địa hình.

* Từ đường hành binh đến việc đánh ngoài trận địa, vây hãm thành trì, tiếp nhận mệnh lệnh Chính phủ Trung ương, tướng phải thông biến, biết điều nên làm, điều không nên làm.

* Sẵn sàng kế sách đối phó với những biến cố bất ngờ.

* Tránh việc bộc lộ nhược điểm làm cho quân địch biết mà khai thác, lợi dụng:

- Kiêu dũng vô mưu.

- Nhu nhược.

- Nóng giận.

- Ham danh liêm khiết.

- Thương dân không phải đường.

CỬU BIẾN

Phàm phép dùng binh, tướng chịu mệnh lệnh của Chính phủ Trung ương, tập hợp quân sĩ:

- Ở tỷ địa, không đóng đồn.

- Ở cù địa, kết giao với các nước.

- Ở tuyệt địa, không nấn ná.

- Ở vi địa, dự bị mưu kế.

- Ở tử địa, có năng lực quyết chiến.

Đường, có nẻo không đi; quân, có đám không đánh; thành, có nơi không công kích; đất, có nơi không cần tranh; mệnh lệnh của Chính phủ Trung ương có khi không cần tuân phục.

Cho nên, tướng thông hiểu được cái lợi của phép cửu biến, tức là biết dùng binh. Tướng không thông hiểu cái lợi của phép cửu biến, tuy biết địa hình, cũng không chiếm được cái lợi của đất. Trị binh mà không thông cái thuật cửu biến, tuy biết được năm điều lợi, không thể dùng được tài lực của quân sĩ dưới quyền mình.

Vì vậy, cái lo của kẻ trí dính liền với điều lợi, điều hại.

Dính liền với điều lợi, sự vụ có thể tin cậy, dính liền với điều hại, họa hoạn có thể giải trừ.

Cho nên:

Dùng họa hại, bắt chư hầu phải khuất phục;

Dùng hình thức kinh tế tác chiến, bắt họ phải phiền lao; nhử bằng điều lợi, bắt họ dẫn binh chạy đến tìm ta.

Cho nên, phép dùng binh, không nên tin cậy rằng họ không đến đánh ta, chỉ nên tin cậy rằng ta đã có sẵn kế sách đối phó, Không nên tin cậy rằng họ không công thành của ta, chỉ nên tin cậy rằng thành lũy của ta vững chắc, không thể đánh bại được.

Cho nên, tướng có năm điều nguy:

- Tướng địch liều chết, ta có thể giết đi.

- Ham sống, ta có thể bắt tù.

- Hay nóng giận, ta có thể chọc ghẹo, khinh lờn.

- Ưa liêm khiết, ta có thể làm cho ô nhục.

- Thương dân, ta có thể bắt phải lo phiền.

Năm điều ấy là lỗi của tướng, tai họa của việc dùng binh vậy.

Đổ quân, chém tướng, tất phải do năm điều nguy ấy, không thể không xét biết.

LUẬN GIẢI

Binh là việc biến trá, quyền mưu, không thể câu chấp phép thường, lệ thường. Chín là số lớn nhất của hàng đơn vị, cửu biến tức là chỉ tính cách biến trá cùng cực của việc binh.

Hai bên cùng ra quân để tranh thắng, làm tướng cần phải xét biết địa hình.

Những đất bốn mặt cao, ở giữa trũng thấp, đồn quân ở đó chắc bị bên địch tháo nước xuống, quân mình không chết vì ngập nước thì cũng bị quân địch bắt tù. Những đất thấp bất lợi đó, Tôn Võ Tử gọi là tỷ địa, Chư Cát Lượng gọi là địa ngục. Chọn đất đóng quân thì phải xa lánh loại đất này.

Những đất bằng phẳng, tiện đường giao thông với bốn phương, gọi là cù địa. Ở những đất ấy, ta nên giao hảo với các nước, đặt mạnh vấn đề ngoại giao tác chiến để thế lực của ta thêm bền vững, vì bạn Đồng minh sẽ làm thanh viện cho ta. Ít nhất, cũng nên giao hảo thế nào để các nước láng giềng giữ thái độ trung lập thiện cảm.

Những đất không có sông suối, cây cối, quân sĩ thiếu nước uống, củi nấu, lừa ngựa thiếu cỏ, hoặc những đất hiểm trở, trước mặt không có đường giao thông, đều gọi là tuyệt địa. Bất đắc dĩ phải qua những đất đó, ta nên đi nhanh, không nên nấn ná ở lâu.

Chung quanh là địa thế hiểm trở, ta lọt vào giữa đất ấy, quân ta di chuyển khó khăn, quân địch có thể phát binh vây hãm ta, như vậy là ta ở vào vi địa. Ở vi địa ta phải sắp đặt cho kỳ binh của ta có chỗ mai phục, ta phải dự trù những mưu hay kế lạ để đối phó với quân địch, khiến cho chúng không làm hại nổi ta.

Trước sau đều bị trở ngại, trước không có ngõ tiến, sau không có đường lui, thế đất như vậy gọi là tử địa. Sa vào tử địa, ta cổ võ tinh thần quân sĩ quyết tử chiến với giặc để cầu sinh. Quyết tâm đánh mau, đánh mạnh thì còn, do dự, hồ nghi thì chết.

Có những vấn đề quan trọng phải xét kỹ *nên* và *không nên*.

Đường đi tuy gần nhưng chật hẹp, khó khăn, e ngại phục binh, ta không nên đi. Nếu dò biết đích xác quân địch không có phục binh, ta cũng có thể dò đường ấy mà đi để cuộc hành binh lợi thì giờ nhanh chóng.

Có những đạo binh của địch, ta có thể chiến thắng dễ dàng, nhưng ta không đánh vì chiến thắng thì lợi nhỏ và mất thì giờ. Quân tiền đạo của địch vừa đến, ta dư sức đánh tiêu diệt ngay, nếu ta khai chiến; quân địch thấy quân tiền đạo của chúng bị tiêu diệt, đại binh của chúng không dám đến với ta; chúng dò đường khác mà đi, hoặc dựa vào địa hình mà cố thủ. Ta thắng một trận nhỏ không thấm vào đâu mà làm cho quân địch có ý thức giữ gìn đại bộ phận của lực lượng chúng, như vậy thiệt là bất lợi cho ta. Ta mất cái thế thắng một trận quyết định.

Có những thành lũy nhỏ mà kiên cố, lương thực tích trữ lại nhiều, quân địch có thể cố thủ lâu ngày. Ta phát binh công

thành, nếu bạt được thành, chiến lợi cũng không lấy gì làm to, nếu không bạt được thành, quân lực của ta bị câu lưu ở đó, ta không đủ quân lực để tranh thắng ở những nơi khác quan hệ hơn. Những hạng thành lũy ấy, ta nên tránh, đừng vây hãm công kích.

Có những đất lợi nhỏ, hoặc chiếm được cũng khó giữ được, hoặc những đất cách trở xa vời, tranh được hay không tranh được cũng không quan hệ gì với đại cuộc chiến tranh; những đất ấy, ta không nên tranh làm chi vậy.

Năm điều nhận xét đại lược về năm thứ địa hình, bốn điều lệ và không nên đã nói ở đây, những điều ấy hợp lại, vừa đủ số có biến.

Thông suốt được lẽ cửu biến, tướng biết dùng binh cần phải được trọn quyền hành động. Không vì một lý gì, Chính phủ Trung ương nên can thiệp vào công việc của tướng soái ở sa trường.

Một binh gia thời Chiến Quốc, người đã từng giúp nước Tần dựng nên đế nghiệp, Uất Liêu Tử có nói:

"Tướng là chức quan chết, trên không có trời, dưới không có đất, trước mặt không có quân địch, sau lưng không có vua".

Tướng, quyền phải được độc lập, nếu Chính phủ Trung ương không hiểu được lẽ ấy, can thiệp vào việc nhung trường thì chắc chắn sẽ gây nên tai họa chiến bại.

Cuối thế kỷ thứ XIX, Ý Đại Lợi muốn chen vào hàng ngũ đế quốc thực dân, mở mang thế lực của mình ở Đông Bắc Phi. Đối tượng xâm chiếm là nước Ethiopie. Vua nước Ethiopie binh

nội loạn, tổ chức quân đội kháng Ý. Lúc đầu, quân Ý thắng lợi nhưng quân đội Ethiopie chiến đấu anh dũng, bắt buộc tướng Ý là Baratieri phải đắp chiến lũy, đào chiến hào mà cố thủ. Năm 1895, Thủ tướng Chính phủ Ý là Crispi ép Baratieri phải ra quân; Baratieri đem 25.000 quân xuất trận, gặp phải một lực lượng gấp hơn 4 lần đông hơn. Ngày 1 tháng 3 năm 1896, quân Ý bị thua to ở Adoua, 3.000 quân Ý bị giết, 2.000 bị bắt làm tù binh, khí giới, đạn dược, lương thảo bị quân đội Ethiopie chiếm đoạt hết.

Tin đại bại báo về, nội các Crispi đổ. Nếu Crispi hiểu rõ tình thế sa trường, biết rằng quân Ethiopie được võ trang đầy đủ, quân Ý không thể khinh địch, mạo hiểm khai chiến thì đâu đến nỗi thua vỡ tan tành. Ngặt vì Thủ tướng của Chính phủ Trung ương ở xa nơi trận mạc, cứ tưởng rằng quân Ethiopie yếu hèn, khí giới cổ lỗ, không đủ sức chống lại một đạo quân thao diễn và chiến đấu theo chiến pháp của Tây phương.

Việc quân không thể do Chính phủ Trung ương chỉ huy là thế đó.

Cho nên, vị tướng thông hiểu lẽ cửu biến, cân nhắc lợi hại, khảo xét tình hình của địch, tình hình của ta, tùy nghi sáng chế phương lược sử dụng:

- Chính trị tác chiến làm cho chính cuộc nước địch rối loạn, dân chúng nước địch khổ sở, ly tâm với chính quyền.

- Kinh tế tác chiến làm cho kinh tế nước địch sa sút, phá hoại kinh tế làm cho dân nước địch mất nghiệp làm ăn.

- Võ lực tác chiến, dùng mưu lược dụ quân địch đem quân đến tìm mình, mình sắp sẵn trận thế chờ quân địch nạp mạng.

Hiển nhiên, chiến tranh không phải chỉ có võ lực tác chiến đơn thuần.

Làm hại nước địch, không phải chỉ có một đường. Ta có thể chiêu dụ những kẻ hiền năng bên địch, khuyến khích họ về hợp tác với ta. Ta có thể sai bọn gian nhân xen vào hàng ngũ địch, bày cho bên địch phạm những lỗi lầm chính trị, làm mất lòng tin phục của nhân dân. Ta cũng có thể tung vào nước địch những xa xỉ phẩm, khuyến khích cán bộ, dân chúng nước địch hoang dâm trụy lạc, làm cho dân tâm, sĩ khí của nước địch suy đồi.

Kế sách làm hại nước địch không gì thâm độc bằng kế phản gián; làm cho chính phủ nước địch giết hại, truất bỏ những kẻ hiền năng của họ.

Thời Chiến Quốc, nước Tần đánh nước Triệu. Tướng nước Triệu là Liêm Pha phòng giữ rất cẩn mật. Quân Tần không tiến lên được. Vua Tần nghe lời bọn mưu sĩ của nước mình, sai bọn phản giám vào kinh đô Hàm Đan của nước Triệu, tung lên dư luận:

- Liêm Pha già mà nhát, từ khi khởi chiến đến giờ, chưa dám đánh với quân Tần trận nào. Nay mai thế bức, chắc là phải hàng quân Tần!

Vua Triệu mới lên ngôi, nghe lời phản gián sinh nghi, liền sai Triệu Quát ra cầm quân, thế cho Liêm Pha. Triệu Quát tuy là con của danh tướng Triệu Xa, nhưng không có thực tài, chỉ

có tài lý thuyết suông, vì vậy bị quân Tần trá bại, nhử vào tử địa ở Trường Bình. Quân Triệu bị giết hại đến 40 vạn. Đó là trận thua lớn nhất, lưu huyết nhất ở thời Chiến Quốc.

Năm 1786, quân Tây Sơn ra đánh Thuận Hóa. Trấn tướng của họ Trịnh là Phạm Ngô Cầu tin lời bày dại của bọn phương sĩ - gián điệp của Tây Sơn trá hình - lập đàn cầu cúng, để giải ách sao hạn. Sau khi hạ đồn Hải Vân, quân Tây Sơn do hai đường thủy, bộ kéo ra, bao vây Thuận Hóa. Phạm Ngô Cầu kinh hãi, bỏ đàn chay chạy về thành, cắt đặt tướng sĩ lo việc phòng thủ, nhưng quân sĩ mỏi mệt vì phải phục dịch đàn chay nên không có lòng chống giữ. Mưu sĩ của Nguyễn Huệ là Nguyễn Hữu Chỉnh biết Phạm Ngô Cầu là người đa nghi, liền viết một bức thư gửi cho phó tướng của Phạm Ngô Cầu là Hoàng Đình Thể, rủ Hoàng Đình Thể về hàng Tây Sơn, rồi sai người giả vờ đưa lầm vào dinh Phạm Ngô Cầu. Phạm Ngô Cầu mắc mưu phản gián ấy, nghị Hoàng Đình Thể có ý hàng Tây Sơn, nên khi Hoàng Đình Thể đánh nhau với Tây Sơn, hết cả thuốc đạn, sai người xin viện binh và đạn dược tiếp tế, Phạm Ngô Cầu bỏ lơ, không thèm tiếp ứng, Hoàng Đình Thể thế cô, bị tử trận. Quân Tây Sơn vây thành Thuận Hóa, Phạm Ngô Cầu mở cửa thành ra hàng.

Mưu phản gián của Nguyễn Hữu Chỉnh đã chia lực lượng phòng thủ của họ Trịnh ở Thuận Hóa ra làm hai: Hoàng Đình Thể bị Phạm Ngô Cầu bỏ rơi. Hoàng Đình Thể chết, Phạm Ngô Cầu không thể nào giữ Thuận Hóa được nữa.

Năm 1787, Nguyễn Phúc Ánh từ Xiêm La về Long Xuyên, mưu việc khôi phục đất Nam Kỳ. Thủy quân của Nguyễn Vương

vào cửa Cần Giờ. Đông Định vương Nguyễn Lữ của nhà Tây Sơn sợ hãi, giao việc phòng thủ thành Sài Gòn cho Phạm Văn Tham, còn tự mình rút quân về Biên Hòa. Nguyễn Vương sai người mạo một bức thư của vua Thái Đức nhà Tây Sơn gởi cho Nguyễn Lữ, bảo phải giết Phạm Văn Tham, rồi sai người giả vờ đưa lầm thư ấy vào dinh Phạm Văn Tham. Phạm Văn Tham xem thư, vừa sợ vừa nghi, vội đích thân đem một toán thân binh, kéo cờ trắng lên Biên Hòa để thanh minh tâm sự. Đông Định vương thấy không có lệnh triệu mà tự nhiên Phạm Văn Tham lại bỏ về, lại có cờ trắng dẫn đầu, nghi Phạm Văn Tham đã đầu hàng Nguyễn Phúc Ánh, đem quân về bắt mình, nền bỏ dinh trại chạy tuốt về Quy nhơn.

Như vậy, kế phản gián của Nguyễn Phúc Ánh đã ly gián được vua tôi nhà Tây Sơn. Đông Định vương chạy về Quy Nhơn, lực lượng phòng thủ Sài Gòn của Tây Sơn bị suy giảm.

Kế phản gián thâm độc thường thành công với những người đa nghi. Nhưng nếu gặp những người quân tử thành tín thì kẻ ấy ít có hiệu quả. Tiếc thay số người quân tử thành tín thường là số ít.

Công tác phá hoại kinh tế của địch cũng góp một phần rất quan trọng vào công cuộc chiến thắng. Những đồng lúa, những nhà máy, những hầm mỏ, những trung tâm kỹ nghệ, những viện khảo cứu chế tạo khí giới, sản xuất thuốc men, v.v... đều rất cần thiết cho chiến tranh. Vì vậy nó là những đối tượng cho những cuộc đột kích phá hoại của quân thù. Hai bên đánh nhau, bên nào kinh tế kiệt quệ, bên ấy sẽ bị nguy trước. Dẫu có chiến thắng về quân sự, mà tài chính, kinh tế coi chừng đã hao

hụt không đủ sức theo đuổi chiến tranh lâu ngày, nước chiến thắng cũng nên lo tìm cách giảng hòa để tránh những biến cố bất trắc và bất lợi trong tương lai. Đó là lý do mà Nhật Bản chấp thuận sự điều đình trung gian của Hoa Kỳ trong trận Nhật - Nga chiến tranh năm 1904-1905 vậy.

Nhiều khi những chiến thắng quân sự oanh liệt không đủ buộc quân địch phải hạ khí giới quy hàng. Muốn ép họ quy hàng, cần phải phá hoại kinh tế cho kiệt quệ. Năm 1899, người Anh đánh nhau với người Boers ở Nam Phi. Tuy các danh tướng của Anh như Roberts, French, Kitchener thắng được nhiều trận quyết liệt, nhưng người Boers anh dũng, dùng chiến thuật du kích để chống lại người Anh, Lord Kitchener phải đốt cháy các đồng lúa, đồng cỏ để triệt lương của quân du kích, và trước viễn tượng chết đói, người Boers bất đắc dĩ phải xin hàng. Đầu năm 1902, người Boers phải xin hưu chiến. Tuy chiến thắng thành công, nhưng phương pháp phá hoại kinh tế này bị các đảng chính trị tiến bộ ở Anh chỉ trích là dã man, vô nhân đạo.

Trong thời Pháp thuộc, để trấn định các bộ lạc thiểu số ở dãy núi Trường Sơn Việt Nam, người Pháp thường dùng đến các thủ đoạn đốt "sóc" (làng mạc) đốt rẫy, cấm muối để bắt các bộ lạc thiểu số ấy phải thần phục. Và chỉ có cách ấy mới có hiệu quả, còn như đánh nhau ở núi cao rừng rậm, các bộ lạc tuy chỉ có cung tên giáo mác, nhưng nhờ địa hình hiểm trở lại thường được thắng Pháp luôn.

Đến võ lực tác chiến, Tôn Võ Tử chủ trương phải nắm quyền chủ động. Mình chủ động quân địch phải ứng theo mình,

mình phải điều động quân sĩ thế nào làm cho quân địch lầm tưởng chiến thắng dễ dàng, họ sẽ tự dấn thân đến cho mình đánh họ. Nắm được quyền chủ động vì nhờ có nhiều mưu lược, mình hơn quân địch ở những điểm:

- Mình nhàn nhã, quân địch nhọc mệt.

- Trận thế của mình sẵn sàng, trận thế quân địch chưa bố trí xong, vì họ đã bôn tẩu đường xa, nhọc công, tốn sức.

- Mình chiếm được địa lợi, quân địch đến sau, lẽ tất nhiên phải vào những vị trí bất lợi.

Nói như thế, không phải là chiến pháp phòng ngự theo kiểu tượng Pétain của Pháp, mình vẫn khởi thế công, nhưng phải điều động binh sĩ thế nào để cho trong các trận đánh, lúc nào mình cũng chiếm được địa lợi, bắt quân địch phải bôn tẩu nhọc mệt để ứng chiến với mình.

Nắm quyền chủ động là có đủ lực lượng để đối phó với tất cả mọi biến cố bất ngờ. Không nên tin vào thiện chí hòa bình của địch mà sưa hở việc phòng bị. Quân địch có thể giả vờ khiêm tốn, xin hưu chiến, xin thương thuyết và tiến đánh một cách bất ngờ. Nắm quyền chủ động là đủ sức bẻ gãy những cuộc tiến công đánh úp của quân địch.

***

Lúc có chiến tranh, vận mệnh của quân đội tùy thuộc vào tài năng của tướng lãnh, vận mệnh của nước nhà lại tùy thuộc vào chiến thắng hay chiến bại của quân đội. Tướng lĩnh bất tài là tai họa lớn cho nhân dân.

Những khuyết điểm nguy hại trầm trọng nhất của tướng lãnh là: dũng cảm một cách ngu ngốc, nhút nhát mất tự tin, hay nóng giận, ưa bảo toàn danh dự liêm khiết, thương dân không phải đường. Tướng lãnh phải có một quan niệm toàn diện về chiến tranh. Chiến tranh không thể chỉ có hình thức võ lực tác chiến. Tướng không có mưu lược, không biết tác chiến bằng chính trị, ngoại giao, tuyên văn, gián điệp, chỉ trông vào sức mạnh của súng đạn, chỉ biết có bạo lực ham chiến đấu, như vậy thế nào cũng bị quân địch giết chết. Có dũng phải có trí, trí dũng phải kiêm toàn. Hạng người chỉ có dũng cảm không thể lãnh trách nhiệm chỉ huy cả một đạo quân. Cái dũng cảm ấy chỉ dùng vào việc thừa hành mệnh lệnh của một cấp chỉ huy sáng suốt hơn, thông minh, mưu trí hơn.

- Tướng lãnh nhút nhát, không tin tưởng vào thắng lợi, làm mất nhuệ khí quân sĩ, như vậy là tự tạo ra điều kiện để chiến bại, rất có thể bị quân địch bắt làm tù binh. Bản thân mình may thoát khỏi cảnh tù, nhưng quân đội dưới quyền chắc bị bắt tù một phần lớn.

Năm 1866, nước Phổ hưng binh đánh nước Áo. Tướng Áo là Benedek nhút nhát, chỉ lo phòng thủ, không dám tiến công. Quân đôi bên đánh nhau vài trận nhỏ. Quân Áo thiệt hại 3 vạn người. Benedek gởi điện tín xin vua Áo giảng hòa với nước Phổ. Vua Áo ra lệnh quyết chiến, bất đắc dĩ Benedek phải tuân hành.

Quân lực hai bên Áo - Phổ ngang nhau. Quân Áo có ưu thế vì chiếm được gò cao. Benedek không dám tiến công, để cho 2 đạo quân Phổ tiến công mình. Tuy vậy, trận đánh thật là hỗn

độn, không phân thắng bại. Quá trưa, một đạo quân của Hoàng Thái tử Phổ đến tiếp viện cho quân Phổ và đánh vào sườn quân Áo. Benedek sợ hãi rút lui và gọi điện văn báo cáo việc bại trận: "Tai họa dự đoán đến trọn phần".

Quân Áo bại trận, không phải vì quân lực yếu thua mà chính vì Benedek tự rước lấy cái thua vậy. May mà quân Phổ không chận mất đường về, nếu không, có lẽ Benedek cùng toàn bộ quân sĩ đã bị bắt hết. Chưa đánh mà đã có mặc cảm là mình thua thì làm sao chiến thắng được?

- Tướng lãnh không được quyền nóng giận, xua quân sĩ đánh những trận liều. Cân nhắc lực lượng, nắm được ưu thế rồi mới khai chiến. Những người nóng giận thường hay khinh địch, thường bị quân địch dùng mưu mẹo khinh lờn, chọc giận. Khinh địch đã là một nguyên nhân chiến bại, vừa khinh địch lại vừa nóng nảy, mạo hiểm tiến quân, như vậy tức là dẫn quân mình đem đi nạp cho quân địch.

Thuở Hán Sở tranh hùng, uy danh chiến thắng lừng lẫy không ai bằng Hạng Võ. Thế mà chỉ vì hay nóng giận, Hạng Võ bị tướng nhà Hán là Hàn Tín dùng mưu chọc tức, dụ Hạng Võ vào trong vòng vây ở Cai Hạ. Quân Hán bao vây chặt chẽ, quân Sở tuyệt lương. Vì thua trận Cai Hạ mà cơ nghiệp nhà Tây Sở của Hạng Võ bị tiêu tan.

Dẫu có chiến thắng, người hay nóng giận chưa chắc đã biết khai thác chiến thắng của mình một cách hợp lý, củng cố địa vị chiến thắng của mình. Nhiều khi, kiêu hãnh vì chiến thắng, không vỗ về sĩ tốt, an ủi dân tâm, mạo hiểm tiến sâu vào nội địa

của quân thù, rủi chiến bại là bao nhiêu chiến công từ trước tan tành ra mây khói.

Năm 1917, khi cách mạng Nga bùng nổ, thủy sư đô đốc Koltchak đã chiếm giữ được Tây Bá Lợi Á và miền núi Ourals để chống nhau với Hồng quân. Koltchak lại được 2 cường quốc Anh và Pháp giúp đỡ. Đầu năm 1919, Koltchak chiến thắng nhiều trận oanh liệt, tiến quân về miền sông Volga. Tuy vậy, vì nóng nảy, ham chiến thắng không bình định, củng cố hậu phương của mình, không biết vỗ về, thương xót sĩ tốt để đến nỗi hậu phương nổi loạn, quân sĩ đào ngũ, lực lượng hao mòn. Hồng quân nhờ đó, mở trận phản công, rốt cuộc đến tháng 2 năm 1920, Koltchak thua trận, bị bắt và bị Hồng quân sát hại.

- Hai điều nguy hại khác cho việc dùng binh là tướng lãnh ưa được danh dự thanh khiết, ưa được tiếng tốt nhân từ, thương dân. Liêm khiết và thương dân vốn là hai đức tính, nhưng để lộ cho quân địch thấy rõ tính tình của mình, quân địch ngần ngại gì mà không sử dụng chiến tranh tâm lý, đặt điều vu cáo ô nhục, tìm cách quấy phá, làm cho ta phải áy náy, lo phiền?

Khi đã bận tâm vì những luận điệu vu cáo của địch, khi đã khổ sở vì phải đối phó với những trận đánh có tính cách quấy nhiễu của địch, lúc ấy thực lực chiến đấu của ta bị suy giảm, quân địch sẽ mở những trận đánh lớn hơn mà ta khó lòng ứng chiến, nghênh chiến cho thích hợp với tình thế.

Chư Cát Lượng luận về cách đánh tướng bên địch, có viết những câu chí lý:

- Người làm tướng phải biết rõ tướng bên địch.

- Có người dũng cảm, khinh cái chết.

- Có người mau lẹ mà hấp tấp.

- Có người tham lam, ưa cầu lợi.

- Có người nhân từ và bất nhẫn.

- Có người khôn ngoan mà nhút nhát.

- Có người cẩn thận mà rụt rè.

Vậy ta phải có cách đối phó với hạng người ấy:

- Đối với người ưa gấp, mau lẹ và hấp tấp, ta đánh bằng cách kéo dài ngày tháng.

- Đối với người tham lợi, ta đánh bằng cách nhử mồi.

- Đối với người nhân từ, ta làm cho họ phải lo phiền, đau xót.

- Đối với người khôn ngoan mà nhút nhát, ta dùng nhiều mưu kế làm cho họ lo nghĩ đến quẫn trí.

- Đối với người cẩn thận mà rụt rè, ta đánh bằng cách mưu công.

- Đối với người đa mưu mà nghĩ chậm, ta đánh bằng chiến thuật tập kích...

Làm tướng tức là làm chủ ba quân. Vậy nhất thiết phải làm chủ được lòng mình. Quân hình quý ở vô lành, hễ vô hình thì quân địch không biết đường đánh phá. Tướng phải yên lặng, bí mật giấu kín sở trường cũng như sở đoản của mình. Như thế là tránh được năm điều nguy bị giết, bị bắt, bị chọc giận, bị vu cáo ô nhục, bị quấy phá, phiền nhiễu.

THIÊN 9

HÀNH QUÂN

Ý NGHĨA CHÍNH YẾU

* Cách đóng quân, đánh trận ở các thứ đất núi, trên sông, ở đầm lầy, ở bình nguyên.

* Nguyên lý hành quân: chiếm địa lợi, cao ráo, sáng sủa, nuôi quân no đủ, đề phòng bệnh tật, lánh xa những đất tuyệt giản, thiên tỉnh, thiên lao, thiên la, thiên hãm, thiên khích, dồn địch vào những nơi địa hình bất lợi.

* Do thám, đoán xét tình hình thực của địch bằng những dấu hiệu vật chất về cách đồn binh, di binh, bố trận, bằng những hành động như cách thưởng phạt, cách trị quân, bằng những lời lẽ, cử chỉ của sứ giả bên địch.

* Không cần tăng quân, nhưng cần biết cách dùng ân uy cho trên dưới tin phục.

HÀNH QUÂN

Phàm đóng quân, đối địch với quân thù:

- Vượt qua núi, chia quân giữ các ải hiểm yếu, đóng gần nơi có cỏ nước, hướng về ánh sáng, chiếm nơi cao, không tiến ngược lên gò núi cao để khu trục quân địch, đó là phép đóng quân ở đất núi.

- Vượt qua sông, đóng xa bờ sông, quân địch vượt qua sông mà đến, ta không nghênh chiến sát bờ sông; chờ địch qua một phần quân, thế địch bị chia ta tiến đánh thì được lợi; ta muốn đánh, không nên dựa sát bờ sông mà đón quân địch, hướng về ánh sáng, chiếm nơi cao, không nên ở phía hạ lưu, đó là phép đóng quân ở trên nước.

- Qua những nơi đất cằn cỗi, bùn lầy, ta lánh xa, không nên lần lữa; nếu đánh nhau ở những đất ấy, ta đóng gần nơi có cỏ nước và dựa vào những lùm cây rậm rạp đó là phép đóng quân ở những nơi đất cỗi, đầm lầy.

- Ở đất bằng, đóng ở nơi bằng phẳng, phía bên hữu dựa vào địa thế cao, phía trước mực đất thấp, phía sau mực đất cao, đó là phép đóng quân ở bình nguyên.

Nhờ cái lợi của bốn phép đóng quân ấy mà Hoàng đế thắng được các vua khác vậy.

* * *

Phàm quân ưa đất cao, ghét đất thấp, quý ánh sáng, rẻ bóng tối, thích nuôi sống nơi có cỏ nước, đường vận tải lương thực được kế tiếp, tiện lợi. Quân không mắc bệnh dịch lệ truyền nhiễm, có thể gọi là quân tất thắng.

Gặp nơi có gò đống, đê điều, tất phải chiếm vị trí cao ráo, sáng sủa, có thể nương tựa về phía bên hữu. Đó là cái lợi của binh, sự giúp đỡ của địa thế.

Phía trên dòng sông có bọt nước trôi xuống, ta muốn qua sông, phải đợi cho bọt tan, nước trong.

Phàm đất có những nơi:

- Tuyệt giản (trước sau hiểm trở, nước chảy ngang khoảng giữa).

- Thiên tỉnh (bốn bề có vách cao, nước khe suối dồn về lỗ trũng thấp ở giữa).

- Thiên lao (ba mặt bị vây bọc, dễ vào khó ra).

- Thiên la (cây cối um tùm, chiến đấu bất tiện).

- Thiên bẩm (đất thấp, bùn lầy, chiến xa kỵ binh khó bề rong ruổi).

- Thiên khích (hai mặt núi nhìn nhau, đường hang chật đẹp).

Ta nên lánh xa, không nên đến gần. Ta lánh xa, địch đến gần, ta ngăn đón, địch dựa vào. Ta được lợi, địch chịu hại.

Bên nơi đóng quân có những chỗ hiểm trở, rậm rạp, đất

thấp, nhiều lau lách um tùm, rừng núi âm u, ta phải dò xét cẩn thận, đó là những nơi quân địch có thể mai phục.

* * *

- Địch ở gần mà yên tĩnh là cây có thể thủ hiểm.

- Xa mà đến khiêu chiến, địch muốn cho ta tiến lên, địch đã chiếm được địa thế thuận lợi.

- Rừng cây xao động, địch kéo đến.

- Địch kết cỏ làm ra vẻ che đậy, dùng nghi hình cho ta phải ngờ.

- Chim vụt bay lên, địch mai phục ở phía dưới.

- Thú kinh hãi chạy trốn, địch dàn quân đánh úp ta.

- Bụi bay cao, hình nhọn, chiến xa đến.

- Bụi bay thấp, rộng rãi, quân bộ đến.

- Bụi bay tản mác nhiều nơi, địch chia quân đi hái củi.

- Bụi ít, bay quanh quẩn, địch dùng khinh binh đi kiếm đất đóng dinh trại.

- Sứ giả của địch nói năng khiêm tốn, địch tăng thêm việc phòng bị, địch sắp tiến mạnh.

- Sứ giả của địch nói năng dối trá, quân địch gắng gượng xông xáo, địch muốn rút lui.

- Chiến xa ra trước, dàn bên trại quân, địch bày trận.

- Không gởi con tin, địch sai người đến cầu hòa, địch sắp đặt mưu kế.

- Chạy lui tới mà dàn binh xa, địch tuyên bố hiệu lệnh.

- Nửa lui, nửa tới, giả làm cách rối loạn, địch muốn dụ ta tiến.

- Quân địch chống khí giới mà đứng: đói.

- Quân địch đi lấy nước, chưa lấy nước đã lo uống: trong quân đương khát.

- Thấy lời mà không tiến: quân sĩ mỏi mệt.

- Chim đậu trên nóc dinh trại: trống, vắng người.

- Hò hét ban đêm: sợ.

- Quân sĩ nhiễu loạn: tướng mất uy tín.

- Cờ xí nghiêng ngửa: loạn.

- Quân sĩ nổi giận: mỏi mệt.

- Cho ngựa ăn lúa, quân sĩ ăn thịt, trong quân không còn lương thực dự trữ, quân không trở về dinh trại: thế giặc đã cùng khốn.

- Quân sĩ tụm năm, tụm ba, thầm thì, buồn bực: tướng mất lòng quân.

- Thưởng luôn: quẫn bách.

- Phạt luôn: khốn cùng.

- Sứ giả của địch đến gởi con tin, tạ lỗi, muốn cầu đình chiến.

- Quân địch giận, ra nghênh chiến, lâu rồi mà không xáp trận, lại cũng không kéo đi nơi khác, ta cần phải xét kỹ, e chúng

có mưu kế gì đây.

Ta và quân địch, quân số ngang nhau, ta không cậy mạnh tiến liều, ta nên bồi dưỡng lực lượng, dò xét tình hình, dồn binh, góp sức để chiến thắng.

* * *

Ôi! Mình đã không mưu trí mà còn khinh địch, sao khỏi bị địch bắt tù.

Chưa có ân đức cố kết lòng quân mà vội ra uy hình phạt, thì quân sĩ không phục, quân sĩ đã oán giận thì ta khó sai khiến. Đã có ân đức làm cho quân sĩ thân thiết quy phục mà không dùng hình phạt thì quân sĩ khinh lờn hiệu lệnh, khó mà sử dụng họ được.

Cho nên, ra hiệu lệnh bằng văn, làm cho quân sĩ chỉnh tề bằng võ, có ân, có uy, đánh trận ắt thắng.

Từ trước đến nay, uy lệnh đã thi hành để dạy dỗ dân thì dân phục. Từ trước đến nay, uy lệnh không thi hành để dạy dỗ dân thì dân không phục. Đương thời bình, uy lệnh đã thi hành, đến khi hữu sự, người người đều tin phục, ta được lòng quân dân vậy.

LUẬN GIẢI

Chư Cát Lượng nói:

- Địa hình giúp cho quân sĩ tác chiến. Xưa nay, chưa có vị tướng nào không biết địa hình mà đánh thắng trận được.

Hành quân phải chiếm được hình thế thuận tiện của núi sông. Bất luận ở đâu, lúc nào hành quân ta cũng nên chiếm những chỗ đất có cỏ nước, đóng dinh trại vào những nơi cao ráo, hướng về ánh sáng để tránh những bệnh ôn dịch thời khí. Sau lưng phải có thế dựa, dựa vào hình thế hiểm trở, kiên cố để tránh nạn đánh úp phía sau của quân địch.

Đường vận tải lương thực, khí giới phải thuận tiện.

Phải bảo toàn sức chiến đấu cho quân sĩ, nuôi dưỡng đầy đủ, đề phòng bệnh tật. Những vị trí tối tăm, ẩm thấp, mưa nắng bất thường là những nơi thường phát sinh những bệnh tật nguy hiểm; một người mắc bệnh, truyền bệnh cho hàng trăm người, dẫu ta chiến thắng được quân thù, nhưng quân ta bị bệnh tật tàn phá, nhiều khi vì thế mà hư mất chiến công hay chuyển thắng thành bại.

Năm 1861, vì chính phủ cách mạng, Mễ Tây Cơ không thừa nhận những món nợ của chính phủ trước vay của ngoại quốc, tam cường Anh, Pháp, Tây Ban Nha cử quân tây chinh, đổ

bộ lên đất Vera Cruz. Liên quân đánh thắng quân cách mạng, nhưng ở miền ấy, khí hậu rất xấu, bệnh ôn dịch hoành hành, quân sĩ chết vì bệnh tật rất nhiều, hai cường quốc Anh Cát Lợi, Tây Ban Nha đành phải giảng hòa với quân cách mạng Mễ Tây Cơ để được phép dời quân đi đồn trú nơi khác. Nếu không làm như vậy, tiếc rẻ uy danh, lưu liên ở Vera Cruz chừng ít tháng nữa thì cả đoàn quân chiến thắng e không còn mạng nào sống sót *(xem bản đồ 14).*

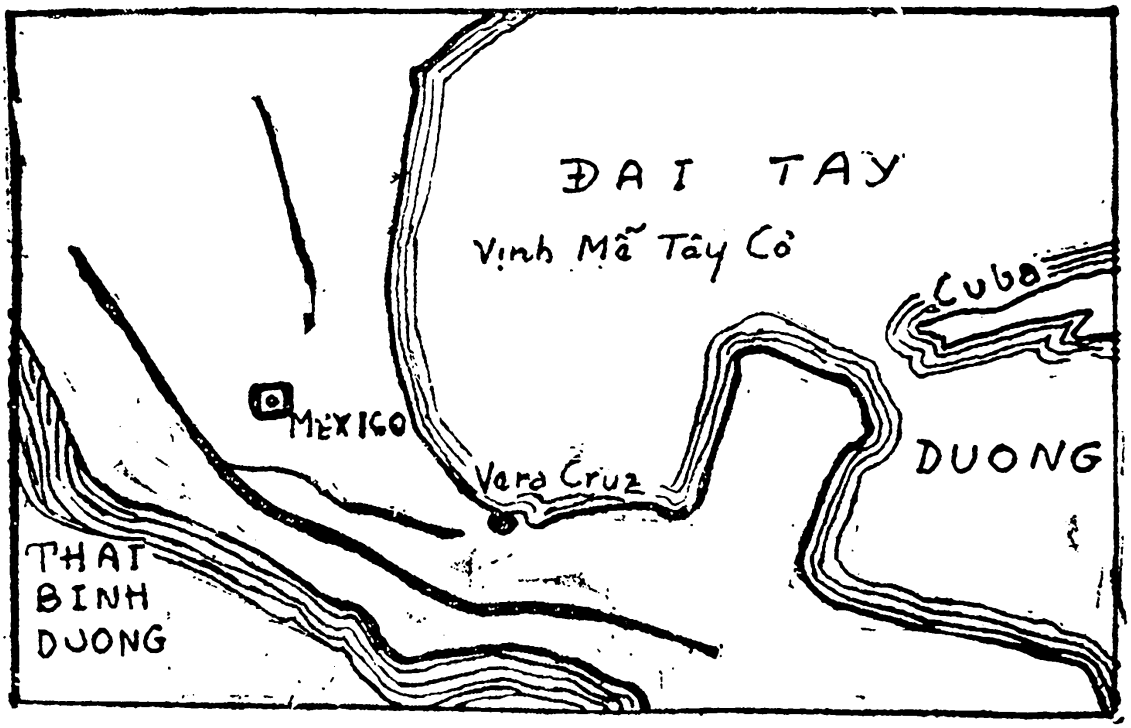

Bản đồ 14

Hành quân không được nghịch với thế đất, không nên ngước lên gò cao mà đón quân địch, cũng không nên đóng quân ở hạ lưu một dòng sông mà quân địch đã chiếm được thượng lưu.

Bất luận là giáo mác, cung tên, súng đạn, thế đánh từ trên cao xuống dưới thấp thuận hơn là thế đánh từ dưới thấp lên cao. Ở trên sông cũng vậy, từ thượng lưu xuống hạ lưu là thuận, từ hạ lưu lên thượng lưu là nghịch. Đóng quân ở hạ lưu phải đề phòng quân địch, phá đê, tháo nước, dìm ngập quân ta. Đem quân vào những miền bình nguyên đất thấp, có nhiều đê điều ngự thủy, dẫu đã chiến thắng, ta cũng phải chú trọng đến việc lựa đất cao để đóng quân, kiểm soát hệ thống đê điều cho thật chu đáo, cẩn mật.

Năm 1672, Hòa Lan đánh nhau với Pháp. Vua Pháp sai hai danh tướng là Turenne và Condé đem đại binh vào đất Hòa Lan. Hòa Lan cầu hòa không được, phá các bờ đê dọc biển, dọc sông, biến bình nguyên thành hồ nước bao la, ngăn cản được bước tiến quân của Pháp.

Ta muốn đem quân qua sông để đánh địch, ta cần đề phòng cái nạn qua sông nửa chừng, trong lúc quân lực bị chia đôi, một nửa bên này, một nửa bên kia, bị quân địch đem toàn lực đánh úp. Hai bên cách nhau một dòng sông, nếu ta muốn giao chiến với địch, ta rút quân xa bờ sông, chờ quân địch qua sông nửa chừng, ta dùng toàn lực đánh úp.

Không có cầu vững chắc, đem quân lội qua sông, phải chờ nước sông trong, tan hết bọt nước. Nếu nôn nóng, e mới qua nửa chừng, chưa tới bờ bên kia đã bị nước lũ thình lình từ thượng lưu đổ xuống, cuốn phăng quân sĩ đương chới với giữa dòng. Gặp sông cạn, nên nghi ngờ và đặt câu hỏi vì sao mực nước cạn.

Cách nhau hơn 2.000 năm, kế "bao cát chân nước" (Sa nang úng thủy) vẫn còn giúp cho người biết sử dụng nó chiến thắng một trận thật oanh liệt.

Đời Hán Sở tranh hùng, tướng nhà Hán là Hàn Tín đã ngăn nước ở thượng lưu, nhử cho quân Sở qua sông, ở hạ lưu, và lúc quân Sở mới qua sông nửa vời, quân Hán tháo đê ngang cho nước lũ ầm ầm trôi xuống. Quân Sở bị nước cuốn, tướng Sở là Long Thư bị giết.

Năm 1895, quân Pháp phối hiệp với quân bảo hộ (lính khố xanh) tiến đánh nghĩa quân của Phan Đình Phùng ở núi Vụ Quang. Nghĩa quân cũng chiếm được thượng lưu sông Ngàn Trươi, đắp đê ngang sông để chận nước lại. Phía hạ lưu nước cạn, quân Pháp và quân bảo hộ không ngần ngại gì mà không lội qua sông để truy kích nghĩa quân. Nghĩa quân đợi quân địch ra đến giữa dòng, nổi hiệu súng, tháo đê ngang, nước lũ ào về, đồng thời nghĩa quân quay lại đánh quân địch đương chới với giữa dòng nước lũ. Trận ấy, nghĩa quân thu được quân trang, khí giới rất nhiều, lấy được hơn 100 khẩu súng kiểu mới.

Hành quân ở những miền lau lách rậm rập, ta nên cẩn thận đề phòng phục binh. Lời khuyên này có lẽ cũng không phải là thừa vì năm 1944, trong việc đánh bại quân Nhật ở Diến Điện, bộ lạc Người Cao Cổ Padaung đã giúp quân đội Anh - Mỹ nhiều chiến thắng quyết liệt. Bộ lạc Người Cao Cổ là một bộ lạc ở miền Bắc Diến, đeo vòng đồng ở cổ, cổ càng cao càng đẹp, rất giỏi nghề bắn cung. Quân Anh - Mỹ không làm thế nào đánh bại quân Nhật ra khỏi miền này được. Núi non,

sông suối, lau lách, tất cả những trở lực cho việc dàn trận bằng chiến xa. Sau cùng, viên tư lệnh người Anh cầu viện bộ lạc Padaung và hứa để cho người Padaung tự trị sau khi đã quét sạch quân Nhật. Người Padaung từ chối, không nhận khí giới của Anh - Mỹ, chỉ tác chiến bằng cung nỏ của mình. Trong vài tuần, họ đã giết chết hơn 10.000 quân Nhật. Cung nỏ có cái lợi của cung nỏ: không gây tiếng ồn, không tác ánh lửa, quân địch chết im lìm!

Ta có thể giải thích những chiến công này bằng lời của Chư Cát Lượng luận về địa hình:

"Tướng cần phải biết dùng cái lợi của địa thế và phải biết:

- Cây cối um tùm thì dễ trốn tránh.

- Bụi bờ rậm rạp thì dễ đánh thình lình.

- Đường hẹp cỏ nhiều thì dễ bề mai phục".

Hành quân ở bình nguyên, ta lựa đóng ở những nơi bình thản để xe cộ, lừa ngựa lui tới dễ dàng. Tuy ở bình nguyên, cũng nên tìm cách dựa vào những nơi tương đối cao, mực đất phía sau lưng cao hơn mực đất phía trước mặt.

Gần đất thuận lợi, xa đất nguy hại, có 6 thứ đất nguy khốn mà người hành quân không bao giờ được nấn ná, lưu liên. Sáu thứ đất ấy gọi là lục hại:

- Tuyệt giản (suối đoạn tuyệt), hai bên bờ sâu và rộng, dứt tuyệt đường đi.

- Thiên tỉnh (giếng trời), đất thấp ở trong miền đất thấp.

- Thiên lao (ngục trời), bốn bề khe suối, cây cỏ um tùm, khoảng giữa đất nghiêng, ra vào đều khó.

- Thiên la (lưới trời), đường sá kỳ khu, lên cao xuống thấp, khi rộng khi hẹp, lầy lội khó đi.

- Thiên hãm (vực trời) đất nhiều bùn lầy.

- Thiên khích (khe trời) hai bờ hiểm trở, hình dài mà hẹp, vài dặm đường đi có thể dễ bịt lấp.

Chữ "thiên" (trời) là địa thế tự nhiên, do trời tạo ra vậy.

Đất lục hại không phải là đất dụng võ theo lối trận địa chiến vì không có đất để dàn quân, không tiện đường tiến thoái. Quân số nhiều mà phạm vào lục hại thì dễ bị quân địch bao vây tiêu diệt. Nếu may thoát khỏi nạn ấy, quân địch cũng có thể dùng một số ít quân quyết tử gây cho ta nhiều thiệt hại lớn.

Những danh từ về lục hại, tuy các nhà chú giải Tôn Tử binh pháp có những lời giảng khác nhau nhiều ít, nhưng đại ý vẫn là phải:

Tránh những nơi đất thấp, bùn lầy, có gò đống núi non bao bọc, bất tiện cho việc dàn quân, đường giao thông cách trở, lui tới vướng vấp.

Chính vì không hiểu lục hại mà năm 1954, tướng Navarre của Pháp nhốt 16.000 quân vào Điện Biên Phủ. Nhà địa lý học và nhà quân sự đều đồng ý đặt cho Điện Biên Phủ cái tên khu lòng chảo Điện Biên Phủ. Nghe chữ khu lòng chảo, ta hình dung được ngay địa thế, bốn bề cao, chính giữa thấp. Chiếm được các gò đống quanh vùng, quân địch tha hồ rót đại bác

vào Điện Biên Phủ. Tướng De Castries phải đầu hàng vì không thể phá vòng vây chạy thoát. Sa vào khu lòng chảo, chỉ còn có cách bay cao để lánh nạn. Bay không được thì tử chiến, tử chiến không đủ can đảm thì hàng. Thế tất nhiên vậy!

* * *

Hành quân phải xét rõ địch tình. Phải có quân do thám, phải có quân dò đường, biết quân địch động tĩnh, gần xa, rồi mới tùy cơ tiến thoái.

Nguyên tắc giản dị, nhưng không phải là dễ áp dụng và có nhiều khi người ta quên áp dụng.

Năm 1859, quân Ý liên minh với quân Pháp đánh nhau với quân Áo ở miền Bắc Ý để mưu đồ giải phóng những đất Ý thuộc quyền đô hộ của nước Áo. Sau trận đại chiến ở Magenta, quân Áo rút lui khỏi thành Milan nhưng không hề bị tiêu diệt. Vua Áo thân chinh, hai bên cùng hành quân, nhưng hành quân mù, cả Pháp lẫn Áo không bên nào sai quân dò đường cả. Đến hồ Garde, quân hai bên thình lình gặp nhau, hỗn chiến suốt ngày, liên quân Ý - Pháp lợi thế hơn vì chiếm được gò cao Solférino, nhưng hơn 15 vạn quân Áo nhờ trời nổi mưa giông, rút lui được an toàn về thành Verone, quân Pháp không dám truy kích.

Dò xét địch tình là một việc vô cùng khó khăn, vì quân do thám của ta khó đến gần địch mà quan sát. Nhiều khi địch dùng thuật nghi trang, trương ra nghi hình để lừa ta.

Biết quân sát tức là biết lý luận. Quân bên địch huy động, ở xa nhìn thấy bụi bay. Căn cứ vào đám bụi cao hay thấp, rộng

hay hẹp mà đoán đó là chiến xa hay bộ binh, và đoán những động tác của địch. Quân sát những dấu vết ở đường đi, dấu bánh xe, dấu dinh trại, dấu nấu bếp, v.v... tất cả những dấu vết gì mà địch không thể xóa được, rồi suy đoán thực tình của địch để tìm cách đối phó cho thích hợp. Từ xưa đến nay, việc thám thính bao giờ cũng là việc quan trọng vì không bao giờ lại có thể hành binh liều lĩnh được. Những phương tiện thám thính ngày nay tinh vi hơn, tiến bộ hơn ngày xưa, nhưng thuật nghi trang lại cũng tinh xảo hơn ngày trước.

Trong trận Thế chiến vừa qua, tướng Rommel của Đức hành quân ở Bắc Phi thường dùng các thuật nghi trang để lừa quân Đồng minh. Đã có lần, tướng Rommel thừa lúc đêm tối cho quân xa chạy đi chạy lại suốt đêm trên một vùng sa mạc. Sáng ngày phi cơ do thám của Đồng minh đến chụp ảnh và căn cứ vào hình ảnh những dấu vết bánh xe, Bộ Tham mưu Đồng minh tưởng quân Đức đã chuyển một số quân rất nhiều qua nẻo đường ấy. Kỳ thực, không hề có sự di quân.

Nổi tiếng về thuật nghi trang có lẽ không ai bằng Jasper Miskelyne, một nhà dàn cảnh sân khấu rất am hiểu các ảo thuật trang trí. Để thí nghiệm tài năng, đã có lần Jasper Miskelyne được lệnh nghi trang các ổ súng đại bác, liên thanh cho viên thượng tướng Lord Gort, Tổng Tư lệnh quân đội nước Anh tuần sát. Khi các sĩ quan của Bộ Tham mưu Anh đi qua các nơi dàn súng, họ đã hết sức chú ý nghe ngóng, tìm kiếm thế mà không nhận thấy được những mũi súng chĩa về phía họ, chỉ cách họ có 2 thước mà thôi!

Tài năng siêu việt của Jasper Miskelyne được dịp đại dụng từ tháng 6 năm 1940. Lúc ấy, Hitler vừa xâm chiếm xong nước Pháp trù tính việc đổ bộ lên đất Anh. Thực tình của Anh là ít quân, ít khí giới. Hitler cũng biết rằng quân đội Anh đã giao cho Jasper Miskelyne nhiệm vụ nghi trang trong quân đội. Biết nhưng vẫn cứ làm. Những hình ảnh mà các phi cơ do thám của Đức chụp được ở đất đều chứng tỏ Anh có nhiều quân và nhiều khí giới. Không lầm thế nào được, súng đại bác tuy là súng giả, nhưng khạc ra lửa thiệt, khói thiệt. Lính tuy là bù nhìn nhưng đội mũ thiệt. Thậm chí, những cảnh tàn phá do phi cơ phóng pháo của Đức gây ra, thành lũy tan hoang, nhà cửa điêu tàn, xe hư, súng hỏng, đều giống như cảnh thiệt, mặc dầu phi cơ Đức bị lừa gạt thả bom vào những nơi không có quân Anh. Những máy chụp hình của phi cơ Đức dùng đến tia sáng xích hạ tuyến (rayons infrarouges) để chụp cho rõ, thế mà những máy tinh xảo ấy vẫn bị lầm lạc như thường.

Ở mặt trận Bắc Phi, Miskelyne được lệnh bảo vệ quân cảng Alexandrie, căn cứ quan trọng bậc nhất của hải quân Anh ở Địa Trung Hải. Nhiệm vụ thật là khó khăn. Vị trí của quân cảng Alexandrie ai mà không biết? Dễ dàng gì mà che giấu được những thiết giáp hạm khổng lồ? Miskelyne tìm được một địa điểm cách quân cảng Alexandrie một cây rưỡi số: đó là vịnh Mariut. Trong vịnh, Miskelyne xây dựng pháo đài (cố nhiên là giả) giăng dây thép gai, sắp đặt các chất nổ, các thứ bom thiệt. Trên mặt nước, thiết giáp hạm bằng giấy carton sắp hàng theo thế sẵn sàng xuất trận. Ban đêm, quân cảng Alexandrie tắt hết

đèn. Máy bay Đức đến oanh tạc vịnh Mariut, bom đạn nổ lung tung, khói lửa mù trời, không quân Đức đinh ninh đã gây cho hải quân Anh nhiều thiệt hại vô cùng quan trọng!

Vẫn cứ cái trò trang trí dùng bù nhìn, xe giả, thuyền giả, tàu chiến giả, thành lũy giả, phong cảnh giả mà Miskelyne góp phần phòng thủ kênh Suez, một con đường chiến lược trọng yếu vào thời chiến, một mạch giao thông quan hệ, tiện lợi vào thời bình giữa Địa Trung Hải và Hồng Hải, Ấn Độ Dương *(xem bản đồ 15)*.

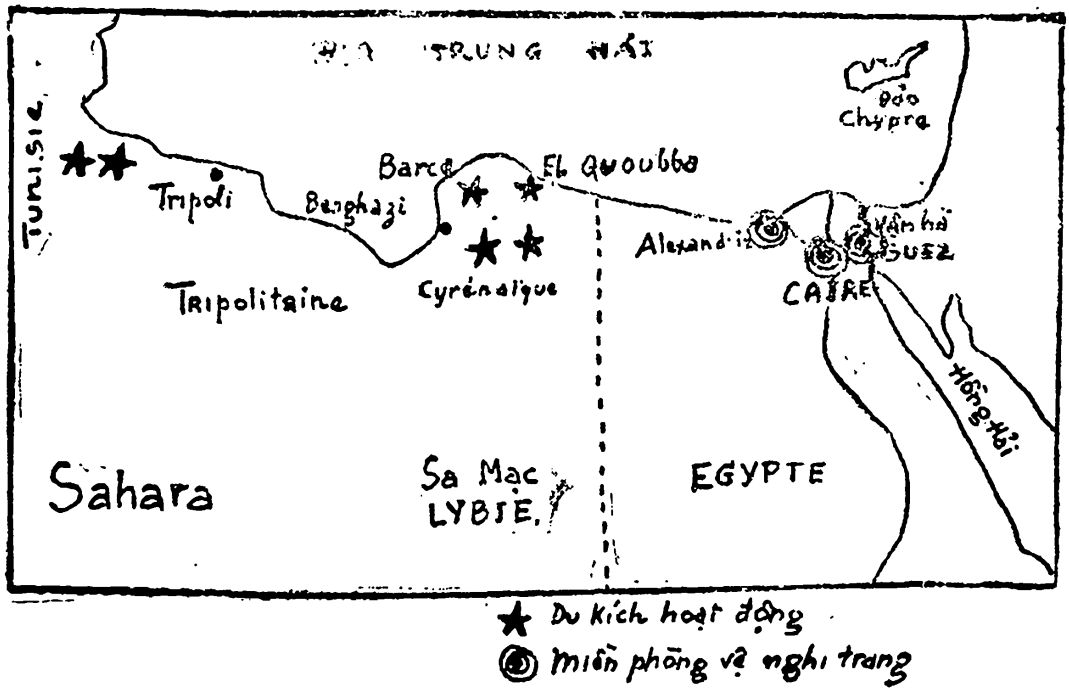

Bản đồ 15

Công tác thám thính và công tác nghi trang là hai thứ công tác trái ngược nhau. Hai bên đối chiến, bên nào cũng muốn mình do thám khỏi lầm và khám phá nghi trang của địch. Bên nào có cán bộ giỏi thì bên ấy đấu được quân hình, binh thế của mình, hiểu biết quân hình, binh thế của địch.

Muốn xét hiểu tình hình của quân địch, không phải cần xét những con đường lui tới, những động tác hành quân mà đã đủ đâu. Ta cần phải dò xét tìm hiểu tinh thần chiến đấu, tình hình nội trị ở trong quân của họ nữa.

Tướng lãnh không có đảm lược, quân sĩ tự biết thế bên mình nguy, tinh thần chiến đấu sa sút. Trong dinh trại, ban đêm quân sĩ hò hét đó là tinh thần khiếp nhược, hò hét làm oai để tự trấn tĩnh mình, để tỏ cho quân địch biết mình có chuẩn bị, tránh cái nạn bị đột kích, tập kích, quân sĩ tự ý đi về, cờ xí nghiêng ngửa, như thế là kỷ luật rã rời, quân sĩ tụ hợp, tốp năm, tốp ba, xì xào, bàn tán, thế là tướng đã mất uy tín, lòng quân đã dao động, sắp sửa tan rã.

Dò xét cử chỉ, ngôn ngữ, giờ giấc đi về, thái độ, tác phong để suy luận, tìm hiểu tình hình nội trị trong quân địch.

Trong trận chiến tranh 1870 - 1871 giữa Pháp vào Phổ, quân Phổ vây thành Ba Lê, dân chúng và quân sĩ trong thành đặt hết tin tưởng vào tài lược của tướng Trochu, người cầm đầu chính phủ kháng chiến. Kịp đến khi quân sĩ và dân chúng Pháp thì thầm với nhau "Trochu chỉ là thì quá khứ của động từ trop chair" thì đủ biết uy tín của Trochu đã tan tành không còn ai ngưỡng mộ nữa. Trop choir nghĩa là té nhiều quá, Tochu là đã té ngã nhiều lần, chiến bại nhiều lần, bắt tài đến cùng cực vậy!

Tướng lãnh phải có tài năng để tạo ra uy tín cho quân sĩ ngưỡng mộ, tin tưởng. Chỉ có uy tín tạo ra bằng tài năng mới làm cho quân sĩ tâm phục. Tâm phục là kính yêu với tất cả lòng nhiệt thành, vì tướng lãnh của mình có đức độ, có tài năng chứ

không phải vì có chức cao quyền trọng. Uy tín không nên để bị tổn thương. Chính vì muốn bảo toàn uy tín cho tướng Rommel mà trong trận Thế chiến vừa qua, khi thành Tunis sắp thất thủ, Hitler dời tướng Rommel đi nơi khác cho cái tên Rommel khỏi bị ô nhục vì chiến bại mất thành. Thực ra, thua trận ở Bắc Phi vì lúc ấy quân Trục thiếu quân sĩ, thiếu khí giới, nhất là chiến xa, chứ không phải Rommel thiếu mưu cơ, đảm lược.

Tinh thần chiến đấu của quân sĩ duy hệ nơi uy tín của tướng lãnh. Kỷ luật phải nghiêm minh và công minh. Kỷ luật cũng không thể nay thay, mai đổi. Đổi thay bất ngờ, bất thường, lòng quân sẽ thắc mắc, hoang mang. Đã không biết phép trị quân, lại không xét hiểu tình hình của địch, hành quân liều lĩnh, để đến nỗi sa vào bước khốn cùng rồi hoặc làm thưởng để khuyến khích, lạm phạt để ra oai, như vậy vận mạng của toàn quân đã khốn cùng, quẫn bách.

Tôn Tử nói:

- Thưởng luôn: quẫn bách.

- Phạt luôn: khốn cùng.

Cho nên ta có thể dò xét cách trị quân của tướng lãnh bên địch mà hiểu được thực tình của địch.

Đến như những kẻ không biết trị quân, chỉ chuyên một mặt dùng hình phạt nghiêm khắc để ra oai, rồi sau lại sợ quân sĩ ly tâm, phản loạn, tướng lãnh mà hành động như vậy thật là hết sức bất tài. Trị quân mình còn không xong nói gì đến chuyện chinh phạt nữa!

Ngoài hai cách dò xét động tác quân sự, dò xét hiệu lệnh, cách trị quân, ta còn có thể chuyên tâm chú mục và những sứ giả của địch lui tới bên ta, phân tích cách đi đứng, ăn nói của sứ giả để đoán hiểu quân địch muốn gì, sắp làm gì? Người nắm vận mệnh quân sĩ không những phải là một nhà quân sự có tài mà còn phải là một nhà chính trị sáng suốt, một nhà tâm lý sâu sắc.

Hai bên đánh nhau, chưa bên nào thua lớn. Quân địch bỗng sai sứ đến cầu hòa. Như vậy, một là phía bên nước địch có nội biến hoặc có những biến cố gì quan trọng, khiến cho địch phải hạ ý cầu hòa, hai là quân địch muốn cho ta làm chúng bất tài, không phòng bị để chúng thừa cơ đánh úp. Rất nhiều khi, lời nghị hòa chỉ là một chiến thuật của ngành chiến tranh tâm lý mà thôi. Quân địch nghị hòa trước vì nhiều mục đích:

- Thanh minh trước dư luận quốc nội, tránh tiếng hiếu chiến.

- Thanh minh trước dư luận quốc tế, đổ lỗi kéo dài chiến tranh cho đối phương phải chịu.

- Thăm dò phản ứng của dân chúng ở quốc nội cũng như của dân chúng đối phương.

- Giả cách nghị hòa để làm kế hoãn binh, chờ quân tiếp viện.

Sứ giả của địch đến, nói năng rất khiêm tốn, thế mà phía bên địch chuẩn bị tác chiến càng gắt gao, đó là chúng muốn cho bên ta thưa hở việc phòng thủ, chúng sẽ tiến đánh và đánh mạnh.

Sứ giả của bên địch đến, nói nhiều chuyện dối trá, quân địch lại có nhiều động tác tiến binh một cách ồ ạt, mãnh liệt

hoặc di chuyển quân đội mà cố ý cho ta biết, không cần giấu giếm, đó chắc là quân địch hư trương thanh thế để rồi thừa lúc ta bất ý, chúng rút lui êm, ta không còn đủ thì giờ truy kích.

Nghị hòa để làm kế hoãn binh, nghị hòa để thăm dò dư luận là những chiến thuật thâm hiểm mà chưa chắc những vị danh tướng bách chiến bách thắng đã khỏi mắc mưu.

Đế nghiệp của Nã Phá Luân đệ nhất thống trị gần hết Tây Âu. Ngoài chức vị hoàng đế nước Pháp, Nã Phá Luân còn làm minh chủ của các nước chư hầu ở Bỉ, Hòa Lan, Ý, Liên bang sông Rhin (Đức); công quốc Varsovie (một phần đất Ba Lan). Bị sa lầy ở Tây Ban Nha vì dân Tây Ban Nha quật khởi quyết đuổi ngoại xâm, sau lại thua trận ở Nga, Nã Phá Luân phải chống với liên quân Anh, Nga, Phổ. Giữa năm 1813, liên quân đình chiến đế quốc Áo thành ra trọng tài của thời cuộc. Thủ tướng Áo cố ý đưa ra những điều kiện thật nặng nề, những điều kiện mà Nã Phá Luân không khi nào chấp nhận. Thủ tướng Áo đòi những đất mà Nã Phá Luân đã tước đoạt của Áo từ những chiến thắng trước, giải tán công quốc Varsovie, liên bang sông Rhin, phục hồi sự toàn vẹn lãnh thổ cho Phổ, nói tóm lại thâu hồi gần hết những đất mà Nã Phá Luân đã huyết chiến trên mười mấy năm mới làm chủ được. Hòa nghị kéo dài hơn 2 tháng, đủ thì giờ cho đế quốc Áo sửa soạn chiến tranh, gia nhập vào phía liên quân. Chiến cuộc tái phát. Thế là trước dư luận nhân dân Âu châu, Nã Phá Luân phải chịu trách nhiệm về cuộc chiến tranh ấy.

Liên quân chiến thắng ở khắp các mặt trận. Nhưng mùa đông vừa tới, tác chiến ở đất Pháp, liên quân cũng e ngại. Thủ

tướng Áo lại định kế nghị hòa một lần nữa. Lần nghị hòa này là một cuộc vận động ngoại giao có mục đích thăm dò dư luận nhân dân Pháp, xem thử nhân dân Pháp có còn nhiệt thành ủng hộ Nã Phá Luân nữa hay không. Liên quân rải 2 vạn bản tuyên ngôn tuyên cáo với nhân dân Pháp rằng liên quân không có tham vọng xâm chiếm lãnh thổ, đảm bảo cho Pháp được an toàn trong biên giới thiên nhiên, nghĩa là về phía Nam Pháp có Nam Sơn Pyrénées làm giới hạn, về phía Đông có An Sơn (Alps) và phía Đông Bắc, đất Pháp tiếp giáp sông Rhin. Sau khi đã thăm dò được ý nguyện của nhân dân Pháp là không cần chiến đấu để bảo toàn đế quốc Nã Phá Luân, chỉ cần chiến đấu để bảo vệ quốc gia là đủ. Thủ tướng Áo khôn khéo kéo dài việc thương thuyết hòa nghị cho đến cuối trung tuần tháng 3 năm 1814.

Hòa nghị chẳng qua là một chiến thuật ngụy trá để ly gián dân tâm của Pháp với Nã Phá Luân. Qua hai lần nghị hòa, Nã Phá Luân đã không đoán biết âm mưu của Thủ tướng Áo, tương kế tựu kế để chiến thắng trong lãnh vực tác chiến ngoại giao, tác chiến tâm lý. Nã Phá Luân đã không chụp liền những đề nghị của liên quân để giảng hòa, làm cho dân Pháp thấy rõ âm mưu của liên quân, nhiệt liệt chống giặc. Nếu dân tâm của Pháp chưa ly tán, chưa chắc liên quân đã vào được Paris, kinh đô Pháp. Dẫu vào được, chưa chắc liên quân đã được ở yên. Tuy là bực trí dũng siêu việt, nhưng khi đã thất cơ thì Nã Phá Luân cũng đành chịu tất cả sỉ nhục của kẻ bị thua. Nã Phá Luân chỉ còn giữ được một hòn đảo nhỏ ở Địa Trung Hải.

Chiến tranh không phải chỉ là những trận huyết chiến ở sa trường, việc riêng của chiến sĩ võ lực.

Âm mưu ngụy kế của địch không phải chỉ thu hẹp trong phạm vi thuần túy quân sự mà còn lan rộng đến lãnh vực chiến tranh bằng tâm lý chính trị, ngoại giao nữa.

Chính vì lẽ ấy mà Khổng Tử đã luôn luôn ức chế cái vũ dũng của Tử Lộ. Tử Lộ hỏi:

- Thầy đi hành quân thì cho ai đi với thầy?

Tử Lộ là người có chí muốn làm việc nhà binh. Đã có lần Tử Lộ tuyên bố:

- Giả tỷ có một nước có chừng 1 ngàn cỗ chiến xa, ở kẹt vào giữa các nước lớn, gặp hồi có chiến tranh, lại gặp nạn đói kém, cho Do này làm việc binh. Chừng 3 năm, Do có thể khiến cho nhân dân biết chiến đấu dũng cảm và hiểu biết nghĩa vụ quốc dân vậy.

Đáp lời hỏi của Tử Lộ, Đức Khổng nói:

- Những kẻ chuyên dùng sức mạnh, làm việc mạo hiểm, bắt cọp bằng tay không, dẫu chết cũng không thốt lời oán hận, ta không đi với những kẻ ấy. Ta chỉ đi với những kẻ gặp việc thì cẩn thận xem xét, nhiều mưu chước mà biết quyết đoán.

Đó cũng là ý mà Tôn Võ Tử đã nói:

- Ôi! mình đã không mưu trí mà còn khinh địch, sao khỏi bị địch bắt tù. (Phù! Duy vô lự nhi dị địch giả, tất cầm ư nhân).

Chỉ cậy có sức mạnh, chỉ biết quân sự thuần túy là tai họa của việc hành quân vậy.

* * *

Muốn hành quân trong thời chiến cho thắng lợi, tất phải biết đạo trị quân trong lúc thời bình. Gốc cây bị sùng đục khoét, cành lá không thể xinh tươi. Thời bình không biết trị quân, thời chiến dùng quân thế nào được?

Trị quân không thể chuyên dùng uy lực, hình pháp. Chuyên dùng uy thì lòng quân oán hận. Lại cũng không thể chuyên dùng ân nghĩa. Chuyên dùng ân thì lòng quân sinh ra kiêu căng, khinh mạn.

Có công được thưởng, có tội bị phạt. Thưởng không thưởng riêng người, phạt không phạt riêng kẻ thù. Dùng người tùy theo tài lực, không vì thù riêng mà quên nghĩa công. Thưởng phạt công minh vừa có ân vừa có uy, lòng quân tin phục thì mới có thể dùng được. Còn như biệt đãi bằng ân huệ, lâu ngày quân sĩ quen với ân huệ, tưởng ân huệ là quyền sở hữu của họ, sinh ra tính khinh mạn, lúc ấy có muốn dùng hình pháp mà giá ngự e khó lòng tránh khỏi hoạn loạn.

Ở Việt Nam, họ Trịnh ưu đãi quân Thanh Nghệ, dùng quân ấy làm tay chân, nanh vuốt cho mình. Được ưu đãi lâu ngày, lòng quân sinh ra phóng túng, khinh lờn phép nước, cướp phá nhà dân thậm chí dám đánh phá nhà các quan đại thần nữa. Nhất là sau khi Đoan Nam vương Trịnh Khải lên ngôi, cậy có công phù lập, kiêu binh càng hoành hành. Loạn kiêu binh chính là một nguyên nhân trọng yếu làm cho cơ nghiệp họ Trịnh đổ vỡ vào mạt diệp thế kỷ thứ XIX vậy.

Nuôi quân đã không dùng được vào việc gì, lại còn vì nuôi quân mà sinh ra biến loạn thì thật là bất tài đến cùng cực vậy.

Chính vì vậy mà Nguyễn Hữu Chỉnh khuyên Nguyễn Huệ đem quân Bắc phạt với một lý luận đanh thép:

Bấy lâu họ Trịnh gian tà,

Binh kiêu, dân oán, ắt là bại vong!

Kẻ giỏi việc hành quân phải giỏi việc nuôi quân, dạy quân. Chiến thắng trăm trận mà không sa vào thế khốn cùng, chính là vì biết xây dựng lực lượng, lúc thời bình, biết dùng ân dùng uy, được lòng quân sĩ và dân chúng vậy.

THIÊN 10

ĐỊA HÌNH

Ý NGHĨA CHÍNH YẾU

* Chiến thuật thích ứng ở các thứ địa hình: thông, quải, chi, ải, hiểm, viễn.

* 6 tình trạng suy bại vì không biết liệu địch, trị quân: tẩu, thỉ, hãm, băng, loạn, bắc.

* Đạo làm tướng:

- Liệu địch chế thắng.

- Dùng ân uy trị quân.

- Hy sinh vì quyền lợi Tổ quốc.

* Đạo toàn thắng:

- Biết mình.

- Biết người.

- Biết thiên thời, địa lợi.

ĐỊA HÌNH

Địa hình có những thứ: thông, quải, chi, ải, hiểm, viễn.

- Ta có thể đến, địch có thể lại, gọi là thông. Ở đất thông hình, kẻ nào chiếm trước được vị trí cao sáng, mở thông đường vận lương, như thế mà đánh nhau với địch thì được lợi. Nên giữ cho đường vận lương khỏi bị cắt đứt, rồi sau mới có lợi.

- Đến thì dễ, lui thì khó, gọi là quải. Ở đất quải hình, nếu quân địch không phòng bị, ta nên đến đánh thắng chúng. Nếu quân địch có phòng bị, ta đem quân lại, đánh không thắng, khó nỗi rút về, như thế thật là bất lợi.

- Ta đến chịu bất lợi, địch đến cũng bất lợi, gọi là chi. Ở đất chi hình, tuy quân địch đem lại nhử ta, ta vẫn không đến. Ta dẫn quân đi nơi khác, chờ cho quân địch dời đổi vị trí, đem quân ra, nửa chừng ta quay lại đánh, như thế ta được lợi.

- Ở đất ải hình, nếu ta chiếm trước, ta dàn binh cho kín ải để đợi địch. Nếu quân địch chiếm trước, dàn binh kín ải, ta không theo đến, nếu họ không dàn binh kín ải, ta cứ theo đến.

- Ở đất hiểm hình nếu ta đến trước, ta chiếm đất cao sáng để đợi địch. Nếu địch chiếm trước, ta dẫn binh đi nơi khác, không đến tranh với họ.

- Ở đất viễn hình, thế lực hai bên ngang nhau, khó bề khiêu chiến, chiến không lợi.

Phàm sáu điều đó là đạo của đất, trách nhiệm của tướng rất nặng nề, không thể không xét biết.

* * *

- Hai bên thế lực ngang nhau, lấy một đánh mười gọi là *tẩu*.

- Binh sĩ lăng loàn, cấp chỉ huy nhu nhược, gọi là *thỉ*.

- Cấp chỉ huy mạnh, quân sĩ khiếp nhược, gọi là *hãm*.

- Cấp chỉ huy nổi giận mà quân sĩ không phục, gặp địch, cứ tự tiện khai chiến vì nóng giận, không lượng biết khinh trọng, như thế gọi là *băng*.

- Tướng lãnh nhu nhược, không nghiêm minh, không có đường lối dạy dỗ quân sĩ, kỷ luật, mệnh lệnh, bất thường, bày trận lộn xộn, như thế gọi là *loạn*.

- Tướng lãnh không liệu biết tình hình của địch, lấy ít đánh nhiều, lấy yếu đánh mạnh, trong quân không có binh tuyển phong, như thế gọi là *bắc*.

Sáu điều đó là con đường bại trận. Trách nhiệm của tướng nặng nề không thể không xét biết.

* * *

Địa hình là một yếu tố giúp sức cho việc binh. Liệu biết tình hình của địch, tìm cơ chiến thắng, so tình thế đất lợi hại, hiểm trở, xa gần, đó là bổn phận của tướng lãnh.

Biết những điều ấy rồi mới dùng đến chiến trận thì thắng, không biết những điều ấy mà cứ dùng chiến trận thì thua.

Cho nên, chiến đạo chắc thắng, mệnh lệnh của Chính phủ Trung ương bảo không đánh, có thể cứ đánh. Chiến đạo không thắng, mệnh lệnh Chính phủ Trung ương bảo đánh, có thể không đánh. Tiến lên không cần danh chiến thắng, lui về không cần tránh tội vi lệnh, lúc nào cũng lo bảo vệ nhân dân, quyền lợi của Chính phủ Trung ương, tưởng như vậy là của chí bảo, vô cùng quý báu cho nước nhà vậy.

Coi sĩ tốt như con đỏ, cho nên có thể cùng nhau xuống khe sâu, coi sĩ tốt như con yêu, cho nên có thể cùng nhau liều chết.

Hậu đãi mà không sai khiến được, thương yêu mà không có thể bắt theo hiệu lệnh được, như thế khác nào con hư hoang không dùng được.

Biết quân ta có sức đánh, không biết quân địch không nên đánh: nửa thắng, nửa bại.

Biết quân địch có thể đánh, không biết quân ta không đủ sức đánh: nửa thắng, nửa bại.

Biết quân địch có thể đánh, biết quân ta đủ sức đánh, không biết địa hình không nên đánh: nửa thắng, nửa bại.

Cho nên:

Kẻ biết việc binh, lui tới không mê loạn, điều động không khốn cùng.

Cho nên nói:

Biết địch, biết mình, thắng mà không nguy. Biết đất biết trời, thắng mới hoàn toàn vậy.

LUẬN GIẢI

Binh là việc hung, chiến là việc nguy. Bất đắc dĩ mà phải dùng binh thì ra phải tuân thủ hai nguyên lý:

- Nguyên lý toàn tồn, giữ cho lực lượng khỏi bị sứt mẻ, nếu không làm cho lực lượng được tăng cường, càng đánh càng mạnh thêm.

- Nguyên lý tốc thắng, tránh chiến tranh lâu ngày, vì nếu đánh nhau lâu ngày với địch, dẫu ta thắng địch, ta cũng khó làm cho lực lượng của ta được toàn hồn.

Không thẩm định địa hình thì không thể nào chiến thắng mau lẹ và bảo toàn lực lượng được.

* * *

Ở đất đồng bằng, đường sá giao thông tiện lợi, nhiều ngả đi, nhiều nẻo đến, gọi là thông địa. Ở đất thông hình mà ta chiếm được trước những vị trí cao và sáng, sắp đặt đường vận lương cho thông lợi, quân địch đến sau, như vậy là ta có cái lợi dĩ dật đãi lao, lấy khỏe đợi mệt. Phần thắng lợi chắc về ta.

Năm 1859, vương triều Piémont ở Bắc Ý khai chiến với nước Áo để mưu tính việc thống nhất Ý Đại Lợi lúc bấy giờ còn chia làm 7 nước chư hầu mà Hoàng đế Áo nắm được quyền tôn

chủ ở 3 nước và chiếm hữu đất Lombardie, Vénitie ở Bắc Ý. Liệu thế không tự lực giải phóng được dân tộc, vương triều Piémont hứa dâng đất Nice và Savoie cho Pháp để cầu viện binh. Liên quân Pháp - Ý thắng quân Áo hai trận liên tiếp, nhưng Pháp hoàng là Nã Phá Luân đệ tam lật đật giảng hòa.

Vì sao? Vì quân Áo tuy thua, nhưng đại bộ phận của lực lượng không bị hủy diệt, rút lui được về bình nguyên sông Pô. Nơi đây, Áo có Tứ giác thành - 4 thành lũy quan trọng họp thành thế bốn góc - mà Pháp thì không đủ quân vây thành. Phép vây thành là phải cắt đứt đường tiếp viện quân sĩ, binh lương, nhưng bình nguyên sông Pô là một vùng thông địa, đường sá giao thông rất tiện lợi, vì thế Pháp không dám tiến quân, sợ sa vào cái thế dĩ dật đãi lao của quân Áo *(xem bản đồ 16)*.

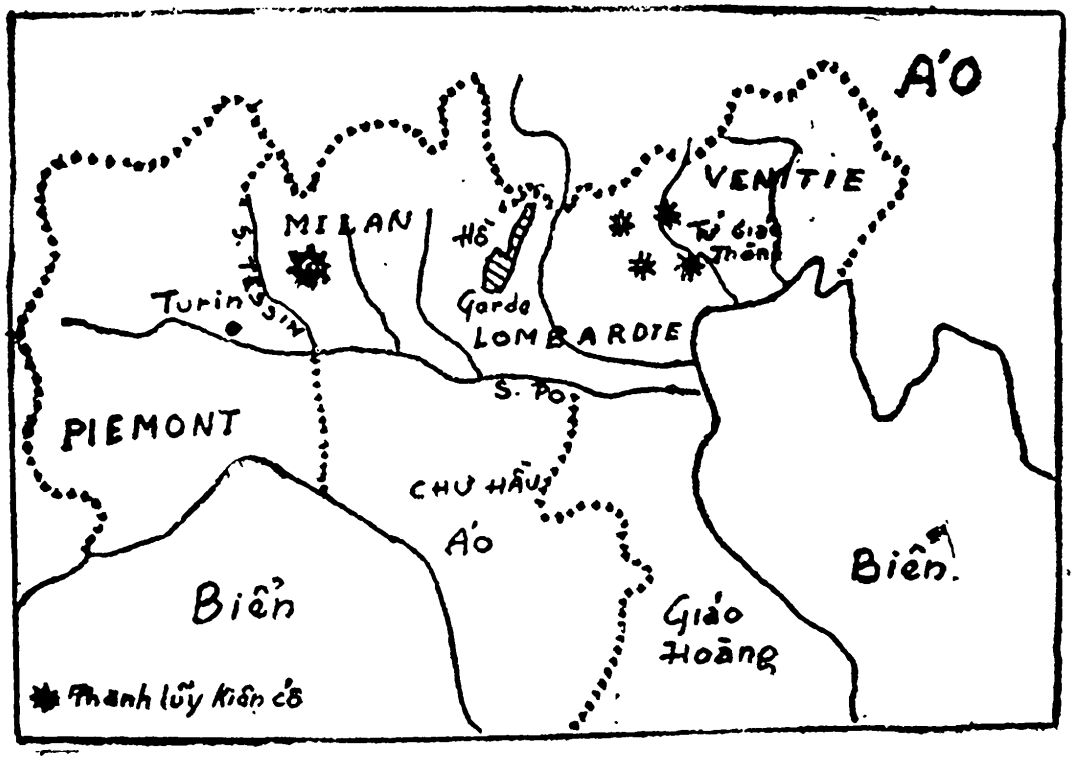

Bản đồ 16

Nếu ở đất thông hình mà lực lượng quân địch đông hơn quân ta, tuy ta có thành lũy, ta có thể tạm bỏ thành lũy, rút lui về đất hiểm hình mà cố thủ. Đó là cái lý mà Hưng Đạo Vương đã bỏ thành Thăng Long để tránh nhuệ khí của quân Nguyên. Đó cũng là cái lý mà Ngô Thì Nhiệm thuyết phục Ngô Văn Sở hãy tạm bỏ Thăng Long cho quân Thanh của Tôn Sĩ Nghị chiếm đóng. Nam quân rút lui về núi Tam Điệp, giữ vững các nơi hiểm yếu, chờ lực lượng cứu viện của Bắc Bình vương ở Phú Xuân.

Ở đất thông hình, nếu lực lượng ta mạnh, ta chiếm trước những vị trí thuận lợi, chờ quân địch đến, ta đánh ngay. Dẫu ta đến trước, ta cũng không có cách gì ngăn cấm quân địch kéo đến. Ta không ngăn cấm được vì nhiều đường giao thông, không thể ngăn cho xiết. Vả lại, dẫu có đủ binh lực ngăn giữ tất cả các đường giao thông trọng yếu, ta cũng không nên ngăn. Vì sao? Vì ta ngăn cấm, không để quân địch kéo đến, tức là ta làm cho ta mất cái thế dĩ dật đãi lao, một cái thế rất thuận tiện cho việc chiến thắng.

Đến dễ, lui khó, gọi là quải. Quải hình là đất hiểm trở, quân địch đến trước, cậy thế đất hiểm, nếu chúng sơ suất việc phòng bị, ta đến đánh thắng ngay được thì mới đến, bằng không thì đừng đến. Vì sao? Vì ngại lúc ta rút quân về, quân địch có thể chặn đường của ta. Nếu ở đất quải hình mà ta đến trước, ta thiết lập các cơ quan phòng ngự cho thật bí hiểm, bề ngoài giả bộ sơ suất để dụ cho quân địch đến đánh ta. Ta sẽ thừa cơ hội, hoặc cướp đường vận lương, hoặc chặn đường về của chúng.

Đất quải hình lợi cho người phòng thủ, không lợi cho người tấn công.

Trước một kẻ địch mạnh hơn, ta có thể lui về đất quải hình, giữ những nơi hiểm yếu, bảo toàn lực lượng để chờ quân địch. Nếu quân địch đến chiến thuật lợi nhất của ta là cầm chân quân địch bằng những trận đánh kéo dài, và tìm cách cắt đứt đường vận lương, đường lui quân của chúng.

Chi hình cũng là đất hiểm trở, ta có thể thủ hiểm của ta, địch có thể thủ hiểm của địch, hai bên đều có thể thủ hiểm, chiến cuộc vậy phải kéo dài lâu ngày. Chỉ là chi trì, hai bên đều giằng co nhau, vì đều cậy thế đất hiểm. Chi hình là đất song phương thủ hiểm, không phải là đất đơn phương thủ hiểm như ở đất quải hình. Kế hành quân thường dùng ở đất chi hình là kế dụ địch. Địch bày kế dụ ta ra binh, ta nhất định không ra. Địch dẫn quân ra khỏi đất chi hình ta không nên tháo thứ, vội vàng truy kích vì chắc là địch có sắp đặt quân mai phục để đoạn hậu. Nếu ta dẫn quân ra khỏi đất chi hình để tránh cái thế giằng co lâu ngày, ta lựa quân tinh nhuệ làm quân đoạn hậu, địch không đuổi theo thì thôi, nếu địch dời quân, đuổi quân theo ta, ta thừa lúc địch mới ra quân nửa chừng, kịch chiến ngay thì chắc thắng.

Ở đất ải hình, đường đất chật hẹp, nếu địch dàn binh giữ tất cả các đường hiểm yếu, ta không nên xua quân đến tranh lợi với địch. Nếu địch bỏ sót, không dàn binh kín quân ải, ta len lỏi, chia địa lợi với quân địch. Ải có thể là đường hang thông giữa hai núi hoặc đường triền núi, hoặc một khúc sông quanh mà địa thế hiểm trở có thể ngăn đường lui tới. Ở đất ải hình,

chiến thuật cần phải áp dụng triệt để là độc chiếm địa lợi. Nếu hai bên cùng vào đất ải hình, thế tất phải hỗn chiến với nhau, quân sĩ bên nào tinh nhuệ, bên ấy sẽ thắng. Hai con cọp xâu xé nhau trong một chuồng, con nào mạnh thì hơn.

Ở đất hiểm hình, nếu địch chiếm trước, đồn binh ở các vị trí cao ráo, sáng sủa, ta nên nhường cho địch, không dẫn binh đến tranh phong. Ta dẫn binh đi nơi khác lựa, địa thế thuận tiện mà dồn binh. Ở đất hiểm hình, việc phòng ngự tuy dễ dàng, nhưng việc vận tải lương thực gặp nhiều trở ngại. Chiến thuật hay nhất là tìm cách đốt phá các kho lương thực, khí giới dự trữ của quân địch hoặc chặn đường vận lương của chúng. Địa hình càng hiểm trở, ta lại càng không nên dẫn binh đến đánh người. Nếu cậy mạnh làm bướng, mạo hiểm tiến quân, quân địch đã chiếm được địa lợi, có thể vây khốn ta, hủy diệt lực lượng của ta được.

Năm 1808, tướng Dupont của hoàng đế Nã Phá Luân đánh nhau với nghĩa quân Tây Ban Nha đương nổi dậy chống Pháp để bảo vệ độc lập. Nghĩa quân nương vào địa hình hiểm trở mà tác chiến, thường đánh úp các xe quân nhu, khí giới, lương thảo và những toán quân lẻ tẻ của Pháp. Tướng Dupont đem đại binh đi tảo thanh "phiến loạn", cậy mình có quân lực mạnh, tiến binh vào miền hiểm địa, hai bên là rừng núi, giữa là đất hẹp. Quân Pháp bị nghĩa binh Tây Ban Nha vây khốn, đói ăn, khát uống, rốt cuộc phải nạp khí giới xin hàng, *(xem bản đồ 17)*.

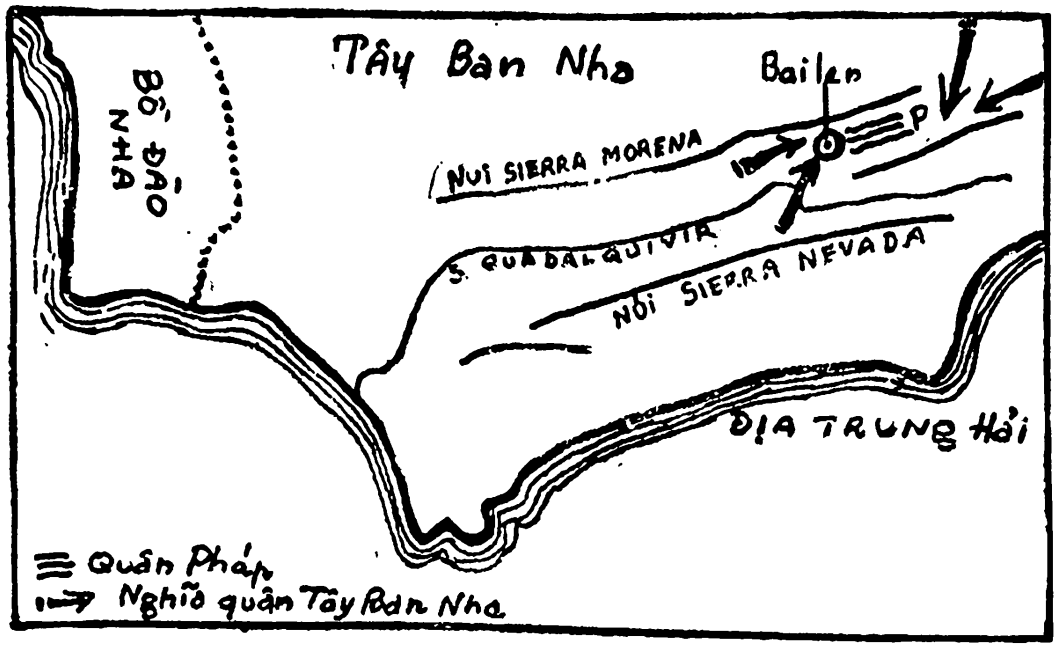

Bản đồ 17

Ở đất viễn hình, hai bên đóng dinh trại cách xa nhau, thế lực lại tương đương bên nào xuất quân khiêu chiến thì bên ấy bị mệt, lẽ tương trì lâu ngày, nếu ta muốn khai chiến, ta liệu thế dời dinh trại, chiến hào, chiến lũy đến gần địch, nghĩa là ta từ tốn kiếm những đất thuận tiện gần địch mà chiếm cứ, thiết lập hào lũy mới để dưỡng sức quân rồi mới tính chuyện tách chiến. Thế lực đã ngang nhau lại có chiến hào, chiến lũy bảo vệ cho tính mạng quân sĩ, chiến cuộc rất có thể kéo dài, chiến thuật thường dùng là chiến thuật tiêu hao dần dần lực lượng của địch (guerre d'usure).

Sáu thứ địa hình: thông hình, quải hình, chi hình, ải hình, hiểm hình, viễn hình là hình thế thiên nhiên của đất, những người có trách nhiệm trong việc quân phải xét kỹ để tìm cách chiến thắng bằng những chiến thuật thích hợp.

* * *

Địa hình chỉ là điều kiện phù trợ vào việc chiến thắng. Yếu tố quan trọng hơn, quyết định hơn vẫn là sức người.

Quân đội mà đến nỗi thua trận chạy dài, quân kỷ lơi lỏng, sĩ tốt yếu hèn, khiếp nhược, cấp chỉ huy dưới chống đối cấp chỉ huy trên, hàng ngũ rối loạn, trong quân không có thứ quân tuyển phong, tướng không liệu nội tình hình của địch để đến nỗi thua vỡ tan hoang, những tệ hại nguy khốn ấy tướng phải chịu trách nhiệm, không thể nguỵ biện đổ lỗi cho vận nước, số trời được.

Số trời định thế, vận nước xui ra thế, đó là luận điệu thông thường của những kẻ bất tài, thiếu can đảm nhận lỗi. Nếu ngày nay chúng ta nghe có vị tướng nào ra quân mà không dám đi ngày vãng vong, ngày sát chủ, chúng ta cười thầm những người lãnh trách nhiệm lớn như thế mà còn mê tín dị đoan. Nhưng biết đâu, trong trận Thế chiến vừa qua, những người mà tên tuổi chói rạng trong sử sách như cố Tổng thống Mỹ Roosevelt, Thủ tướng Anh Churchill, lãnh tụ Quốc xã Đức Hitler đều đã có lần xem quẻ nơi nhà chiêm tinh học Ai Cập là El Miniaoui.

Lời tiên tri tuy có điểm làm cho ta đáng kinh ngạc, El Miniaoui đã có lần dự đoán Đại chiến thế giới vào năm 1939, dự đoán chiến tranh Nhật - Mỹ ở Thái Bình Dương vào tháng 12 năm 1941 (đoán sai 2 ngày), nhưng có lý nào chúng ta lại có thể tiêu cực phó thác vận mệnh cho số trời được?

Phải có đảm lược phi thường như Tôn Võ Tử mới dám lớn tiếng bài xích việc quỷ thần, buộc trách nhiệm 6 trình trạng nguy vong của quân đội vào một thân chủ tướng. Tư tưởng phi mệnh của Tôn Võ Tử lại càng đáng quý, vì thời ấy bọn thầy bói còn được các vua chúa đem theo trong quân để hỏi việc cát hung, họa phước.

* * *

Bởi vì trách nhiệm của chủ tướng lớn lao cho nên chủ tướng phải được Chính phủ Trung ương giao phó cho quyền tiện nghi hành sự.

Đạo đức của tướng lãnh là: vị quốc vong thân. Dầu vi lệnh Chính phủ Trung ương, tự hãm thân mình vào tội lệ, nhưng việc làm có lợi cho quốc gia, dân tộc là tướng cứ làm. Quốc gia nào có được vị tướng như vậy là có được một bảo vật vô cùng quý giá.

Tướng có nhiệm vụ hy sinh vì nước, cho nên phải:

- Xét rõ địa hình.
- Trị quân mình cho nghiêm minh, thân ái.
- Biết lượng tính sức của mình và của địch.

Đó là những bí quyết trăm trận trăm thắng vậy.

THIÊN 11

CỬU ĐỊA

Ý NGHĨA CHÍNH YẾU

* Định nghĩa chín thứ đất: tán địa, khinh địa, tranh địa, giao địa, cù địa, trọng địa, phê địa, vi địa, tử địa.

* Mưu lược chiến thắng:

- Làm cho quân địch bôn tẩu, cứu ứng không kịp.

- Ta chiếm trước những cái gì mà quân địch yêu quý, khiến chúng phải ứng chiến theo ý muốn của ta.

- Ta có những chiến thuật thích ứng khi ta khởi chiến, tiến vào đất địch.

- Quân ta cứu ứng nhanh chóng, ý chí chuyên nhất, tận lực chiến đấu.

- Lợi dụng địa hình để điều khiển tâm lý của quân sĩ.

* Chiến thuật thích ứng với 9 thứ đất

* Đặc tính của binh bá chủ:

- Oai võ hùng cường, cấm tuyệt ngoại giao của nước địch, khi có chiến tranh nước địch không có bạn Đồng minh ứng viện.

- Thưởng phạt nghiêm minh, không câu nệ theo lề lối thường, cơ mưu bí mật, quân sĩ tận lực, binh bá chủ không bỏ lỡ cơ hội chiến thắng.

CỬU ĐỊA

Phàm phép dùng binh có: tán địa, khinh địa, tranh địa, giao địa, cù địa, trọng địa, phê địa, vi địa, tử địa.

- Chư hầu đánh với địch ở đất mình, gọi là tán địa.

Vào đất người mà chưa sâu, gọi là khinh địa.

- Ta chiếm được thì có lợi, địch chiếm được cũng có lợi, gọi là tranh địa.

- Ta có thể đến, địch có thể lại, gọi là giao địa.

- Đất tiếp giáp với ba mặt chư hầu, kẻ nào đến trước thì được sự giúp sức của thiên hạ, đất ấy gọi là cù địa.

- Đi qua rừng núi, đầm lầy, phàm những đất khó đi, gọi là phê địa.

- Đường đi đến có quan ải, đường về xa vời, quân số ít của địch có thể chặn đánh quân số đông của ta, đất như thế gọi là vi địa.

- Đánh gấp thì còn, không đánh gấp thì mất, gọi là tử địa.

Vì lẽ ấy:

- Ở tán địa, không nên giao chiến.

- Ở khinh địa, không nấn ná dùng quân.

- Ở tranh địa, nếu địch chiếm được địa lợi, ta không tiến đánh vị trí của họ.

- Ở giao địa, dinh trại, đồn lũy, đội ngũ của ta phải liên lạc mật thiết với nhau.

- Ở cù địa, kết giao được sức viện trợ của chư hầu.

- Vào trọng địa, tích trữ lương thảo.

- Qua phê địa, dẫn quân đi mau.

- Ở vi địa dùng những mưu kế lạ.

- Ở tử địa, phải quyết chiến.

* * *

Ngày xưa, kẻ giỏi việc binh là kẻ có thể khiến quân địch trước và sau không chiếu cố kịp nhau, đoàn quân đông và đoàn quân ít không nương tựa được vào nhau, cấp trên, cấp dưới không cứu giúp phù trợ được nhau, binh sĩ ly tán không thể tập hợp, dẫu tập hợp cũng không tề chỉnh. Điều gì có lợi thì ta làm, điều gì không có lợi thì thôi.

Dám hỏi:

- Quân địch đông đảo và tề chỉnh kéo đến, ta đối phó bằng cách nào?

Đáp:

- Ta chiếm trước cái gì mà quân địch yêu quý tha thiết, quân địch tất phải tùy theo quyền chủ động của ta vậy.

Tình thế việc binh cốt phải nhanh chóng, phải thừa cơ vào những lúc quân địch lo tính chưa kịp, tiến quân vào những

con đường họ không phòng bị, đánh phá những nơi họ không giữ gìn.

Mình đem quân đi đánh nước người, mình là khách phải theo cái đạo làm khách. Vào sâu thì lòng quân chuyên nhất, địch là chủ không thể đánh bại ta. Ta cướp lương ở đồng bằng phì nhiêu, nuôi quân đủ ăn. Cẩn thận việc bồi dưỡng lực lượng, không bắt sĩ tốt phải khó nhọc vô ích, khí lực đã đầy đủ, ta lại dùng mưu kế sâu xa, quân địch không thể lường tính hành động của ta được.

Ném quân sĩ vào chiến địa hiểm nạn, quân sĩ đánh đến chết mà không tan chạy, quân sĩ đã tử chiến, việc gì ta lại không xứng ý? Quân sĩ chiến đấu hết sức, hãm vào đất hiểm nạn, ắt không sợ chết. Không có đường trốn chạy, lòng quân cố kết, vào sâu trong đất địch, lòng quân bị trói buộc chặt chẽ. Thế cùng, phải liều chết đánh địch.

Cho nên:

Không cần tu chỉnh mà hàng ngũ nghiêm trang, không đòi hỏi mà quân sĩ tự mình gắng sức, không ước thúc mà trên dưới thân tín, không ra hiệu lệnh mà quân sĩ hiểu tình nghĩa.

Cấm tuyệt dị đoan, tin nhảm, dứt hẳn những kế thiếu quả quyết, quân sĩ đến chết mà tâm trí không hoang mang.

Quân ta không có của dư, không phải ghét tài sản, quân ta không sợ chết, không phải ghét việc trường thọ. Ngày ra hiệu lệnh, quân sĩ cảm khích, rơi lệ quyết tử. Ném quân vào đất hiểm nạn, mọi người đều có dũng khí của Chuyên Chư, Tào Quệ.

Cho nên, kẻ giỏi dùng binh, tỷ như con suất nhiên. Suất nhiên là thứ rắn ở Thường Sơn, đánh vào đầu nó thì đuôi quật lên cứu đầu, đánh vào đuôi nó thì đầu quật xuống cứu đuôi, đánh vào khúc giữa thì đầu và đuôi đều cuốn về cứu khúc giữa. Dám hỏi:

- Có thể khiến cho ba quân giống như suất nhiên được không?

Đáp:

- Được.

Cho nên, buộc ngựa chôn bánh xe làm cho thế trận vững chắc, điều ấy chưa đủ tin cậy.

Làm cho ba quân dũng cảm, tề chỉnh, đó là cái đạo của chính trị.

Không luận mạnh yếu, quân đều dùng được, đó là cái lý của địa thế, địa hình.

Cho nên, kẻ giỏi việc dùng binh, dẫn ba quân đi như dắt một người, lý thế tất nhiên khiến nên như vậy.

Việc làm của tướng phải thanh tĩnh, u thâm, công bình, minh trị.

Quyền mưu trong quân, quân sĩ chỉ biết cúi đầu tuân theo hiệu lệnh như điếc như đui.

Đổi việc làm, sửa mưu kế, làm cho người không đoán biết nguyên do.

Đổi chỗ ở, dời đường đi, khiến người không dự đoán tới được.

Ngày cất quân đi như trèo cao mà rút thang ở dưới, đem quân vào sâu trong đất chư hầu như bật máy cung nỏ. Đốt thuyền bè, đập nồi niêu, dẫn ba quân đi như dẫn đàn dê, ba quân không biết đi đâu. Tụ họp ba quân ném vào chỗ hiểm nạn khiến họ tử chiến. Đó là việc làm của tướng vậy.

Biết rõ sự tiến hóa lợi hại của chín thứ đất, xét rõ cái lợi của sự lui tới, co giãn, hiểu thấu sự diễn biến của tâm lý con người. Những việc ấy không thể không xét biết.

***

Phàm cái đạo làm khách hễ vào sâu trong đất địch thì chuyên tâm, vào còn cạn thì dễ tẩu tán.

Bỏ nước, vượt biên giới mà tác chiến là đi vào tuyệt địa.

Không còn đường trốn chạy là tử địa.

Vì những lẽ ấy:

- Ở tán địa, ta làm cho tâm chí quân sĩ chuyên nhất.

- Ở khinh địa, ta làm cho dinh trại, hàng ngũ liên lạc mật thiết với nhau.

- Ở tranh địa, ta chạy đến sau lưng quân địch.

- Ở giao địa, ta giữ vững thành lũy.

- Ở cù địa, ta cố kết giao tình với chư hầu.

- Ở trọng địa, ta làm cho lương thực không gián đoạn.

- Ở phê địa, ta đi gấp cho mau qua khỏi.

- Ở vi địa, ta bịt kín những đường trống hở.

- Ở tử địa, ta khích lệ quân sĩ không cần sống.

Cho nên, tình thế việc binh:

- Bị vây thì phòng giữ kiên cố.

- Thế bất đắc dĩ thì quyết chiến.

- Hãm vào đất hiểm nạn thì quân sĩ tuân hành mưu kế của ta.

Cho nên, không biết cơ mưu của chư hầu, không thể dự tính kế sách ngoại giao, không biết hình thế bùn lầy hiểm trở của núi sông, không thể hành quân; không biết dùng người hướng đạo, không chiếm được địa lợi.

Cái lợi hại của cửu địa mà không biết một điều nào, không phải là binh của bá vương.

Binh của bá vương đánh nước lớn thì quân đội của nước ấy không huy động, tập họp được. Ra oai với nước địch thì cái thế ngoại giao của nước địch với các nước khác không liên kết được thành. Cho nên, cắt đứt cái thế ngoại giao của thiên hạ, đoạt quyền lực trong thiên hạ, ra oai với nước địch, phá thành của họ, hủy diệt nước họ là vì trương được chí khí riêng của mình ra.

Ban cái thưởng ngoài phép thường, ra hiệu lệnh ngoài thể thức hành chính thường, tuy ta dùng số đông của ba quân nhưng cũng như ta dùng một người vậy.

Sai ba quân làm việc, không tuyên cáo cho họ biết cơ mưu, sai ba quân bằng việc lợi, không cho họ biết điều hại, ném vào

đất mất mà sau còn, hãm vào đất chết mà sau sống. Hãm binh chúng vào họa hại, thắng bại là tùy công việc của ta làm.

Cho nên, làm việc binh cốt ở giả đò thuận ý của quân địch.

Góp tinh lực ba quân, dồn về hướng quân địch, xa ngàn dặm ta có thể giết tướng của quân thù.

Đó gọi là cái khéo làm nên việc vậy.

Ngày ra chính lệnh, cấm tuyệt sự đi lại ở các quan ải, không thông số với địch nữa. Kế sách phải trù tính ở chốn miếu đường trang nghiêm cho sẵn sàng và bí mật, thừa cơ hội sơ hở của địch là ta ập vào ngay.

Ta chiếm trước những cái gì mà địch yêu quý, ta ra binh sau mà đến trước địch. Ta hành động đúng phương lược, phép tắc, tùy theo tình thế mà ta biến hóa chiến thuật để tranh thủ thắng lợi.

Vì lẽ ấy cho nên, lúc đầu nhu nhược, địch lơ đãng không phòng bị, sau nhanh chóng như thỏ sổ chuồng, địch không kịp chống cự.

LUẬN GIẢI

Chương này cũng nói về địa hình, nhưng xét địa hình trên phương diện tương quan tác chiến giữa chủ và khách.

• Mình chiến đấu ở đất nhà, đất ấy bất luận là ở gần biên cương hay trong nội địa, đều là tán địa. Vì sao gọi là tán? Tán là ly tán, tẩu tán. Chiến đấu ở đất nhà, sĩ tốt lui về có chỗ nương tựa, dung thân nên không dốc lòng tử chiến với địch. Ngô Vương hỏi Tôn Võ Tử rằng:

- Ở tán địa, quân sĩ luyến tiếc gia đình, không thể quyết chiến, như vậy ta phải cố thủ. Nhưng quân địch đánh các sơn thành của ta, cướp bóc thôn dã của ta, ngăn cản việc kiếm rau, hái củi của quân sĩ ta, chặn các nẻo đường hiểm yếu, đợi cho lực lượng ta suy yếu, mòn mỏi mà đánh gấp, trong tình thế ấy, ta phải đối phó bằng cách nào?

Tôn Võ Tử đáp:

- Quân địch vào sâu trong đất ta, lòng quân đã chuyên nhất vì phía sau quân địch là nhiều thành lũy của ta, quân sĩ đều coi dinh trại của họ như là nhà của họ vậy. Quân ta chiến đấu tại đất nhà, luyến tiếc nhà cửa, tham tiếc mạng sống, đem thứ quân ấy ra bày trận thì thế trận không vững chắc, đánh với địch chắc là không thắng. Ta quy tụ binh sĩ, súc tích lương thảo, vải

lụa, giữ gìn thành trì, phòng bị các nơi hiểm yếu, đem khinh binh trang bị nhẹ nhàng chặn đường vận lương của địch. Bên địch khiêu khích, ta không ứng chiến. Lương thảo bị gián đoạn, ngoài thôn dã của ta, họ cũng không cướp được gì. Quân họ bị đói khổ, ta nhân đó bày kế dụ địch, ta có thể thắng vậy. Nếu muốn đánh nhau, ta dựa vào địa hình đặt quân mai phục, như không có địa hình hiểm trở, ta hành quân vào những lúc trời tối sương mờ, đột kích những nơi quân địch không đề phòng, tập kích những nơi quân địch đã chán nản, trễ nải, như thế ta có thể thắng được.

• Mình vào đất người mà chưa vào sâu, như thế gọi là khinh địa. Khinh là nhẹ, dễ dàng, quân sĩ lui trở về một cách dễ dàng vậy. Ngô Vương hỏi Tôn Võ Tử:

- Ta đến khinh địa, vừa mới vào đất địch, quân sĩ nhớ nhà, nghĩ đến chuyện về, tiến lên khó, lui về dễ, chưa dựa lưng vào những thành lũy, núi sông hiểm trở, lòng người kinh sợ, đại tướng muốn tiến, quân sĩ muốn lui, trên dưới không đồng tâm chí với nhau. Quân địch giữ vững thành lũy, chỉnh đốn xe ngựa, hoặc chặn đánh phía trước, hoặc tập kích phía sau, ta làm sao đối phó?

Tôn Võ Tử đáp:

- Quân ta vừa đến khinh địa, ý chí chưa chuyên nhất, ta đặt vấn đề tiến binh làm trọng tâm, không coi việc đánh nhau là quan trọng. Ta không đến gần những thành lũy có danh tiếng của địch, ta cũng không đi những đường rộng lớn của địch, ta dùng kế nghi binh làm cho số quân địch bị mê hoặc, ta làm

như cách muốn rút đi. Trong khi ấy, ta lựa những quân kỵ mã dũng mãnh, bí mật tiến lên trước, đánh cướp gia súc của địch, quân ta thấy có thể tiến tới, chắc không còn sợ hãi nữa. Ta chia đường mai phục cho những đoàn quân thiện chiến của ta, chờ quân địch đến, ta đánh lập tức. Nếu quân địch không đến, ta kéo đi nơi khác.

Còn có trường hợp ta vào đất địch, quân địch cố thủ không đánh, quân ta lại muốn về, ta rút về cũng khó. Ta nên lựa quân kỵ mã thiện chiến, mai phục ở những nẻo đường trọng yếu, ta rút lui mà địch đuổi theo thì ta đánh ngay.

• Đất mà ta và địch đều muốn tranh nhau, vì ai chiếm được thì người ấy có lợi, đất như thế gọi là tranh địa. Đất ấy cần phải tranh vì ai chiếm được thì có thể dùng quân số ít đánh quân số đông, dùng quân yếu đánh quân mạnh. Ngô Vương hỏi Tôn Võ Tử:

- Ở tranh địa, quân địch chiếm trước, giữ các nơi hiểm yếu, tiện lợi, giản duyệt sĩ tốt, hoặc ra quân, hoặc cố thủ, chúng đều để ý đề phòng kỳ binh của ta, như thế phải đối phó bằng cách nào?

Tôn Võ Tử giải đáp:

- Ở tranh địa, ai đến chiếm trước thì được lợi. Quân địch đã chiếm được địa lợi, ta không nên công phá các vị trí chiếm đóng của họ. Ta giả cách dẫn quân đi nơi khác, ào ạt tiến đánh những nơi nào mà họ muốn phòng giữ tha thiết, chiếu cố tha thiết. Ta dùng nhiều hình thức nghi binh, chia quân thiện

chiến, tìm nơi mai phục. Quân địch tất đem binh đến cứu, nơi nào chúng muốn tranh thì ta nhường, nơi nào chúng bỏ thì ta chiếm. Đó là phương pháp tranh tiên vậy.

Nếu ta đến trước mà quân địch dùng chiến thuật ấy để nhử cho ta di động binh thế, ta lựa quân tinh nhuệ, giữ vững các vị trí đã chiếm đóng. Quân địch đến quấy nhiễu, ta đuổi đánh, ta lại chia quân mai phục các nơi yếu hại, quân địch quay binh lại đánh với ta, quân mai phục của ta bốn bề nổi lên, vây đánh lại địch. Đó là cái thuật toàn thắng vậy.

• Giao địa là đất có nhiều đường giao thông, ta không thể ngăn cản không cho quân địch đến. Đất bình nguyên khoáng dã, không đi được đường này thì đi đường khác, ở đất này, ta cần phải làm cho dinh trại, hàng ngũ của ta có cái thế liên lạc mật thiết, cứu ứng lẫn nhau, đề phòng quân địch bất ngờ tập kích.

• Cù địa là đất tiếp giáp với nước chư hầu khác ngoài hai nước tham chiến. Ở cù địa ta phải kết giao mật thiết với chư hầu để họ trợ lực cho ta.

Ngô Vương hỏi Tôn Võ Tử:

- Binh pháp có câu: *"Cù địa ta nên đến trước"*. Tuy biết thế, nhưng ta xa đường hơn địch, ta lại ra binh sau, như vậy dẫu đem quân rong ruổi thật nhanh cũng không tài nào đến trước. Biết làm thế nào?

Đáp:

- Trước đây là giao kết trước. Ta đã giao hảo với nước thứ ba trước quân địch. Quân ta tuy đến sau nhưng sự trợ lực của

bạn Đồng minh ta đã chiếm trước, quân ta có thanh viện, quân địch bị cô lập, ta với bạn Đồng minh đồng thời tiến đánh, quân địch chắc sợ hãi, bối rối khó bề ứng chiến.

• Phê địa là những thứ đất gai gốc, bùn lầy, núi sông cách trở, những thứ đất bất tiện cho việc hành quân. Bất đắc dĩ phải qua đấy, ta phải đi cho thật nhanh, không được chần chờ, nấn ná.

Ngô Vương hỏi Tôn Võ:

- Ta vào phê địa, núi sông hiểm trở, đường sá khó khăn, đi đường lâu, quân sĩ mệt mỏi. Quân địch chặn phía trước mặt, phục binh phía sau lưng ta, đóng dinh trại ở phía tả, phòng giữ phía bên hữu, địch lại đem xe nhanh, quân mạnh, chận các nẻo đường yếu hại của ta, như vậy ta đối phó bằng cách nào?

Đáp:

- Ta cho xe nhanh của ta đi trước, cách đại quân chừng mười dặm để giữ thế gầm ghè với địch. Quân địch chiếm địa thế hiểm trở, ta cũng chiếm địa thế hiểm trở tiếp giáp với địch. Ta trông tìm bốn phương, hoặc chia quân bên tả, hoặc chia quân bên hữu, tìm chỗ hở trống mà chiếm giữ. Ta với địch quần vật, hai bên đều mệt thì nghỉ.

• Đường vào hiểm trở, đường ra khó khăn, giằng co với địch lâu ngày thì thiếu lương, cho nên địch có thể dùng số ít đánh với số đông của ta, đất như vậy gọi là vi địa.

Ngô Vương hỏi Tôn Võ:

- Ta vào vi địa, phía trước có quân địch mạnh, phía sau có

đất hiểm trở, quân địch chặn đường vận lương của ta, bỏ trống đường rút lui cho ta chạy, bày trận hò reo mà không tiến, đợi xem cách đối phó của ta, như vậy ta phải làm thế nào?

Đáp:

- Ở đất vi địa, nên lấp kín đường trống hở, bịt đường rút lui. Quân sĩ coi quân đội là nhà, trên dưới đồng lòng chiến đấu. Ta phân phát lương khô vài ba ngày, im lìm chống giữ. Quân địch thấy ta có phòng bị, nhưng quân ta có trạng thái yếu đuối, tất có ý khinh. Lúc bấy giờ, ta khuyến khích tinh thần chiến đấu của quân sĩ, lấp giếng, phá bếp, nhất quyết tử chiến. Ta dàn binh, lựa quân tinh nhuệ mai phục, đột kích phía trước mà tìm cách mở đường phía sau, hai cánh quân phía tả, phía hữu cùng trương ra làm thế ỷ giốc.

• Vào sâu trong đất địch là trọng địa.

Ngô Vương hỏi Tôn Võ:

- Ta vào trọng địa, vượt qua nhiều thành, nhiều ấp, đường lương bị nghẽn, như muốn về cũng khó khăn. Muốn cướp lương của địch, địch không thua trận, như vậy thì làm sao?

Đáp:

- Phàm binh đã vào trọng địa, quân sĩ đều kiêu dũng dám liều mạng chiến đấu. Đường vận lương bị nghẽn, ta khuyến khích quân sĩ cướp lương thảo ngoài thôn dã, kẻ nào kiếm được nhiều ta thưởng. Nếu ta muốn về, ta phải đắp lũy cao, đào hào sâu, phòng thủ thật nghiêm mật, làm ra cách ở lâu. Như thế, liệu chừng quân địch lơ lỏng việc ngăn triệt các đường yếu

hại, ta đem thứ quân trang bị rất nhẹ, im lìm kéo đi. Ta lại thả trâu, ngựa nhử cho quân địch tranh bắt, nếu địch dẫn quân ra, ta nổi trống kéo quân ra theo họ bén gót. Ta bí mật chia quân mai phục, ước hẹn quân trong, quân ngoài cùng xáp trận một lúc, như thế chắc ta thắng.

• Tử địa là đất chết, tiến không được, lui không xong, lương thảo lại thiếu thốn, nếu không thừa lúc quân ta còn no mạnh, đánh một trận quyết liệt để tìm đường sống, nếu chần chờ, nghi ngại thì chết gấp đến nơi.

Ngô Vương hỏi Tôn Võ:

- Quân ta vào đất địch, quân địch ùn ùn kéo tới, vây ta mấy vòng. Ta muốn phá vây mà ra, bốn ngả đường đều tắc nghẽn, ta muốn khích lệ quân sĩ đánh nhau một trận, vậy phải làm sao?

Đáp:

- Ta đào hào sâu, đắp lũy cao, làm cách phòng thủ. Im lặng đừng vọng động. Ta tuyên cáo ba quân, giết trâu ngựa khao thưởng quân sĩ, đốt xe cộ, hủy lương thực, tướng không trù tính mưu khác, quân sĩ đều quyết tử chiến. Gióng trống reo hò, tiến đánh vào phía tả, phía hữu. Ta lại lựa quân thật tinh nhuệ, lẻn đánh gấp vào phía sau quân địch, như vậy là ở đất khốn cùng mà tìm đường sống. Cho nên, hễ nguy khốn mà vô mưu thì cùng, đã cùng mà bất chiến thì diệt vong.

* * *

Địa hình là điều kiện phụ lực cho việc chiến thắng. Hai điều kiện quan trọng nhất vẫn phải là mưu lược của tướng lĩnh

và tinh thần chiến đấu của quân sĩ. Tướng lãnh có bổn phận phải thẩm định địa hình, hiểu rõ tinh thần chiến đấu của quân sĩ để hoạch định phương lược chiến thắng.

Vì sao ở tán địa, ta không quyết chiến?

- Chính vì sợ lòng quân ly tán, tiến tới thì gặp giặc dữ, lui về thì có chỗ an thân, cho nên quân sĩ chưa thấy cần liều mạng sống. Muốn đem quân tranh phong với địch, ta cần phải làm cho ba quân trên dưới đồng một ý chí hăng hái diệt thù.

Tôn Võ nói:

- Tán địa, tắc vô dĩ chiến.

Lại nói:

- Tán địa, ngô tượng nhất kỳ chí.

"Vô di chiến" là không đánh nhau với địch vì sợ quân sĩ chia tan. "Nhất kỳ chí" là làm cho ý chí ba quân được chuyên nhất, thống nhất. Trên dưới đồng một ý chí là ý chí thống nhất, ý chí ấy chỉ hướng về một việc mà thôi là ý chí chuyên nhất. Nếu ý chí của quân ta mà đã thống nhất và chuyên nhất thì dẫu ở tán địa, ta cũng dám khai chiến để mau mau quét sạch quân thù ra khỏi bờ cõi.

Trong những trận chiến tranh tự vệ, quân địch đến xâm lược ta, chúng có khinh địa, trọng địa mà ta thì nơi nào cũng là tán địa. Quân địch tấn công mạnh, ta tạm rút lui, nhường chúng vào nội địa cho sâu, rồi ta mới phản công. Nếu ta không làm cho ý chí ba quân được thống nhất và chuyên nhất thì quân địch có cái thế chẻ tre, đập ngói, không mấy chốc mà chúng

chiếm hết đất ta? Việt Nam ta đã bao lần đánh đuổi ngoại xâm, bảo toàn hay khôi phục độc lập, chúng ta đã thắng nào phải vì đất chúng ta rộng, người chúng ta nhiều mà chính nhờ ý chí của chúng ta thống nhất và chuyên nhất quyết tâm độc lập.

Giả tỷ bây giờ ta là nước khởi chiến, khởi thế tấn công, ta đem binh vượt qua biên giới của địch mà tác chiến. Ta mới vào đất địch, đất ấy đối với thế hành quân của ta là khinh địa.

Tôn Võ Tử nói:

- Khinh địa, tắc vô chỉ.

Lại nói:

- Khinh địa, ngô tương sử chi thuộc.

"Vô chỉ" nghĩa là không ngừng lại. Không ngừng lại tức là phải tìm cách tiến sâu vào. Ở khinh địa, rủi có chiến bại, ta rút lui về còn dễ, cho nên quân sĩ chưa quyết tâm tử chiến. Ai lại có thể liều mạng chết khi người ta còn rất nhiều hy vọng sống? Giả tỷ quân địch chống đánh rất gắt, ta không thể tiến vào sâu được. Như thế, ta có thể đóng quân lại, lập phòng tuyến cầm cự với địch, hoặc ta có thể rút lui về. Trong trường hợp nào ta cũng phải "sử chi thuộc" nghĩa là làm cho các đạo quân của ta liên lạc dễ dàng và mật thiết với nhau để cứu ứng lẫn nhau những khi hoạn nạn. Đã "sử chi thuộc" tức là không có thể để cho nhiều toán quân đi lẻ tẻ, hay một đạo binh mạo hiểm tiến xa, đến nỗi các đạo sinh kia cứu ứng không kịp. Phàm đã vào đất địch, chỗ nào cũng có địch quân. Những toán quân đi lẻ tẻ có thể bị những đoàn thể võ trang của địch - chưa nói đến quân đội chính quy - đánh tỉa và gây cho ta thiệt hại.

Năm 1814, liên quân Âu châu đánh nhau với Pháp hoàng Nã Phá Luân đệ nhất. Quân Nga tràn vào đất Lorraine ở miền Đông nước Pháp. Việc vận chuyển lương thực khó khăn, nhiều toán quân Nga đi lẻ tẻ, cướp phá các làng mạc của Pháp. Nông dân Pháp nổi giận, tự lực võ trang bằng liềm hái, bằng súng đi săn, đánh tỉa quân Nga. Chưa thấy bóng dáng một tên lính Pháp nào mà quân Nga đã thiệt mất 3.000 quân.

Một đạo quân mạo hiểm tiến xa hơn các đạo quân khác, tức là phạm vào lỗi cô quân độc tiến. Tiến liều lĩnh như vậy, may mà thắng thì thôi, rủi quân địch có gan tập trung lực lượng vây đánh thì chẳng những đạo quân mạo hiểm chắc bị thua, mà lại còn tác hại nhiều đến kế hoạch tiến binh chung của các đạo binh khác nữa.

Không được phạm lỗi cô quân độc tiến, nhưng chúng ta cũng có thể cho những toán quân biệt kích trang bị rất nhẹ, thình lình xâm nhập vào xa, đánh phá hậu phương của quân địch rồi rút lui về căn cứ. Việc biệt kích xâm nhập này rất có lợi:

- Phá hủy ít nhiều kho tàng của địch.

- Chứng tỏ cho quân ta thấy hậu phương của địch không phải là bất khả xâm phạm, nếu chúng ta muốn tiến, chúng ta vẫn tiến được.

Đó là cái kế mà Tôn Võ Tử bày cho Ngô Vương phải tuyển quân kỵ mã tinh nhuệ, bí mật lẻn vào đất địch, cướp gia súc của địch, quân ta thấy có thể tiến được, hết lo, hết sợ (Nãi tuyển lương kỵ. hàm mai tiên nhập, lược kỳ lục súc, tam quân kiến đắc, tiến nãi bất cụ).

Quân ta đã vào đất địch, ta phải tìm những đất có địa lợi mà chiếm cứ. Đất có địa hình thuận lợi cho việc chiến đấu, ta và địch cùng muốn chiếm, đất ấy gọi là tranh địa. Ở tranh địa, ta nên dùng khinh binh chạy nhanh tới chiếm trước. Đó là thượng sách. Nếu lỡ để cho quân địch chiếm trước rồi, ta dẫn quân đi đánh chiếm một nơi yếu hại khác làm cho địch phải ra quân cứu ứng. Tôn Võ Tử nói:

- Tranh địa, tắc vô công.

"Vô công" là không tiến công vào vị trí mà quân địch đã lập được trước ta. Lại có lời dặn:

- Tranh địa, ngô tương xu kỳ hậu.

Ở tranh địa, quân địch phát binh chiếm cứ, ta phải vội vàng đuổi theo phía sau quân địch, đừng để cho chúng có thì giờ lập được vị trí và củng cố vị trí. Giữa phòng tuyến ta và phòng tuyến địch có một đất thuận lợi cho việc chiến đấu, nếu ta không chiếm được ta cũng nhất định không cho địch chiếm.

Năm 1950, quận Nam Hàn và quân Mỹ đánh nhau với liên quân Trung - Triều ở Cao Ly. Giữa bán đảo Cao Ly, đôi bên đều lập phòng tuyến, đào chiến hào để chiến đấu và phòng thủ. Phòng tuyến kéo dài từ đông sang tây, người ta có thể nương theo phòng tuyến mà đi suốt bề ngang Cao Ly, ít khi đặt chân trên đất liền. Phòng tuyến có nhiều khi đối diện với phòng tuyến địch không quá 70m. Có những nơi hai bên xa nhau được 7 cây số. Ở những khoảng giữa mà phòng tuyến xa nhau, có những gò đống rất tiện lợi cho việc đặt trọng pháo, và phá

vỡ hệ thống phòng thủ của địch. Vì vậy, giữa Nam quân và Bắc quân đã xảy ra những trận kịch chiến để chiếm *tranh địa*. Ban ngày, Nam quân dùng phi cơ yểm hộ, đánh chiếm những gò quan trọng ấy, và ban đêm Bắc quân dùng chiến thuật nhân hải, xua quân liều mạng xung phong tranh cướp lại cho kỳ được. Ngày mai, Nam quân phản công, tối đến Bắc quân phản công. Những trận đánh ác liệt cứ diễn ra liên tiếp. Hai bên đều nỗ lực tranh nhau, vì nếu bên này để cho bên kia lập được căn cứ rồi mới tiến công thì bị thất lợi.

"*Tranh địa, tắc vô công*" là mình phải tạm nhường cái thế đã kiên vững của quân địch, chứ cái thế ấy chưa thành thì mình phải đuổi gấp theo quân địch mà tranh.

Quân ta vào trọng địa, chìm sâu trong đất địch, đường tiếp tế lương thực và khí giới phải giữ cho liên lạc, nếu không, dẫu có hùng binh trăm vạn cũng không làm nên việc gì, vì bị dồn vào cái thế phải gấp gấp lui quân nếu không muốn bị bao vây tiêu diệt.

Thời Hán Sở tranh hùng, Tây Sở Bá Vương là Hạng Võ thường đánh thắng quân Hán, nhưng quân Sở không ở lâu trong đất Hán được vì Bành Việt, hàng phục quân Hán, thường tập kích, đánh phá đường vận lương của quân Sở. Quân Sở tuy thắng trận, rốt cuộc cũng phải bỏ đất rút lui.

Trong trận Thế chiến vừa qua, quân Đức thắng liên tiếp, vào sâu trong đất Nga, hãm thành Stalingrad. Đầu năm 1943, quân Nga phản công, hai đạo binh Nga đánh phía trước vào phía sau Stalingrad, đường vận chuyển khí giới bị cắt đứt, đạo

binh Đức của Von Paulus hết lương thực, đạn dược, phải ra hàng. 30 vạn quân Đức thiện chiến đánh phải làm tù binh vậy.

Tôn Võ Tử nói:

- *Trọng địa, ngô tương kế kỳ thực* (ở trọng địa, ta phải làm cho việc tiếp tế khỏi bị gián đoạn).

Nếu không làm được việc này thì tình thế nguy cấp đến liền liền vậy. Ở vi địa và tử địa, tình thế nguy cấp, ta phải thừa lúc quân sĩ hãy còn nhuệ khí, khí giới, đạn dược chưa đến nỗi kiệt quệ cổ động quân tâm, đánh một trận thiệt quyết liệt để chuyển bại thành thắng, tìm đường sống vậy. Tuyệt đối không được do dự, trì nghi làm cho quân tâm rã rời, kinh khủng. Hình thế của đất đã bất lợi cho ta, nếu ta lại làm mất quân tâm điều kiện độc nhất còn có thể nhờ cậy được thì thôi hết nói!

Cũng có lúc, tự ý ta, ta đem quân sĩ vào đất hiểm nạn để làm cho họ phải tự giác tự nguyện phấn phát tinh thần chiến đấu. Hãm vào đất hiểm nạn, ta có mục đích làm cho quân sĩ phải đem tử lực đối chọi với địch. Muốn được như vậy, bình nhật quân sĩ đã được ước thúc ít nhiều, kỷ luật tuy chưa thật nghiêm minh, nhưng cũng không đến nỗi lơi lỏng. Còn như trong quân mà cấp trên, cấp dưới suy bì nhau về tài lợi, lương bổng, tinh thần chiến đấu sa sút thì hãm vào đất hiểm nạn, tức là tự tạo điều kiện diệt vong.

Ba yếu tố:

- Địa hình.

- Mưu lược của tướng lãnh.

- Tinh thần chiến đấu của quân sĩ hỗ tương tác động, cái nọ giúp cho cái kia, nhưng mưu lược của tướng lĩnh và tinh thần chiến đấu của quân sĩ là yếu tố quyết định quan trọng hơn.

Tướng lãnh có mưu lược nuôi dưỡng tinh thần chiến đấu của quân sĩ, lợi dụng địa hình để làm cho tinh thần ấy phấn phát, kiên cường. Tinh thần đã phấn phát, kiên cường thì rủi sa vào vi địa, tử địa mới có thể dùng tinh thần chiến đấu chế ngự địa hình bất lợi, quyết chiến với quân địch để chuyển nguy thành an, chuyển bại thành thắng.

Quân sĩ mà dũng cảm đến trình độ chết mà không bỏ trận chạy (tử thả bất bắc) thì người cầm đầu những đạo binh ấy đánh đâu lại không thắng?

Những chiến công oanh liệt của Jules César, của Nã Phá Luân đều nhờ tinh thần chiến đấu trung thành quyết tử của quân sĩ dưới quyền chỉ huy của mình góp phần máu xương xây dựng.

* * *

Binh không phải chỉ là vấn đề quân sự thuần túy. Người giỏi việc dùng binh, thắng trước khi ra binh, vì biết rõ cơ mưu của các nước thủ thắng trên phương diện ngoại giao, quân chưa ra trận mà thanh thế đã lừng lẫy. Đến khi hành quân, người ấy chiếm được địa lợi vì khéo biết dùng hướng đạo.

Cơ mưu hành quân và tác chiến không hề bị lộ bí mật. Gặp những trường hợp khác thường, tướng lãnh phải có những cơ mưu, những hiệu lệnh phi thường, vượt ra ngoài những thể

thức thông thường của hành chính, tư pháp của thời bình trị.

Cấp thừa hành và quân sĩ chỉ biết thi hành mệnh lệnh cho chu đáo và không hiểu vì sao lại có những mệnh lệnh ấy. Hiệu lệnh phải thật giản dị, rõ ràng cho ai nấy đều hiểu nội dung của hiệu lệnh ấy. Phải giải thích cho mọi người hiểu rõ; hiểu rõ là hiểu rõ nội dung của hiệu lệnh, không phải giải thích để được hiểu rõ vì lý do nào mà có hiệu lệnh ấy. Nếu giải thích tới phần lý do thì cơ mưu tiết lộ, mà cơ mưu tiết lộ là điểm đại kỵ của việc hành quân.

Nhiều khi cấp chỉ huy lại không cho cấp thừa hành và quân sĩ biết những điều hại của một sự việc. Vì sao? Vì biết những điều hại, lòng quân sẽ sinh ra hoang mang, chán nản, không còn tin tưởng vào kết quả của việc làm. Biết rõ những điều hại, tư tưởng của quân sĩ sẽ hoang mang, hướng về thất bại chủ nghĩa. Làm một việc gì mà cứ dùng dằng, e ngại thì có đời nào thành công? Tư tưởng thất bại làm nhụt mất nhuệ khí. Phải đánh tan những tư tưởng ấy đi.

Trong trận Âu chiến 1914-1918, vì chiến cuộc kéo dài lâu ngày, quân dân Pháp có nhiều người chán nản, muốn cầu hòa với Đức. Cuối năm 1917, Clémenceau lên cầm quyền ở Pháp, quyết liệt theo đuổi chiến tranh. Ông tuyên ngôn:

"Ở đâu, tôi cũng chỉ có một đường lối duy nhất. Nội trị? - Tôi đánh giặc. Ngoại giao? - Tôi đánh giặc. Tôi đánh giặc, tôi đánh giặc luôn luôn... Nước Nga phản bội chúng ta? Tôi tiếp tục đánh giặc. Nước Lỗ Ma Ni khốn khổ bị bắt buộc phải đầu hàng? Tôi tiếp tục đánh giặc; và đánh mãi cho tới giờ khắc

chót, vì chúng ta sẽ làm chủ được giờ khắc chót ấy".

Ý chí cương quyết ấy đã trấn định được những luồng tư tưởng thất bại đương làm xao xuyến quân dân.

Đó là việc "khử nghi", dứt bỏ những mưu kế, những tư tưởng lưng chừng, do dự mà Tôn Võ Tử đã từng nói vậy.

Đã "khử nghi" còn phải "cấm tường". Cấm tường là cấm việc dị đoan, tin nhảm vào điềm tốt, điềm xấu. Nhưng nếu không cấm nổi thì sao? Thượng sách là quân sĩ tin tưởng vào tài năng lãnh đạo của tướng lãnh. Ngoài sự tin tưởng này, quân sĩ không còn tin gì nữa. Nếu không được như vậy, trong quân đã phát sinh ra một vài dư luận dị đoan nhảm phí, tướng lãnh không nên lạm dụng hình phạt đàn áp một cách vụng về mà phải khéo léo xoay chuyển, hướng dẫn dư luận, nhân cái hại tạo ra cái lợi.

Vua Võ Vương nhà Chu xuất quân đánh vua Trụ nhà Thương nhằm ngày "vãng vong". Vãng vong nghĩa là đến thì chết. Võ Vương giải thích:

- Ta đến thì nó phải chết! (Ngã vãng bỉ tất vong).

Nhờ lời giải thích khéo léo này, quân sĩ hết nghi ngờ, sợ hãi; trái lại, còn tin tưởng vào sự tất thắng nữa.

Thời cổ La Mã, tướng Spicon đem quân đánh nhau với Carthage, đổ bộ lên bờ biển Bắc Phi. Khi thuyền cập bến, tướng Spicion nhảy lên mặt đất, rủi trật chân, té sấp. Quân sĩ sợ hãi cho là điềm đại hung. Chủ tướng té sấp, báo hiệu một cuộc chiến bại không còn manh giáp. Nhanh trí khôn, tướng Spicion

nắm chặt đất và hô to:

- Hỡi đất Phi châu! Phen này ta đã bắt được mầy rồi!

Cử chỉ quyền biến hợp thời đó làm đảo ngược dư luận quân sĩ. Đây là điềm đại cát, thế nào cũng đại thắng.

Nhờ tin tưởng như vậy, nhuệ khí lên cao, quả nhiên Spicion đại phá được quân địch.

Xem đó, đủ biết tướng lãnh cần phải là:

- Một chiến lược gia thông hiểu chính trị, ngoại giao, quân sự.

- Một địa lý gia hiểu biết hình thế núi sông của đất quan hệ đến chiến cuộc.

- Một tâm lý gia có tài quyền biến, thấu triệt tâm lý của những người cộng sự và của ba quân.

***

Nhân tình thế quân địch, ta sáng chế ra mưu lược chiến thắng. Kẻ giỏi việc dùng binh, phải có tài:

- Khiến quân mình cứu ứng nhau một cách nhanh chóng.

- Giả đò thuận theo ý muốn của quân địch mà chiến thắng chúng.

Tôn Võ Tử so sánh việc cứu ứng trong quân như rắn suất nhiên ở núi Thường: đánh đầu thì đuôi cứu ứng, đánh đuôi thì đầu cứu ứng, đánh vào khúc giữa thì đầu và đuôi đều cứu ứng. Giỏi cứu ứng thì thắng, dở cứu ứng thì thua.

Trận tuyến càng dài thì sự cứu ứng càng khó khăn, vất vả. Đó là nói về trận tuyến đơn phương, nghĩa là trận tuyến nghênh chiến có một mặt. Nếu là trận tuyến song phương hay trận tuyến đa phương phải nghênh chiến ở hai mặt hay ở nhiều mặt thì sự cứu ứng thiệt là khó khăn và nhất là khó kịp thời lắm lắm. Binh gia thường chia quân làm nhiều đạo, tiến đánh theo thế *lưỡng hạ giáp công* (đánh dồn hai mặt) là muốn cho quân địch cứu ứng không kịp. Thế lưỡng hạ giáp công nếu được sử dụng một cách tài tình và nếu có đầy đủ quân số thì có thể biến thành thế *trương nan quạt,* cho nhiều đoàn quân xuất phát, đánh tỏa ra nhiều mặt làm cho quân địch không biết hướng nào cứu ứng.

Trong trận Thế chiến vừa rồi, năm 1940, Hitler huy động 140 sư đoàn đánh bại 89 sư đoàn Pháp, 22 sư đoàn Hòa Lan, 30 sư đoàn Bỉ. Quân Đức dùng 7 sư đoàn thiết giáp, chọc thủng phòng tuyến Pháp ở Sedan (Đông Bắc Pháp), dồn quân vào điểm khai thông ấy, chia quân theo thế nan quạt, trường khu đại tiến ra bờ biển phía tây, chiếm được 4 cứ điểm quan trọng ở phía bờ biển, cắt đứt đường về của quân Đồng minh ở Bỉ và ở Bắc Pháp. Tháng 5, quân Bỉ ứng chiến đã mỏi mệt, đến cuối tháng xin đầu hàng quân Anh, Pháp chạy thoát nhờ cửa biển Dunkerque.

Thế *trương nan quạt* chỉ có thể thực hiện khi quân mình có nhiều khí giới hơn, thiện chiến hơn, uy danh lừng lẫy hơn.

Nếu quân địch đã mỏi mệt, ta nắm được quyền chủ động, ta có thể mở trận tấn công theo lối *mở hộc tủ* (offensive en

tiroirs). Tủ hay bàn có nhiều hộc, ta có thể mở hết hộc này đến hộc khác. Trên một trận tuyến dài ta mở những trận tấn công dọc theo trận tuyến đánh hết đoạn này rồi đánh đoạn khác làm cho quân địch cứu ứng cực nhọc.

Giữa năm 1943, nhờ có quân Đồng minh Anh - Mỹ đổ bộ lên đất Ý, quân Đức vướng tay về mặt trận Tây Âu, Nga Sô thừa dịp tranh được quyền chủ động, mở những trận tấn công kéo hộc tủ từ Nam chí Bắc, thu đoạt những thắng lợi lớn lao. Quân Đức phải kiệt lực ứng chiến, vì phải đương đầu ở hai mặt Tây Âu và Đông Âu. Rốt cuộc đến cuối năm 1943, vì cứu ứng khó khăn, ở mặt trận Đông Âu, quân Đức bị tử thương, bị bắt làm tù binh, tổng số thiệt hại đến 100 vạn *(xem bản đồ 18)*.

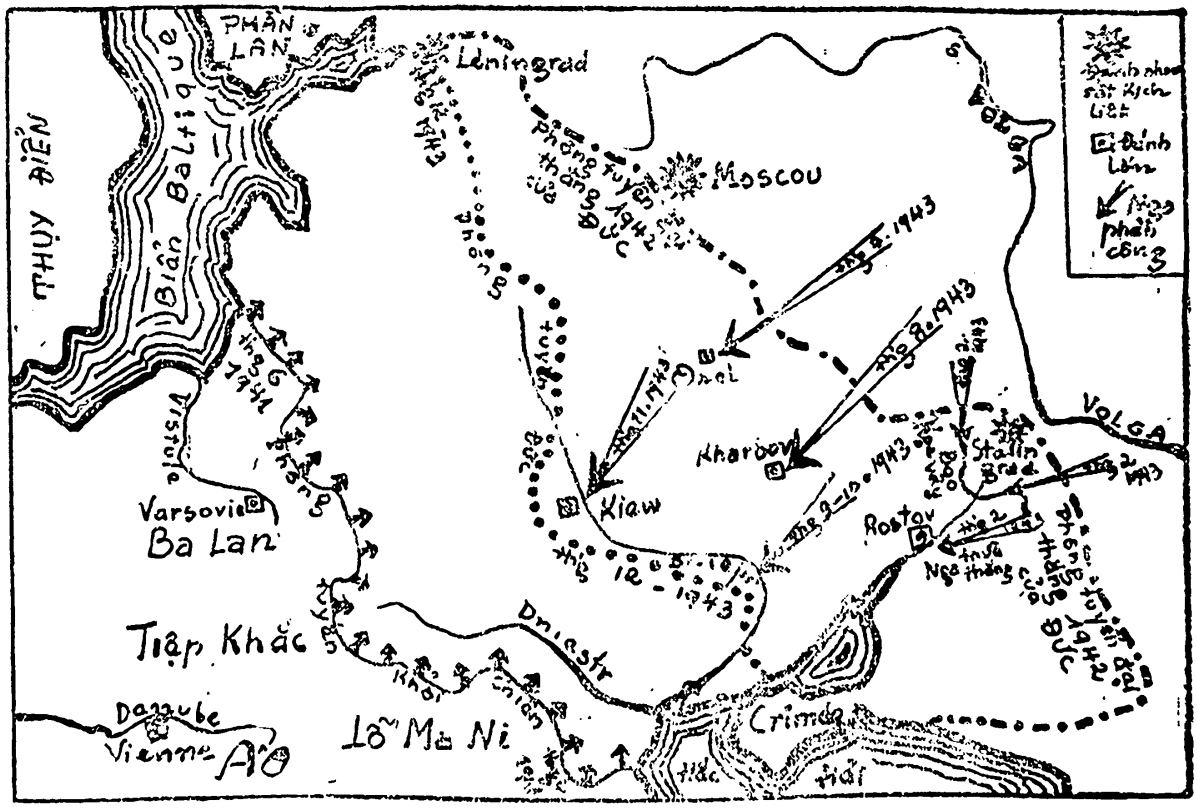

Biểu đồ 18

Người giỏi việc dùng binh sáng chế ra cơ mưu tùy theo tình thế của bên địch. Giả đò thuận theo ý muốn của quân địch là cốt dụ cho quân địch kiêu hãnh, chủ quan để ta có thể thắng chúng một cách bất ngờ, nhanh chóng và ít phí sức.

Quân địch cho rằng, ta khiếp nhược, ta biết được như vậy, ta giấu quân tinh nhuệ thiện chiến của ta đi, ta đưa những đoàn quân gầy yếu trang bị lôi thôi cho chúng thấy, để chúng tin chắc rằng chúng dự đoán không sai, quân ta quả là khiếp nhược thật.

Quân địch cho rằng, ta thiếu khí giới, ta rất không nên cải chính tin đó, ta giấu những khí giới sắc bén mới mẻ của ta, ta lại có thể bỏ rơi một ít khí giới thô sơ, hủ lậu của ta cho chúng bắt được để chứng minh giùm luận diệu của chúng.

Quân địch muốn thắng vài trận nhỏ để dương danh, ta cũng có thể nhường cho chúng chiếm một ít vị trí không quan trọng.

Quân địch muốn rút lui, ta không chặn ngang đường của chúng. Ta tạm cho chúng rút lui yên ổn được một vài chặng đường rồi mới triệt kích và truy kích.

Khi chưa quyết chiến, quân ta phải có vẻ im lìm, e thẹn, kịp đến khi có cơ hội quyết chiến, thì quân ta phấn dũng, tiến đánh nhanh chóng cho quân địch sửng sốt, kinh hoàng không kịp chống đỡ.

THIÊN 12

HỎA CÔNG

Ý NGHĨA CHÍNH YẾU

* Định nghĩa 5 việc đánh hỏa công.

* Nguyên tắc tác chiến:

- Thời kỳ chuẩn bị: đủ vật liệu dẫn hỏa, có gian nhân làm nội ứng, dự tính thời gian phát hỏa.

- Thời kỳ tác chiến: quân địch rối loạn, ta áp đánh; quân địch yên tĩnh, ta cứ đợi xem. Gặp thời cơ thuận tiện, ta có thể phát hỏa, không cần nội ứng.

* Thủy công.

* Chiến thắng rồi là phải lo thưởng, phạt cho kịp thì.

* Không phải vì quyền lợi của quốc gia, không ai có quyền hưng binh, không ai có quyền tác chiến.

HỎA CÔNG

Phàm đánh bằng hỏa công có năm việc:

- Một là *hỏa nhân*, thiêu đốt quân sĩ bên địch.

- Hai là *hỏa tích*, thiêu đốt lương thảo tích trữ của địch.

- Ba là *hỏa trì* thiêu đốt xe cộ của địch.

- Bốn là *hỏa khố*, thiêu đốt kho tàng, quân nhu, khí giới của địch.

- Năm là *hỏa đội*, dùng lồng lửa buộc vào đầu tên mà bắn vào dinh trại của địch.

Muốn đánh hỏa công phải có gian nhân ứng viện. Vật liệu dẫn hỏa phải đầy đủ. Lúc nào nổi lửa, ngày nào phóng hỏa, phải định thật rõ.

Thời gian thuận tiện cho việc dùng hỏa công là tiết trời nắng khô. Ngày thuận tiện cho việc phóng hỏa là những đêm mặt trăng vào giới phận bốn vì sao Cơ, Bích, Dực, Chẩn. Phàm bốn đêm ấy, gió thường nổi mạnh.

Phàm phép hỏa công, nhân 5 thứ lửa nói trên mà ứng biến. Lửa cháy ở trong kíp dùng binh ứng ở ngoài. Lửa đã cháy mà quân địch không huyên náo, hãy đợi ở ngoài, đừng tiến đánh vội. Làm cho lửa cháy hết sức, liệu thế đánh được thì đánh,

không đánh được thì dừng lại. Lửa có thể đặt ở bên ngoài không cần chờ lửa cháy bên trong, phải kịp thời nắng gió mà đốt lửa. Lửa cháy ở đầu gió, và không áp đánh ở phía dưới gió. Gió nổi ban ngày đến đêm thì ngừng, gió nổi ban đêm đến sáng thì êm.

Phàm việc đánh nhau phải tính toán độ số của tinh tú, dự biết ngày nổi gió, không thể làm như là một việc ngẫu nhiên.

Cho nên, biết dùng lửa giúp vào sức tiến công thì chiến thắng rực rỡ. Dùng nước giúp vào chiến công thì thắng một cách hùng cường. Nước ngăn cách quân địch, cắt đường đi của chúng, không thể dùng nước cướp đoạt lương thảo tích trữ của chúng.

Ôi! Đánh thắng trận, công hãm được thành trì, mà kẻ có công chậm được thưởng, kẻ có tội lần lữa không bị phạt ngay, như vậy gọi là phạm lỗi phí lưu, phí mất tiền của, lưu liên ngày tháng vậy.

Cho nên, đấng minh chủ lo việc ấy, bậc lương tướng chăm việc ấy.

Không có lợi thì không khởi sự, không chắc thắng thì không dụng binh, không nguy nan thì không quyết chiến. Chủ không thể vì giận mà hưng binh, tướng không thể căm hờn mà tác chiến. Hợp với điều lợi thì động, không hợp với điều lợi thì ngừng. Nóng giận rồi có lúc vui lại, căm hờn rồi có lúc thỏa lòng, đến như nước mất không thể làm cho lại còn, người chết không thể làm cho lại sống.

Cho nên, đấng minh chủ cẩn thận việc dùng binh, bậc lương tướng tự răn mình việc bồng bột khinh chiến. Đó là cái đạo giữ cho yên nước, toàn quân vậy.

LUẬN GIẢI

Hỏa công là phép đánh trận dùng lửa để thiêu đốt quân sĩ, xe cộ, lương thảo, khí giới, phá hủy các cơ cấu phòng thủ, dinh trại, đồn lũy của địch.

Gian nhân nổi lửa ở bên trong, ta đem quân ứng viện, áp đánh ở phía ngoài, quân địch vừa bị nội công vừa bị ngoại kích sẽ bối rối to, nhiều khi tuyệt mạng.

Giữa thế kỷ thứ XVIII, hoàng thân nhà Lê là Lê Duy Mật chiếm cứ đất Trấn Ninh ở Thượng Lào. Địa thế Trấn Ninh thiệt là hiểm trở, khi lực lượng còn yếu, có thể đóng quân chống giữ, đến khi mạnh, có thể tiến đánh các tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An. Năm 1769, chúa Trịnh sai ba đạo quân xuất phát từ Hưng Hóa, Thanh Hóa, Nghệ An, vây đánh Trấn Ninh. Lê Duy Mật nhất định cố thủ, ý định kéo dài ngày tháng, làm cho quân chúa Trịnh mỏi mệt. Đường vận lương xa xôi, đến khi quân mỏi, lương cạn, quân họ Trịnh chán nản rút về thì Lê Duy Mật sẽ truy kích và phản công. Rất có thể kế sách của Lê Duy Mật sẽ đem lại toàn thắng cho quân Lê nếu không có một trận hỏa công bất ngờ của thượng tướng họ Trịnh là Hoàng Ngũ Phúc.

Hoàng Ngũ Phúc chiêu hàng rể của Lê Duy Mật là Lại Thế Chiêu. Nửa đêm, Lại Thế Chiều nổi lửa đốt kho lương, kho khí

giới, mở cửa cho quân họ Trịnh ùa vào Lê Duy Mật, thế cùng, phải tự đốt mà chết.

Khi ta đã chuẩn bị các vật liệu dẫn hỏa sẵn sàng, gió thổi thuận chiều, ta cũng có thể nổi lửa áp đánh quân địch, không cần phải chờ có lửa ở bên trong trận tuyến, thành lũy của địch phát ra.

Hai trận hỏa công to lớn và thú vị nhất của lịch sử Đông Tây là trận hỏa công ở sông Xích Bích và trận hỏa công ở ngoài khơi nước Anh vào lúc Anh và Tây Ban Nha tranh nhau bá quyền hàng hải.

Vào thế kỷ thứ III sau Thiên Chúa, Tào Tháo sau khi hạ được Kinh Châu của Lưu Biểu, đem đại binh 30 vạn, thuận dòng sông Dương Tử, xuống đánh Đông Ngô. Chúa Đông Ngô là Tôn Quyền liên kết với Lưu Bị để tìm kế chống giữ. Đô đốc của Đông Ngô và quân sư của Lưu Bị đều đồng ý dùng hỏa công để đốt binh Tào. Quân Đông Ngô tuy chỉ có 5 vạn nhưng thạo thủy chiến. Tào Tháo mắc lầm kế phản gián của Đông Ngô giết hại 2 vị thủy sư đô đốc có tài của mình là Trương Doãn, Sái Mạo, lại nghe lời xúi dại kết chiến thuyền dính nhau từng đoàn 5, 10 chiếc, cho nên khi gió đông nam thổi, quân Đông Ngô đem chiến thuyền nhỏ chở đầy vật dẫn hỏa, xông vào thủy trại quân Tào, đốt phá tan tành, lửa cháy đỏ rực cả một khoảng sông dài ở huyện Gia Ngư, tỉnh Hồ Bắc.

"*Tam quốc chí diễn nghĩa*" thuật trận đánh này rất tường tận những nét lớn đều đúng lịch sử.

Trận hỏa công làm khuynh vong hẳn thế lực đệ nhất cường quốc của Tây Ban Nha là trận hỏa công của người Anh ở ngoài khơi cửa Plymouth. Trước đó, Anh hoàng đã mật sai Francis Drake đánh cướp các tàu chở vàng của Tây Ban Nha ở Trung Mỹ. Năm 1587, Francis Drake lại đem 23 tàu nhẹ đột nhập vào cửa biển Cadix của Tây Ban Nha, thiêu hủy và gây thiệt hại nặng cho 60 chiến thuyền Tây Ban Nha. Lương thực, khí giới tích trữ bị người Anh đốt phá gần hết.

Nhưng một năm sau, hạm đội Tây Ban Nha lại được tu chỉnh, chấn hưng, gồm 130 chiến thuyền hạng nặng. Hạm đội này là hạm đội hùng hậu nhất của thời bấy giờ, nên sử gia Tây phương gọi là Invincible Armada. Lính chiến gồm có 2 vạn và 2.700 đại bác. Tháng 7 năm ấy, hạm đội Tây Ban Nha dàn trận thế theo hình vòng cung, tiến lên bao vây hạm đội Anh Cát Lợi đóng trong cửa Plymouth. Hạm đội Anh Cát Lợi nghênh chiến, dùng các hỏa thuyền (brulots) thiêu đốt hạm đội Tây Ban Nha. Hạm đội Anh chiếm được ưu thế để dùng hỏa công vì chiếm được phía trên gió. Chiến thuyền Anh lại nhỏ, xoay chuyển, lui tới dễ dàng. Chiến thuyền Tây Ban Nha vì to lớn, nặng nề, lại ở phía dưới gió, nên thất thế. Sau 10 ngày kịch chiến, hạm đội Tây Ban Nha phải chạy trốn vào hải cảng Calais của Pháp, người Anh lại đem hỏa thuyền truy kích, vì vậy hạm đội Tây Ban Nha lại phải xuất trận, chạy ra khơi, tiến lên phía Bắc Hải. Chiến hạm Anh lật đật chạy về núp gió trong cửa biển Anh vì Bộ Tham mưu Anh biết trời sắp bão tố. Hạm đội Tây Ban Nha bị bão tàn phá, trôi lênh đênh trên mặt biển, va chạm vào nhiều

dãy đá ngầm ở bờ biển Ái Nhĩ Lan chìm đắm gần hết. Vừa bị thua quân Anh, vừa bị nạn bão của trời, giờ còn mạng nào sống sót lại bị dân Ái Nhĩ Lan (Islande) sát hại để chiếm đoạt vàng bạc, hạm đội Invincible Armada bị hủy diệt thê thảm và bá quyền hàng hải của Tây Ban Nha từ đây đã cáo chung *(xem bản đồ 19)*.

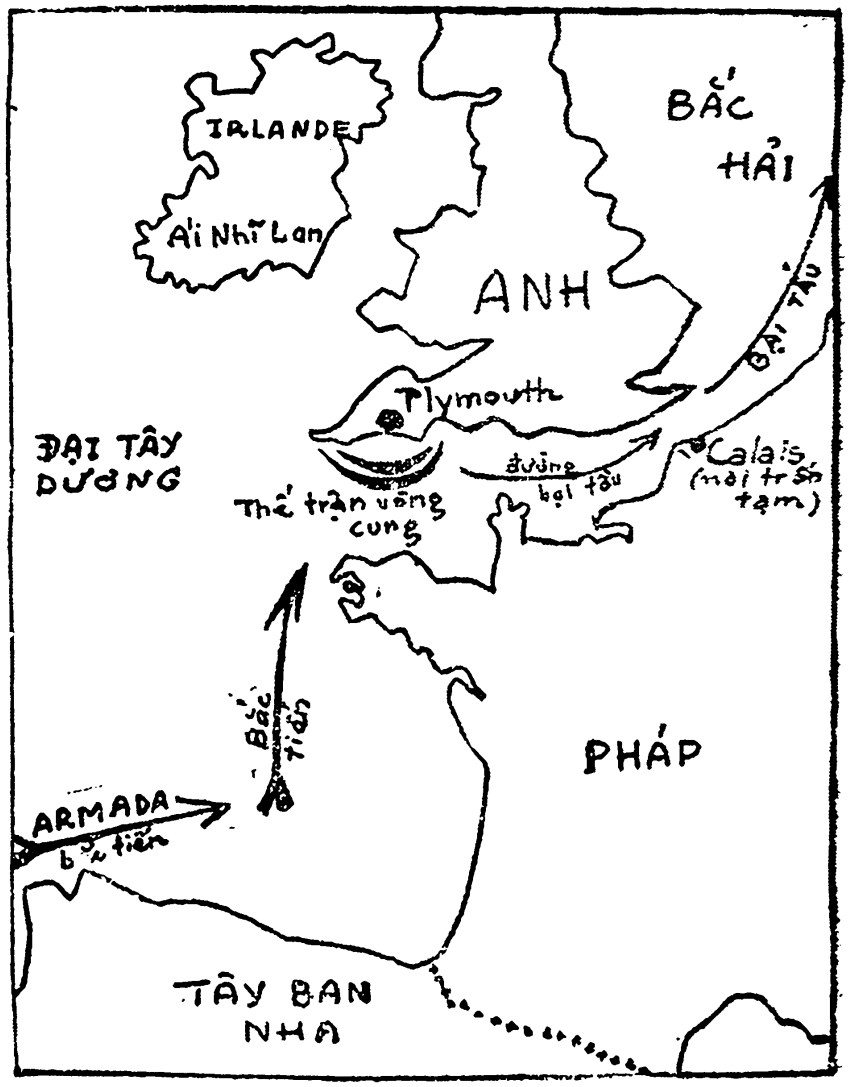

Bản đồ 19

Trong trận này cũng như trong trận Xích Bích, ngọn lửa thuận gió đã giúp cho người dùng hỏa công thắng lợi hoàn toàn.

Ngày nay, những chiến xa phun lửa (lance flammes), những bom phát hỏa làm cho kỹ thuật hỏa công tiến bộ vượt bậc. Đó là chưa nói đến nhiệt độ ghê gớm của các loại bom A, bom H, v.v...

Muốn đánh hỏa công, phải biết ngày nào có gió lớn, gió thổi hướng nào.

Theo khí tượng học của cổ Trung Hoa, mùa xuân những ngày khởi đầu bằng chữ Bính, chữ Đinh, mùa hạ những ngày khởi đầu bằng chữ Mậu, chữ Kỷ, mùa thu những ngày khởi đầu bằng chữ Nhâm, chữ Quý, mùa đông những ngày khởi đầu bằng Giáp, chữ Ất, những ngày ấy đều có gió to mưa lớn. Nhân cơn gió lớn, có thể dùng hỏa công. Tiêu Thế Thành nói:

"Xuân Bính Đinh, hạ Mậu Kỷ, thu Nhâm Quý, đông Giáp Ất, thử nhật hữu mãnh vũ tật phong dã".

Những kinh nghiệm khí tượng của dân chài lưới, dân đồng, dân núi ở một địa phương nào cũng giúp cho ta nhiều kinh nghiệm quý báu để dự đoán thời tiết ở những địa phương ấy.

Nếu nhà quân sự không giỏi khí tượng học thì trong quân cũng phải có một số người chuyên môn thông hiểu về khí tượng học giúp việc. Chưa nói đến việc lợi dụng sức gió khởi trận hỏa công, ta cũng có thể nương bóng sương mù di binh một cách bí mật hoặc thừa cơ hội mưa gió, tiến binh bất ngờ đến những địa điểm mà ta muốn chiếm cứ. Chư Cát Lượng có câu:

"Không biết thiên văn, không thể làm tướng".

Chính Chư Cát Lượng đã có lần dụ được Tư Mã Ý vào hang sâu, phóng hỏa đốt cháy đường lui tới, may nhờ một trận mưa bất ngờ, địa lợi của Chư Cát Lượng bị tắt, Tư Mã Ý mới thoát thân được. Kế hoạch hỏa thiêu bị hỏng vì khí tượng học của Chư Cát Lượng còn có điểm sai lầm.

Ngày nay, khí tượng học đã thực hiện nhiều tiến bộ quan trọng trong việc khám phá những luồng sóng điện, luồng gió trên thượng tầng không khí (ionosphere) trên Bắc Cực, dưới Nam Cực, ngoài đại dương. Các nhà bác học đã có cách chế ra mưa nhân tạo; người ta bắn những viên bụi tuyết khí carbonique hoặc đốt bơi iodure d'argent cho bụi tuyết khí carbonique hay hơi iodure d'argent gặp những đám mây và nhờ tác động dây chuyền của những giọt nước kết tụ đầu tiên lan truyền đến toàn thể đám mây mà những trận mưa tầm tã đổ xuống. Tháng 7 năm 1949, trận mưa nhân tạo ở Tân Mễ Tây Cơ đã đổ xuống 1 tỷ 200 triệu tấn nước. Phí tổn làm mưa rẻ mạt, không quá 20 Mỹ kim.

Vì đã có cách hoán võ hô phong, binh pháp ngày nay thêm được khoản chiến tranh khí tượng (Guerre météorologique). Nếu thực hiện được, tác động của nó sẽ có lợi cũng như có hại vô cùng. Hiện nay, nhiệt độ trung bình của địa cầu so với hồi đầu thế kỷ đã tăng thêm 2 độ. Gia Nã Đại và Tây Bá Lợi Á lợi thêm được nhiều đất trồng trọt ở phía Bắc, trong khi ấy Úc châu bị thiệt hại mất nhiều đồng cỏ. Nếu có cách làm cho nhiệt độ trung bình tăng thêm vài độ nữa thì không cần ra một tên quân, bắn một phát súng, nhiều xứ ở vùng nhiệt đới sẽ bỏ

mất nhiều đất cho sa mạc chiếm cứ, nạn đói sẽ xảy ra và những nước bị nạn ấy khó lòng chống cự với nước khởi chiến. Băng sơn, tuyết hải ở Bắc Cực, Nam Cực hiện đang lâm vào thế suy bại hao mòn, nếu có cách làm tan hết khối nước đá vĩ đại đó, mực nước đại dương sẽ lên cao 30m và những thành phố bên bờ biển sẽ bị chìm ngập, ghe thuyền đi lại trong đường phố Nữu Ước, Bỉ và nhất là Hòa Lan sẽ mất gần hết đất đai. Như vậy, không cần đánh trận nào mà hủy diệt nước người vậy.

Nguyên tắc của chiến tranh khí tượng đã được đặt ra, chỉ còn việc tìm cách thực hiện. Và ai dám bảo là không thực hiện được?

Dẫu sao, hiện nay binh gia còn ở giai đoạn dùng khí tượng giúp vào việc chiến tranh, dùng lửa và nước giúp vào việc tác chiến.

Thời Hán Sở tranh hùng, Hàn Tín đã dùng nước sông Duy Thủy, đại phá quân Sở đến cứu quân Tề ở tỉnh Sơn Đông. Hàn Tín bí mật sai người dùng bao cát chặn ngang sông để cho khoảng sông ở dưới đê ngang cạn nước. Giữa lòng sông có một trụ cao, đêm thắp đèn cho sáng tấm biển có ghi 6 chữ: "Treo đèn lồng, chém Long Thả". Long Thả là tướng Sở, vâng mệnh Tây Sở Bá Vương đem quân đi cứu nước Tề hiện bị Hàn Tín vây đánh. Bố trí đâu vào đó, Hàn Tín dẫn quân khiêu chiến và đến chiều tối thì trá bại, chạy qua sông. Quân Sở đuổi theo đến giữa sông. Long Thả thấy đèn và tấm biển ấy, nổi giận, chém đổ cột đèn. Quân Hán mai phục ở thượng lưu được mật lệnh hễ đèn tắt thì tháo

nước, nước ào trôi xuống, quân Sở bị ngập chết rất nhiều. Đứa nào sống sót lên được bờ thì lại bị quân Hán giết hay bắt sống.

Năm 1895, chính cũng nhờ kế "sa nang úng thủ", theo kiểu Hàn Tín mà nghĩa quân Phan Đình Phùng đại thắng quân bảo hộ của Pháp một trận lớn ở núi Vụ Quang.

Trước một kẻ địch mạnh, ta có thể dùng nước để chiến thắng hay ngăn đường tiến quân của chúng.

Năm 1914, sau trận đánh ở sông Marne, quân Đức lập phòng tuyến đối lập với phòng tuyến Anh - Pháp ở miền Bắc Pháp. Phía Tây Bắc nước Pháp tiếp giáp với biển. Quân Đức kéo dài phòng tuyến ra phía tây, đem khinh binh chạy ra phía bờ biển Tây Bắc Pháp, có ý muốn đi quanh để bao vây quân Pháp. Quân Pháp cũng kéo dài phòng tuyến, đem quân chạy ra biển để ngăn quân Đức tràn xuống. 20 vạn quân sinh lực của Đức đến tiếp viện cho quân Đức trong trận đánh gần bờ biển sắp tràn xuống phía Nam, thực hiện thế bao vây, thì công binh của Bỉ, quân Đồng minh của Pháp phá đê, tháo cầu, làm cho nhiều đường sá vùng ấy bị ngập. Nhờ đó, Pháp chống giữ được, hai bên Đức và Pháp đều đến bờ biển, quân Đức không còn đường đi quanh để bao vây quân Pháp nữa *(xem bản đồ 20)*.

* * *

Tướng lĩnh phải biết lợi dụng lửa và nước để giúp sức chiến đấu cho quân mình mà thủ thắng cho khỏe và cho mau.

Đó là cái đạo chiến thắng.

Đã chiến thắng rồi, phải biết cái đạo bảo thắng, làm cho lòng quân phấn phát, thưởng kẻ có công, phạt người có tội cho nghiêm minh và kịp thời. Nếu không, lòng quân chán nản, không cố gắng thêm để kết thúc chiến tranh, chiến tranh kéo dài, tốn hao của nước, họa ly loạn, nội phản khó lòng tránh được.

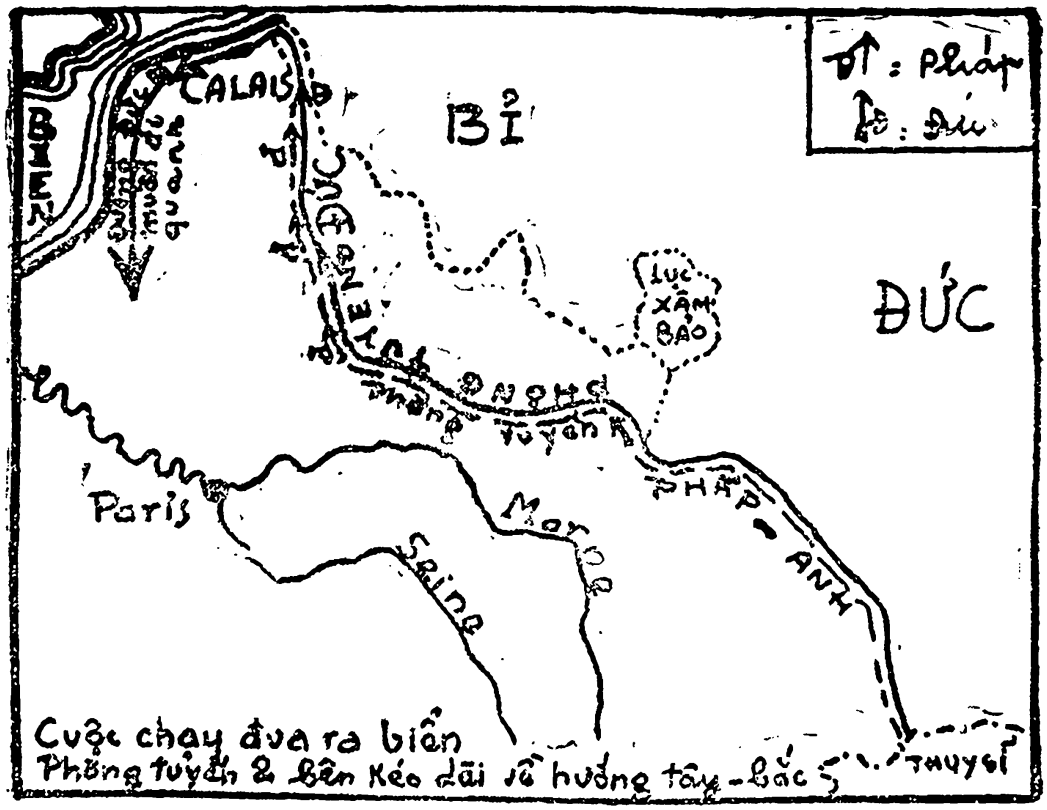

Bản đồ 20

Những người có trách nhiệm điều khiển cuộc chiến tranh nên nhớ rằng chỉ có khi nào quyền lợi quốc gia bị uy hiếp, phải dùng chiến tranh mà bảo vệ thì mới được dùng chiến tranh. Vua không thể dùng chiến tranh để thỏa mãn tham vọng của mình, để giương oai võ, để được tiếng anh hùng như kiểu Hán Vũ Đế, Nã Phá Luân. Tướng cầm vận mệnh ba quân, không có

quyền vì nóng giận, vì muốn bảo vệ danh dự riêng của mình mà tác chiến.

Chỉ có quyền lợi của quốc gia, dân tộc mới là quyền lợi tối cao. Chiến tranh nếu không tránh được thì chính phủ tham chiến mới có quyền dùng chiến tranh để bảo vệ quyền lợi ấy.

THIÊN 13

DỤNG GIÁN

Ý NGHĨA CHÍNH YẾU

* Phải dùng gián điệp để biết rõ tình hình quân địch và dám chi phí lớn cho việc dụng gián.

* Định nghĩa 5 thứ gián điệp.

* Tư cách của người điều khiển chiến tranh gián điệp: thông minh siêu việt, đạo đức nhân nghĩa, cơ mưu vi diệu.

* Chú trọng công tác phản gián.

DỤNG GIÁN

Phàm hưng binh mười vạn, đem quân đi xa ngàn dặm, những phí tổn về việc quân mà trăm họ và công quỹ phải đảm phụ, ngày tiêu tốn ngàn vàng, trong triều đình, ngoài thôn dã đều chấn động, bảy mươi vạn nhà phải lo cung cấp, chuyển vận, mệt mỏi nằm ở dọc đường, không được yên nghiệp làm ăn.

Giằng co nhau vài năm để tranh một ngày thắng lợi, thế mà những người nắm quyền chính lại tiếc tước lộc và món tiền thưởng trăm vàng, không sai khiến bọn gián điệp dò xét cho rõ tình hình của địch quân, thì cái bất nhân của những nhà cầm quyền ấy thật là cùng cực vậy.

Như thế, không đáng làm tướng của ba quân, không đáng làm người phụ tá cho đấng minh chủ, không phải là kẻ làm chủ được việc chiến thắng.

Cho nên, đấng minh chủ và bậc hiền tướng sở dĩ hễ cất binh thì được thắng, thành tích vượt xa mức thường, đó là vì dự biết trước công việc.

Việc biết trước đâu phải nhờ nơi quỷ thần, đâu phải vin vào kinh nghiệm mà ức đoán, đâu phải vin vào độ số mà tính

toán. Việc biết trước phải do ở người, phải biết rõ tình hình của bên địch vậy.

Cho nên việc dụng gián gồm có 5 thứ:

- Nhân gián.

- Nội gián.

- Phản gián.

- Tử gián.

- Sinh gián.

Năm thứ gián ấy đều khởi lên một lúc, quân địch không biết đường đối phó. Việc dụng gián bí mật mầu nhiệm như cương kỷ của quỷ thần, đó là của báu của đấng minh chủ một nước vậy.

- Nhân gián là nhân có người bên nước địch mà ta dùng.

- Nội gián là dùng quan lại, viên chức của bên địch.

- Phản gián là nhân có gián điệp bên địch mà ta biến thành gián điệp của ta.

- Tử gián là ta trương những hình thế nguy trả ở bên ngoài khiến cho bọn gián điệp biết mà báo cáo láo với địch.

- Sinh gián là thứ người ta sai đi thám thính rồi trở về phúc trình hư thực cho ta hay.

Cho nên tình thân trong ba quân không gì thân hơn gián điệp, thưởng không gì bí mật hơn việc gián điệp.

Phi bậc thánh trí không thể dùng gián điệp, phi người nhân nghĩa không thể sai khiến gián điệp, phi người có cơ mưu vi diệu không thể lấy được sự thật của gián điệp.

Vi diệu thay! Vi diệu thay! Không việc gì là không dùng gián điệp.

Ta dự định dùng gián điệp, việc chưa đưa ra mà có kẻ đến báo cáo với ta về việc ấy, thì gián điệp và người báo cáo đều phải giết ngay.

Phàm muốn đánh đạo quân nào muốn công phá thành trì nào, muốn giết một người nào, thế tất ta phải biết viên tướng giữ thành ấy là ai, thủ hạ quanh mình, kẻ gác cửa, kẻ truyền tin, người giúp việc trong nhà là những ai? Ta sai gián điệp dò biết cho tường tận.

Nhân có bọn gián điệp bên địch sang dò xét ta, ta sai khiến họ bằng cách tiếp đãi tử tế, dụ dỗ bằng lợi, cho nên có thể thu được phản gián mà dùng. Nhân đó mà biết được tình hình của địch, nhân đó mà thu dùng sai khiến bọn nhân gián, nội gián ở bên địch. Nhân đó mà biết tình hình bên địch, ta sai bọn tử gián làm việc ngụy trá, báo cáo láo với địch. Nhân đó mà biết tình hình bên địch, cho nên có thể khiến bạn sinh gián trở về đúng kỳ hẹn.

Việc dùng 5 thứ gián điệp, chủ một nước phải biết. Biết được là nhờ có phản gián, cho nên không thể không thưởng phản gián cho thật hậu vậy.

Nhà Ân dựng được nghiệp vương là nhờ có Y Doãn ở bên nhà Hạ. Nhà Chu dựng được nghiệp vương là nhờ có Lữ Nga ở bên nhà Ân.

Cho nên chỉ có đấng minh chủ, bậc hiền tướng có thể lấy trí thông minh siêu việt hơn người, sai khiến gián điệp làm thành công lớn. Đó là việc thiết yếu của việc dùng binh, ba quân cậy nhờ vào hành động.

LUẬN GIẢI

Chiến tranh là một việc tốn tiền nhất của quốc gia. Tôn Tử tính rằng phải có 7 người làm việc mới đủ cung cấp cho một lính chiến ngoài mặt trận. Ngày nay vấn đề khí giới, đạn dược tốn kém nhiều hơn, phải 14 người làm việc tận lực ở hậu phương mới thỏa mãn nổi nhu cầu của 1 quân sĩ ngoài tiền tuyến. Số quân huy động lại có thể tính từ 100 vạn trở lên. Như thế, những con số chỉ về ngân khoản chiến tranh thật là những con số thiên văn (chiffres astronomiques) nghĩa là con số cực kỳ to lớn.

Gián điệp là tai mắt của quân sĩ. Tai điếc, mắt mù mà đánh thắng trận, việc ấy chưa từng có bao giờ. Công tác gián điệp là một công tác nguy hiểm, mất mạng như không, cho nên phải được thù lao một cách trọng hậu.

Không có thể hà tiện món tiền thù lao, không có thể hà tiện tước thưởng, phải dùng cả danh lẫn lợi để khuyến khích gián điệp, khiến cho họ nỗ lực giúp ích cho ta. Ta càng biết rõ tình hình của địch, ta càng dễ đánh thắng, càng sớm kết thúc chiến tranh, càng đỡ cho nhân dân bên ta khỏi gánh vác những đảm phụ to lớn. Tiền thưởng gián điệp dẫu nhiều nhưng so với chi phí chiến tranh mà ta đã phải tiêu và những chi phí

chiến tranh mà ta khỏi phải tiêu, vì đã chiến thắng, thì món tiền thưởng ấy thật là nhỏ. Không biết suy tính lợi hại, tiếc món tiền nhỏ trước mặt để rồi phải chi những khoản ngàn vạn lần nhiều hơn, để cho nhân tài, vật lực của nhân dân phải suy kiệt, như thế thiệt là ngu ngốc và bất nhân.

Ngu ngốc vì không biết tính toán to nhỏ, lợi hại.

Bất nhân vì khiến cho dân mình của hết, sức cùng.

Ta dùng gián điệp dò xét địch, địch cũng dùng gián điệp dò xét ta, ai tài trí nhiều hơn thì thủ thắng.

Tôn Tử nói: *"Phi bậc thánh trí không thể dùng gián điệp"* (Phi thánh trí bất năng dụng gián).

Lời nói thật chí lý. Ngày nay, nước nào cũng tổ chức ngành gián điệp cho thật hoàn bị, dùng toàn những người gan dạ, thông minh vào việc này. Trước khi tướng sĩ đua tài ở chiến trường, những Bộ Tham mưu của các nước đối địch nhau bằng thao lược. Trước khi những Bộ Tham mưu đối địch nhau bằng thao lược, bọn gián điệp đua tài với nhau bằng trăm mưu ngàn mẹo kỳ lạ, bất ngờ.

Gián điệp chiến tranh! Gián điệp chiến tranh!

Sự thắng bại của chiến cuộc đã được quyết định ngay từ công tác cơ sở: dò biết đích xác tình hình của địch.

Trong trận chiến tranh Thái Bình Dương vừa qua, một thiếu phụ người Phi là Josefina Guerrero vì mắc bệnh phong đã lợi dụng bệnh tật mình để làm nhân viên liên lạc cho kháng chiến Phi Luật Tân, giúp cho quân Mỹ nhiều tài liệu quân sự

quan trọng. Tháng 9 năm 1944, nhờ có bản đồ do Josefina chuyển giao tới các cấp chỉ huy Mỹ mà những ổ trọng pháo của Nhật Bản ở Manille bị phi cơ Mỹ oanh tạc tan tành.

Không phải người Nhật không giỏi về gián điệp chiến tranh. Sở phòng gián Kempei Tai hoạt động mạnh, có nhiều mật vụ, đặc vụ ở khắp nơi. Chính nhờ sở phòng Kempei Tai mà các cấp chỉ huy Nhật khám phá được nhiều ổ kháng chiến Phi, bắt được nhiều người làm gián điệp, làm mật vụ cho Mỹ. Riêng đối với Josefina, chưa bao giờ cô bị ngờ vực. Trong những giờ phút nghiêm trọng, cô vẫn có thể vượt qua các đồn canh Nhật một cách dễ dàng. Lính Nhật thấy bộ mặt sần sùi vì bệnh phong của cô đã hoảng sợ, tránh cho cô đi qua, không khám xét lôi thôi gì cả. "Phong, lao, cổ, lại, tứ chứng nan y" mà! Khám xét con ăn mày này để bị truyền nhiễm bệnh phong sao? Chính vì lẽ ấy, chính nhờ sự ghê tởm ấy mà nhiều khi Josefina mang nhiều tài liệu quan trọng, bí mật đã đi thoát lưới canh phòng của quân Nhật một cách dễ dàng.

Đầu năm 1945, khi sắp đổ bộ lên Manille, thủ đô Phi Luật Tân, quân đội Mỹ được Josefina chuyển giao kịp thời một bức họa đồ mới về vị trí các ruộng mìn của Nhật. Nếu không kịp thời, quân đội Mỹ căn cứ theo các tài liệu cũ mà hành quân thì sẽ có bao nhiêu mạng lính Mỹ tan xác trong các ruộng mìn Nhật?

Có ai ngờ một thiếu phụ như Josefina mà lại có đủ can đảm, mưu trí làm nghề gián điệp. Nữ gián điệp thường lợi dụng sắc đẹp, Josefina lại lợi dụng bệnh tật ghê tởm của mình. Khác

đời là như vậy, Ban phòng gián (service de contre espionnage) của Nhật đã thua trí, thất cơ.

Vụ gián điệp lấy cắp tài liệu quân sự, ngoại giao bí mật lạ lùng nhất trong trận Thế chiến vừa qua là chiến dịch Cicéron của Đức. Chiến dịch này tác hại nhiều cho Đồng minh và sức tác hại sẽ vô cùng ghê gớm nếu Hitler biết sử dụng đúng phép những tài liệu tối mật, cực kỳ bí mật đã lấy cắp được tại sứ quán Anh ở Ankara, kinh đô Thổ Nhĩ Kỳ. Cicéron là bí danh của tên bồi phòng phục vụ cho Sir Knatchbull, sứ thần Anh ở nước Thổ. Sir Knatchbull có bệnh mất ngủ, thường phải uống thuốc an thần. Diello - tên thật của Cicéron - thừa dịp ấy, lấy chìa khóa, thứ chìa khóa vật bất ly thân của Si Knatchbull, mở tủ tài liệu cực kỳ bí mật, chụp vào phim ảnh và đem bán cho Đức, giá tiền mỗi cuộn phim tài liệu ấy là 15.000 Anh kim (15 triệu tiền Pháp). Diello bán tài liệu lấy tất cả được 300.000 Anh kim (300 triệu tiền Pháp). Nhờ chiến dịch này, Hitler biết rất rõ ràng, tường tận những mưu mô quân sự, ngoại giao của Đồng minh. Có nhiều tài liệu Bộ Tham mưu Đức lại biết trước Bộ Tham mưu Anh nữa. Tháng 3 năm 1944, Diello lại bán cho Đức tài liệu về chiến dịch Overlord của Đồng minh. Chiến dịch này là mặt trận thứ hai mà Mỹ và Anh mở ở miền Normandie phía Tây nước Pháp, mục đích bắt Đức phải ứng chiến ở 2 mặt: phía Đông là Nga, phía Tây là Anh, Pháp, Mỹ.

Về việc lấy cắp tài liệu, biết rõ kế hoạch của đối phương, Đức đã thành công. Đáng tiếc là từ cuối năm 1942 đến đầu năm 1944, Hitler do dự không đủ trí sáng suốt để nhận định

giá trị thật 100% của những tài liệu ấy. Thêm một chi tiết ly kỳ là những giấy Anh kim thù lao cho Diello đều là giấy giả, giả khéo đến nỗi những chuyên viên ngân hàng quốc tế vẫn cứ bị lầm. Nhờ sự giám định của những chuyên viên tài chánh Anh ở Luân Đôn, người ta mới biết được đó là giấy giả. Thật ra, gã Diello đã làm việc rất nguy hiểm, đã tưởng mình thành đại phú, rốt cuộc lại trắng tay. Có lẽ Hitler chuyên dùng mưu trí biến trá nên gặp tài liệu thật vẫn không dứt được tấm lòng nghi ngờ để chuyên tâm đối phó.

Nếu không...

Có lẽ cục diện thế giới không phải là cục diện ngày nay.

Tôn Tử nói:

- *Không phải người nhân nghĩa không thể sai khiến gián điệp* (Phi nhân nghĩa bất năng sử gián).

Lời nói đáng cho ta suy nghĩ nhiều.

Nguy hại nhất là bọn phản gián, giúp ích nhiều nhất cũng là bọn phản gián. Bên nào mắc mưu bọn phản gián là bên ấy chịu thiệt bại. Bên nào sai khiến được bọn phản gián là bên ấy có rất nhiều triển vọng thành công. Để lấy lòng tin của bên mà bọn phản gián định lừa, bọn chúng rất có thể dùng khổ nhục kế, tự nguyện chịu những cực hình có khi thành phế nhân, có khi đến mất mạng. Lời báo cáo của bọn phản gián có giá trị, lừa nổi người nghe theo chính là nhờ những kế thâm độc ấy.

Theo một số sĩ quan Bảo hoàng Nga thì trong trận Nga - Nhật chiến tranh năm 1904-1905, sở dĩ Nga thua là vì Nga mắc mưu phản gián của Tamana, gián điệp Nhật. Tamana làm tùy

viên quân sự cho sứ quân Nhật ở Nga. Tuy không nắm được bằng cớ gì nhưng Sở Phòng gián Nga biết Tamana đã dò xét và thông tin cho Chính phủ Nhật rất nhiều bí mật quân sự của Nga. Thật là một cái gai trước mắt nhà đương cuộc Nga. Cần phải nhổ cái gai ấy đi. Sở Phòng gián Nga liền uy hiếp một nhân tình của Tamana, buộc cô này đòi Tamana phải cưới làm vợ, nếu không nàng sẽ gây chuyện rắc rối, làm tổn thương đến danh dự Tamana và uy tín, thể diện của Sứ quán Nhật. Vì chức vụ mình không cho phép, Tamana không thể cưới vợ Nga, vả lại Tamana đã có vợ ở Nhật Bản.

Tamana thừa hiểu rằng, Sở Phòng gián Nga gây ra chuyện ấy là cốt làm cho ông rời bỏ đất Nga, bí mật quân sự Nga nhờ thế đỡ tiết lộ. Tương kế tựu kế, Tamana được thượng cấp cho phép dùng mưu phản gián. Tamana giả vờ sợ hãi việc ân tình vỡ lở, gây tai tiếng lôi thôi, xin nhà chức trách Nga thu xếp giùm chuyện trai gái mèo mỡ ấy và tình nguyện cung cấp cho Bộ Tham mưu Nga những tài liệu quân sự bí mật của Nhật Bản. Tamana về Nhật và chẳng bao lâu gởi cho Nga những kế hoạch hành binh của Nhật khi phải tiến đánh Lữ Thuận, Phụng Thiên, Nam Mân, v.v... Kế hoạch thật là tỷ mỷ, đầy đủ các chi tiết. Tiếp được tài liệu, Bộ Tham mưu Nga nghi hoặc:

- Không lẽ một người thông minh, tài trí như Tamana lại vì một chuyện tình nhỏ nhen mà đi đến chỗ phản quốc?

- Nhất định đây là kế phản gián của Nhật họa, có điên mới bị mắc lừa.

Vì vậy, tài liệu của Tamana bị xếp xó.

Kịp đến khi tiếp được tin đích xác Tamana bị Tòa án binh Nhật Bản xử tử về tội phản quốc, cha Tamana làm cố vấn riêng cho Thiên hoàng cũng chết - tự sát vì tủi nhục - lúc bấy giờ Bộ Tham mưu Nga ở Viễn Đông mới tin rằng những tài liệu của Tamana là những bí mật quân sự của Nhật. Thế là Bộ Tham mưu Nga sửa đổi các cơ quan phòng thủ, bố trí chiến hào, chiến lũy, trọng pháo, quân binh theo tài liệu báo cáo của Tamana.

Chiến tranh 1904 - 1905 xảy ra. Quân lực của Nga ở Viễn Đông ngang sức với Nhật, nhưng bị thua xiểng liểng ở Lữ Thuận, Liêu Dương, Phụng Thiên, v.v... Bộ Tham mưu Nhật biết rất rõ chỗ nào Nga nhiều quân, chỗ nào Nga ít quân, y như là người Nhật điều khiển quân đội Nga, bài trận để phá chơi vậy (*xem bản đồ 21).*

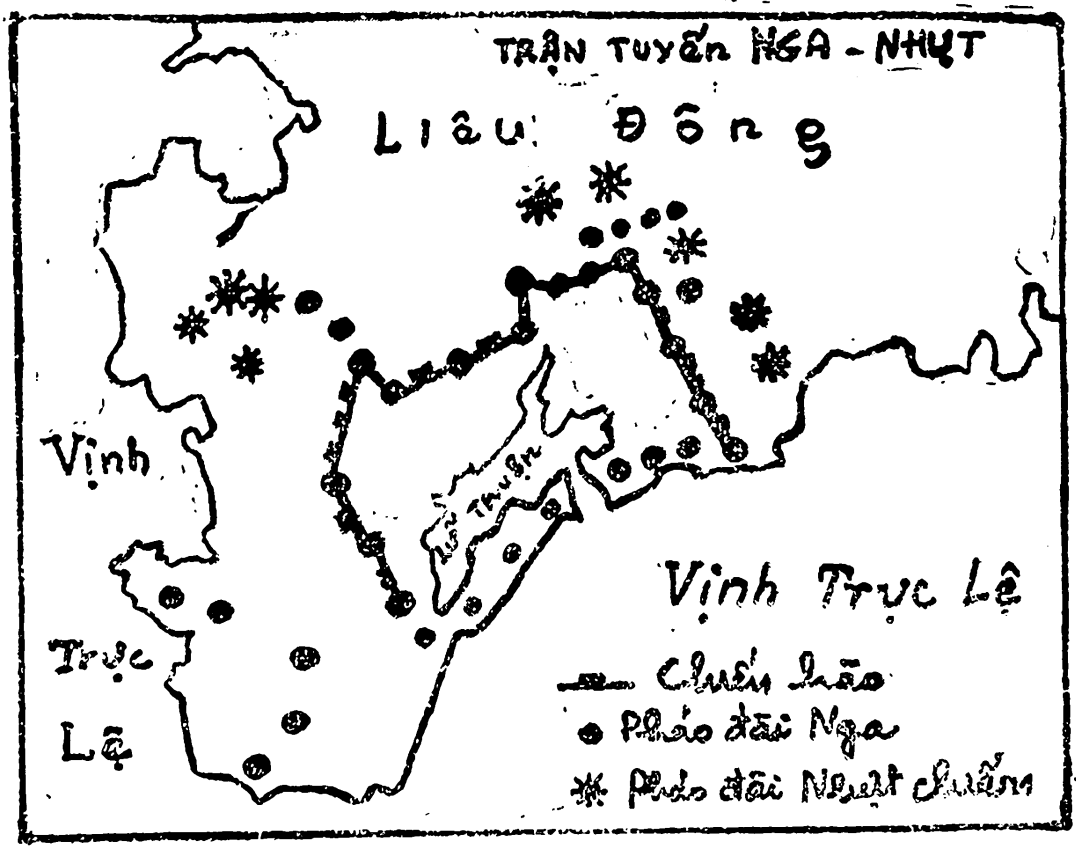

Bản đồ 21

Sau ngày đại thắng, Nhật nhảy lên địa vị cường quốc, Tamana và thân phụ được tuyên dương công trạng, được truy phong, vì là anh hùng tập trung báo quốc, dùng cái chết để lừa quân địch, quả thực người Nga không bao giờ ngờ rằng trên đời lại có kẻ gan dạ đến thế?

* * *

Tôn Tử phân biệt 5 thứ gián điệp.

- Nhân gián là những người quê hương ở nước địch, ta dùng ân nghĩa và tài lợi mua chuộc để họ hết lòng phụng sự cho ta.

- Nội gián là dùng những người trong nội bộ của địch, có quan chức ở bên địch. Bên dịch có những hạng người có tài mà không được trọng dụng, vô tài tham lam mà được quan chức lớn, có tội lỗi mà bị giáng bị cách, bị hình phạt, có bụng phản trắc muốn đi nước đôi để bên nào thắng, mình cũng có phận nhờ, những người ấy, ta phải tìm cách mua chuộc làm tôi tớ nhà cho được.

- Phản gián là biến gián điệp của địch thành gián điệp của ta. Quan trọng nhất phản gián. Địch sai người sang dò xét ta, ta giả vờ không biết, đưa ra những việc ngụy trá, cố ý sưa hở cho gián điệp địch thấy được, gián điệp địch bị ta đánh lừa, đem tình hình ngụy tra báo cáo với địch. Địch tin lời gián điệp của họ, thế là họ bị ta lừa.

Địch sai người sang dò xét ta, ta biết những người ấy là gián điệp, ta dùng danh lợi làm cho gián điệp địch đổi

lòng, vì ta mà tiết lộ những bí mật của địch, dò xét tình hình của địch.

- Tử gián là bọn gián điệp hay người của bên ta đem những sự tình ngụy trá báo cáo với địch, địch theo lời báo cáo mà phòng bị, đến khi địch biết bị mắc lừa, bọn người báo cáo ấy bị địch giết hại.

- Sinh gián là những người có mưu trí, biết quan sát, nhân một bằng cớ nhỏ, một sự tiết lộ nhỏ mà suy đoán đúng được những sự thật lớn hơn. Ta đưa những người ấy sang bên địch, hoặc đi sứ, hoặc đi du lịch, hoặc giả đi làm ăn, buôn bán, họ bảo toàn được mạng sống, về báo cáo lại tình hình xác thực của quân địch cho ta hay.

Cơ mưu dụng gián nói riêng - cơ mưu quân sự nói chung - phải hoàn toàn bí mật. Vấn đề trọng yếu *phòng gian bảo mật* phải đặt đúng tầm quan trọng của nó.

Việc bảo mật có thể đòi hỏi một vài hành động tàn nhẫn. Cơ mưu vừa mới dự định, việc chưa thực hiện mà đã có kẻ hay biết đến báo cáo với ta về việc ấy, như thế tức là gián điệp đã tiết lộ bí mật. Không còn cách gì giải quyết khác hơn là phải làm cho gián điệp và kẻ báo cáo có liên hệ đến việc ấy phải im lặng vĩnh viễn. Ma chết mất miệng, cách giải quyết có vẻ tàn nhẫn nhưng vì là việc trọng đại có quan hệ đến vận mệnh quốc gia, nên ta không thể ngần ngại. Quốc gia là trọng kia mà! Hành động tàn nhẫn bất đắc dĩ ấy vẫn là "danh chính ngôn thuận".

Những tay gian hàng có thể mượn tính mạng người khác để bảo mật cho cơ mưu mình.

Thời Chiến Quốc, Trịnh Vũ Công muốn đánh nước Hồ. Trước hết, Vũ Công đem con gái gả cho cho vua nước Hồ để gây tình thân ái. Sau đó, Vũ Công họp đình thần bàn việc quân quốc trọng sự. Vũ Công hỏi rằng:

- Nay ta muốn dùng binh, vậy nên ra quân đánh nước nào?

Quan đại phu là quan Tư Kỳ đáp:

- Nên đánh vua nước Hồ vì vua nước ấy vô đạo, không biết lo việc nước, không chỉnh đốn binh bị.

Vũ Công giả bộ nổi giận nạt:

- Sao lại đánh nước Hồ là nước bà con?

Rồi sai võ sĩ lôi quân Tư Kỳ ra chém. Vua nước Hồ nghe tin ấy, cho rằng Vũ Công thật tình thân ái với nước mình, không có ý gì xâm lược. Vũ Công thừa cơ nước Hồ không phòng bị, đánh diệt nước Hồ một cách dễ dàng.

Làm vua không lo việc chính trị, nhân dân đói khổ, quân đội suy nhược, mất nước là đáng kiếp lắm. Không nên thương hại vua nước Hồ nhưng xót xa cho quân Tư Kỳ bị giết một cách oan uổng. Thủ đoạn của Trịnh Vũ Công thật là bất nhân đến cùng cực. Tuy nhiên, xét riêng về việc bảo mật thì việc ấy đã thành công.

Việc bảo mật có quan hệ trọng đại đến vận mệnh quốc gia nhất là trong thời kỳ có chiến tranh.

Năm 1871, quân Phổ vây thành Ba Lê của Pháp. Đặc phái viên của Chính phủ kháng chiến là Gambetta tổ chức được nhiều đạo binh ở các tỉnh để cứu viện thành Ba Lê. Đạo binh miền Đông (armée de l'Est) bị báo *Moniteur* của Pháp tiết lộ bí mật. Bộ Tham mưu Đức biết được rằng Pháp còn đạo binh cứu viện này nên đã lui về phòng tuyến của mình để giữ cái ưu thế "di dật đãi lao". Rốt cuộc, đạo binh miền Đông thảm bại, chạy qua Thụy Sĩ, xin nạp khí giới và làm tù binh của Thụy Sĩ. Sự tình bị tiết lộ, đạo binh miền Đông không làm tròn nhiệm vụ giải cứu thành Ba Lê vì báo *Moniteur* đã vô tình làm gián điệp không công cho Phổ.

Năm 1944, Nhật dự bị việc đánh phá miền Tây nước Mỹ bằng các khí cầu bí mật. Những khí cầu này mang theo nhiều bom phóng hỏa cốt đốt phá rừng núi ở Tây Mỹ. Khí cầu bay cao từ 10.000 đến 11.500 thước, nương theo sức gió ở thượng tầng không khí thổi với tốc độ 150 đến 300 cây số một giờ. Từ tháng 11 năm 1944 đến tháng 4 năm 1945, Nhật đã thả tất cả 9.000 khí cầu. Ít nhất cũng có đến 900 khí cầu vượt Thái Bình Dương sang đến đất Mỹ. Chính phủ Mỹ phải đối phó rất nhọc công. Những đội lính cứu hỏa giữ rừng được huấn luyện nhảy dù để cấp cứu kịp thời những nơi có hỏa hoạn. Khí cầu ấy còn có thể mang theo nhiều mầm bệnh tật, tác hại đến sức khỏe của gia súc, của người dân. Nhiều cơ quan phòng bệnh được huy động để phòng ngừa những bệnh tật lạ.

Chính phủ Mỹ xao xuyến lo lắng, nhưng may là các cơ quan thông tin, báo chí của Mỹ đều đồng lòng im lặng về chuyện khí

cầu. Họ làm như không có gì lạ xuất hiện trên không phận Mỹ, trên đất Mỹ. Chiến dịch im lặng này đã làm cho Nhật phân vân, tướng Kusaba, chỉ huy chiến dịch khí cầu bị khiển trách là đã phí của chế tạo những chiến khí vô dụng. Chắc không có khí cầu nào rớt xuống đất Mỹ. Người Mỹ giữ bí mật, im lặng lâu gì được? Nếu có khí cầu rơi xuống đất Mỹ, thế nào báo chí Mỹ chẳng làm ồn lên?

Vì suy luận như thế, nên cuối tháng 4 năm 1945, Nhật tự ý đình chỉ chiến dịch khí cầu. Chính phủ Mỹ đỡ một nỗi lo phiền ghê gớm.

Chiến dịch bảo mật *im lặng* đã đem lại kết quả mỹ mãn. Nếu Nhật biết rằng có đến 10% khí cầu xuống được đất Mỹ thì chắc họ đã cải tiến phương pháp làm cho số khí cầu đến đích được nhiều hơn và đồng thời gia tăng thêm số lượng chế tạo khí cầu, chắc chắn rừng núi Mỹ đã không tài nào tránh khỏi nạn hỏa hoạn.

Thứ *im lặng* này còn quý hơn vàng.

Tôn Tử nói:

- Phi người có cơ mưu vi diệu không thể lấy được sự thật của gián điệp (Phi vi diệu, bất năng đặc gián chi thật).

Cơ mưu vi diệu, đấu tài, đấu năng, đấu trí, đấu xảo, đấu mưu, đấu kế, đấu phương lược, đấu thủ đoạn, chiến tranh gián điệp đòi hỏi rất nhiều nhân tài có kiến thức, có đảm lược.

Thành công trước hết trọng nhân tài.

Phải là bậc thượng trí mới có thể điều khiển chiến tranh

gián điệp được. Những bậc danh tướng đời xưa như Y Doãn, Lữ Vọng, Hàn Tín, Chư Cát Lượng lập nên công lớn đều là vì biết rõ tình hình của địch, cho nên trăm trận trăm thắng.

* * *

Sau trận Thế chiến kinh thiên động địa vừa rồi, chiến tranh gián điệp lại càng phát triển; riêng ba đại cường quốc Nga, Mỹ, Anh đã chi mỗi năm ít nhất là mỗi nước một tỷ Mỹ kim về khoản này. Số tiền chi về khoản chiến tranh gián điệp thật nhiều hơn chiến phí tổng quát của một trận chiến tranh lớn thật sự về thế kỷ trước.

Trong cuộc chạy đua võ trang nguyên tử nước nào cũng muốn dò xét bí mật "nguyên tử" của nước bạn và nước địch. Hiện thời có hơn 250.000 gián điệp và phản gián điệp tận tụy làm việc cho chủ nghĩa này hay cho chủ nghĩa kia. Gián điệp nguyên tử lại là thứ gián điệp lợi hại quan trọng nhất.

Vụ gián điệp làm xôn xao các nhà bác học nguyên tử là vụ gián điệp do Fuchs thực hiện. Fuchs là một nhà bác học rất thông minh và rất có tài năng. Ông sống một cuộc đời thanh khiết, xa nữ sắc, không ham mê danh vọng và tiền tài. Vì chống lại chế độ Quốc xã của Hitler nên ông phải bỏ nước Đức, qua nương thân bên nước Anh. Khi Thế chiến bùng nổ, ông bị nhà cầm quyền Anh bắt cầm tù, mặc dù ông là một người chống phát xít Đức. Năm 1942, ông được nhập tịch dân Mỹ và góp phần vào việc chế tạo bom nguyên tử. Lý tưởng phụng sự hòa bình của nhân loại đã làm xiêu lòng ông về phía Nga Sô. Từ năm 1942 đến tháng 8 năm 1949, ông đã báo cáo cho Nga Sô

biết những bí mật nguyên tử của chương trình vũ khí nguyên tử Mỹ. Mùa hạ năm 1747, một nhà bác học nguyên tử trọng yếu của Mỹ là Tohnan khi bàn đến nguyên tử với các nhà bác học Nga và Ba Lan đã tái mặt khi nghe những tay địch thủ bác học này dùng một vài danh từ mà đáng lẽ chỉ có một thiểu số rất nhỏ các nhà bác học Mỹ mới biết được. Cơ quan FBI, mật vụ phòng gián của Mỹ nghi cho Fuchs, nhưng mặc dù đã tận tâm dò xét vẫn không nắm được một bằng cớ buộc tội. Cơ quan M.I.15 của Anh (mật vụ phòng gián) cũng biết hiện có một gián điệp nguyên tử bí mật đương phục vụ cho Nga nhưng không tài nào tìm ra tên tuổi.

Rất có thể Fuchs vẫn cứ là một nhân viên trọng yếu của Trung tâm Nghiên cứu Nguyên tử của Mỹ, và tuy bị bắt đưa ra tòa, nếu Fuchs không vì hối ngộ trong lương tâm mà khai ra sự thật, thì ông vẫn cứ được tự do nghiên cứu, làm việc như thường. Nhưng ông đã nhận thức được một phần những toan tính chính trị của Nga nên ông đã thú nhận. Công tác gián điệp của Nga tại đất Mỹ bị thiệt hại nặng. Fuchs bị kết án 13 năm tù, nhưng đối với một nhân tài siêu việt như ông, nếu bỏ không dùng thì rất uổng, cho nên ông ở tù với một chế độ giam giữ đặc biệt. Ông vẫn có quyền nghiên cứu, làm việc để đổi tội lập công và thứ nhất là để cho lương tâm ông được thanh thản. Vì lỗi lầm tư tưởng chính trị ngày trước, ông đã giúp Nga tận lực, giúp một cách không cầu lợi. Bây giờ ông lại làm việc trong nhà tù biệt đãi để đem học vấn giúp ích cho phe dân chủ Tây Minh...

Vụ gián điệp Fuchs dẫn đến vụ gián điệp Rosenberg. Một gián điệp quan trọng của Nga là Harry Gold bị bắt. Harry Gold khai ra em của Rosenberg. Cả một hệ thống tổ chức truyền tin, giao tài liệu bị khám phá. Vợ chồng Rosenberg bị kết án tử hình.

Cứ theo tình thế tranh hùng, tranh bá, hiện nay, chắc sẽ có những vụ gián điệp động trời hơn nữa. Khoản chi phí 1 tỷ Mỹ kim cho chiến tranh gián điệp chắc phải tăng thêm nhiều nữa...

Cường quốc nào cũng phải lo khoản này cho chu đáo. Đủ biết vấn đề dụng gián quan trọng vô cùng.

= **CHUNG** =

MỤC LỤC

TỰA 5

Thiên 1 THỦY KẾ 13

Thiên 2 TÁC CHIẾN 30

Thiên 3 MƯU CÔNG 39

Thiên 4 QUÂN HÌNH 57

Thiên 5 BINH THẾ 66

Thiên 6 HƯ THỰC 81

Thiên 7 QUÂN TRANH 96

Thiên 8 CỬU BIẾN 117

Thiên 9 HÀNH QUÂN 133

Thiên 10 ĐỊA HÌNH 157

Thiên 11 CỬU ĐỊA 169

Thiên 12 HỎA CÔNG 198

Thiên 13 DỤNG GIÁN 211

NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI
26 Lý Th ường Kiệt - Hoàn Kiếm - Hà Nội
ĐT: 024.39719073 - Fax: 024.39719071
Website: htt p://nxbkhxh.vass.gov.vn. Email: nxbkhxh@gmail.com
Chi nhánh Nhà xuất bản Khoa học xã hội
57 Sương Nguyệt Ánh - Phường Bến Thành - Quận I - TP. Hồ Chí Minh
ĐT: 028.38394948 - Fax: 028.3839494

BINH PHÁP TINH HOA

Chịu trách nhiệm xuất bản
Q. Giám đốc - Tổng Biên tập
PGS.TS. PHẠM MINH PHÚC

Biên tập nội dung: VÕ THỊ HƯỜNG
Kỹ thuật vi tính: THU LÂM
Sửa bản in: LY ĐÀM
Trình bày bìa: NGUYỄN MINH HIẾU

LIÊN KẾT XUẤT BẢN VÀ PHÁT HÀNH
Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Trường Phương
46 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội

In 1.000 bản, khổ 14.5 x 20.5 cm, tại Công ty Cổ phần In Sao Việt. Địa chỉ: Số 9/40, Ngụy Như Kon Tum, Thanh Xuân, Hà Nội. Số xác nhận ĐKXB: 3092-2021/CXBIPH/06-188/KHXH. Quyết định xuất bản số: 363/QĐ-NXB KHXH cấp ngày 31 tháng 12 năm 2021. In xong và nộp lưu chiểu năm 2021. Mã ISBN: 978-604-308-674-4

BINH PHÁP TINH HOA

ISBN: 978-604-308-674-4

Giá: 125.000đ